



Bóng Nước Hồng Kông

Đặng Hoàng Văn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời Giới Thiệu](#)

[Lời Nói Đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 1 \(2\)](#)

[Chương 1 \(3\)](#)

[Chương 1 \(4\)](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

Chương 23

Chương 24 (Kết)

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Lời Giới Thiệu



“ Những tòa nhà chọc trời, những khách sạn 5 sao nằm giữa những giàn giáo tre lờm chờm, những quán ăn Hoa kiều Phước Kiến hay kiều Bắc Kinh nằm lẫn trong khu nhà hàng bình dân kiểu Pháp, một chiếc xe sang trọng Roll-Royce vượt qua một ông tàu già đang gò lưng sau cái xe gòong, một thằng bé bán dạo mực khô đang giao dịch bằng một chiếc điện thoại di động đắt tiền, và những trung tâm mua sắm hạng nhất thế giới phải làm

thêm những con phố mua bán đồ dùng truyền thống Hoa quanh mình để gây sự chú ý của khách hàng“

Đoạn trích lời bình của một nhà văn Mỹ giới thiệu về Hồng Kông trên đây được coi là một miêu tả hàm xúc nhất về Hồng Kông, mà trong đó người đọc có thể tìm thấy những tương phản độc đáo nhất thế giới. Sự tương phản này không những tồn tại trước 1997 mà ngay cả 10 năm sau, và thậm chí cho đến ngày nay.

Hồng Kông đã từng là một nơi có cả những cái tốt nhất và những cái tồi tệ nhất. Nó giữ trong lòng cả những cái cũ kỹ nhất, bên cạnh đó cũng du nhập những cái tân tiến nhất.

Tháng Bảy năm 1997, Hồng Kông được trao trả lại cho Trung Quốc sau hơn 100 năm cai quản của Vương Quốc Anh. Sự kiện lớn này làm xôn xao cả thế giới và được coi như sự kiện của Rồng đổi màu, nhưng rốt cuộc thì cũng chẳng có sự thay đổi lớn nào ngoài bộ máy quản lý hành chính. Tuy nhiên, với người Việt tỵ nạn thì khác, vai trò lịch sử của Hồng Kông đã chấm dứt ở đó.

Ngày nay, các hướng dẫn viên du lịch đôi khi cũng nhắc đến Kai Tak hay China Wan, Tuyen Mui...nhưng ta khó mà tìm được dấu vết của những trại tỵ nạn đại loại như thế ở Hồng Kông.

Lịch sử có thể không để lại trên mặt đất điều gì, nhưng vẫn luôn để lại trong lòng người Việt tỵ nạn những ký ức không thể nào quên về Hồng Kông.

Just look through

Gìn giữ văn hóa Việt, ngôn ngữ Việt nơi đất khách.

Protect Vietnamese culture, Vietnamese Language in you while living abroad.

Tô Ngọc Thủy (tổng giám đốc Thúy Nga Paris By Night)

To Hong Kong and Chinese people who supported our Vietnamese refugees while they were fleeing away from Vietnam after 1975. We would not be who we are without your help in those hardship days.

Thanks again and again for your helps that change our lives and our history.

Author To every of our readers, beyond the preamble to this book, I would like to request you to neglect all of your political bias before reading, otherwise put this book back to its slot on the bookshelf.

Thank you!

HONG KONG IN BAY REFLECTION

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Lời Nói Đầu

N ngày 01 tháng 7 năm 2007 là ngày ở Hồng Kông người ta kỷ niệm 10 năm thành phố hoa lệ này được trao trả lại cho Trung Hoa, kết thúc hơn 100 năm cai quản của Vương Quốc Anh(1). Với tôi, Hồng Kông cũng là một nơi không thể nào quên với bao kỷ niệm có cả ngọt bùi lẫn đắng cay. Nơi đó là cái nôi của cuốn sách này, chuyện của người Việt Hải Ngoại.

Trong khi lướt qua những tư liệu về người tị nạn, tôi không thể bỏ qua đoạn tin về người Việt ở Hồng Kông đăng trên tờ Washington Post:

HONG KONG (FEB. 5) UPI - Fire broke out briefly Wednesday in a tense and heavily patrolled Vietnamese detention centre where 21 inmates died a day earlier while trapped in a burning hut, authorities said.

(HỒNG KÔNG (5-tháng 2)-Vào hôm Thứ Tư, các nhà chức trách cho hay hiện nay cảnh sát đang tuần tra rất nghiêm ngặt quanh một trung tâm giam giữ người Việt vì một ngày trước đó 21 người bị chết vì bị bẫy trong một cái lều cháy.)

HK CAMP TRAGEDY SHOWS BOAT PEOPLE MUST GO HOME

By David Stamp HONG KONG, Feb 5, Reuter -Rioting at a Vietnamese camp in which 21 inmates were burned alive underlines the urgent need for boat people to go home, the Hong Kong government said on Wednesday.

Newsgroups: soc.culture.vietnamese

From: Stephen R Denney <sden...@UCLINK.BERKELEY.EDU>

Date: Mon, 25 Apr 1994 22:37:22 -0700

Local: Tues 26 Apr 1994 06:37

Subject: Boat People s Dreams of Freedom End (fwd)

*(BI KỊCH Ở TRẠI HK CHO THẤY NHỮNG THUYỀN NHÂN VIỆT NAM
PHẢI HỒI HƯƠNG)*

David Stamp

Hồng Kông, ngày 5 tháng 2(Reuter) - Bạo động xảy ra ở trại tị nạn người Việt trong đó 21 người trong trại bị thiêu sống, điều đó nhấn mạnh rằng những thuyền nhân Việt phải hồi hương gấp, nhà nước Hồng Kông cho hay hôm Thứ Tư(2).

Tôi không thể cầm lòng mặc dù chuyện ấy đã xảy ra lâu lắm rồi. Cảnh nổi da xáo thịt(3) diễn ra từ hồi Trịnh-Nguyễn(4) phân tranh đến 30-4-75 vẫn chưa đủ để thanh toán nợ nần. Trong hoàn cảnh phải tha hương, cùng nhau trên con đường phiêu bạt vô định, mà nhiều người vẫn không thể hòa đồng. Trong khi ai ai cũng lo mưu sinh, giúp đỡ và yêu thương nhau để cùng vượt qua giai đoạn đặng cay của cuộc đời, thì họ lợi dụng hoàn cảnh để gợi lại và khơi sâu mâu thuẫn sắc tộc. Hai phe đánh nhau dai dẳng tới mấy ngày, chính quyền thậm chí còn phải huy động đến cả quân đội. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra ban đầu của các nhà chức trách thì nguyên nhân chỉ là tranh nhau nước nóng, mà dẫn đến thảm kịch làm chết cháy 21 người.

Tôi đã đọc một câu châm ngôn, nôm na là: Mặc dù tiếng súng đã yên, nhưng hòa bình thì vẫn còn xa lắm. Lần đầu đọc câu này tôi không hiểu rõ ý tứ của nó, bây giờ hình dung cảnh người Việt tàn sát lẫn nhau trong trại tị nạn mới thấy như vỡ vạc dần ra. Quả là khó mà đạt được một nền hòa bình thực sự. Ngay cả việc giữ cho lòng mình bình yên cũng không dễ.

Ngày 30-4 năm 1975 đã chấm dứt một thời gian dài đau thương tang tóc trong chiến tranh. Người thì hồ hởi đón chính quyền mới, kẻ thì đau đớn âm thầm chịu chung số phận của người không chiến thắng.

Những người chủ chốt trong chính quyền Việt Nam cộng hòa đều đã ra đi theo những chuyến bay cuối cùng của quân đội Hoa Kỳ. Những người ở lại có đủ mọi tầng lớp, người thì thân với cộng sản, người thì trung dung, lại có người thâm thù cộng sản thà chết không đội trời chung. Đó là một xã hội có đủ thập cẩm mọi thứ quan điểm, mọi thứ hằn thù, yêu ghét, với rất nhiều cách sống và kiếm sống. Đó mới đích thực là hình ảnh của một xã hội tự nhiên, có đủ mọi màu sắc, hương vị. Đó là di sản của nhiều thế hệ người Việt với sự đa dạng nhẩy vọt trong hơn 100 năm trở lại đây, kể từ khi Pháp có mặt ở Đông Dương(5).

Từ ngày toàn cõi Việt Nam hoàn toàn nằm trong tay chính quyền mới từ Hà Nội vào. Hoàn cảnh chính trị xã hội thay đổi, từ Bắc vào Nam có rất nhiều người bị rơi vào cảnh không nơi nương tựa, không lo nổi cho mình và gia đình mình có cơm ăn áo mặc. Đói khổ mà không dám kêu ca, đau trong lòng mà không dám khóc, vì sau chiến tranh và vì đủ mọi lý do kinh tế, chính trị, xã hội. Họ chỉ âm thầm chịu đựng như những đứa con của một gia đình nghèo. Tuy nhiên, trong số họ có rất nhiều người không chịu khuất phục trước hoàn cảnh, họ tìm cách ra đi.

Con đường vượt biên đi tìm miền đất hứa là con đường chỉ có chông gai, đói khát và chết chóc trước khi nhìn thấy “hoa hồng”. Có nhiều người không muốn nhắc lại những kỷ niệm không lấy gì làm ngọt ngào này, nhưng có nhiều người lại muốn ôn cố tri tân. Kể ra ai cũng có lý của mình, người muốn quên thì cho rằng quên để sống, người muốn nhớ lại cho rằng còn sống thì không được quên .

Những người Mỹ gốc Việt thế hệ đầu tiên bây giờ cũng lớn tuổi, hầu hết họ đã bước vào hậu trường của mọi hoạt động chính trị xã hội. Với họ, những vết thương đã lành thit da sau hơn 30 năm, những ký ức về trại tị nạn đã nhòa dần nhường chỗ cho những lo toan thường nhật và những phút giải trí đậm đà bản sắc Việt với Thúy Nga-Paris By Night(6). Một số vẫn còn chút đam mê chính trị, thì tham gia các hoạt động của đảng này hay phái kia để có tiếng nói phản biện với những quan điểm của Hà nội. Họ đều là những người yêu nước, và thể hiện tình yêu của họ bằng cách riêng của mình.

Vậy nên, cuốn sách ra đời không có tham vọng dành được sự hưởng ứng của tất cả độc giả, mà chỉ mong dành được sự quan tâm của những ai đã nếm trải những ngày vượt biên, những ai đã biết hay nghe về Hồng Kông, ai đã ở trại tị nạn và những ai yêu mến thành phố hoa lệ này.

Khác với những cuộc chiến tranh dựng nước và giữ nước vĩ đại trong đó

xuất hiện những anh hùng tiếng tăm vang dội như Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung. Trong cuộc viễn du tìm miền đất hứa(7) người ta chỉ thấy những bi kịch hãi hùng, và những cái chết âm thầm.

Câu chuyện về những người Việt đi vượt biên bằng đường biển để tìm miền đất hứa không mang một màu sắc chính trị nào, mà cũng không có chủ ý suy tôn hay chỉ trích ai hay tổ chức nào, mà thông qua những bi kịch hãi hùng làm nổi lên trên hết cả là tinh thần Việt, ý chí Việt, cụ thể là ý chí của những người kiên quyết vượt lên mọi nguy nan để tìm cuộc sống đích thực cho mình.

Trên con đường gian truân ấy, người ta cũng thấy có tình yêu, một vài mối tình bị chết yếu khi chưa kịp đơm hoa kết quả, nhưng cũng có những mối tình để lại cho đời hoa thơm và trái ngọt.

Những chuyện viết về các cuộc chiến tranh, trong đó người ta thường suy tôn các anh hùng.

BÓNG NƯỚC HỒNG KÔNG viết về những người vượt biên sang Hồng Kông, không có các anh hùng mà chỉ có các sự kiện, khi bi thương, khi khốc liệt. Trong suốt thời gian kéo dài từ năm 1975 đến những năm 1997

của thế kỷ 20), UNHCR(8) lập ra các trại tị nạn ở đó để tiếp nhận rồi sau đó dàn xếp với một số quốc gia giàu có để đưa họ đến định cư lâu dài. Quá trình này đã đưa người Việt đi rải rác khắp mọi nơi trên thế giới. Ở Hồng Kông, có thời kỳ cao điểm người ta phải tiếp nhận hàng chục thuyền mỗi ngày. Tổng số người trong các trại thậm chí lên đến hàng chục nghìn người.

Các tư liệu của UNHCR có ghi lại tương đối đầy đủ những diễn biến phức tạp của quá trình này.

Khác với tư liệu của UNHCR,

không phải cuốn biên niên sử, và cũng không có tham vọng mô phỏng lại toàn bộ tư liệu, mà chỉ xây dựng

những câu chuyện không có thật

để mô tả một phần sự thật

về cuộc di dân lịch sử sau 30-4 -1975.

Các bi kịch của W. Shakespeare(9) hầu hết đều liên quan đến thịnh-suy của các vương triều, còn bi kịch trong **BÓNG NƯỚC HỒNG KÔNG** phản ánh sự bất khuất, kiên cường của tinh thần Việt, viên ngọc vẫn còn sau mỗi cuộc bể-dâu(10). Mỗi cái chết bi thương của một nhân vật đều gắn liền với sự tỏa sáng của một phong cách, một nét rất riêng của người Việt.

“Trải qua một cuộc bể dâu, những điều trông thấy mà đau đớn lòng”, việc bãi biển biến thành nường dâu là hình ảnh ẩn dụ của một cuộc cách mạng, và cuộc cách mạng nào cũng để lại những hậu quả đau đớn, không thể làm vữa lòng phe này mà không làm mất lòng phe đối kháng.

Các nhân vật hầu hết đều có xuất thân khác nhau, trải qua những bi kịch khác nhau trước khi cùng đến Hồng Kông.

Kiên là một trong những nhân vật đi suốt câu chuyện. Có thể coi việc anh tốt nghiệp Đại Học và cưới vợ là mốc đầu tiên, vào năm 1970, và cuối cùng là năm 2000.

Anh được chứng kiến, được nghe và can thiệp vào nhiều sự việc của người Việt trong trại. Trước đó, anh đã chứng kiến chiến tranh và sự kết thúc của cuộc chiến. Rồi anh cũng chứng kiến cuộc chiến tranh biên giới với Trung-Việt. Trên đường sang Hồng Kông, anh được chứng kiến cuộc sống cơ cực và cảnh chết trên thuyền.

Người gắn bó với đời sống tinh thần của Kiên là An. Cô là người biết yêu chung thủy, nồng nàn. Sống can đảm đầy nghị lực, giải quyết công việc khôn ngoan, quyết đoán. Cô còn sống vì không có lý do để chết, nhưng ai cũng có thể hình dung được tình yêu trong cô sẽ héo hắt, bị lụy thế nào.

Hạ, Đây là một cặp vợ chồng hạnh phúc, mái ấm của họ là niềm mơ ước của nhiều người. Cái chết bất ngờ đau đớn của Hạ dẫn đến sự ra đi của Đây. Cùng với vô số cái chết nơi biển sâu, cái chết của Đây lại mang một nét nhân văn khác.

Trên công trường xây dựng, vì cứu một người bạn(11) mà chết, đó là Minh. Anh chết bi mà không trảng như người khác, nhưng những gì anh để lại cho đời đủ làm ấm lòng bè bạn.

Út Thường, giống như Kiên, là một nhân vật gắn liền với nhiều sự kiện quan trọng của Việt nam. Anh là chàng thủy quân-lục chiến sy tình, hai lần ôm xác người yêu, và cuối cùng không chịu nổi bức xúc nội tâm nên phải tự thiêu. Ngọc Lan, mối tình đầu của Thường, bị bắn trong khi tàu công an biên phòng Việt Nam truy đuổi, chết trên thuyền. Ngân là một cô bé ngây thơ nhất trại, Thường si mê nàng như chưa từng yêu bao giờ, khi bị đốt trại nàng được Thường cứu nhưng không thoát, cũng chết trên tay chàng. Cái chết của Ngọc Lan và Ngân là tiền đề cho cái chết bi trảng của Thường trong ngọn lửa.

Huệ không nằm trong số những người vượt biên đi Hồng Kông, nhưng những chuyện xảy ra liên quan đến cô là cơ sở mà trên đó nảy sinh nhiều tình tiết khác nhau dẫn đến bi kịch sau này. Đây cũng là bối cảnh của xã hội Việt Nam bấy giờ. Huệ ra đi, thân xác vùi sâu trong vực thẳm, nhưng nàng siêu thoát mang theo nhân cách trong suốt, một phần quan trọng của nhân cách phụ nữ Việt.

Ngoài ra còn có các nhân vật như Ba Sơn, Nguyệt-Hùng Sẹo-Oanh, Hà Còi,v.v góp phần làm cho bức tranh mang nhiều tính hiện thực hơn. Họ không có cơ hội để thể hiện tính cách của mình nhưng họ vẫn còn sống sau những biến cố quan trọng. Độc giả có quyền suy diễn về tương lai của họ theo cách của riêng mình.

Có nhiều người, nhất là những người trong nước, không thích cách dùng một số từ có tính nhạy cảm cao của cuốn sách này. Nhưng nếu thay đổi thì hình ảnh xã hội thời đó sẽ bị méo mó, vì vào thời đó, nhiều người hay dùng từ như thế. Cán bộ hay bộ đội cộng sản được gọi là Việt cộng, người ta cho rằng cách nói ấy có tính miệt thị cao. Kiên là một nhân vật có bố mẹ là cán bộ cộng sản, anh vẫn gọi bố mẹ mình là “Việt Cộng”. Ngay cả khi phỏng vấn xin VISA về Việt Nam, anh vẫn nói “... tôi biết họ là Việt cộng”.

Chữ “Việt cộng” là cách viết tắt của “Cộng sản Việt nam”, cũng như “Trung cộng” là “Cộng sản Trung Quốc”, từ này đã được các nhà báo ở Miền Nam trước 1975 sử dụng hàng ngày và phổ biến. Qua lăng kính của những người thâm thù cộng sản, “Việt Cộng” méo mó đi thành một từ có tính đả kích cao, điều nực cười là nó cũng bị méo mó như thế đối với những người yêu cộng sản.

Người cộng sản đáng kính nhất thế giới là ông Karl Mark(12) đã qua đời từ lâu lắm, ngay cả Liên Bang Xô Viết, là nơi vườn hoa cộng sản nở rộ nhất, cũng không còn. Thế mà hai chữ “cộng sản” vẫn còn vang lên một âm hưởng đặc trưng rất rõ. Vậy có thể cảm khái rằng, tiếng tăm, uy tín của một học thuyết mà có sức sống mãnh liệt như thế kể ra không nhiều.

Khi sinh thời, Mark chưa hề nhắc đến Việt Nam, chắc ông đã không thể hy vọng rằng người Việt lại duy trì và phát triển học thuyết của mình đến ngày hôm nay. Nếu có cuộc trưng cầu dân ý, những người chống cộng Việt Nam chưa hẳn đã chiếm ưu thế. Kể cũng đáng tò mò, khi có dịp nhất định tôi sẽ ghé London thăm Đại Học Cộng Sản xem có ai là người Việt đã từng theo học ở đây.

Có một số người trong nước lại hay dùng từ “Tên” thay cho từ “Ông” đối với những người không thuộc phe cánh của mình, nhưng trong cuốn sách này các “ông” vẫn được gọi bằng ông. Vì tác giả của cuốn sách này không

có quan điểm chính trị riêng, không nhìn vào môi trường đó để viết mà chỉ dựa trên nền tảng tư tưởng của người Việt nói chung. Ai đó được một số người hay thậm chí một người tôn trọng thì cuốn sách cũng không thể tỏ thái độ coi thường.

Ngày 30-4-75 là ngày có giá trị lịch sử cao, là ngày thịnh của phe này và suy của phe kia. Những người thâm thù cộng sản thì gọi là “ngày mất miền Nam”, còn người khác thì gọi là “ngày giải phòng”. Ông Nguyễn Cao Kỳ thì thừa nhận chính phủ của ông không thống nhất được nước nhà, nên bên kia làm được cũng tốt. Còn nhiều người thì vẫn cay cú suốt mấy chục năm.

Xã hội là thế, người ta đã chẳng nói: thế gian, chín người, mười ý, đó sao?! Nhưng nói chung vào thời đó, người ta vẫn gọi là ngày giải phóng miền Nam. Tôi tôn trọng giá trị lịch sử của nó.

Nếu quý vị nào vì vậy mà bức xúc, xin hãy hình dung trước mắt mình là 2 vận động viên, người đứng cao hơn được nhận huy chương vàng, còn người kia là huy chương bạc. Cả hai cùng vui vẻ chấp nhận đẳng cấp của mình. Ngược lại, xin trả cuốn sách về chỗ của nó trên giá. Khi nào lòng vị tha, tính nhân văn, tinh thần Việt trong lòng mình đủ lớn, lại lấy ra đọc.

Những người di tản sau năm 75 hầu hết đều định cư ở các nước nói tiếng Anh như Mỹ, Anh, Úc hay Tân Tây Lan, Canada, chỉ có một số ít định cư ở các nước khác. Vì thế ngôn từ nếu có lai tạp cũng chỉ nằm trong phạm vi Anh-Việt. Khi có người nước ngoài thì nước Úc được viết là Australia, ngược lại sẽ chỉ là Úc. Tương tự, New Zealand sẽ là Tân Tây Lan.

Trong các gia đình người Việt ở các nước nói tiếng Anh, người ta hay dùng từ Anh lẫn vào thay cho những từ Việt mà họ bị thiếu, nên tôi đã cố gắng hết sức để hạn chế những hoạt cảnh đó, nhưng hoạt cảnh cuối cùng xảy ra giữa hai vợ chồng Kiên-Lan thì không thể Việt hóa được. Vì nếu Việt hóa thì sẽ đồng hóa hai người với hai cá tính khác biệt.

Họ là hai người bạn, học với nhau từ nhỏ, là vợ chồng mấy chục năm, nhưng họ vẫn kiên quyết “nằm chung nhưng không hòa đồng”. Đó cũng là phong cách riêng của những người có cá tính mạnh mẽ lại đồng thời có trí thức cao.

Vậy nên, không vì thế mà nghĩ rằng Tiến Sĩ Xuân Lan mất gốc. Bà chưa bao giờ nói ghét hay chỉ trích ai. Bà nói tiếng Anh, tiêu tiền Mỹ, nhưng vẫn là người Việt.

Sau những tấn bi kịch đau lòng diễn ra ở các trại tị nạn người Việt ở Hồng Kông, những cán bộ của UNHCR, các nhà báo và hoạt động xã hội đều đau lòng lo lắng làm cho nhiều người trên thế giới phải rơi lệ.

Tôi rất tiếc là mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng những gì được miêu tả trong chuyện vẫn còn rất xa với thực tế đã diễn ra ngày ấy.

Hy vọng các bạn đọc giả có những giây phút thư thái, có thể cảm thấy hơi buồn nhưng không thể không thấy tự hào mình là người Việt, là con của một dân tộc có ý chí bất khuất, không những chỉ trước cường quyền mà còn trước cả những thế lực vô hình siêu nhiên.

Đặng Hoàng Văn

Chú thích:

(1) Ban đầu là một thương cảng, Hồng Kông đã trở thành lãnh địa độc lập với Trung Quốc, và dưới quyền cai quản của Vương Quốc Anh từ năm 1842. Trao trả lại cho Trung Quốc năm 1997.

(2) Những đoạn này do người viết tự dịch theo cách hiểu của mình. Chỉ có giá trị tham khảo.

(3) Anh em trong nhà tàn sát lẫn nhau.

(4) Có thể coi Trịnh-Nguyễn là sự chia cắt đầu tiên trong lịch sử Việt Nam cận đại. Thời kỳ nội chiến kéo dài từ 1631 đến 1673, ranh giới của họ vào khoảng sông Gianh ngày nay. Sau đó là thời kỳ gần 100 năm hòa hoãn, thực ra xung đột vẫn thường xuyên xảy ra nhưng ít căng thẳng hơn.

(5) Trước khi người Pháp nhảy vào Việt Nam, nước ta chỉ có nông nghiệp và thủ công. Người Pháp khai thác mỏ than Quảng Ninh và khai sinh ra giai cấp công nhân Việt Nam. Từ đó, phân ngành kinh tế cũng như phân loại giai cấp mới phong phú dần lên. Tác giả chỉ nói sự thật lịch sử, không có ý hàm ơn người Pháp.

6 Thúy Nga Paris by Night là nhà tổ chức biểu diễn, phát hành đĩa ca nhạc có trụ sở chính ở Hoa Kỳ, xuất thân ở Pháp.

(7) Promise Land-Đất hứa, là từ được dùng lần đầu trong kinh thánh.

(8) UNHCR là viết tắt của cụm từ United Nation High Commission for Refugees, là cao ủy về người tị nạn của liên hiệp quốc.

(9) William Shakespeare là nhà viết kịch nổi tiếng người Anh. Rửa tội lần đầu ngày 26 tháng 4 năm 1564, lập nghiệp ở London, mất ngày 23 tháng 4 năm 1616 tại Stratford-Upon-Avon.

(10) *Điển cố Trung Hoa, Nguyễn Du nhắc tới trong Truyện Kiều:*

(11) *Khi cứu Hùng, Minh chưa biết đó là em mình.*

(12) *K. Mark (1818-1883) là nhà triết học, chủ tịch Quốc tế cộng sản đầu tiên, tác giả của bộ Tư bản luận. Được coi là người tiên phong trong việc phát triển chủ nghĩa cộng sản. Ông là người Đức, bị trục xuất sang Anh và thành danh ở đó.*

PREAMBLE

The July 01st 2007 is the date that Hong Kong celebrates its 10-year anniversary of sovereignty transfer. The transfer so terminated a long period under the sovereignty of United Kingdom since 1842 in The Qing Dynasty. Hong Kong, as much as my love to her is a place with so much memory of either sweet or bitter tastes, is the cradle of this long story, for overseas Vietnamese.

While surf the archive of Vietnamese refugees, I catch up some brief of Washington Post:

HONG KONG (FEB. 5) UPI -Fire broke out briefly Wednesday in a tense and heavily patrolled Vietnamese detention center where 21 inmates died a day earlier while trapped in a burning hut, authorities said.

And

HK CAMP TRAGEDY SHOWS BOAT PEOPLE MUST GO HOME

By David Stamp HONG KONG, Feb 5, Reuter -Rioting at a Vietnamese camp in which 21 inmates were burned alive underlines the urgent need for boat people to go home, the Hong Kong government said on Wednesday.

*Newsgroups: **soc.culture.vietnamese***

*From: **Stephen R Denney** <sden...@UCLINK.BERKELEY.EDU>*

*Date: **Mon, 25 Apr 1994 22:37:22 -0700***

*Local: **Tues 26 Apr 1994 06:37***

*Subject: **Boat People s Dreams of Freedom End (fwd)***

Moreover, a booklet found in archive of University of California Library-PROJECT NGOC (PEARL) drives me decisive from hesitation to writing. Although the incident happened long ago but it still recalls my passion to those who suffer in it. The bloodshed in Vietnam actually began from Trinh-Nguyen dynasty civil war and so prolongs until 30 April 1975, but such long a fearsome fight is not sufficient for them to establish a proper justice. While in Hong Kong Refugee Camp, they, either Northerners or Southerners, are on the same boat tramping to an uncertainty, almost of them can survive together, love each other, but some diehard from them are still not to merge in a common harmony life. Any certain chance can be taken to recall North VS South conflict then developed further. They are in two gangs to fight throughout several days, the local authority used to call for support from army to stop them. The catastrophe is stimulated by a quarrel about heated water between the people of two neighbour camps, the contradiction leads to a burning in one camp and kills 21 peoples,

whereby five are children, as the local authority's notification. I read a proverb long ago, in general, it implies that despite no more gun firing, but the real peace is still in the offing. I have not recognized that concept properly in the first reading, but with the flashbacks of the incident that happened in Vietnamese Refugee Camp in Hong Kong, I perceive it by and by.

Indeed, it is rather difficult to achieve a real peace. Even maintaining one's mind peaceful is not an ease.

The 30th April 1975 terminated a long period of mourning and grief in war of Vietnamese peoples. Someone find cheerful in living under the new governance, while some other feels sorry and stands on the same boat with the failure party.

The key persons of the late South Vietnam government followed the last flights of American military. The remainders make a complicated society as a social so far is. Whereas someone love communist, some keep neutral, but some other hates communist so much that they cannot live under the same roof, even for a while. That is a social of all kind of views, all kind of aversion and love, and a lot of lifestyles and survivals. That is a real spectrum of a social with all kind of colours and tastes, with many remnants of many generations of Vietnamese peoples, whereby the variety is booming rapidly in recent centuries, since the presence of French people in South-East Asia.

Hence, the entire Vietnam is under the ruling of the government from Hanoi, the political environment has changed; there are many people dropped in poverty, in entire country, the people hardly find food and clothing to maintain a normal life. They are in starvation but dare not to

complaint, in grief but cannot cry. They blame the war, any social and economic reasons that probably called in. They stand with the sorrow as the children of a poor family. However, some of them do not wait until grass growing under their feet, they go abroad in despair.

The illegal departure for promise land is a cruel way through starvation and death, they insist to go along as they expect to see a rose at the end of the dire narrow root.

Nowadays, many people wish not to mention their mourning memory in those days, but some other one do wish to recall them as now they indulge in happiness. They both have each own proper arguments, the people who want to ignore is to term “forget to live better”, the others those want to recall them are to emphasize “still alive, not to forget”

The American Vietnamese of the first generation now are almost old; they seem to stay backstage to almost political and social activities. As to them, the wounds are recovered after more than 30 years, their memories about the refugee camps are mostly replaced by their daily hard surviving or enjoyment with Video of Thuy Nga-Paris By Night. Some of them those still being fond of political activities, participate in a certain party or any organisation in order to have a voice reciprocally responding to that from Hanoi. Every of them love their homeland and express their love by their own means.

Thus, this long story does not expect a daydream that gets wholly support, but some in someone those experienced the boat days at seas, whoever know or hear about Hong Kong refugee camps, those who love Hong Kong-the beautiful city.

Unlike the great wars for defending nation's territory in history whereby the heroes born, those noted brilliantly such as Tran Hung Dao, Le Loi, and Quang Trung. In the cruel illegal departure for promise land, where the starvation and death but no hero found, the refugees head the fearful tragedies and unremarkable death. They name themselves "The Vietnamese Boat People".

The stories of the boat peoples, their departure for promise land, that belong to none of politic, none to promoting anybody or any organization, but with the fearful tragedies the stories definitely flourish the Viet brave, Viet defiant spirit, especially those of the people who overcome the dangers to find a real life for themselves.

Along the cruel ways, loves among them found; some was dead shortly after being born but some others append something beautiful, lovely to the next generation.

The war stories where the heroes found,

HONG KONG IN BAY REFLECTANCE

Writes about the Vietnamese boat people, no hero found but incident that cruel and extremely hardship. In entire a long period from 1975 to 1997 of 20th century, UNHCR set up many refugee camps to receive the boat people then negotiate with developed countries to expatriate them to for long time sheltering. This process of UNHCR scatters Vietnamese people to almost worldwide. Total population of refugees in Hong Kong sometimes mounts hundred thousand or more.

The documents in UN archive about Vietnamese boat people recorded wholly this process.

Unlike the document of UNHCR,

HONG KONG IN BAY REFLECTANCE

Is not a history book, and the author is not ambitious to go along entire history, but build up just

UNREAL STORIES TO DESCRIBE SOME OF TRUTH

About the historic departure after 30-4-1975.

The Shakespeare tragedy plays were built almost relating to the politic events, but the tragedies in this long story are to tell the defiant, brave and heroic spirit of Vietnamese people. Each character's death accompanies to the brilliance of a specific style, an only feature of Vietnamese.

The burning camp in Hong Kong, though, stimulated this story, but it is not everything of this book. Many characters in almost 30-year prolongation are showing in many scenes those one after another cover entire Vietnam, seaways to Hong Kong and Hong Kong – United Kingdoms. Each character is from a different family, each overcomes different tragedies before reaching Hong Kong.

Kien is one of characters, he is along with this story from beginning to the

end. His graduation from university presumed as the beginning in 1970, and the end is in 2000.

Kien may eyewitness; interfere into many incidents in his camp. Before that, he was with Vietnam War and its termination. He also witnesses the Sino-Vietnamese border war. Especially along the fleeing to Hong Kong, Kien survived among the death at sea.

A woman who gets along with Kien's daily attention and spirit is An. She loves him affectionately and keeps loyal to him. She struggles persistently and wisely for her own life. She is alive because having no reason to die, but whoever reads this book may imagine how perishable and pitiful she is.

Ha-Day is a couple of happiness; the locales look up that family as a dream in reality. The death of Ha that unexpectedly happens drives Day to leave his homeland. Unlike many deaths at sea, Day's death is recognized as another characteristic of humanity.

On the construction site, who saves a colleague to die is Minh. His death is full of grief but not heroic like other, nevertheless it left behind a happy family and an endless memory in his sisters, brother and colleagues.

Ut Thuong, like Kien, is a person who gets along with many important historic events of Vietnam. He is a lovesick marine soldier. Two times, he holds his dead lovers in arms, and at last, he cannot comfort himself to overcome the tense impact in him. Ngoc Lan, the first love to Ut Thuong, was shot dead while the Vietnamese territory police running after their boat at sea, she was dead on board a boat. Ngan is a baby girl in the camp despite her age is over 20, Thuong loves her as much as his first love in life, he evacuates her while her camp in burn, but she cannot prolong her

life. She dies in his arms. The deaths of the two lovers drive him crazy to suicide in fire.

Hue (her name is also a flower) is not a boatwoman in Hong Kong, but the incidents around her mostly lead to the tragedy in Hong Kong. This is also the background of the Vietnam Social at that time. Hue passed away with her pure bright humanity – an essential characteristic of Viet woman, her body lands down to the foot of a waterfall.

Beyond the major characters as mentioned above, Ba Son, Nguyet, Hung, Oanh, Ha Coi... also contribute to the story considerably and make it closer to reality. These people have no much chance to show but still alive after all. The readers may predict their future as what they image.

Many people, mostly the readers who live in Vietnam, do not like our wording, especially some political word that may be in favour of Vietnamese Communists or vice versa. Nevertheless, the wording cannot be changed otherwise the background of Vietnam Social at that time is tailored; the people at that time speak with those words. Vietnamese communist or their soldiers are called Viet-Cong; this word is assumed as a serious insult. Kien is a son of two communists, he calls his parent Vietcong. Even in the interview for entry visa to Vietnam, he says the same word “...I know that they are Viet cong”

The word: Vietcong is Vietnamese Communist in short, the same is applicable for China Communist, it is used in the media of South Vietnam

before 1975, through the bias view of the anti-communist people, Vietcong is deformed to flash a serious insult. Ironically, it is deformed to the same sense in the view of the communist lovers.

The most noble communist in the world is Karl Mark who passed away long ago, even Soviet Union, where the communism reached its paramount point, does not exist longer. Yet the word “communist” still makes a very special sound that distinct everywhere. Thus, such a doctrine is not found everywhere.

Mark, in his life, had not mentioned Vietnam, definitely, he did not foresee that the Vietnamese people might maintain and develop his doctrine as it is today. If a poll is made in entire Vietnam and overseas Vietnamese, the anti-communism party could be underdog. It seems that my curious interest drives me to London one day for visiting Communism University. I hope to find out certain Vietnamese those used to study in there.

Several writers in Vietnam used to ignore the title “Mr.” or “Mrs” before the name of a certain person who is not in the same party or point of view, but in this book, they are always called “Mr, or Mrs.”. Because the author to this book has not his own politic point of view, he is not backed by any political party or environment, but is backed by fundamental Vietnamese spirit.

That is why in here who or whoever that even one person respects, is respected by this author.

The April 30th is a historic date, the date of overthrowing when one gets up to replace the other down. The date is the South Vietnam Lost to the communist-hate people, but is the victory to the communist-love ones. Mr.

Nguyen Cao Ky, the former vice president of South Vietnam recognizes that his government could not unite the two sides of Vietnam, while Hanoi government did it, it is good enough. Nevertheless, many others are still living with revengeful intention after several decades.

Such is a human social, as a proverb of Vietnam says: there are more than 10 different ideas in even nine people. In general, the date is called “the victory date”, I respect the title as idea of a majority of Vietnamese.

If whoever is annoyed with my patterns in writing, imagine viewing two athletes, one is receiving a gold medal while the other is with a silver one. They both are consent with each position in the contest. Otherwise, return the book to its position on the bookshelf. When your forgiveness, humanity, Vietnamese spirit in you are improved sufficiently, read it again.

Most of the Vietnamese Asylum after 1975 lives in U.S or countries of English Speaking peoples such as United Kingdoms, Australia, New Zealand, Canada e.t.c. Therefore, the wording in story sometimes is under influence of English or even English words used in dialogue. In a certain context if there is an English Speaking person participating in, Australia is itself, otherwise it is Uc as Vietnamese people used to call it and so on New Zealand is Tan Tay Land.

Almost Vietnamese family in U.K use some English word for those in Vietnamese that the speaker lacks, therefore I have to try not to build such contexts. Nevertheless, the last that happens to Kien and his wife is unavoidable; otherwise, the large gap between the two big characteristics does not make sense.

The couple is made since their infancy, a few decades in marriage, but they

are persisting to follow the pattern that “ on the same bed but not the boat”. Each respects the other’s characteristic, they both are knowledgeable people.

Thus, do not presume that Dr. Xuan Lan denies her Vietnamese nature. She never says HATE or criticizes anyone. She speaks English, spends U.S Dollar, but is still a Vietnamese.

After the tragedies happen to the Refugee Camps of Vietnamese Boat peoples in Hong Kong, the officers of UNHCR, the journalists as well as social activists announce broadly in grief, millions of peoples in the world feel sympathy and supportive.

I must be sorry that I have tried my best but the gap between the facts and those illustrated in this story is still huge.

However, I do hope that the readers get relax in reading this book, and I also believe that this story of tragedy made you sad but proud to be a Vietnamese, an ethnic of defiant spirit, to be so not only to mighty authority but also to nonhuman power.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 1
NGÀY VỀ MIỀN TRUNG
NGÀY TỐT NGHIỆP

Chỉ còn chưa đầy một tiếng đồng hồ nữa là mình lại được trở về mảnh đất mà mình yêu quý, nơi đó có Ba Mẹ, có Ngọc Lan dưới bóng dừa thướt tha, có hàng dương xanh ngắt, có mũi Sơn Trà chằm chỉ ngày đêm vươn ra khơi. Phi cơ đã giảm tốc độ từ lâu rồi, dưới chân mình bây giờ là Nha trang có Cam ranh trong như ngọc. Phía trước là những đụn mây đang đùn lên rồi ôm lấy năm ngọn núi hùng vĩ của Đà nẵng. Dãy Ngũ Hành Sơn đằng kia có bao điều huyền hoặc, mây mù thế này mà chui lên cổng trời(13) thì thú biết bao.

Tranh thủ trời mù ta lấy lá cây hóa trang thành ông thần gác cổng đòi tiền mãi lộ(14) của bọn khác, úi chà, túi đầy tiền. Nhưng không phải, cái gì thế này, chúng nó lừa mình à, xem lại toàn là lá cây. Chúng mày nhạo báng tao à, Thường vác gậy như ý của Tôn Hành Giả đuổi đánh bọn trẻ dám lừa mình, chúng chạy tản mỗi đứa một hướng rồi hát nhạo: Lêu lêu, áo lá, mũ lá, tiền cũng là lá.

Chẳng đánh được ai, hấn giận sôi lên bóp nát túi tiền toàn là lá, bất chợt bàn tay chạm phải một cái gì trơn láng, rất cứng. Thường bừng tỉnh sau một

giấc mơ tuyệt đẹp về thời thơ ấu, vừa luyến tiếc tay vừa mân mê cái vòng ngọc gói trong chiếc khăn mùi xoa vẫn còn nguyên mùi hoa lan đỉnh núi thơm nước.

Sinh ra trên thành phố cảng, lớn lên cùng sóng, gió và cát bụi miền trung, nay lại được huấn luyện làm thủy quân lục chiến(15). Sau 10 tháng huấn luyện, mình đã thay đổi, sẽ xuất hiện trước ba má thế nào, bà sẽ ôm chầm lấy mình và nhắc nhở mình lên như khi xưa.

Thường đang lim dim hình dung ra dáng mẹ gầy gò trong chiếc áo bà ba chờ con nơi phi trường, còn ba thì sẽ bắt tay mình như bắt tay một người bạn chứ? Bỗng nghe tiếng “ịch” dưới chân, Thường bị bứt ra khỏi những hình ảnh về người mẹ rất trù mến, rất Việt. Máy bay đã hạ cánh xuống phi trường Đà Nẵng, tiếng loa phát thanh loẹt xoẹt hướng dẫn mọi người đi ra, không quên hành lý.

Có mặt nơi phi trường đón Thường không phải là ông bà già ăn mặc nâu sồng như trong hình dung thô thiển bấy lâu của anh mà là một quý ông vận đồ tây, một quý bà búi tóc cao, cổ đeo một chuỗi hạt cườm đắt tiền, vận áo dài thêu.

Bà xuất thân trong một gia đình giàu có ở Huế, từ trước tới nay Thường ít quan tâm tới xuất thân của mẹ mình. Trước mặt bà là một người cao lớn, mặc đồ lính rằn ri, da đen sạm, Thường đeo kính râm đậm giả bộ không nhìn thấy mẹ, nhưng không qua được mắt bà, bà ào ra gọi lớn:

- Thăng Út!

Anh cũng không tìm được lòng mình sau gần 1 năm xa mẹ. Thường ngồi thụp xuống trước thân hình thấp bé của mẹ mình, hai mẹ con cứ quẩn mãi bên nhau, bà sờ nắn từ đầu đến chân, rồi bóp đôi vai hộ pháp cứng rắn của con:

- Mèng đét ơi(16), tính lừa má sao con!

Bà vồn vã, quên cả sự có mặt của chồng và cô “hoa khôi” phố huyện đang đứng đằng kia, họ lặng lẽ nhìn như chia sẻ niềm vui với hai mẹ con bà. Dù có ăn mặc theo cách nào thì bà mẹ Việt nam vẫn như thế, mới xa con có gần một năm mà như cả một thế kỷ.

- Ba vẫn khỏe?-Bắt tay cha mình rồi Thường không quên hỏi xã giao.

- Má anh khỏe được rồi, hỏi tui làm chi?!-Ông bao giờ cũng “mát mẻ” vậy-Chị hai anh hỏi thăm đó.

- Ủa, vậy chị hai có gửi thư hả ba?

- Có chứ sao không, tưởng anh đi luôn nên tui cũng tính toán cho riêng mình một chút.

Thường hiểu sự ý nhị trong cha mình. Má nghe vậy chỉ cười. Ba đúng là một người thâm thúy. Xưa nay Thường không dám cãi ông bao giờ, cùng lắm là lục bực trong miệng rồi thôi. Anh chỉ kế thừa ông cái sức vóc, sự nhanh nhẹn trong võ thuật, còn trí tuệ thì ông vẫn giữ cho riêng mình.

Chú thích:

(13) Cổng trời là một khe hẹp chỉ vừa một người chui qua, khe này do hai hòn đá to tạo ra, dọc theo một đường mòn leo lên

(14) Mãi lộ, tiếng Anh gọi là TOLL, người đi đường phải trả khi đi qua cầu hay một đoạn đường nào đó.

(15) Lính thủy đánh bộ, một binh chủng đặc biệt của quân đội.

(16) Thay cho cảm xúc: Úi chà, hay Ái chà. Đây là cách nói của người Nam, người miền Trung dùng chữ này khi đùa vui.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 1 (2)
ĐI LÍNH

Kể từ cuối những năm 50, khi ông Diệm chính thức được người Mỹ công nhận trên cương vị tổng thống, người Việt tự hiểu rằng việc đổ máu là không thể tránh khỏi, ông vốn là một người cứng rắn, khó thương lượng. Những ngâm khúc chinh phụ(17) sẽ lại râm rì, không biết đến bao giờ. Đi lính hay trốn lính, là hai hành vi mang tính chính trị rõ ràng, nổi cộm của cả một thời, kéo dài suốt mấy chục năm trên toàn cõi Việt Nam.

Mấy năm trước người ta đã đến nhà gọi đi lính nhiều lần nhưng không được, ba Thường rất ngang tàng, tội nghiệp cho những ai là học trò của ông. Người ta đến động viên, có đầy đủ quân quyền, vũ khí, thế mà ông chửi như chửi con mình rồi mời đi, chỉ vì ông là người thân cộng, luôn phản đối chiến tranh, lại là sư phụ của bọn họ.

Nhưng việc quân luôn luôn là việc công, tình thầy trò chỉ là chuyện nhà. Động viên được Thường là thành tích của chính quyền địa phương, nên cấp trên hỗ trợ bằng cách gửi đến một đại úy tâm lý chiến. Dù không phải là võ sinh của ba Thường nhưng hẳn cố tình gọi ông là thầy xưng con rất ngọt:

- Con thừa nhận thầy không cho em nó đi lính là có lý, con rất hiểu ý thầy.

Đã từ rất lâu con không hề ủng hộ cuộc chiến tranh này-hắn nhỏ nhẹ tâm tình.

- Ông đại úy cứ dậy, tôi đang nghe-Ba Thường tỏ ra phòng thủ.

- Dạ không dám-hắn tiếp bằng giọng Bắc rặt(18) như thầy thấy đấy, có rất nhiều người gốc Bắc như con đang là lính ở bên này. Còn bên kia nghe nói họ nhà con đều là lính cả, ấy nhầm, bộ đội chứ, thế nào chả có ngày đối đầu nhau, thầy nghĩ thế không phải là nôi da xáo thịt là gì?! Kể ra Việt cộng họ có phần đúng.

Ba Thường rất khó chịu về cách nói chuyện không đâu vào đâu của hắn, hình như hắn tán gẫu với mình, ông ngồi ngả hẳn ra so-fa rồi bắt đầu tranh luận.

- Ông đại úy không nói quá lên đấy chứ? À mà Việt cộng họ nói về chuyện này thế nào cà(19)?

- À, chuyện ở hội nghị Paris(20) ấy mà, bà Bình thì chỉ cần người Mỹ rút quân và hứa không can thiệp chuyện nội bộ của người Việt nam. Nhưng người Mỹ thì chưa muốn vì sợ ông Thiệu không đấu lại bà Bình.

- Thế sao? Mà bà Bình là người ở đâu, làm sao ông biết bà ấy?

Ông tỏ ra quan tâm hơn, về chính trị mặc dù ông không hiểu sâu lắm, nhưng theo dõi hàng ngày nên nghe nói đến chuyện này ông cảm thấy phần chần.

- Bà ấy là người...đâu ở Bến tre thì phải. Xin thầy, bài này con chưa thuộc ạ
-Hắn muốn làm cho ông cười và bớt căng thẳng, nhưng chỉ có đám lính đi theo cười to nên hắn quắc mắt bảo chúng yên.

- Thế bà ấy là Việt cộng à?-Ông vẫn lạnh lùng chất vấn hắn.

- Vâng thưa thầy-hắn cũng tỏ ra hăng hơn-bà ấy là một Việt cộng rất xuất sắc, nên con tin là sẽ chấm dứt chiến tranh sớm thôi-Hắn vẫn dùng chiêu cũ.

- Vậy sao? Thế các ông bắt lính thêm để làm quái gì?

Ông tính hạ đo ván hắn, nhưng quả không dễ.

- Thưa thầy, nếu thầy cho phép, con xin nói những điều có thể thầy chưa nghe bao giờ-Hắn đổi chiêu thức.

- Ông đại úy cứ dậy-Ông vẫn tự tin và gai góc như cũ.

- Thưa thầy, cuộc chiến nào cũng có tổn thất, tất nhiên ở cả hai phía. Nhưng trong các cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn(21), tổn thất nghiêm trọng hơn cả là..., đó là mất nước.

Hắn đỡ chiêu ruột ra, ông giật mình, chăm chú hơn. Hắn tiếp:

- Bọn ngoại xâm chỉ chờ cơ hội hai bên tàn sát nhau đến kiệt quệ là nhảy vào.

Hắn chờ đợi, ba Thường phản ứng:

- Ông đại úy dậy phải, nhưng “thằng kia” không phải thằng Mỹ thì là thằng quái nào.

Ba Thường quyết liệt, ông tính hạ hắn và toan đứng dậy. Cả nhà Thường ò lên, nghĩ là kết thúc cuộc thương thuyết ngay, nhưng hắn không phải người dễ từ bỏ mục đích chính của mình.

- Thưa thầy thằng Mỹ thì ai cũng thấy, nhưng thằng khác thì đang núp rất kín, đáng sợ đấy. Thưa thầy, về lý thuyết là nếu cứ nước đến chân mới nhảy thì thầy trò mình chết hết, gay lắm.

- Lý thuyết của ông hay đấy, nghe như sáu câu(22). Còn thực ra thì sao ông đại úy?

Thường ngây thơ, thấy hắn dai như đĩa lại học rộng, cứ tưởng phen này ba mình thua hắn, ông giỏi thật, vẫn còn tiếp. Thường thán phục ông thực sự.

- Dạ, thực ra là thế này ạ. Hiện nay Trung Hoa đang có quan hệ mật thiết với Việt cộng, trước đây họ đã từng có ý đồ mang quân sang miền Nam Việt nam, thời ông Hồ Chí Minh còn sống, mưu đồ của họ không qua được mắt ông Hồ nên lại thôi. Họ tạm ngưng nhưng âm mưu thì vẫn còn đấy, thầy nghĩ nguy cơ mất nước chẳng cao là gì?.

- Thôi được, lý thuyết của ông nhiều quá. Tôi tạm thua, nhưng không muốn

thằng Út nhà tôi cầm súng, ông tính sao đại úy?

Mặc dù bỏ dở trung học nhưng khi nghe hẳn nói đến ông Hồ Chí Minh, nhìn nét mặt ba mình giãn ra, Thường cũng thấy mình phải đi lính trong đợt này.

Ông ít được nghe về lý luận chiến tranh, nay thấy hẳn hoa môi múa mép một lúc kể cũng có lý, hẳn lại còn biết cả chuyện cụ Hồ nữa, ông dịu dần rồi thỏa hiệp. Hẳn hứa là cho Thường đi nước ngoài học về kỹ thuật tàu thủy, không hề đụng chạm đến vũ khí, không bao giờ giết người, hẳn cũng thừa nhận rằng cuộc chiến nòi da xáo thịt này quả là không có tính người.

Ba Thường đồng ý cho con đi lính trên cơ sở lời hứa danh dự của hẳn, hy vọng con mình có một cái nghề để kiếm sống sau này.

Bọn lính đi theo đại úy hôm ấy cũng được nghe những bài học rất chí lý về nhân văn, và cả về chiến tranh nữa, chúng phục lãn. Từ khi đại úy Kiên về nhận công tác dân vận vùng này, đây là lần đầu tiên chúng được chứng kiến sự xuất sắc trong nghề tâm lý chiến, thảo nào hẳn chưa học đã tốt nghiệp, lại lên chức nhanh đến như vậy.

Chú thích:

(17) *Chinh phụ ngâm*: là một tác phẩm thơ, nói về thân phận của người vợ trong thời loạn, lòng nặng đau khi tiễn chồng ra biên ải.

(18) *Rặt*, là thuần khiết, không pha tạp.

(19) “*Thế nào hả*” - theo tiếng địa phương.

(20) *The Paris Peace Accord*, ký ngày 27 tháng Giêng năm 1973 tại Paris, thủ đô nước cộng hòa Pháp. Hiệp định ký kết giữa các bên Hoa Kỳ, Việt Nam Dân chủ cộng hòa (Hà nội), Việt Nam Cộng Hòa (Sài gòn). Bà Nguyễn Thị Bình thay mặt cho chính phủ lâm thời Miền Nam VN, nguyên là phó chủ tịch nước Việt Nam.

(21) *Huynh đệ tương tàn*: anh em trong nhà tàn sát lẫn nhau.

(22) *Sáu câu vọng cổ Nam Bộ*, nghe rất mùi mẫn.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 1 (3)
NGỌC LAN

Cùng sinh ra ở miền Trung của nắng và gió, lớn lên trong gian truân và tang tóc của chiến tranh, nhưng Ngọc Lan 17 vẫn như hoa tươi mới nở đang khoe sắc xuân thì. Còn Út Thường của miền Trung nay mới 23 mà đã dạn dày trong lao động, trông anh như một người trưởng thành không có tuổi.

Là con của một võ sư, sống trong lòng Miền Nam với ông Thiệu mà lại yêu cộng sản, nhưng Út Thường vẫn là một người trung dung, không theo một trường phái chính trị nào, chỉ biết lao động để nuôi cha mẹ. Tuy nhiên, cuộc sống không màu sắc chẳng thể kéo dài mãi, và rồi vẫn phải đi lính để phục vụ cho một chế độ chính trị.

Sau khi hàn huyên với cha mẹ, Thường đi thăm gia đình Ngọc Lan ở huyện Hòa Vang, đó là một trong những cứ điểm quan trọng của Việt cộng, đã từng có những trận giao tranh vô cùng ác liệt giữa hai phía.

Cha nàng là Việt cộng lâu năm, ông không bị lộ tông tích cũng một phần nhờ sự giúp đỡ, bảo bọc của cha mẹ Thường. Hai gia đình gắn kết với nhau từ khi Ngọc Lan còn để chỏm. Mỗi khi trong quê có hiện tượng căng thẳng, ông lại ra Đà Nẵng trú ngụ nhà Thường. Ở thành phố lớn nhiều khi rất an toàn, ngược lại với những gì mà nhiều người vẫn suy tưởng.

Ngọc Lan được thừa hưởng nhan sắc trời cho của mẹ, đôi lông mày nàng cong đều dài đến tận đuôi mắt, mái tóc đen nhánh thướt tha ôm lấy khuôn mặt trái xoan thanh tú. Lần đầu gặp là hôm Thường đưa ba của Ngọc Lan từ Đà Nẵng trở về sau gần 2 tuần trú ngụ ngoài ấy. Cô bé mới 13 mà đã như một bông hoa dại khoe sắc, Thường mê mẩn không muốn về, cứ hễ có cơ hội là xoắn xuýt bên nàng. Năm ngày sau, mẹ Thường phải vào tận nơi tìm. Khi đó Thường mới 18, mẹ Ngọc Lan chỉ nghĩ là chuyện của trẻ con nên cứ đùa cho vui:

- Chị để thằng Út ở lại, làm rẫy cho nhà tôi 3 năm nuôi em ăn học, rồi... em cũng lớn là vừa.

Mới nghe, Ngọc Lan xấu hổ(23) chạy sang hàng xóm đến đêm mới về, còn Thường thì tưởng thật mừng quá, nằng nặc đòi ở lại.

Năm nay nàng đã 17 rồi, đang thì khoe sắc, được đi với nàng về quê, Thường tự hào lắm. Còn nàng, suốt dọc đường chỉ ôm ấp nâng niu cánh tay hộ pháp của chàng, nó mập như cái bắp vế người ta. Còn Thường, ông Hộ Pháp(24) nâu sạm, to lớn như một vận động viên đấm bốc, luôn luôn đưa một bàn tay ra để che chắn không cho ánh nắng chiếu vào khuôn mặt trắng hồng của nàng.

Về đến nhà, bà con xóm làng kéo nhau tới đông như hội, hai thằng em Ngọc Lan cũng cứ bám lấy Thường, hết xoa lại nắn, cuối cùng chúng đấm thừ mấy cái rồi kêu đau tay quá, khóc bù lu bù loa.

Ở làng hầu hết họ đều biết Thường và hai gia đình từ lâu, họ cũng thừa biết Thường chỉ muốn đi học nước ngoài chứ không bao giờ đi lính thật. Người cuối cùng đến chào Thường là ông Cũ, cậu ruột Ngọc Lan, ông sờ nắn đôi vai vạm vỡ rồi khen Thường khỏe mạnh, người thế này làm gì chẳng được, bây giờ sắp hết chiến tranh rồi, đi học tập ở nước ngoài cho biết rồi về lo lắng cho cha mẹ chứ đánh nhau với ai nữa.

Câu nói cuối cùng của ông đã in sâu vào tâm trí của Thường, châm ngòi cho một sự sang trang quan trọng trong cuộc đời anh.

Sau khi chia tay Ngọc Lan, Thường viết mấy dòng cho ba mẹ rồi đi thẳng xuống Nha Trang. Ở đó anh được một chủ tàu cá nhận vào làm với mức lương tương đối cao. Anh đi ra khơi xa, thỉnh thoảng mới về đất liền, thậm chí chỉ ghé thăm ba mẹ trong vài phút. Gia đình Ngọc Lan rất mừng và cũng an tâm nữa, nếu tiếp tục đi lính thì không biết ra sao vì đâu đó vẫn còn tiếng súng.

Hồi tháng 3 năm 1975, ở Đà Nẵng người Mỹ đã rút quân, thay vào đó là chính quyền quân quản của Việt cộng. Thường chớp lấy cơ hội tính vôi vĩnh, để xem bây giờ “ông già ngang bướng” còn cản nữa không. Con mình thì không quan tâm, chỉ suốt ngày nghĩ về Việt cộng, về chiến tranh, anh vẫn hậm hực như thế từ lâu.

Thường về hẳn nhà, đòi ba mẹ chuẩn bị đám cưới. Bây giờ giải phóng rồi, chính quyền là của cách mạng rồi, ba mẹ còn chờ gì nữa? Chúng con cứ lấy nhau. Thường bèn bí đòi hỏi như vậy suốt mấy ngày đêm.

Cả đời chỉ mong cộng sản về, nay không có lý do gì bắt ông phải vội vàng. Hàng ngày ông vẫn mở đài Hà nội để theo dõi tình hình chiến sự.

Giao tranh đang rất khốc liệt ở cửa ngõ Sài gòn. Nhìn về phần chấn ấy người ta tưởng như không ai yêu cộng sản bằng ông.

Sau 30-4 cả miền Nam nằm trong tay Việt cộng, không còn giao tranh nữa, nhưng vật giá leo thang chóng mặt, của cải nhà Thường dần dần ra đi hết, ngày 2 bữa cơm cũng phải tính toán so đo. Thế là đám cưới Út Thường - Ngọc Lan vẫn không tổ chức, chàng lại ra khơi. Những ngâm khúc chinh

phụ không còn nhưng một bến vắng đợi thuyền vẫn vắng suốt những đêm
thâu.

Chú thích:

(23) “shy”, có nhiều nơi gọi là mắc cỡ.

(24) Hai bức tượng lớn trước cửa chùa, một đại diện cho Ác, một đại diện
cho Thiện.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 1 (4)
COM BO-BO

“Cháu có duyên với nghề này lắm, được con cá con tôm nó yêu là sống được, nó mà ghét ai thì người đó lên bờ ngay. Có cháu mới có chú hôm nay”, mỗi khi có dịp là Ba Lu lại khen Thường như thế, anh cũng vừa lòng với cách đối xử của ông. Hàng tháng ông tự gửi tiền về cho ba mẹ Thường ngoài Đà Nẵng.

Từ khi có Thường, ông Ba Lu vui vẻ, nhàn hạ thấy rõ, trông ông mãn nguyện lắm, ông vẫn nói nhờ số đỏ nên gặp Thường. Ông quý anh như con mình.

Nhưng ngặt nỗi gần đây, những gì thấy ngoài khơi làm Thường lo lắng, đôi khi còn sợ hãi nữa. Không lo, không sợ sao được khi thấy xác người cứ từ ngoài khơi xa trôi về. Có đêm vừa mới tấp(25) vào một hòn đảo nhỏ tính nghỉ ngơi, tránh gió, thì phải vội vã tăng hết tốc độ chuồn thẳng.

Người ta hỏi thì anh chỉ trả lời chỗ ấy có âm khí nặng nề. Nhiều người đi biển lâu ngày nhưng không phân biệt được sự khác nhau giữa mùi cá chết với mùi xác người, nhưng anh thì phân biệt rất rõ.

Càng ngày Thường càng bận khoản, không hiểu chuyện gì xảy ra, tại sao lại tự tử ngoài khơi nhiều như thế. Bỗng dưng anh thấy lo cho gia đình, lo cho Ngọc Lan, rồi quyết định nghỉ vài ngày về thăm nàng.

Ngọc Lan mừng quýnh vì đã gần 6 tháng không gặp Thường, anh đen giòn ra, gầy đi nhiều nhưng vẫn khỏe mạnh và rắn chắc như ngày nào.

Ba mẹ Ngọc Lan đều vắng nhà, các em cũng ở trên rẫy hết, chắc cũng còn lâu mới về tới.

Ngọc Lan ở nhà vì hôm ấy có việc của xã, biết Thường đi xa về có thể đói bụng nên nàng luộc khoai mì mời Thường, còn thêm món tôm luộc, tôm lấy từ mớ tôm do Thường mang về biếu ba mẹ Lan. Sau rồi nàng nhận ra rằng khoai mì ăn với tôm luộc thì quả là một sự phỉ báng vào cái tinh tế của ẩm thực, dù đây là gia đình. Nhưng loay hoay mãi cũng chẳng nghĩ thêm được món gì, nàng đành luộc (26)bo-bo lên cho Thường.

Đã lâu không về đất liền, cuộc sống với sông nước làm anh xa cách với những hiện thực đời sống xã hội hiện tại. Người Việt xưa nay nói đến bữa ăn là người ta nghĩ ngay đến cơm, đến cháo chứ không phải bo-bo. Bữa bo-bo với tôm luộc chấm mắm Phan Thiết đã góp phần làm bùng lên ngọn lửa giận dữ trong con người vốn chưa đủ chín chắn và kiên nhẫn của Thường.

Buồn! Thật buồn nhưng rồi cũng ăn cho qua bữa. Lâu ngày gặp lại nhau mà vui chẳng được bao lâu, lại phải suy tư, đắn đo cho số phận. Chưa ăn xong bữa mà đã như no tận cổ, nỗi xót xa, ảm ức từ đâu dồn về không có cách nào nguôi được. Sẵn có cây sào tốt đang dựng ở sân nhà(27), Thường xuống bếp lấy cây rựa giắt vào lưng quần, cầm đầu cây sào nhún thử, rồi thoát một cái anh đã ngồi trên ngọn một cây dừa.

Với cây rựa trên tay, anh ra sức chặt, hết quả già, quả non rồi lá dừa rơi xuống ào ào. Ngọc Lan còn nhỏ tuổi nhưng cũng hiểu Thường đang cần xả bớt sự căng thẳng, sự bức xúc trong người mình, nàng chỉ ngồi bưng mặt khóc nức nở trong khi Thường còn đang ngồi trên ngọn cây dừa trơ trọi. Một lúc sau, Thường nhảy xuống, khắp người trầy xước, máu chảy, Ngọc Lan áp mình vào Thường rồi hai người cùng khóc mãi không nguôi.

Họ đã sinh ra nhằm thời loạn lạc, yêu nhau trong cảnh nghèo nàn, muốn có hạnh phúc có thể phải quên đi những nhu cầu vật chất thông thường, phải vượt qua những rào cản về văn hóa trần tục, để hướng tới một khát vọng mang tính siêu thực, một trạng thái phồn thực của duyên tình.

Chú thích:

(25) Tạm ngừng (stop over), hay có ý định dừng ở một nơi nào đó.

(26) Bo-bo là lúa mì chưa chế biến, các nước châu Âu viện trợ trong thời gian này để cứu đói cho toàn quốc.

(27) Thường biết võ thuật nên dùng sào nhảy lên cây dừa, không dùng thang để leo.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 2
ĐÊM ĐẦU TIÊN

“Hải phòng đó hiên ngang chỉ biết ngẩng đầu. Hải phòng đây hôm nay bố bảo, phải đốt đèn dầu rực sáng(28). Sánh vai cùng một vài ngọn nến leo teo...”

- Chào chị Thu, cho điều thuốc, rét quá !

Ông Túc đỡ bừa cái xích lô bên quán nước chè nhà bà Thu rồi nhảy ngay vào ngồi chồm hồm đưa tay vờ vờ chờ điều thuốc Lào. Bà Thu đã nghe giọng ca thuốc Lào của ông ta mấy chục năm, chỉ liếc qua ông bạn già.

Rít một hơi thật dài kêu như xé gió, rồi ông Túc thở ra thật nhẹ nhàng như lướt tiếc làn khói, ông rất biết thưởng thức. Nhấp một hớp trà nóng rồi ông rề rà gợi chuyện, mà chỉ toàn chuyện để quên ngày tháng thôi, ông vẫn bảo thế.

Mùa Hạ, Hải Phòng oi ả, mặt trời lặn từ lâu mà vẫn còn hầm hập nóng, ngoài trời chẳng có mây may một ngọn gió nào. Sao đêm lấp ló hiện ra ngày một nhiều, mọi người không chịu được ngột ngạt trong nhà, đổ ra đường như ong vỡ tổ, mà cũng chẳng thấy mát hơn trong nhà là mấy. Muối bay từng đàn, lặn xả vào người ta như không biết tiếc mạng sống của mình. Dân phố tùm năm tùm ba tán gẫu, họ đập muối đen đét, rồi chỉ tay lên trời tranh luận, cãi vã. Người nói chòm sao này là Bắc Đẩu, người nói chòm

kia là Gấu Trắng... Chín người mười ý, thế là râm ran cả một góc phố. Bao năm qua, mấy khi người thành phố lại nhìn thấy sao trời như hôm nay.

Quán bà Thu có vị trí rất tiện lợi, sát đầu cầu Niệm, nhưng thực ra chả đông khách bao giờ, sáng nào bà cũng đốt hương khấn thổ công, rồi đốt vía kẻ nào xấu mồm xấu miệng, mà xem ra cũng chẳng khá lên được.

- Chị thấy hôm nay có gì lạ không?

Ông Túc lên tiếng, thường hay chờ khách ở đây, lúc vắng vẻ ông vẫn thế.

- Ông nói thấy cái gì?-Bà Thu chưa hiểu nên hỏi lại.

- Nhà bà còn thấy ai, nhìn bên kia một tí đi, sáng hơn nhà bà nhiều.

Ông chỉ tay về phía thành phố, tối om, cúp điện.

- Xích lô của ai đây-Có tiếng một người đàn ông hỏi, chắc là khách.

- Em..m đây, anh đi đâu đấy, có ngay-Ông mừng quýnh, chắc là sẽ có gì bỏ vào bụng đây.

- Lên Kiến-Ốc-Cục.-Người kia nói một địa chỉ khá lạ.(29)

- Cái gì, đi Kiến An bằng xe này à?

- Không, Kiến-Ốc-Cục, ngõ ở Hải Phòng. -Ông anh cứ nói đùa. Tôi ở đây từ bé, 20 mười năm trong nghề nhá (nhé), còn không biết cái ngõ ấy?!

- Thôi đi bố, lên xe, tôi bảo cho, cãi với ông thì được cái đếch gì - Hấn tỏ ra kẻ cả(30). - Ở quăng nào còn tính tiền chứ.

- Thì ông cứ tính tiền đến ga. -Thôi tôi đi đã chị Thu nhá, “phạt vi cảnh” chị cái kẹo lạc, đêm về(31).

Thế là ông kẻo kệt đập, một cơ thể rệu rã với một cái dạ dày lép kẹp, đang điều khiển một cỗ xe từ thời Pháp thuộc. Vị hành khách chắc là cũng sinh ra từ thời Tây còn chưa về nước. Hấn sốt ruột nên giục ông luôn nhưng không thể nhanh hơn được vì từ sáng đến giờ này chưa có gì vào bụng, mồ hôi ông ri rỉ rướm ra. Cuối cùng thì cũng đến Lê Lợi, hấn đòi(32) ông đi thẳng một đoạn, rồi rẽ trái vào một ngõ nhỏ, vắng tanh. Bây giờ ông mới

biết đây là ngõ Kiến Ốc Cục, vừa thở vừa thán phục hẳn:

- Chú giỏi thật, hậu sinh khả úy(33), tôi ngu, xin 5 đồng chú, anh còn phải đi.
- Bình tĩnh đi ông, đáng lẽ không trả tiền..., nhưng tôi không “chầu”(34) đâu, chờ tý.

Hắn sẵn giọng rồi đi thẳng vào trong ngõ, một mua đồ không hỏi trước mà cũng chưa trả tiền, lúc sau mới dò dẫm quay ra bảo ông vào sâu bên trong chờ hẳn.

Hôm ấy là ngày đầu tiên Hải Phòng cúp điện, khu trung tâm cũng bị cúp luân phiên như các khu khác. Trời tối đen như mực, oi ả, mới hơn 8 giờ mà đường vắng tanh, đói, ông đang tính phải ra quán chè Bà Ngát(35) làm một cốc. Mải mơ tới cốc chè Bà Ngát, ông quên cả cái kẹo lạc trong túi. Sau hồi lâu hẳn cũng trở lại, tay cầm một gói nhỏ.

- Đây, 5 đồng của bố đây-Hắn gọi.
- Cám ơn, cám ơn.

Rắc-rắc, chỉ sau 2 động tác rất gọn bất ngờ của hẳn, ông đã gục xuống mềm nhũn ra. Nhìn trước nhìn sau cẩn thận rồi hẳn đẩy nhẹ ông nằm vào sát hàng rào của nhà ga, bình tĩnh thay biển số(36). Thế là, trong khoảnh khắc, chiếc xích lô đã mang biển số khác, hẳn ngẫu nhiên đạp ra đường. Kiếp sống một con người, đặng bạ một cái xích-lô đã cùng sang trang.

Cuộc họp giao ban đồn công an Lê Lợi hôm nay kết thúc khá muộn, mãi hơn 12 giờ trưa, thư ký mới đọc biên bản:

BIÊN BẢN XÉT NGHIỆM TỬ THI

Hải Phòng ngày 20 tháng 6 năm 1976

...

- Nạn nhân là Lại Văn Túc-thường trú tại 120 Ngõ Lê Quỳnh, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Bị chết vào khoảng 20 giờ 30 ngày 19 tháng 6 năm 1976 tại ngõ Kiến-Ốc-Cục.

- Thuê xe xích lô của chủ là Đỗ Thị Kim, ở 150 E Cầu Tre.

- Nạn nhân bị đánh vào gáy rất mạnh, và bị bẻ gãy cổ, không có dấu vết hung khí, không có dấu vết bị trúng độc. Trong dạ dày có nồng độ axit cao, không có thức ăn.

- Các chuyên gia đều cho rằng hung thủ hạ sát nạn nhân là người có võ công, ra tay rất hiểm ác. Đề nghị truy bắt khẩn cấp...

Đồn trưởng Đỗ Tiến Lợi không muốn xuống nhà ăn dùng cơm, anh nói bị mệt, khóa trái cửa rồi mang thuốc lào ra hút, nhấm nháp một hộp trà, nhai tạt khúc bánh mì để khô cong từ hồi sáng, vừa nhai vừa khóc thầm.

Là đồn trưởng đã mấy năm, có thâm niên trong ngành 16 năm, đụng chạm bao nhiêu vụ, thế mà phải gồng mình kìm tiếng khóc nấc lên từ một vụ án. Anh đọc lại biên bản pháp y lần nữa rồi tự hỏi: tại sao trong dạ dày không có thức ăn? Thằng khốn kiếp kia có thể không biết ông Túc chưa có gì ăn trong ngày hôm nay. Đất nước mình bây giờ,...

Sau bao năm chiến tranh gian khổ, đến hạt muối cũng cần đòi cho hai miền Nam-Bắc. Bây giờ hòa bình rồi, phải sung sướng, phải hạnh phúc chứ?! Phải làm gì để có ăn chứ, mà làm gì? Anh tự hỏi mà không tự trả lời được rồi lại khóc, bản thân mình còn chưa có lương, 3 kỳ liên tiếp rồi.

Sau một hồi lâu, cuối cùng thì anh cũng nhận ra nguồn gốc của hai cú đánh vào gáy của nạn nhân, anh đập tay xuống bàn khẳng định:

- Thăng này! Không phải đã từng là bộ đội đặc công thì cũng học mót của đặc công (37)!

Vụ án ông Túc nổi cộm lên như một vụ điểm xảy ra vào ngay đêm đầu tiên có lịch cúp điện, mà hung thủ không hề để lại dấu vết, cái xích lô thì biến mất hoàn toàn, công an Thành Phố đau đầu, cấp trên hối thúc hàng ngày, hàng giờ. Sự việc cứ im lìm như thách thức phòng điều tra xét hỏi.

Khoảng 2 tuần sau, một vụ khác lại xảy ra. Ngày 02 tháng 7 năm 1976, nạn nhân là một học sinh lớp 10 trường Ngô Quyền. Vào khoảng 12 giờ trưa, em Vũ thị Loan ngụ tại 112 Lạch Tray, vào nhà vệ sinh công cộng, khóa xe đạp Peugeot nữ vào cửa sắt của nhà vệ sinh.

Hung thủ dùng chính quần áo của nạn nhân để trói em vào cửa một phòng, cài chốt trong, lấy xe công, đạp tẩu thoát. Nạn nhân được phát hiện lúc 13 giờ cùng ngày trong lúc mê man bất tỉnh.

Công an Hải Phòng đang nhức đầu về vụ ông Túc, bây giờ lại thêm vụ nữ sinh Loan, vụ án chồng vụ án, tồn đọng. Nhưng trong vụ Loan, hung thủ hành hung tương đối lâu và có để lại dấu vết ở hiện trường và trên cơ thể em, các chuyên gia đã và đang xử lý.

Ngày 10 tháng 7 năm 1976, dấu vết để lại đã xé toạc bức màn bí ẩn về thủ phạm.

- Để xem mày có chui xuống đất được không, thằng chó chết.

Anh Lợi cảm phần chửi thề sau khi nhận được thông báo nội bộ. Công an Hải Phòng phát lệnh bắt khẩn cấp Triệu Khắc Dương 27 tuổi, bộ đội phục viên, thường trú tại thị trấn An Lạc, Tỉnh Hải Dương. Nhưng hắn đã trốn biệt tích cùng với những gì cướp được. Công an Hải Phòng phải chuyển hồ sơ của hắn lên bộ nội vụ.

Ngày 10 tháng 12 năm 1976 chỉ có 1 chuyến thuyền từ Việt Nam đến Hồng Kông, trên thuyền có 82 người lớn bé. Tất cả hầu như trong tình trạng cần cấp cứu gấp.

Nhỏ tuổi nhất là bé Ngân, 10 tuổi, người Việt gốc Hoa, quê ở Hà Nội, bố mẹ đi cùng nhưng đã chết trên biển trước khi đến Hồng Kông. Người lớn tuổi nhất là ông Đỗ bá Hòe, 60 tuổi, quê Đà Nẵng, nguyên là trung tá quân đội Việt Nam cộng hòa, trốn cải tạo.

Một thanh niên có sức khỏe, vóc dáng to lớn, da nâu cháy, khai là phạm trọng tội đang bị truy nã ở Việt Nam, là Triệu Khắc Dương, 27 tuổi, người An Lạc, Hải Dương. Còn những người khác nói chung là có thâm thù cộng sản, không thể tiếp tục sống chung với họ được nay xin tỵ nạn chính trị.

Cảnh sát Hồng Kông hoàn tất hồ sơ sau 5 ngày thẩm vấn các đối tượng.

*Chuyển tất cả vào trại Kai Tak. Trong hồ sơ của tất cả đều ghi chú
“Thuyền số 212-ngày 10/12/76-vn”*

Chú thích:

(32) Đòi: là yêu cầu, đòi tiền.

(33) Người ít tuổi mà hiểu biết nhiều.

(34) “chạy” ý nói quyt, không chịu trả tiền.

(35) Bà Ngát là tên bà chủ của quán bán chè đỗ đen, quán mở ra trên một bãi đất trống cạnh ngã tư Trại Lính, trên đường Lạch tray.

(36) Việc quản lý xích lô, xe đạp bằng biển số ở Việt Nam mới được xóa bỏ. Thời gian xảy ra câu chuyện này, biển số đăng ký vẫn còn.

(37) Đơn vị đặc biệt, gọi là bộ đội đặc chuyên làm trinh sát hoặc đi trước để đột nhập vào trong lòng đối phương.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 3
LÊN ĐƯỜNG

ĐÊM GIÃ TỪ

Tiếng còi của viên quản giáo đã kết thúc một ngày làm việc mệt nhọc. Gần một trăm người đàn ông già trẻ ngưng tay, đứng ngấm thành quả một ngày của mình, một vạt đồi rộng mấy trăm thước vuông trước mặt. Sáng nay nơi đây là đồi hoang, bây giờ là một vạt nương, không một ngọn cỏ dại, đất mới xới lên đang khô trắng dần ra.

Một ngày Đông trên vùng sơn cước quả là ngắn, chưa kịp cởi bộ quần áo bảo hộ ra thì trời đã như sập xuống, tối đen. Hôm nay cuối tháng, phải tới khuya mới có trăng, trời rét đến mờ cả mắt, gió Bắc(38) vẫn rít lên từng cơn ghê rợn.

Kiên tự cười cợt sự thay đổi của mình, từ lâu y đã quen với mặt trăng, những ngày mới vào trại còn thỉnh thoảng hỏi văn phòng là hôm nay ngày bao nhiêu, thứ mấy. Bây giờ thì hoàn toàn không quan tâm, Kiên chỉ nhìn mặt trăng mặt trời, nghĩ cũng chẳng hại gì, chuẩn bị lên đường cho kịp, trước mỗi chuyến đi lén lút như thế này chẳng ai tránh khỏi bồi hồi lo lắng.

Kiên lên nhà ăn như thường ngày, cùng hưởng chung ánh sáng lờ mờ từ ngọn đèn bão(`, mọi người đang chuyện trò râm ran. Thấy đủ mặt, y yên

tâm ăn vội rồi về trại sớm. An nghỉ phép về quê tận Thái bình, không thấy nàng mấy ngày nay kể cũng nhớ, Kiên bồn chồn, không biết bao giờ nàng trở lại, nếu không gặp lại nhau thì... ?

Rốt cuộc rồi Kiên cũng bỏ qua được những điều băn khoăn về An, chuẩn bị sẵn sàng, tất cả mọi tư trang quan trọng đều bó vào người, y cầm một bó giấy báo cũ vò vò như sắp đi ra nhà vệ sinh, trăng vẫn chưa lên.

Trăng hôm nay sao lên chậm thế, chẳng rọi rõ được mặt đường thì cũng có tí sáng lờ mờ cho dễ đi, tối quá! Y lâu bầu.

Sau khi đã trầy trật vượt qua mấy ngọn đồi đầy cây cối đủ loại, Kiên mệt lử, mấy bát cơm mới ăn hồi tối bây giờ biến đâu mất. Lúc ra khỏi trại hẳn mong trời tối bao nhiêu thì bây giờ lại mong có trăng bấy nhiêu, quả thật là vượt mấy ngọn đồi không còn bao nhiêu sức lực, nghỉ mệt bên một gốc thông rồi lại xuyên rừng mà chạy.

Phía trước là một con suối nhỏ, đó cũng là biên giới Việt-Trung. Dừng lại, Kiên núp vào lùm cây lắng nghe, phía trước là tiếng nước róc rách, rồi tiếng bước chân người. Một toán bộ đội biên phòng đi tuần tra, họ dừng lại rồi một người nhắc nhở, vùng này có cọp, các đồng chí cẩn thận, tắt đèn pin đi.

Một lúc lâu sau, trăng lên, ánh trăng lờ mờ từ trong những đám mây rọi ra,

cũng đến nửa đêm rồi. Kiên thản nhiên đi ra bờ suối, chắc là không có ai theo dõi mình giờ này.

Mùa đông khô lạnh, dòng suối chỉ còn là một lạch nước nhỏ róc rách. Bên cạnh lối mòn qua suối cạn là một cột mốc to, chắc chắn mặt bên kia phải khắc là “Việt Nam”. Một nỗi buồn vô cớ dồn về u ám như đêm Đông, một kẻ bị cầm tù trên quê hương mình, đang sắp được tự do, cái giá phải trả là cuộc sống bấp bênh trên đường đời vô định, cuộc viễn du không hẹn ngày trở về.

Kiên lưu luyến thận trọng ôm ấp, sờ nắn cả hai mặt của cột mốc, bỗng có tiếng động từ xa, y áp tai vào cột mốc nghe ngóng, tiếng chân người, lại một toán biên phòng nữa, phải đi thôi.

Hết biên phòng Việt nam là đến bọn biên phòng Trung quốc, ở biên giới bao giờ cũng vậy, không biết chúng thế nào, nghỉ mệt đã. Đoạn vượt đồi vừa qua đã làm Kiên thấm mệt, bây giờ mình được quyền nghĩ về An, về nụ cười nũng năn, thái độ âu yếm mà kín đáo, nước da trắng mịn, cái mũi thẳng thanh tú của nàng.

Anh Đức có thể bị kỷ luật, mang tội đồng lõa hay tạo điều kiện cho mình trốn trại. Ôi, toàn những chuyện đau đầu, nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình.

Chắc là An đang ngon giấc bên mẹ già rồi, có mẹ mà chăm sóc phụng

dưỡng được là hạnh phúc nhất đấy, mẹ mình ra đi lâu lắm rồi, chiến sỹ Việt cộng đấy chứ. Mẹ có biết con trai mình đang nằm đây chẳng? Con đã về quê mẹ bằng một con đường mà các đồng chí của mẹ đã chọn cho con, bây giờ thì con đang chạy trốn quê mẹ, chờ con nghỉ mệt tí đã nhé.

- Trần Trung Kiên, giơ tay lên.

Nghe tiếng lên đạn khô khốc rồi tiếng quát. Bị bất ngờ bứt ra khỏi những hoài niệm rất đẹp về mẹ mình, về An, Kiên hoảng hốt thực sự trước tình huống vô tiền khoáng hậu này.

- Đứng lên, áp mặt vào cây.

Nòng súng lạnh toát dí sát vào gáy rồi từ từ trườn xuống vai và “cách”, không nổ. Một vòng tay ôm chặt ngang lưng Kiên. Chỉ chờ có thế, hấn vờ khụy xuống rồi xoay nửa vòng và đưa chân phải lên, bỗng nghe “ấy, em mà”, nhưng đã muộn.

An vắng ra xa tới năm sáu mét, đầu chạm vào một gốc cây, ngất đi. Vất vả lắm mới làm cho nàng tỉnh lại được, nhưng người cứ mềm nhũn, rũ ra. Kiên bần khoản buồn vui lẫn lộn, nụ hôn đầu tiên mà nàng được hưởng cũng là hơi thở của sự hô hấp nhân tạo. Bây giờ nằm trong vòng tay Y trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh.

Số phận thật trở trêu, khi mới vào đời Kiên may mắn bao nhiêu thì bây giờ hẳn lại xui xẻo bấy nhiêu. Trời gần sáng thì An tỉnh hẳn, hai người quấn lấy nhau không muốn rời, nàng khuyên Kiên đủ điều, nàng không quên đưa cho Kiên một gói đủ thứ đồ ăn thức uống, vài bộ quần phục, tư trang, sau

cùng là một mảnh giấy nhỏ ghi địa chỉ của một người họ hàng, lấy chồng ở Trung Quốc.

Họ âu yếm nhau lần cuối trên một dải đất nhỏ hẹp không thuộc quốc gia nào, nằm giữa hai cột mốc biên giới.

Kiên thoát ra khỏi vùng biên nguy hiểm, việc đầu tiên mà y cần làm là tìm chỗ kín đáo giải quyết “nỗi buồn” của mình và tranh thủ đọc bức thư mà anh Đức đưa cho trước khi lên đường.

Cứ như đọc bí kíp Khổng Minh không bằng, y bật cười nghĩ đến bí kíp trong truyện Tam Quốc, nhưng thực ra ở trong trại không thể có cơ hội nào đọc được, hơn nữa rất nguy hiểm, anh Đức dặn dò như vậy là có lý. Sau khi qua khỏi biên giới, sẽ phải đến một địa chỉ nhà bạn thân của anh Đức, ông A Sáng, cách biên giới chừng 10 cây số, trong đó còn có một vài dòng hướng dẫn cách hỏi đường, mua thức ăn bằng tiếng Quảng, phiên âm ra tiếng Việt cho dễ đọc.

Gói nhỏ kia có vẻ hơi nặng, chắc là vàng, y thận trọng dỡ lần lượt từng lớp giấy bọc ra. Quả có vậy, bên trong là 5 cái nhẫn hai chỉ, đúng như anh Đức đã nói cho biết khi nhận được từ trước. Gói lại như cũ, thay quần áo cho giống người địa phương rồi lại lên đường, và việc tìm nhà A Sáng cũng không khó khăn gì.

Kiên thích nghi với cuộc sống mới khá nhanh, vừa phụ việc đồng áng, việc

nhà, Kiên còn học tiếng Quảng, hẳn có năng khiếu về ngoại ngữ nhưng thực ra cũng do nhu cầu cấp bách nữa. Nếu không biết tiếng mà bị phát hiện ra mình là Việt nam thì không thoát được, từ Quảng Đông đi Hồng Kông xa lắm, y luôn tự nhủ như vậy, nên cố mà học.

Chú thích:

(38) Gió từ hướng Bắc thổi về, mang theo khí lạnh nhất là vào mùa Đông.

(39) Ý nói đèn có thể chịu được gió bão, nhiên liệu là dầu kerozen, những nơi còn nghèo đèn này được dùng cho mọi việc, mọi nơi.

VÀO ĐỜI

Thế là một lần nữa Kiên ra khỏi biên giới Việt Nam, lần trước là đi hợp pháp có Xuân Lan bên cạnh, còn bây giờ thì khác. Phía trước là cả một quãng đường dài không gia đình, không bạn bè, người thân, chưa kể là phải tự lo cơm ăn áo mặc.

Thực ra ở trong trại cải huấn của Việt cộng, việc chịu đựng cuộc sống khổ sở, cơm ăn không đủ no là chuyện thường. Còn với Kiên cái hành hạ hẳn nhiều nhất là không biết trước được tương lai của mình, chẳng ai bảo họ là cải tạo, nói đúng hơn là tù đến bao giờ.

Việc không được viết cũng làm Kiên khó chịu, thư cho vợ chỉ có mấy chữ

cũng phải rất cẩn thận về lời lẽ, người ta kiểm soát tất cả. Trong số “người ta” đó có An, bữa nào viết thư cho vợ ngọt ngào một chút là hôm sau nàng có thái độ rất lạnh, Kiên hiểu điều đó nên nhiều khi hẳn cũng lợi dụng hoàn cảnh để trêu tức nàng.

Là con trai duy nhất trong gia đình một cán bộ Việt cộng năm vùng, cả bố mẹ Kiên đều bị mất tích ở rừng Sác trong một trận càn năm 1969, hồi ấy còn là sinh viên năm cuối của đại học Văn khoa Sài gòn. Rơi vào cảnh không nơi nương tựa, y được một bạn cùng lớp giúp đỡ học hết đại học. Không ai may mắn như y, tốt nghiệp kèm thêm một thành tựu khác là tình yêu và hôn nhân.

Lễ cưới được tổ chức ngay sau khi nhận bằng tốt nghiệp loại ưu, cô dâu là Xuân Lan, con gái độc nhất ông trung tá thuộc trung đoàn bảo vệ thủ đô Sài gòn, họ quen biết và có quan hệ gần gũi với ba mẹ y từ lâu.

Năm 1970 là một năm với nhiều sự kiện đáng nhớ nhất đời Kiên, nào là tốt nghiệp đại học, rồi lại cưới được vợ đẹp con ông to.

Trước sức động viên quá cấp bách trong tình hình chiến sự sôi sục, ba Xuân Lan cũng động viên con rể đăng lính.

Ngay sau khi nhập ngũ Kiên được tuyển vào không quân, ông Trung Tá gửi gắm cho thân hữu rất cẩn thận, ông yêu con gái lắm. Bây giờ thẳng rể còn quan trọng với con Xuân Lan hơn cả tôi-ông vẫn tâm sự với bạn bè như vậy.

Tháng đầu tiên ở trại huấn luyện người ta chỉ quan tâm đến sức khỏe của học viên, không phải học hành nhiều, Kiên ngày đêm bám lấy phòng tập. Ngày thứ 15, ngày kiểm tra các bài tập thể lực cơ bản, không ai có thể phủ nhận khả năng trở thành phi công của Kiên, nhưng ông bác sỹ đã ngăn cản điều đó.

- Anh có vấn đề về tim mạch, tôi cần kiểm tra lại ngay bây giờ.

Kiểm tra ngay sau khi rời phòng tập? Chắc cũng chẳng có gì đặc biệt! Kiên thoáng nghi ngại điều gì nhưng lại thôi.

Quả là có sự can thiệp, sáng hôm sau nhận được kết luận của bác sỹ là Kiên không thể trở thành phi công tốt, nhất là phi công không quân, vì thế phải chấm dứt chương trình luyện tập, chờ quyết định khác. Y ngẫm hiểu có bàn tay của ông bố vợ nên tỏ ý không phục. Biết chuyện, ông đến thăm và động viên, rồi cuối cùng thỏa thuận cho đi học trường hải quân, Kiên vẫn không chịu đi học nên rốt cuộc ông phải đồng ý cho nhập ngũ bình thường rồi huấn luyện ở Nha Trang.

Sau một năm trong hải quân, con gái ông trung tá cảm thấy không yên tâm nên lại vò võ. Rồi cả bố và chồng cô cùng phải thỏa hiệp. Cũng may cho họ, sắp có khóa đào tạo sỹ quan tâm lý chiến ở Phi-lip-pin, thế là chuẩn bị lên đường, chắc chắn là sẽ bỏ lại ông trung tá một mình.

Vốn bản chất thông minh hơn người, lại vững kiến thức cơ bản và giỏi ngoại ngữ, Kiên được tốt nghiệp đặc cách và phong quân hàm trung úy rồi điều thẳng về miền trung Nam Bộ vào cuối năm 1972 chỉ sau 8 tháng đào tạo, việc này nằm ngoài tầm kiểm soát của ông bố vợ.

Xuân Lan và cha mình rút lui cùng với những người Mỹ cuối cùng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong khi Kiên vẫn đang trên đường về Sài Gòn. Mặc dù bản chất chân thật nhưng y vẫn phải trình diện chính quyền quân quản với quân hàm thiếu tá, thực ra hẳn mới được phong trung tá vài tháng trước. Điều không phải này cũng có lợi đôi chút vì sỹ quan cấp tá “được gọi” là “ác ôn”, nên “ác ôn” cấp thiếu tá còn nhẹ tội hơn trung tá một ít.

Sau khi trình diện chính quyền quân quản, y bị đưa ra Cao Bằng để học tập cải tạo. Cuộc sống tù đầy đắng cay, vật chất thiếu thốn, nhất là lại bị đối xử không ra gì, mặc dù bọn Kiên chỉ là nạn nhân chiến tranh, nạn nhân của những bộ máy khổng lồ. Nhưng dầu sao cũng phải đối mặt với thực tế, trách ai bây giờ đều còn quá sớm hay quá muộn màng.

Kiên chấp nhận sự chà đạp của bọn quản giáo như một người tù thực thụ. Rồi một hôm xuất hiện một ông xếp quản giáo quê Bắc Ninh, hiền từ, hay chuyện trò và tìm hiểu hoàn cảnh mọi người. Xem ra sự khác nhau giữa người này với người kia không đơn thuần chỉ ở vẻ bề ngoài như màu sắc chính trị hay quê quán, sự sang – hèn, mà còn ở chỗ cái nhân bản và cái nhận thức vốn có trong họ.

Nghĩ lại tiếc, nếu bố mẹ Kiên còn sống, có lẽ Kiên không ở trong hoàn cảnh này, cả hai ông bà đều là những cán bộ Việt cộng xuất sắc. Dù sao thì sự chết, theo bất kỳ cách nào, đều là sự ra đi, thậm trí là sự ra đi của tất cả những gì có thể đi theo họ, đơn giản thế thôi, luyến tiếc cũng không giải quyết được gì, y vẫn tự lý giải về hoàn cảnh của mình như vậy.

Cuối năm 1976 Kiên được chuyển từ các đội lao động về làm phụ việc trong các văn phòng của trại, Y thầm cảm ơn anh Đức về sự chuyển đổi này. Rồi cũng từ đó Y liên lạc được với gia đình vợ ở Hoa Kỳ, cuộc sống của Y ngày càng đỡ khổ hơn.

Gần một năm làm việc vất vả cho văn phòng, người ta quen dần với sự có mặt của Kiên như một nhân viên chính thức của trại, trong số các cô gái trẻ ở đơn vị quản lý có An, dáng người thấp bé nhưng rất hoạt bát, khuôn mặt tròn trịa, nụ cười hồn nhiên, có thể chinh phục bất kỳ chàng trai nào.

An quý Kiên, nhiều lúc còn nhờ y chỉ bảo đôi điều về nghiệp vụ văn phòng, hướng dẫn cách sử dụng máy móc trong trại v.v. An thổ lộ rất thẳng thắn là tiếc vì Kiên là người đang cải tạo, nếu không thì hẳn “không thoát được”.

Xuân Lan thường xuyên gửi tiền về cho Kiên thông qua những kênh bí mật, y không thể giữ bên mình nên phải bán khoản suy tính, nếu không thì khi cần đến sẽ trông cậy vào ai.

Thực ra ở đây không tâm sự được với ai ngoài anh Đức, anh ấy lại là người lãnh đạo cao nhất ở trại, khó quá, nhưng dầu sao cũng phải làm. Một hôm nhân lúc mang nước trà lên phòng anh Đức, y mở lời:

- Em có việc muốn phiền, không biết anh có thời gian nghe không-Y thận trọng thăm dò.
- Hàng ngày chuyện gì cũng nói được, hôm nay lại có chuyện khó nói, chắc

là hay đấy, nói đi! - Đức khuyến khích.

- Em muốn gửi cho chị món quà - Kiên quyết định nói một chuyện rất quen trước đã, thường hẳn hay gửi quà cho vợ Đức mỗi khi nhận được bưu phẩm từ Mỹ gửi về.

- Thôi, cậu cho quà luôn thế, để mà dùng, nếu đồ phụ nữ thì cho cái An ấy- Đức đùa.

- An có phần của An mà, hơn nữa em cũng muốn nhờ chị giữ cho mấy thứ tư trang, không tiện giữ ở đây anh ạ - Kiên giải bày.

Cuối cùng Đức đồng ý giúp, còn chuyện giữ cái gì là chuyện của Mùi (vợ Đức). Đầu tuần Đức trở về trại, gọi Kiên lên văn phòng mắng cho một trận, căn vặn đủ điều vì “tư trang” mà người nhà hẳn mang từ Sài gòn ra là cả một gia tài, gồm 5 cái nhẫn mỗi cái 2 chỉ. Chưa kể bao nhiêu là quà bánh, quần áo cho gia đình Đức. Nhưng đầu sao Đức vẫn phải giúp vì Kiên là em họ, còn gần lắm, điều này chỉ có Đức biết, không dám nói với ai kể cả Kiên.

Một đất nước trải qua mấy chục năm chiến tranh, cái hậu của cuộc chiến không biết kéo dài đến bao giờ. Người người nói về chiến tranh, và ai cũng tự cho mình là có hiểu biết về thời sự, ai ai cũng muốn bình luận. Không biết sự thế sẽ ra sao nếu người ta biết được Đức lại có một người em họ là Kiên, một sỹ quan thuộc hạng ác ôn của chính quyền Sài gòn.

KHÔNG THOÁT

Từng đoàn quân lầm lũi ngày đêm, hướng ra biện giới Việt Trung, cùng với

các đoàn quân là xe tăng, thiết giáp, đủ loại, họ trông giống hệt các đoàn quân của Việt cộng hồi trước, khó mà phân biệt đâu là Việt đâu là Trung. Kiên bõn chồn trước cảnh tượng chuẩn bị cho một cuộc chiến, hơn nữa đằng kia còn là nơi có An, có anh Đức.

Đây là một cuộc chiến tranh xâm lược có quy mô vô cùng to lớn, cứ nhìn quân đội và vũ khí của họ là đánh giá được tầm vóc của sự kiện sắp diễn ra. Lịch sử quan hệ Việt Trung đã chứng kiến biết bao cuộc chiến cam go ác liệt. Bọn chúng là thế, đời vua nào chẳng sang Việt nam một lần, mà lần nào chả ôm quần bò về quê mẹ. Nhưng không đánh thì không giải tỏa nỗi sự bức bối trong lòng, không những ở các chính khách mà ngay cả trong dân thường, không lẽ quan hệ láng giềng nào cũng có kết cục thế này sao?! Mới nghĩ tới đã thấy nan giải, chắc phải là một phạm trù không nhỏ.

Tối về Kiên rủ A Sáng mở đài Bắc Kinh nghe. Quả vậy, quan hệ của họ đã từng là răng với môi, là anh em chung một dòng suối, và còn biết bao nhiêu là mỹ từ hiếm hoi đều được mang ra dùng chỉ để nói về tình hữu nghị cao cả ấy. Nhưng bây giờ thì ngược lại hẳn, chính phủ Việt nam được coi là kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ qua sông vỗ sóng(40), v.v và v.v.

Người ta tìm đủ mọi từ ngữ xấu xa để chỉ trích Việt nam, họ dọn đường cho một cuộc chiến tranh. Bây giờ biên giới đã khép chặt hoàn toàn, mình vẫn còn may mắn, Kiên tự nhủ, nhưng bắt đầu lo lắng cho số phận của An, anh Đức.

Quả là không dễ dàng nếu cứ tiếp tục ở với A

Sáng thế này. Kiên thăm dò đường đi đến nhà Chị A Lìn (chị họ của An), kể cũng xa, chị ở mãi tận Nanning, có thể gần với Lạng Sơn hay Móng Cái hơn, như vậy tình trạng của Y có lẽ ngày càng gay go. Nếu đi Hồng Kông bây giờ thì chưa chắc đã thoát được, trong khi An vẫn còn ở trại, nếu quân Trung Quốc tấn công, An sẽ ra sao.

Lòng Kiên càng ngày càng rối bời. Phía bên kia gia đình Xuân Lan cũng đang hàng ngày hàng giờ ngóng trông tin mình, hăn chao đảo như con nhận lạc bầu, hình ảnh Xuân Lan khôn ngoan sắc sảo dần dần nhạt nhòa nhường chỗ cho An hiền lành quê mùa mà nồng nàn, lòng hăn như lửa đốt. Kiên đã bắt đầu nói chuyện được bằng tiếng Quảng đông, có thể hỏi đường, mua vé xe, vé tàu...quyết định trở về Việt nam.

Chú thích:

(40) "Qua sông vỗ sóng" là cách nói khác ý là vô ơn bạc nghĩa

RA QUÂN

Đã 6 ngày rồi, ngày mai nữa sẽ là một tuần kể từ "ngày ấy". Dáng mảnh

mai nhưng nhanh nhẹn, cử chỉ nhẹ nhàng ân cần, nói năng có duyên và hóm hỉnh, đó là chàng của nàng. Những ấn tượng về chàng, nổi nhớ da diết trong đêm lạnh, tất cả như đang vò xé lòng thôn nữ. Những thay đổi trong lòng, trong cơ thể đàn bà đang dồn An vào thế bí tưởng như không ai có thể giải cứu.

Không thể về quê với bụng mang dạ chứa, nàng tìm đến anh Đức để tâm tình. Mới đặt chân vào văn phòng, đã nghe anh Đức lên tiếng:

- Anh biết, thế nào cô cũng phải tìm đến anh, chờ sẵn đây.

- Dạ, anh biết em đến ạ?

- Đêm thì Kiên mất tích, sáng sớm đã thấy em ở đây trong khi còn phép. Anh không hiểu chuyện thì anh còn làm thủ trưởng được không?! Làm thủ tục xuất ngũ, làm đi rồi bàn sau cô em dâu ạ. Thôi nhé.

Đây là điều không ngờ nhất, lúc chia tay anh Đức gọi mình là em dâu?! Không biết đây là niềm vui hay nỗi buồn, An hoang mang lo lắng, nhưng chỉ còn con đường duy nhất là nó-liều. Hãy liều đi, nàng tự nhủ.

An là người yêu của Kiên, không cưới mang thì không xong, nhưng giữ cô ta ở lại thì sẽ xử thế nào?! Suy tính mãi cũng chẳng có cách nào hay hơn là cho An xuất ngũ. Đức dường như đã quyết định trước chuyện của An, chỉ còn việc thu xếp cuộc sống tương lai của cô ta là nan giải. Trong hoàn cảnh ấy, Mùi-vợ Đức lại có cách vẹn toàn hơn, thế là mọi sự an bài, Đức thầm cảm ơn vợ về điều đó.

An ra quân và về ở với chị Mùi, vợ anh Đức. Trong hoàn cảnh kinh tế cả nước sa sút, An bương trải ngoài chợ nhằm bớt gánh nặng cho họ, mỗi ngày một gánh rau ngót, không lời lãi nhiều nhưng cũng đủ bữa rau bữa cháo.

Mùi cũng là người dễ tính, có thêm bạn nhất là những lúc chồng vắng nhà là có thêm niềm vui, sự chia sẻ, chị vẫn nói thế. Đức cũng nghĩ vậy, anh là bộ đội, ít khi về thăm nhà, có mỗi mụn con lại cho đi học mãi tận Hà Nội, An về ở cùng Mùi thì yên tâm hơn, nhiều lúc Đức cũng ghen vì Mùi quá hồn nhiên trong giao tiếp.

Kiên trốn trại, Đức bị cấp trên gọi về Hà nội, nghe nói bị khiển trách rất nặng. Khi Đức từ Hà nội về trại, có thêm 2 người nữa đi theo, An là cấp dưới, không được phép biết chuyện mà chỉ thấy sau đó họ hay đi ra ngoài bằng xe công nhân(41) và hộp bàn liên miên. Cô thầm lo lắng nhưng người ta đã không nói gì đến mình. Hôm làm thủ tục xin ra quân, có một cán bộ nhân sự cùng Đức giải quyết việc giấy tờ, hỏi An:

- Đồng chí cho biết lý do cụ thể - Hỏi.
- Mẹ em bắt về lấy chồng-An rụt rè trả lời.
- Mẹ tôi chứ, thôi được. À, thế ra chuyển về phép vừa rồi đồng chí đã chọn rồi à? Thế chính sách hay kỷ luật quân đội ngăn cản đồng chí lấy chồng à?- Hỏi lạnh lùng chất vấn.
- Mẹ đồng chí có viết thư lên không - Hỏi tiếp.
- Dạ không, không...mẹ em không biết viết ạ -An lại rụt rè trả lời.
- Thôi được, đồng chí ký vào chỗ này, chỗ này của thủ trưởng-Hỏi cũng muốn cho xong việc sớm.

An ra quân với mức phụ cấp một lần cho 1 năm tuổi quân ít ỏi, kể ra cũng coi như họ cho tiền mua vé xe về quê. Khi còn chưa vững bận gia đình, tuổi trẻ luôn có ước vọng được thử thách những gì khó khăn ngoài sức chịu đựng của mình, cũng một phần tò mò muốn biết những gì mới lạ trong đời

quân ngũ. Nhưng khi đã quyết thuộc về ai như An bây giờ, còn gì đáng được quan tâm hơn đứa con trong lòng mình.

Nhà An ở tận Thái Bình, một mẹ một con, bố mất sớm. Lòng cô cũng rối bời không biết đi đâu về đâu khi ra quân với đứa con trong bụng mới vài tuần thế này, rồi làm gì sinh nhai...

Trên đường về nhà chị Mùi mà lòng vẫn chưa yên với những đắn đo rất đời thường của một thiếu phụ.

Một hôm Mùi về qua nhà khá muộn rồi lại đi, chị nói lên thị xã thăm bà cô, mai mới về, An ở nhà một mình. Sáng hôm sau chị mang về một số quần áo vải vóc đắt tiền, có cả thư từ mang những con tem rất lạ, nàng hỏi, chị vui vẻ kể lại chuyện gặp người nhà của vợ Kiên từ miền Nam ra thăm, đang ở thị xã. Nghe nói tới vợ Kiên, nàng cảm thấy nhột nhạt. Đàn bà mà, ai chẳng ghen.

Với Mùi, An là vợ một chiến sỹ của Đức, không tiện về quê nên anh gửi về ở với chị cho tiện, tính chị phiên phiến nên không cần vạ An bao giờ, chỉ cười vì nghĩ chồng mình ghen nên tính toán như thế. Chị cũng giữ ý với An, không muốn cho nàng biết nhiều về chuyện riêng tư của mình.

Gần 40 nhưng phong độ của Mùi cứ như chưa tới 30, nhen nã lắm, buổi sáng đưa An ra chợ, suốt dọc đường ai ai cũng chào hỏi chị rất vui vẻ. Từ ngày có An lo việc chợ búa, trông chị càng trẻ đẹp ra.

Tính từ ngày Kiên đi đến nay đã là 2 tháng 6 ngày, bây giờ thì cái bụng đã lùm lùm lên. An về tới nhà vừa nghỉ mệt, vừa suy tư, chị Mùi lại đi vắng chỉ để lại vền vện mấy chữ là đi Hà nội với con, có thể chị ấy chờ lĩnh lương của Đức luôn thể.

Cảm thấy buồn nôn, chắc chỉ là nghén thôi, nàng chạy thẳng vào sau bếp nôn ọe một lúc lâu. Vừa tắm rửa, An vừa nghĩ miên man, hết lo đến ngày sinh nở lại nhớ Kiên. Khi nghĩ về chàng là lúc nàng cảm thấy thư thái nhất, nàng yêu chàng và những cảm xúc mãnh liệt về chàng đang tuôn trào không gì ngăn được.

Chẳng nhớ được đêm ấy hai đứa nằm trên lá khô hay trên đất trống, chỉ biết khi tỉnh hẳn nàng đang nằm trong vòng tay chàng, và sau đó là những trận mây mưa điên cuồng, nàng cười một mình soi bóng trong chậu nước. Cứ tưởng để thoát hẳn, ai ngờ..., đã nói rồi mà, nàng lại cười, sau đó là những gáo nước liên tục xối xả giội lên đầu như để trôi đi nỗi nhớ.

Cóc-cóc, tiếng gõ cửa bất chợt kéo An ra khỏi dòng cảm xúc ngọt ngào, nàng hơi bực mình, không biết ai đó. Với một cái vỏ chăn bọc kín từ đầu đến chân, An rón rén ra cửa lên tiếng:

- Chị hả, chị quên chìa khóa à?
- Tôi từ đơn vị anh Đức về-Người kia trả lời.

Nghe giọng Kiên, An cảnh giác nhìn qua khe cửa, rồi nghe ngóng xem có

ai rình mò không, nhưng không sao, chàng bây giờ là một chú bộ đội. Nàng mở cửa, quên là mình đang khoác chặn, ùa ra ôm chầm lấy Kiên.

Trước những cơn mây mưa sau mùa hạn hán, nàng phải báo cho chàng biết là hãy cẩn thận vì đang có sự chứng kiến của thiên thần mới vài tuần tuổi. Bỏ mặc những âu lo về tương lai hay số phận, quên cả việc lo bữa ăn nước uống cho nhau, họ chỉ biết tận hưởng niềm hạnh phúc riêng tư do trời cao ban tặng, cả không gian nhỏ bé chìm vào cõi thiên thai.

Sau một giấc ngủ sâu, và sau một bữa ăn đơn giản mà hạnh phúc, bữa ăn đầu tiên của một gia đình mới, có sự chứng kiến âm thầm của một thiên thần. Họ bắt đầu tính tới chuyện tương lai.

- Em, lại đây, mặc dù không có bàn thờ tổ tiên, nhưng đây là quê hương anh, đâu cũng là bàn thờ cả, quê cha đất tổ mà.

Kiên lặng lẽ ôm chặt lấy An, một lúc sau lấy cái nhẫn 2 chỉ duy nhất còn sót lại trong số năm cái mang theo sang Trung Quốc, đeo vào ngón nhẫn của An.

- Anh sẽ yêu em suốt đời, anh sẽ lo lắng cho em và con-Y trịnh trọng và tự nguyện thẳng thốt, rồi tiếp.

- Mà thời gian chúng ta ở bên nhau cũng không còn được bao lâu...

- Sao? Em chưa hiểu, ở đây anh có tất cả họ hàng nội ngoại, đây là quê cha đất tổ, và có em, anh vẫn ra đi à? An bất ngờ khi nghe Kiên nói sẽ lại ra đi, nàng rất gay gắt và kiên quyết giữ Kiên ở lại lập nghiệp.

- Em hãy bình tĩnh, em yêu, từ từ anh sẽ nói cho em hiểu.

Kiên cố hết sức dỗ dành cơn phẫn nộ của An. Không trách nàng được, vì nàng sắp phải một mình chống lại bao nhiêu là áp lực từ nhiều phía, hơn nữa nàng mới 20 tuổi, trường đời chưa trải bao nhiêu.

- Bình tĩnh là thế nào, để nhìn anh khuất theo hàng cây đằng kia rồi chờ thư vợ chồng anh gửi về cho tôi chắc?-An càng quyết liệt hơn.

- Thôi nào, anh yêu em mà-hắn vẫn kiên nhẫn dỗ dành.
- Yêu gì tôi, vợ anh đang chờ ở bên ấy mà. Thôi được, em sẽ nhận họ hàng ở đây đây, nhận trong khi anh ở đây, rồi muốn ra sao thì ra-Không biết ai nói nhưng nàng đã biết nguồn gốc xuất thân của Kiên.
- Ấy đừng, để anh nói, em sẽ hiểu tại sao.-Cựu sỹ quan tâm lý chiến xuất sắc cũng phải nao núng trước hoàn cảnh éo le của chính cuộc đời mình. Giận dữ và đăm say, An là thế, ngay cả trong cơn giận dữ cũng gục đầu vào Kiên khóc nức nở. Khóc mãi rồi lại cãi, nửa đêm mới dịu xuống mà nghe Kiên nói.
- Em biết không? Sau lũy tre làng là cả hai dòng họ có truyền thống kháng chiến giữ nước từ thời Hoàng Hoa Thám.-Hắn bắt đầu ngọt ngào như bài giảng về tâm lý.
- Và cũng sau lũy tre kia là đất lề quê thói, là vương quốc của những người thích hưởng về quá khứ, tự hào về những gì do cha ông mình tạo nên và ra sức bảo vệ nó.
- Em không biết đâu, em ít học mà, em bắt đền anh-An dịu dần, không hiểu hết cái triết lý trong Kiên, nàng bắt đầu đuối lý và đi vào mộng lung.
- Thôi nào, bây giờ em hãy hình dung điều này nhé: Anh sẽ bị bắt, em hàng ngày phải nuôi con một mình, hiện nay em biết rằng việc kiếm sống khó khăn thế nào.
- Em còn nghe không, hay ngủ đi nhé-Thấy An im lặng, hắn thăm dò.
- Em đang nghe, khổ cũng được, miễn là có anh-An vẫn rất quyết tâm.
- Còn nữa, nghe anh nói đã. Dòng họ nội ngoại nhà anh bị bội nhọ vì anh, tất nhiên em cũng bị xấu theo và thỉnh thoảng phải lên trại thăm anh.
- Anh ơi, sao mình khổ thế hả anh, nhưng cũng được, miễn là có anh-An nức nở.
- Đúng là sẽ khổ, khổ hơn nữa cơ. Em sẽ không bán được một mớ rau ngót nào nữa, không được chị Mùi cho ở nhờ nữa, và...
- Và sao cơ anh?-An dù nức nở nhưng vẫn lắng nghe.
- Con chúng ta sẽ là con của một thằng tù, thằng ngục quân, thằng phản động. Em còn nghe anh nói không ?

Biết đã dứt điểm được vấn đề, nhưng Kiên vẫn hỏi, vừa để che đi nỗi đau của mình, vừa như kiểm chứng lại cái logic trần trụi của cuộc đời.

Y ôm chặt An vào lòng, cả hai cùng nức nở, từ khi bố mẹ hẳn mất tới bây giờ, hẳn mới lại khóc.

Họ đã hiểu được nhau, cùng ôm ấp chia sẻ sức mạnh cho nhau trong tĩnh lặng, tận hưởng những giây phút pha trộn giữa hạnh phúc tột đỉnh và đau khổ khôn cùng.

Khi đã yêu, hãy nói lời yêu từ trái tim mình, hãy tin và sẻ chia để tình yêu còn mãi nồng nàn. An nhắm đi nhắm lại câu nói ấy, không biết ai sáng tác, nhưng Kiên đã nói như thế, nghe phóng khoáng và bớt ích kỷ hơn những gì trước đây nàng vẫn nghe về tình yêu lứa đôi. Dù không giữ được anh nhưng có con anh trong lòng, đó là tình yêu dành cho em mãi mãi. Nàng dịu dần rồi thỏa hiệp.

Sáng hôm sau Kiên ra bưu điện gửi một bức điện khẩn vào Sài Gòn. Chuyện ra đi của Y phải được dàn xếp sớm. Hai ngày sau An tiễn Kiên ra tàu thủy đi Hải Phòng. Trên tàu từ Hải phòng ra Cửa Ông, có kẻ phỗng(42) mất ba lô của Y, thế là những ngày sau đó có thêm một kẻ vô gia cư, “vô sản” lẫn vào vùng than hùng vĩ.

Chú thích:

(41) Loại xe của Nga, giống Jeep của Hoa Kỳ, dùng cho quân đội.

(42) Phong: là ăn cắp, lấy đi bất thành linh- his luggage was stolen

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 4
VỢ CON LIỆT SỸ

Hương bưởi xông lên ngào ngạt, hơi nước phủ đầy tấm gương rộng. Mùi lau lại tấm gương cẩn thận rồi tự ngắm mình. Vẫn còn được đẩy chửchị tự bằng lòng với thân thể còn sung mãn của mình-sau hơn 10 năm không có mang có chữa, cái bụng mịn màng trở lại như con gái chưa chồng. Hình như lão Đức lùn nhà mình lên chức nhanh cũng nhờ vào tướng vợ, cái mũi của mình thế kia mà không “vượng phu” sao được. Lão ta chỉ được ba điều là yêu vợ chung thủy, sức khỏe tốt và thật thà, thế thôi, còn chiều cao thì thật khiêm tốn, ai lại đi với vợ mà cứ nghển cái chân mãi lên, về nhà kêu đau cổ chân thì còn bộ đội nổi gì. Hồi đám hỏi, mình đã ngà ngà về chiều cao của lão ta rồi.

Hồi ấy mình còn trẻ, không quyết đoán được, lão ta lại mạnh mẽ. Mặc cái bộ quân phục dạ trông oai thật, bây giờ vẫn trong tủ ấy chứ đâu. Lão Đức chắc là không có tí gì vớ vẩn với con An, nếu có thì tết vừa rồi, chứng kiến mình “hành hạ” lão ta như thế, bây giờ có mà đang ở nhà thương điên rồi chứ. Chỉ có thể là “gián điệp” hay không thôi. Mà “gián gì”, lão Đức có thấy nghi ngờ gì mình đâu mà phải giở trò “gián với chả kiến”.

Nếu nói về dáng dấp và phong độ thì chỉ có lão Tài(43) mới ra đàn ông thôi. Tài phải cao tới thước bảy chứ chả ít, trông lão thoáng lăm, phải cái là

hơi già, gần 50 rồi, nhưng dẻo miệng lắm. Già thì cứ nói là già, đằng này lão lại bảo nếu biết trước sẽ quen em hôm nay thì từ hồi đó đã kìm tuổi xuân lại. Đúng là loại tán gái chuyên nghiệp. Ồ mà sao các ngón tay của lão mềm dẻo thế, hôm trước vô tình chạm vào gáy mình, thấy dịu như nhung.

Con An này pha nước tắm thơm thật, không uống cho nó ở nhờ. Mà cũng đỡ vất vả, nó làm hết tất cả mọi việc trong nhà. Mùi duỗi thẳng chân rồi ngã lưng vào cái bồn gỗ cao thư giãn, tay trái hua qua hua lại tìm bánh xà phòng Lux. Chà xát xà phòng khắp nơi, hít thở mùi hương bưởi thơm nức, ấm nồng, bánh xà phòng đi qua hai vai, qua hai bầu vú tròn trịa rồi cũng về lại “chỗ ấy”. Mùi chìm vào một cảm xúc dễ chịu như mê đi, rồi thèm khát phát run lên.

- Ăn cơm chị ơi, sao lâu thế.

- Ờ, chị ra ngay đây. Tiếng An gọi đã làm Mùi tỉnh hẳn trong lúc đang mê mẩn với cảm xúc lãng mạn nồng nàn mùi trần tục. Một lúc lâu sau Mùi mới ra ăn cơm, khó thoát ra khỏi cơn mê ấy, nhưng cũng phải vì có hẹn ở thị xã.

- À An này, em có biết...-Thấy An nằm như muốn ngủ, Mùi mở lời như sắp tâm sự điều gì. -Dạ, em chưa ngủ mà, chị bảo gì ạ?

- Không thấy chú ấy có thư từ gì cho cô nhỉ, chú gì nhỉ...? -À, nhà em..là Thành. Anh ấy ít viết thư lắm, chỉ nhắn tin thôi. Cách nay chừng 2 tháng anh ấy có về qua, em kể chị nghe rồi mà!

- Thế bây giờ sao rồi? -Anh ấy vẫn ở biên giới chị ạ! -Thế xa chồng lâu không biết nhớ à? Cô hiền thật đấy. Mùi cười phá lên giòn tan. Lại nói sang

chuyện chồng con và đàn ông, sắp sửa đến màn độc diễn đây, tính chị vẫn thế. Chẳng để bụng cái gì được lâu, có khi chuyện riêng tư cũng mang ra kể tất. -À mà thôi, rau bán thế nào em? -Hôm qua ruộng nhà chị được 4 đồng, hôm nay 6 đồng rưỡi, em đưa chị luôn nhé? -Ừ cũng được, em làm cái vườn ấy ra tiền hơn cả chị ấy chứ! Mang giúp chị ít đồ đạc ra bến xe.

Còn sớm, chưa 9 giờ mà ngủ gì?

- Vâng, em có ngủ đâu, mà chị đi đâu muộn thế? -À, lại lên nhà bà cô ở thị xã, mà ở trên ấy còn có tí điện. À, em biết không, cái chú Kiên gì đấy, vẫn nhờ chị nhận quà đấy, có ông cậu vợ ở Sài gòn, chết cười, ai lại tên là một con số, số 48, à Tài 48. Chị hỏi mới biết ông ta chỉ cần 48 giờ-Mùi vừa nói vừa cười vui vẻ-để chinh phục một người đàn bà, bất kể khó khăn tới đâu. Còn tiền thì như là ngân hàng, vợ con ở nước ngoài hết, muốn tiêu bao nhiêu cũng chẳng ai ngăn cản.

Chị vẫn giao hàng giúp ông ấy, vui đáo để-lại cười rúc rích. Đồ đạc mà Mùi mang theo chẳng có gì nhiều nhưng có An đi cùng chuyện trò cho vui. Trời mới ra Giêng còn rét lắm, mặc hai ba lớp áo len mà chẳng thấm vào đâu, vẫn rét co ro. An đi nép vào lề đường cho bớt gió. Bỗng nghe tiếng chân người: ịch-cóc, ịch -cóc. À ra anh Biền thiếu úy, bị mất một chân ở chiến trường B. Dẻo mồm đáo để, gặp bà chữa như An cũng chẳng tha, cứ liến thảng tán bừa, thậm chí còn bịa là cùng đơn vị với chồng An nữa.

- Chị Mùi ơi, cứ để em chị đấy, về nghỉ đi, em sẽ bế lên bệnh viện cho, đi đẻ hả? - Biền đùa vui vẻ.

- À, chào thủ trưởng Biên-Mùi đưa lại-hôm nào để mà không gọi chú thì gọi ai, hôm nay chỉ bát phở thôi!-rồi chị quay sang An-em thấy không...có nhiều người đàn ông...hay thế đấy!

Một mình bên ngọn đèn dầu cô quạnh, giữ trong lòng một thiên thần chưa biết nói biết cười, cô đơn nhưng hạnh phúc, dành trọn tình yêu cho thiên thần bé nhỏ. Chỉ chị Mùi là sung sướng, người ta đã mất một chân mà chị vẫn còn đùa được. Chị gọi Biên là người “chân thật”(44), lúc thì gọi là “chân dài chân tròn”, thấy chị buồn mà gọi chuyện đàn ông ra nói là chị vui ngay.

Nhưng có lẽ không nên kéo dài cuộc sống nhờ vả, tạm bợ thế này mãi, bụng dạ ngày một to lên.

Anh Đức bây giờ chắc vẫn khỏe mạnh thế, mà vất vả lắm, ở biên giới mà, ngủ một mắt thôi. Thật tội nghiệp anh ấy, quan tâm đến từng chiến sỹ, đã giúp ai thì giúp đến nơi đến chốn, thậm chí quên cả an toàn cho bản thân. Hiếu người, hiếu đời nhưng chỉ có vợ mình thì không.

“Bắc giang ngày 28 tháng 2 năm 1980 Anh Đức Kính mến, Anh Thành nhà em đã 2 tháng nay không có tin tức gì, anh có nhận được tin gì của anh ấy không... Chúc anh khỏe, mong thư anh,

An” Đức đọc đi đọc lại bức thư mới nhận, cố gắng suy nghĩ để hiểu thêm những điều An muốn nói. Mà sao lại viết thư vào ngày 28 tháng 2 ? Mùi thì vẫn khỏe, hôm tết còn như con voi cái, hai chị em vẫn vui vẻ. Có lẽ phải thay đổi, An càng ngày càng khó khăn, bụng to rồi mà, nhưng bây giờ còn kịp không? Phải nghĩ đã. Đến mãi ngày 10 tháng 3, Đức mới trả lời thư An được. Ngay sau đó An thu xếp lên thị xã Bắc Giang rồi đi xe về ủy ban nhân dân một xã ngay cạnh quốc lộ. Người tiếp An là một cựu quân nhân đã luống tuổi, ông Hào chủ tịch:

- Thế ra đồng chí cũng là bộ đội à? Ông từ tốn hỏi.

- Vâng, cháu mới ra quân, đàn bà khổ thế đấy chú, muốn phục vụ lâu hơn cũng không thể.

- Ủ, tôi hiểu, ở đây thì được, nhưng ở biên giới thì không nên. Anh Trỏ ơi!

Ông vừa nói vừa gọi một cán bộ của mình.

- Vâng, anh gọi em-Một người bạn một bộ quân phục cũ, đội mũ cối chạy vào.

- Khu nhà bà Cao có còn miếng rau xanh (45) nào không nhi- Ông Hào hỏi Trỏ.

- À...còn ạ, hơi bé, mà không cấy được, cái gò ấy mà, hồi xưa là cái lò vôi.

- Thế xung quanh cái lò vôi cũ có đất không?

Ông hỏi kỹ hơn. Đúng là thủ trưởng, An mừng thầm, lò vôi cũ thì tốt, đừng là lò gạch(46), không trồng rau ngót được.

- Dạ...có khoảng gần một sào thôi ạ, vẫn hoang đấy-Trở khẳng định.

- Thế này nhé, đồng chí đây mới ra quân, thủ trưởng của đồng chí ấy là đồng đội của tớ hồi ở B (47). Chồng mới hy sinh ở biên giới tháng trước.

Ông ngừng lời như chia sẻ nỗi buồn của An, còn An thì thút thít khóc, thực ra không phải diễn mà chỉ là nghĩ đến bản thân mà khóc thôi.

- Cậu làm quyết định giải quyết chế độ gia đình chính sách cho đồng chí Đặng Thùy An, sinh năm 1960, vợ của liệt sỹ Trần Trung Thành, hy sinh tháng 12 năm 1979 ở mặt trận biên giới. Nhớ huy động lực lượng đoàn viên thanh niên(48), học sinh hỗ trợ nhé. Làm nhà chắc chắn một tý đấy, sắp mùa mưa bão rồi. Cần gì thì hỏi tớ-Ông giao việc cụ thể cho Trở xong quay sang An-Đồng chí cứ về, mai đến đây gặp đồng chí Trở nhé.

- Gọi anh thôi, mình đều ra quân cả rồi-Trở lên tiếng rồi nhìn An ái ngại lắc đầu.

Chỉ 10 ngày sau là An chuyển nhà hẳn, chị Mùi cũng vui lây. Hôm chuyển

nhà “Thiếu Úy Biền” cũng đến giúp, còn có một chân mà rất hăng hái, việc gì cũng biết làm. Mảnh vườn nhà dần dần xanh tốt lên, toàn là rau ngót, sắp được bán lúa đầu rồi. Thế là một gia đình liệt sỹ có một đứa con trai đang ngày một khá lên ở đây.

Trên bàn thờ cũng để một khung ảnh, nhưng không có ảnh khổ to, ở góc An cài tấm ảnh chân dung cũ vàng của Kiên vào, bên cạnh còn có khung kính để sẵn đũa, như đang chờ “bảng gia đình vẻ vang”(49). Mỗi khi đến chơi, Mùi vẫn thắp hương, có lần nhìn gương mặt và nụ cười tươi tắn rạng rỡ của An, chị đùa:

- Sao em không viết thư hỏi xem thế nào?

- Hỏi ai nữa hả chị, em viết thư đi khắp rồi-An cố trả lời Mùi cho qua đi.

- À, Chị Mùi lại cười vui-Viết cho hẵn hỏi xem đã “liệt” hẵn chưa, em còn phải lấy chồng.-An hiểu ý rồi cùng cười giòn tan.

Ở làng, ai giúp gì cũng được cảm ơn rất chân thành, ai giúp vật chất, nhất là tiền đều được ghi chép cụ thể ngày tháng, bao nhiêu...rồi thanh toán lại đầy đủ. Người dân ở đây tính đại khái, nay thấy An làm việc nguyên tắc, cụ thể nên phục lắm. Họ còn kháo nhau là An chắc chắn học cao, chữ viết đâu ra đấy, tiền bạc phân minh lắm, chỉ có mỗi sào rau ngót với cái chuồng lợn mà nuôi con nên người. Cái xã Bắc Lý này có khối nhà đầy lao động, không lo đủ ăn, nhiều khi còn phải đến vay mượn của cô ấy, thế mới tài chứ.

Chú thích:

(43) Tài, còn gọi là Tài, cậu ruột Xuân Lan, vợ Kiên, đang sống và làm ăn ở Việt Nam, là người được Xuân Lan ủy thác lo cho Kiên.

(44) Ý nói chân giả. Vết bàn chân thật thì dài, vết chân giả thì tròn

(45) Trong thời kỳ còn chế độ Hợp Tác Xã nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam, mỗi gia đình được chia thêm một mảnh ruộng, không phải đóng thuế tên mảnh ruộng này, đó gọi là đất rau xanh.

(46) Xung quanh lò gạch, sự màu mỡ của đất bị hủy hoại. Ngược lại lò vôi làm cho đất tốt lên.

(47) B-là Nam bộ.

(48) Ở thời kỳ này ở Miền Bắc Việt Nam, phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình quân nhân thường thể hiện bằng cách này. Thanh niên và học sinh làm việc tự nguyện, hoàn toàn không công.

(49) Bảng gia đình vẽ vang là giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, tức là người hy sinh cho cuộc chiến tranh.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 5
HAI ANH EM

ĐÊM DIỄN ĐÀN

Sài Gòn sau những cơn mưa, gió hiu hiu nhẹ lướt theo những con đường mát rượi, lá me xào xạc, lý lắc rơi rơi. Những ai yêu quý Sài Gòn đều cảm thấy mê đi trong những buổi chiều sau cơn mưa như thế. Công Viện Đại Học Sài Gòn vào một chiều mùa Hè năm 1973, lặng lẽ bên Hồ Con Rùa có ngọn tháp chênh vênh đài các trên quảng trường Kenedy(50).

Bên trong những cánh cổng nghiêm nghị mà tao nhã ấy không khí rất nhộn nhịp, chuẩn bị cho đêm “Hát cho đồng bào tôi nghe”, và sau đó thường là một đêm xuống đường sôi động. Đây là điểm tập kết của mọi cuộc xuống đường đòi dân chủ, phản đối chiến tranh và nhiều yêu sách khác.

Đúng 9 giờ, sau những tiết mục ca nhạc, múa, bình thơ, khắp sân trường vẫn còn dư âm của những bài hát yêu nước trên nền bản nhạc “Dậy mà đi”(51). Mọi người đang chờ đợi những cuộc diễn thuyết ngắn của các giáo sư, các sinh viên xuất sắc có thành tích trong hoạt động xã hội.

Bỗng nhiên một thanh niên lạ mặt xuất hiện trên sân khấu-cướp diễn đàn đây mà. Huệ nhận ra điều đó và kiên nhẫn đợi chờ, cô đang chuẩn bị nói chuyện về giao thoa của 2 nền văn hóa Bắc Kỳ và Nam Kỳ từ sau năm

1954.

- Các bạn thân mến, xin lỗi vì phải nói chuyện với các bạn bất đắc dĩ như thế này-diễn giả bắt đầu. Tôi cũng giống như các bạn, là những người cặm cụi với bút nghiên, mong một ngày mang trí tuệ và sức lực cống hiến cho quê hương, đất nước. Nhưng chúng ta sẽ không làm được điều đó nếu như cảnh nôi xa xáo thịt vẫn còn, cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này quá là vô nghĩa, đúng không các bạn.

Anh ta tranh thủ nói luôn mấy phút liên tục, sang sáng bằng giọng Hà Nội pha một chút Sài gòn. Ăn mặc rất chỉnh tề, chắc chắn có chuẩn bị sẵn từ lâu, nhìn sơ thấy cũng không còn non như đám sinh viên, chắc phải tới 30 rồi, Huệ đoán chừng anh ta là cán bộ Việt cộng nằm trong các phong trào sinh viên.

Sau một lúc bất ngờ, sinh viên bắt đầu phản ứng lại ồn ào, chỉ có vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Có giọng rất hùng hổ giữa đám “biết rồi, cụ thể đi”, như chỉ chờ có thế, anh ta tiếp.

- Người Mỹ hiện đang rút ồ ạt, chỉ có người Việt sẽ giết nhau thôi. Sẽ bắt lính ráo riết trong thời gian tới đây, chuẩn bị cho những chiến dịch cực kỳ quy mô, chiến tranh đang ngày một khốc liệt. Các bạn hãy phản đối chiến tranh bằng hành động cụ thể, không đi lính, không cho người thân đi lính, không đồng tình với chiến tranh, các bạn hãy hô “không đi lính” cùng tôi,”không, không, không”.

Cả sân trường vang lên tiếng hô như sấm dậy: “Không, không, không”. Huệ cũng hô theo nhưng trong cô đã có những tính toán cho riêng mình.

Ông Hai (cha Sơn) có 2 con, một gái nay đã yên bề gia thất ở tận Nha Trang, Sơn là con trai út, vợ mất sớm vì bạo bệnh nên ông ở vậy nuôi con. Trong số 20 võ sinh, chỉ có Huệ là gái, Huệ học giỏi lại ngoan ngoãn chăm chỉ, tập võ rất siêng và tiến bộ nhanh. Được ông Hai mang về nuôi từ khi mới chừng 10 tuổi trong khi cô đang bán báo kiếm luôn đánh giầy ở khu Bến Thành, ông yêu quý như con đẻ vậy, nay đã 22 tuổi rồi.

Càng lớn Huệ càng xinh, cặp mắt đen láy luôn nhìn thẳng, môi trên hơi dày luôn khép, giọng nói thanh mà ấm, đặc biệt câu nói rất gãy gọn. Mái tóc dày đen, luôn phủ kín cổ. Những hôm biết con tham gia đêm “hát cho đồng bào tôi nghe”, Ông Hai thường cho Sơn đi đón, được thể bọn võ sinh ở gần nhà cũng đua nhau đi theo. Võ sinh hầu hết là không học văn hóa đến nơi đến chốn, kể cả Sơn cũng vậy, nên khi có cơ hội ngắm nữ sinh là chúng không bỏ sót bao giờ.

Huệ khá nhạy cảm với tình huống, nên ngay khi bị cướp diễn đàn cô hiểu rằng mình và các bạn đang phải đối diện với bố ráp(52) của cảnh sát. Nhưng chuyện này cũng qua đi nhanh, chỉ không được xuống đường như dự định mà thôi.

Có một bạn cùng lớp đến nói nhỏ với Huệ một vài câu nghe như bí mật lắm, Huệ lập tức lấy ở trong túi xách ra một chiếc áo Jean Blouson khoác lên và không quên cài khuy cẩn thận, chắc là phải dùng đến chân tay rồi.

Đang cùng 5 tên đàn em chờ đợi chỗ đổi diện với công trường, trên vỉa hè Hồ Con Rùa, Sơn thấy có cảnh sát bố ráp nên bảo chúng chuẩn bị, giả vờ như tản đi nhưng 2 đứa đón ở lối thoát phía Nguyễn Đình Chiểu, còn Sơn cùng hai đứa khác đứng chờ ở hẻm thoát ra Trần Quý Cáp.

Bọn cảnh sát đã chuẩn bị xong một vòng vây khá kín xung quanh khu đại học, chúng xua đuổi bọn Sơn đi chỗ khác, cùng lúc sinh viên từ trong trường bắt đầu túa ra. Đi cùng Huệ là một thanh niên lớn tuổi hơn, họ ra lối Trần Quý Cáp. Thấy Huệ đã thay áo khoác, Sơn hiểu tình thế nên khóa xăng xe lại, rồi thả cho xe đổ xuống đường, túm cổ áo thằng Tư, một đàn em mình, chửi:

- Đó chó, bắt quả tang mày đang rập rình ở đây, mày còn chối nữa không- Sơn phải bắt đầu khẩn cấp.

Huệ hiểu ý nên quay vào, định đi ra hướng Nguyễn Đình Chiểu nhưng cũng không xong, cô đành liêu lĩnh đi tiếp. Thấy vậy Sơn phản ứng ngay, liền buông cổ áo thằng Tư ra và bắt đầu đánh tới, Tư cũng ra sức chống đỡ quyết liệt, sự xô xát tưởng như sắp dẫn đến sát hại lẫn nhau, mỗi người đều dùng những đòn trí mạng với người kia.

Họ rất mạnh tay, chỉ nghe tiếng gió đấm chim trên cây me đang ngủ cũng giật mình thức giấc đập cánh xào xạc. Sinh viên xúm quanh đông như xem hội, không ai dám can, bọn cảnh sát thấy vậy cũng xáp tới rẽ đám đông, hí còi inh ỏi.

Trên sàn tập có thảm, còn trên mặt đường nhựa thì khác, nguy hiểm nhưng

cũng vẫn phải diễn, Sơn lùi gần vào gốc một cây me to, vì ngộ nhờ có hạ thẳng Tư chỗ ấy nó sẽ rơi lên cỏ. Tư cũng đang lựa thế để dứt điểm với đại ca của mình. Hai tên cảnh sát vừa rẽ được đám đông xuất hiện trong vòng đầu của họ, thấy vậy Tư liền nhón chân, cú sút chân phải của hắn tung lên, lăng 1/4 vòng đánh thẳng vào yết hầu Sơn, chỉ chờ có thế, Sơn khụy nhẹ chân phải xuống, cú sút của hắn trượt sát qua mặt Sơn cách chưa đầy một phân, cát văng vào mặt rát như ngọn lửa lướt qua. Tiếng chân Tư đánh vào gốc cây me nghe “pạch”, tiếng quả me khô lóc cóc rơi.

“Đoàng” tên cảnh sát bắn chỉ thiên uy hiếp, đám đông tản ra, hai người bị bắt về đồn Bến Thành. Đã quá 10 giờ đêm mà đồn cảnh sát hôm ấy vẫn còn đèn sáng trưng, chỉ trong vòng 10 phút, việc lấy chi tiết cá nhân như tên tuổi, địa chỉ.vv.của 2 người đã xong. Sau một lúc lâu, họ dẫn Sơn ra trước để thẩm vấn, tên đồn trưởng ngồi chờ sẵn trong phòng, khi Sơn xuất hiện hắn giả vờ giật mình:

- Anh ba, sao thế này, đọc hồ sơ tôi cứ nghĩ cấp dưới của tôi nhầm lẫn. Khỏe không-Hắn đứng dậy bắt tay Sơn.
- Ủ, lâu quá không thấy anh tới chơi, tôi cũng thường thôi, còn anh-Sơn chào xã giao, hắn là võ sinh lâu năm của ông Hai.
- Tưởng hôm nay được đối diện dung nhan một “ông VC(53) cỡ bự chớ”, sao anh bị chúng hành hung ngoài đường thế, chúng không biết anh là ai à?
- Hắn giả bộ ái ngại-Thằng nhóc kia ở đâu ra anh biết không? Để hắn cho tui.
- Ồ không. Anh biết con út nhà tui chớ? Con Huệ đó.
- A, Út Huệ còn đang học văn khoa ấy à? bây giờ chắc là lớn rồi-Hắn tỏ vẻ đàn anh.
- Nó có nơi có chốn rồi-Sơn kể tiếp-ba tui đã khuyến cáo tất cả, vậy mà thằng kia vẫn cứ đeo. Không bắt quả tang, khộng trị tới nơi trốn, tui nó lòn mặt.

- Trời đất, tưởng chuyện gì.-Hắn gọi nhân viên của mình đưa Tư ra cùng thăm vấn.

Thực ra hắn không thăm vấn Tư mà chỉ răn dạy, một bài đạo đức cơ bản thế nào là con thầy vợ bạn. Trước mặt Sơn, với bài luân lý này hắn đồng thời muốn tỏ ra mình không phải là một tên võ phu tầm thường, mà “văn võ song toàn”, rồi lấy xe công đưa cả 2 chiếc xe 67 của họ về (54), nhân tiện hắn cũng muốn thăm ông Hai.

Huệ chẳng lạ gì hắn, chiêu này nhằm vào cô, hắn muốn biết thêm càng nhiều càng tốt về những hoạt động chính trị xã hội của Huệ. Bộ mặt giả nhân giả nghĩa của hắn không qua được mắt nàng, sau này Sơn mới nghe Huệ giải thích cho như thế.

Thực ra hắn là người trực tiếp chỉ huy cuộc vây bắt đêm hôm đó, nhưng Hoàng được Huệ thay áo(55) rồi trà trộn vào đám đông và mất hút, trong khi Sơn và Tư bị bắt. Cả đồn cảnh sát bị một phen chưng hửng.

Khi gặp ông Hai, hắn không quên nhắc như muốn kể công là bên quân đội, hình như thám báo, có gửi công văn nhắc hắn phải tìm Ba Sơn, hay nếu bắt được thì phải giao cho bọn chúng, vì Sơn trốn quân dịch lâu lắm rồi. Nhờ gia đình có vai vế lớn trong quân đội và cảnh sát nên Sơn vẫn bình chân như vại. Hắn còn nhấn mạnh là Sơn sẽ làm huấn luyện viên võ thuật, chứ không phải đi đánh nhau. Sơn bỏ ngoài tai, anh đã không thích thì chẳng ai có thể ép, ông Hai hiểu rõ điều đó.

Chú thích:

(50) Trước 1975, nơi ấy gọi là Kenedy Square

(51) Một bài hát trong phong trào sinh viên trước năm 1975 ở Sài Gòn

(52) Bao vây một đám đông để bắt một nhóm người trong đó.

(53) VC là Việt Cộng, ở Sài Gòn vẫn gọi tắt như vậy.

(54) Xe Honda nam, chất lượng rất tốt, được tung ra thị trường Việt Nam trước 1975.

(55) Bọn mật vụ hay vấy mực màu vào lưng áo để đánh dấu nghi phạm, Huệ phát hiện và thay áo cho Hoàng.

DỌN NHÀ

Khắp thành phố đâu đâu cũng là cờ hoa, biểu ngữ. Là cán bộ nòng cốt trong phong trào sinh viên, Huệ cũng đã từng háo hức như thế trong những ngày đầu, còn bây giờ là lúc phải tìm gặp lại anh ấy. Ngày nào Huệ cũng rong ruổi trên Honda đi tìm Hoàng, một cán bộ phụ trách phong trào sinh viên từ trước ngày 30-4. Chính quyền quân quản chưa có đủ các ban ngành hành chính. Quân đội thì di chuyển liên tục, các cán bộ phong trào cũng vậy, cần tìm người thì cứ đi hỏi, gặp ai hỏi được cũng hỏi. Không biết phải bắt đầu từ đâu, khi nào thì kết thúc. Cuối cùng thì vẫn không thấy tin tức gì.

Hồi ức từ những ngày gian truân thời thơ ấu lại tràn về. Mỗi khi màn đêm buông xuống, cũng khu chợ này, góc nhỏ đằng kia, một lớp học cho các em

lang thang hàng đêm vẫn sáng đèn. Anh là người thầy đầu tiên đã dạy cho nàng biết chữ. Anh còn dạy cho các em biết đánh giầy, rao báo, biết tự lo cho cuộc sống cô cút của mình. Nhờ có anh mà đám trẻ không đánh nhau, ngược lại còn biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Chúng không còn lang thang ăn xin, làm thuê nữa.

Đêm ấy sao mà xao xuyến thế, tiếng sét ái tình thật sao?! Nhớ lại dáng anh hiên ngang trên diễn đàn, hùng biện về lòng yêu nước, yêu dân tộc, kêu gọi chống chiến tranh. Anh thật tuyệt vời. Trước khi chia tay, tay nắm trong tay run rẩy vụng về, hứa hẹn một ngày tái ngộ. Hình ảnh về một chiến sỹ cách mạng hiên ngang, can đảm, đó là anh, Hoàng của nàng đó.

Anh đã hy sinh thật rồi. Hồi ấy, anh đã không quản hiểm nguy, thì trong cuộc tổng tấn công vừa qua, việc hy sinh cũng dễ hiểu. Anh yêu nàng nhưng không thể vì nàng mà không hoàn thành nghĩa vụ với Tổ Quốc.

Bất lực, mệt mỏi, đâu đâu cũng gặp cán bộ, bộ đội nhưng không ai biết anh Hoàng. Từ 30-4 tới nay, trường nào cũng đóng cửa ăn mừng chiến thắng, học sinh được nghỉ cuồng nhiệt tham gia với sinh viên và nhân dân trong các phong trào do bộ đội phát động. Nhiều đứa gặp Huệ muốn vận động cô giáo theo chúng, cô chỉ cười, chúng chẳng hề biết là Huệ đã có thâm niên hoạt động phong trào sinh viên cách mạng.

Đã là 10 tháng 5, vài ngày nữa là sinh nhật lần thứ 24 của Huệ, Hoàng vẫn không xuất hiện, không một lời nhắn nhủ. Huệ như mất hồn, không ăn uống, không chuyện trò, ông Hai thấy vậy cũng động viên con nhưng không thay đổi được gì, rồi chán chường bỏ ra ngoài Nha Trang với con gái lớn.

Sơn mấy ngày nay có việc làm ăn nên bận rộn, vài người rủ rê đi mua đồ đạc cũ rồi bán lại cho những người buôn hàng ra Bắc, mấy hôm đầu phát lắm, mang tiền về nhiều đưa cho Huệ giữ. Hôm nay Sơn về khá muộn, có vẻ bức bối gì đó, mới về đã có thái độ như chán đời, đá thúng đụng nia rất đáng sợ:

- Đời chó má thế đấy-Sơn bức bối thốt lên.

- Anh ba, em nấu gì cho anh nào, bức bối ai rồi, có con nào nó lừa cho không?

- Khốn nạn vậy đó, có con nào thì tốt rồi, bị đệ tử lừa chứ. Đời như vậy, mà bảo tao có tu thành phật được không?!

Thằng nhóc nọ tự nhận là đệ tử của đại ca Ba Sơn, lo cho đại ca buôn may bán đắt từ hôm mới giải phóng tới nay, tự nhiên mất tích mang theo 2000 đồng của anh, chờ tới 8 giờ tối mà nó không quay lại, thế là coi như bị lừa.

Đành chấp nhận sự mất mát, Sơn đi tắm rửa rồi chuẩn bị ăn cơm, nhà chỉ còn hai anh em. Nhạc cũ thì không dám nghe(56), nhạc cách mạng thì không có, thành phố chỉ thấy có cờ hoa và khẩu hiệu. Buồn chán.

- Ê, hôm nay tao thấy mày vui rồi hả Út? - Sơn chỉ muốn hỏi cho qua chuyện.

- Cũng phải sống thôi anh ba, coi như anh ta hy sinh rồi, có thể vậy thiệt. Mà anh cũng coi như quên 2000 đó đi, tiền đi được thì sẽ về được.

- Ủ, coi như vậy đi cho rảnh. À, thực ra không muốn cho mày chạy kiếm thằng Hoàng mà tao không dám nói, sợ mày buồn, chứ trời đất bao la, mày kiếm sao nổi. Nó biết nhà này rồi, tự về chớ.

- Số em khổ quá phải không anh ba, chỉ được mỗi đường học, nhưng bây giờ chắc là cũng chẳng dùng được, làm gì bây giờ anh ba.

Huệ than thở rồi khóc tức tưởi, tủi cho thân mình, không cha không mẹ, bây giờ mất luôn người yêu. Sau bữa cơm chiều lệ như mọi ngày, hai anh

em ngồi đàm đạo về chuyện đời tư.

- Còn hơn anh chán, tao còn nhớ, hồi bỏ học, ba đánh tao sưng khắp người, mấy ngày sau mới lành. Ông hận tao nên ép mày học đó chứ. Số mình vậy mà, thôi đi ngủ đi.

Sơn lắc lắc vai Huệ bảo đứng lên đi ngủ, không ngờ Huệ khóc ngất từ bấy lâu trong khi Sơn vẫn nói chuyện thản nhiên.

- Sao mình khổ thế hả anh?!

Huệ đau đớn thẳng thốt rồi ôm lấy Sơn khóc ngất. Sơn rất thương Huệ nên nghĩ cứ để cho nó hết cơn nấc rồi đi ngủ như mọi khi. Nhưng hôm nay Huệ cứ ôm lấy Sơn khóc mãi không thôi, ướt đầm đìa cả ngực áo. Nửa đêm tỉnh dậy thấy Huệ vẫn ôm chặt lấy mình trên đi-văng.

- Ê, về phòng ngủ đi chứ, anh em mình lớn rồi, không ôm tao ngủ như ngày xưa được đâu, biến-Nói rồi Sơn đẩy Huệ ra-mai đi phụ tao? Ủ vậy mà có lý đó mày.

Chuyện về Hoàng ngày càng lụi vào dĩ vãng, thay vào đó là chuyện cơm áo, gạo tiền và tương lai “chay”. Hai anh em họ vẫn nói về tương lai của mình như vậy. Tương lai được dự tính có sự tham gia của người tình thì gọi là tương lai “mặn”. Từ lúc không nhắc tới Hoàng nữa thì cả hai anh em đều ước về tương lai chay, họ vẫn tự cười cợt trước cuộc đời không lấy gì làm phẳng lặng của mình như thế.

Bây giờ khá bận rộn với công việc làm ăn mới, hai anh em họ càng ngày càng có nhiều cơ hội kiếm tiền, đó là nghề “dọn nhà”. Những gia đình giàu có trước giải phóng, nay không có nguồn thu nhập dồi dào như trước, nên họ xem lại xem nên giữ những gì và bán những gì để lấy tiền sinh sống, khi đó họ cần người biết giao dịch buôn bán, đáng tin cậy, đó là những người như anh em Sơn-Huệ. Có những ngày họ “dọn” được tới 2 cái nhà, riêng tiền lãi cũng có tới bạc trăm.

Một hôm tới tận 11 giờ khuya mới về nhà, hai người cùng mệt lử, nấu tạm vài gói mì lên ăn cho xong bữa. Trước khi đi ngủ, Huệ mở chuyện:

- Hôm nay mình dọn được 2 cái nhà, anh thấy mệt không?
- Ừ nhỉ, những 2 cái, mà cái nào cũng đầy đồ, họ giàu thật.
- Ông bà chủ cho em cái này-Nói rồi Huệ chạy ra mở túi lấy rượu cho Sơn xem. Chai vang Bordeaux từ năm 1972, mùa nho năm ấy làm vang ngon lắm.

Đã lâu không được uống vang, Sơn nhào tới như khát lâu ngày.

- Đưa đây tao, sao không nói sớm, đồ quý.

Hắn nhìn em âu yếm rồi bình tĩnh khui chai vang. Rót ra 2 cái ly thấp bảo Huệ cùng uống. Mùi vang hơi chát nhưng ngọt, cái ngọt chát của nho chính vụ năm ấy thật khó tả, hai anh em họ cửa qua kéo lại rồi cũng hết chai. Hơi men đã làm cho cả hai chệnh choáng.

- Anh ba, có biết hôm nay được bao nhiêu tiền không?- Huệ lại quay về với công việc.
- À, tiền hả, chắc vài trăm như mọi bữa chứ gì?
- Đúng thế, làm mệt nhưng đếm tiền thì không, 960 đồng-Huệ xòe một nắm tiền ra trước mặt Sơn.

Vẫn thường không quan tâm lắm nhưng hôm nay con số thật kỷ lục, giá vàng hiện chỉ 40 đồng một chỉ. Sau một phút ngỡ ngàng, Sơn bế bổng Huệ tung lên, nhưng khi đỡ nàng xuống bàn tay hắn nhận ra từ đùi đến lưng Huệ trơn tuột, nàng không mặc quần lót, lớp váy mỏng không làm mất cảm giác của bàn tay đàn ông.

Khắp cơ thể của Huệ toát ra một mùi rất lạ mà Sơn chưa từng biết. Bàn tay và cái miệng của hắn bắt đầu thám hiểm cơ thể Huệ. Bị bất ngờ, Huệ chống đối mãnh liệt nhưng chỉ được trong giây lát rồi phải phục tùng vô điều kiện. Họ đã cùng nhau ăn trái cấm và chìm vào những khoái lạc mà Adong và Eva(57) đã trải nghiệm trước loài người.

Sau cơn mưa sấm chớp mãnh liệt, Sơn ôm chặt lấy Huệ thủ thi:

- Em biết không-Sơn nhỏ nhẹ trong khi Huệ vẫn đang tấm tức khóc-mùi trinh tiết trên cơ thể em đã làm cho anh không tìm được?

- Ủa, vậy à,à...thế ra là có cái mùi ấy à, em không biết chuyện ấy, thế bây giờ thì sao?-Huệ ngây thơ hỏi lại, ôm nghiêng lấy Sơn không muốn rời.

- Bây giờ à, thì hết rồi, ngốc ạ.

Sơn hôn lên má Huệ âu yếm rồi cả hai cùng chìm vào giấc ngủ sâu tới sáng hôm sau mới tỉnh. Họ nghe có tiếng động dưới nhà. Ông Hai đã về từ sáng sớm, như thường lệ ông đi thăm phòng Sơn, thấy trống không. Phòng Huệ cửa hơi khép hờ, tiếng thở không nhẹ nhàng như mọi khi. Là người từng trải, ông hiểu chuyện gì đã xảy ra. Rồi ông tặc lưỡi chép miệng, không biết phải ăn nói thế nào với bà con họ hàng, với các đồng môn. Mười năm qua, người ta chỉ biết Huệ là con ông. Uống hết hai tuần(58) trà mà vẫn chưa nghĩ ra cách gì.

Huệ đã biết ông về từ sớm, nhưng cũng đang băn khoăn như ông. Sống với ông từ khi còn thơ dại, được chiều chuộng, được tâm tình, nàng hiểu những gì đang cộm lên trong lòng ông nên cần có thời gian để suy tính. Cuối cùng chẳng nghĩ ra được gì hơn, nàng đành liều lĩnh bước xuống nhà.

- Ba, sao không nói chúng con ra đón, nhà chị Hai khỏe hả ba-Huệ đang cố tỏ ra tự nhiên.

- Cám ơn, họ vẫn mạnh đều. Thế ra hai người tưởng tôi không về nữa à? Sao không thấy lập bàn thờ-Ông Hai đang cố kìm nén nhưng càng ngày càng nóng dần lên.

Huệ biết không thể chần chừ được nữa, nàng chạy đến ôm chặt lấy ông, nhưng không xong:

- Quỳ... xuống!

Nghe tiếng quát, Sơn giật mình tỉnh giấc, hoảng hốt biết rằng cha mình đã về, hăn chạy như bay xuống phòng khách.

Thế là lần thứ hai trong đời, Sơn ăn đòn, chiếc roi da mang theo sự giận dữ của ông Hai quất ngang lưng. Anh run lên đau đớn nhưng vẫn ôm chặt lấy Huệ trong lòng.

- Chúng mày ra khỏi nhà tao, cút ngay! Sau khi đã làm những gì cần làm, nói những gì cần nói, ông đau đớn lê bước vào phòng riêng, gieo mình xuống cái giường quen thuộc, buồn bã trong cô đơn.

Sơn lặng lẽ thu xếp tư trang cho cả hai người, Huệ vẫn chần chừ rồi xuống bếp chuẩn bị cho ông Hai nồi cháo. Họ lưu luyến nhìn ngăm khắp mọi nơi trong căn nhà, thảp mấy nén nhang cho tổ tiên để tạ lỗi, không quên đậy kín tô cháo và chuẩn bị sẵn một chai nước lọc, một lọ thuốc trợ tim cho ông Hai rồi khép cửa ngoài, bước ra.

Ở góc sân trước nhà là một bao cát, mọi ngày vẫn im lặng, hôm nay bỗng lay động như nhắc nhở với Sơn về sự có mặt của nó. Huệ chần chừ không muốn đi, nên cứ hết ra lại vào. Sơn không kiên nhẫn được nữa, anh cởi áo

ngoài rồi bắt đầu tra tấn liên tục lên bao cát, một hồi sau bao cát rách tung ra, gieo hết xuống sân thành một đồng cát to.

- Tao đi trước, khách sạn Majestic(59) nhé, tiền đâu?

Huệ đang đầm đìa nước mắt, nghe vậy bỗng tỉnh hẳn mở túi tiền để Sơn vợ vội một nắm to đi ra khỏi cửa.

Người đàn ông đang đi ra xa dần kia vẫn là anh ba của Huệ, người đàn ông yêu thương nàng đêm qua đã lẩn khuất đâu rồi? Nàng mông lung trong nỗi buồn lo khó tả, rồi quyết định không đi đâu cả.

Cái roi da sáng nay đã quất không thương tiếc vào lưng Sơn vẫn còn nằm dài trên nền nhà. Nếu chỉ có ông và nàng thì chắc hẳn ông đã không xuống đò. Huệ cẩn thận lau sạch sẽ rồi treo vào chỗ cũ, chỉnh đốn lại quần áo xong nàng quyết định nói chuyện với ông Hai.

Nằm quay mặt vào tường, ông già ngang bướng vẫn không dậy ăn uống gì. Huệ động tay xuống giường xem sao, ông hơi cử động nhưng tiếng thở rất yếu. Nàng rón rén bước lên giường từ phía sau, để tay vào ngực ông thăm dò. Thật bất ngờ, ông đang khóc, ngực áo ướt đầm đìa, Nàng đỡ hẳn lớp chăn mỏng ra rồi nằm xuống thủ thủ vào tai ông:

- Ba, nghìn lần con xin ba, quay lại đây với con.

- Thằng ba đâu?

- Anh ấy bỏ đi nhậu rồi.

Ông quay lại nhìn Huệ, vẫn không hết khóc, giơ tay chỉ chai nước và lọ thuốc trợ tim. Uống thuốc xong, ông cảm thấy đỡ hơn nhưng vẫn không nguôi nước mắt. Huệ nằm xuống ôm chặt lấy ông rồi khóc theo.

- Ba, hồi Ba mang con từ đường phố về nhà này, con mới 12.

- Ừ, 11 thôi, mới về, con nhút nhát, sợ nhất thằng Sơn. Suốt ngày quần lầy

Ba không rời.

- Con mất cha mẹ từ khi mới 6 tuổi. Mà nhà mình hồi đó cũng có ai chăm sóc con đâu, chỉ có Ba.

- Ủ, mà từ cơm ăn, áo mặc đến tắm rửa, gội đầu. Ba rất hạnh phúc khi được chăm con đấy chứ. Mà con hết giận Ba rồi à?!

Huệ im lặng, ôm chặt lấy ông như khi còn bé thơ. Hai cha con ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Giữa trưa tỉnh dậy, Huệ lay mãi nhưng thấy ông Hai vẫn im lặng, nàng đau đớn nhận ra rằng ông đã đi hẳn vào giấc ngủ vĩnh hằng. Bình tĩnh gỡ tay ông ra rồi nàng đặt ông nằm lại ngay ngắn, chúc ông bình yên.

Chỉ có một mình ở nhà với ông Hai nằm lặng trên giường, Huệ bình tĩnh gọi điện thông báo cho khách sạn Majestic, nơi Sơn đang chờ Huệ đến, chị gái ở Nha Trang và những người quan trọng khác. Cuối cùng không quên đặt cho ông một cỗ hòm(60) thật sang trọng, còn bản thân cũng chọn một bộ đồ sang nhất, nghiêm nhất để mặc rồi lên ngồi cạnh ông Hai.

Khi Sơn về tới nhà cũng là lúc cỗ hòm được đưa tới, anh chạy thẳng lên phòng cha, ở đó Út Huệ đang ngất lịm, hai tay vẫn ôm chặt xác ông Hai không rời. Nửa đêm Huệ mới tỉnh lại trong phòng riêng của mình, nàng nghe thấy tiếng nhiều người xì xào, trong đó có cả Sơn, mọi người đang chuẩn bị tang lễ. Thật chua chát, nàng nghĩ: Trăng mặt của mình đây sao?!

Chú thích:

(56) Sau 30-4-75 có nhiều người không dám để sách báo và các văn hóa phẩm khác trong nhà, có người đốt hết.

(57) Theo kinh thánh, họ là người đàn ông và đàn bà đầu tiên trên thế gian, sinh ra loài người

(58) Mỗi ấm trà uống hết gọi là một tuần trà. Hết tuần đầu, tiếp thêm nước sôi, rồi lại uống, tuần sau là thứ 2, 3.

(59) Khách sạn có từ thời Pháp thuộc, nay vẫn hoạt động tốt, nằm trên ngã ba giao giữa hai đường Đồng Khởi và Bạch Đằng.

(60) Một số nơi gọi là áo quan hay quan tài.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 6
ĐI KINH TẾ MỚI

Đã 2 năm ngưng tiếng súng, núi rừng như chìm vào sự yên tĩnh của hoang sơ. Dọc theo quốc lộ vẫn thấy đâu đó lác đác dấu tích của chiến tranh, của đạn bom ngày ấy. Những chiếc xe tăng cháy dở nham nhở, những doanh trại đổ nát đang chìm dần trong đám cỏ lau. Chiếc GMC của bộ đội Quân Khu 7 sau một ngày nhọc nhằn đã đến nơi, bãi tập kết của những người đi xây dựng kinh tế mới. Một ngày tháng 8 năm 1977 đã qua đi, cả Sơn và Huệ đều rệu rã, chưa bao giờ họ ngồi xe tải quân đội trên một chặng tới 300 cây số thế này, thật là một cực hình, “Cám ơn chính quyền cách mạng!”.

Tùy theo xe lớn hay nhỏ, mỗi xe chở trung bình 15-20 người kèm theo hành lý của họ, chính quyền quân quản giãn dân bằng cách đưa họ đi lập vùng kinh tế mới. Ở nơi đến, họ vạch ra một sơ đồ phân đất sẵn. Khu dành cho dân Quận I và Bình Thạnh là vật Tây của đời Thượng II. Hộ nào nhiều người thì miếng đất to hơn, hộ nào ít như Sơn Huệ thì mảnh đất chỉ xấp xỉ 1000 mét vuông. Đây là một xã thuộc huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, cách Đà Lạt vài chục cây số.

Phải mất đến 4 tuần vợ chồng họ mới tạm ổn. Những ngày đầu chưa quen Sơn Huệ cũng thấy nản, nhưng miếng cơm, manh áo buộc họ phải bắt tay làm, hết đào giếng, dựng nhà, họ suốt ngày lấm lem với đất đỏ bazan. Hai

vợ chồng đều có sức khỏe tốt, lại có kiến thức nên không mấy khó khăn. Giếng nước nhà họ bao giờ cũng đầy nước trong veo, mấy hộ hàng xóm không có nước cùng đến dùng chung, ai cũng khen.

Sơn-Huệ không thuộc diện nghèo nhưng còn trẻ nên ham vui, lại tò mò. Sau thời kỳ làm nghề buôn bán đồ gia dụng cũng tích lũy được một ít của cải, bây giờ nghề ấy thu nhập kém đi, lại không muốn tiêu vào vốn nên quyết định đi làm kinh tế mới xem sao. Sau mỗi ngày cực nhọc khai phá mảnh đất hoang vu này họ thả mình lên đám cỏ, cùng nhìn lên trời thưởng thức, màn đêm bao trùm sâu thẳm, Huệ bảo Sơn: muốn xem sao chưa? Sao kìa, rồi âu yếm hôn nhẹ lên ngực Sơn.

Căn nhà của họ mặc dù tự dựng lên bằng vật liệu của rừng núi mang về nhưng khá tốt, chắc chắn và ấm cúng, nằm lưng chừng vạt đất đồi 1000 mét vuông được cấp. Khoai mì đã bắt đầu trổ lên những đoạn dài, lá buông ra xanh ngắt, mơn mớn. Cơ ngơi này do bàn tay của họ làm ra, đáng tự hào lắm. “Là ơn cách mạng cả đấy” Huệ vẫn đùa vui như thế.

Một đêm sau những phút mặn nồng, Huệ lẳng lẳng ra bàn thờ thắp nhang, nhìn ảnh ông Hai mà khóc, Ba con có nỗi với Ba, tha thứ cho con Ba nhé Huệ cố kìm tiếng nấc, Sơn chợt tỉnh bắt gặp cảm xúc ủy mị của vợ, anh thầm nghĩ “nó vẫn là em mình”. Ông Hai qua đời tính đến nay đã hơn một năm nhưng mỗi khi rảnh rỗi là Huệ nhớ lại chuyện xưa, ân hận rồi bi lụy như thế.

Sáng cao nguyên mát lạnh, làn sương sớm

chưa tan còn quện lấy cỏ cây lên tới tận lưng đồi. Sơn chử Huệ đi “dạo phố”, mua sắm. Nếu không được đi chợ thì em đâu còn là đàn bà nữa, Huệ vẫn nhắc như vậy. Phần anh, cũng muốn ngắm nhìn, muốn tìm cảm giác mới vùng sơn cước.

Cách nhà họ chừng 5 cây số có một khu đông dân, có quán xá nên người ta vẫn gọi là phố chợ. Ngoài cổng chợ có một người bán hoa duy nhất, chị cũng là người ở Sài Gòn lên, nhưng từ mấy đợt đầu. Ở đây hiệu hoa rất đẹp mà ở Sài Gòn không thấy, chắc là hoa địa phương. Chị chủ yếu bán cho dân Sài Gòn mới lên, người bản địa xứ này thường thức hoa dại ngoài rừng quen rồi.

Giữa chợ là một cái nhà hai mái to, rộng, ngồi được cả trăm người, chia ra làm nhiều ô. Đó là quán cà phê của chị Hằng, khách hàng vẫn quen gọi là Cà phê Hằng. Chị cũng là người Sài Gòn lên, gốc Bà Chiểu, tuổi ngoài 40 nhưng trông còn khá duyên dáng, mặn mà.

Sơn dừng để Huệ xuống ngoài cổng chợ, anh tìm chỗ gửi xe rồi vào kiếm chỗ ngồi và gọi một ly cà phê đen thật đậm, nhắm nháp cái vị đắng quen thuộc mà từ khi lên xứ này, hôm nay anh mới tìm lại được. Đã hơn 30 năm anh thuộc về phố phường, thuộc về Sài Gòn thuộc về thành phố mà người ta còn gọi là Hòn Ngọc Viễn Đông. Thói quen đã dẫn anh đến một cái bàn còn trống, khuất sau cột gỗ, tựa lưng vào cột hướng mắt nhìn ra cổng chợ. Anh thả mình vào khói thuốc quện với hương cà phê cao nguyên thơm lừng.

Mái tóc đen, dày, tết đuôi sam xõa xuống một bên, cái áo sơ mi màu tím sẫm, khoác ngoài một cái Jacket Jean xanh đậm, nước da rám mịn ửng hồng, hôm nay Huệ thật rực rỡ với vẻ đẹp mặn mà, đằm thắm, viên mãn của một người đàn bà. Đã lâu ngày không được đi mua sắm, Huệ như chim sổ lồng, cô tung tăng đi hết quán này sang quán khác. Gặp thứ gì hay cũng ngắm nghía rồi mua, chẳng mấy chốc đã thấy nặng tay, nhưng rồi vẫn không quên ghé vào hàng hoa, những hông hoa rực rỡ đủ màu, vẻ đẹp hoang dã của hoa rừng khiến tâm hồn Huệ như dịu lại, cái thú chơi hoa như đã ngấm vào hồn cô.

Từ xa đã có 2 thanh niên cỡ tuổi Huệ đang quan sát nàng, chúng đang cất xe. Tên đi trước mặc bộ đồ sáng màu có vẻ con nhà giàu, tên kia mặc đồ màu tối, nhưng cũng thuộc loại đắt tiền, chắc là mới ở Sài Gòn lên, chúng đang tranh luận chuyện gì đó, nhưng không rời mắt khỏi Huệ...

- Phước này, mày nghĩ ở xứ này mà có bông hoa đẹp thế kia thì có đáng

không, trông được đấy nhỉ? Tên mặc đồ sạm màu nói.

- Tao thấy từ bấy giờ rồi. Ấy, mà đừng nói với tao là nàng làm ở quán này nhé! Mà... để tao, hấn lấp lửng với giọng khả ố.

- Chắc không? Nếu không tự tin thì để tao.

- Mày đã thấy thằng Phước này nói không bao giờ chưa?

Chúng đang đi từ ngoài cổng chợ vào, tiến tới gần Huệ. Sơn phát hiện ra là chúng có ý đồ, nhưng xem lại dáng(62) đi, anh cười thầm rồi lại tiếp tục với ly cà phê và điệu SAMIT(63) đậm đà.

Huệ mua xong hoa, bó hoa được kết lại rất đẹp, hoang dại nhưng đặc sắc với những bông hoa rừng sắc sỡ. Tay trái nặng trĩu một túi đồ linh kính và cái ví tiền, tay phải đang nâng niu bó hoa. Nàng vừa đứng lên thì Phước tiến tới trước bắt chuyện:

- Chào người đẹp, em lên cao nguyên lâu chưa? Cho anh đỡ một tay nào!- Nói rồi Phước nhìn chăm chăm vào Huệ, thèm khát ra mặt.

Huệ đứng lại nhìn vào hấn từ đầu đến chân. Phước không hiểu được cái nhìn của nàng nên nghĩ mình đang được ngưỡng mộ. Cuối cùng hấn không

kìm chế được, đưa hai tay đỡ bó hoa trên tay Huệ, một bàn tay thám hiểm trên cánh tay nàng.

Bất ngờ Huệ tung bó hoa trên tay phải sang tay trái, Phước chỉ kịp kêu “Ồi” một tiếng rồi hấn nhảy dựng lên, xoay loạn xạ, ngã ngập đầu xuống, chống tay xuống nền đất đỏ, nét đầu đón hiện rõ nên bộ mặt đều giả. Ngực hấn được đệm vào gối của Huệ. Nàng kéo tai hấn đe:

- Ở Sài Gòn mới lên cao nguyên tính làm bậy hả, đừng dại thế em.

Trước sự thán phục của tất cả khách uống cà phê ở quán, Huệ thản nhiên đi thẳng đến chỗ Sơn.

- Lâu lắm không đi chợ anh nhỉ, cũng có nhiều thứ để mua anh ạ, phải cái hơi mắc.

Sơn chỉ nhìn Huệ mỉm cười, nàng vừa mới “biểu diễn” xong mà coi như không.

- À, giá mà anh ra xách đỡ cho em thì có phải...?

Nàng đang muốn nói thêm một điều gì đó, nhưng lại thôi. Vừa lúc Phước và bạn hấn đi tới, quần áo vẫn còn lấm lem màu đất đỏ, lí nhí xin lỗi. Sơn chỉ hất hàm liếc về phía Huệ:

- Cô giáo tao đấy.

Huệ chỉ im lặng cho qua chuyện. Với Huệ, Sơn có yêu, có thương nhưng sự quan tâm anh dành cho nàng thì hầu như chỉ là tình cảm anh em. Sơn đã dành trọn trái tim mình cho một người đàn bà mà Huệ không biết, chuyện kể về chị ấy cũng chỉ mơ hồ như gió thoảng. Anh biết Huệ khỏe mạnh, biết võ, nên không cần phải giúp đỡ. Ước gì cái bụng mình to lên, nàng thăm trách.

Từ khi ăn ở với nhau, Huệ hay để ý những người đàn bà khác xem họ có bầu thế nào, biểu hiện của họ khi có bầu ra sao. Đạo này nàng thấy cơ thể mình khang khác, ngực cương cứng, lại mệt mỏi. Hình như một mầm sống mới đang hình thành. Không dám nói cho Sơn, sợ nói trước rồi bước không qua. Nếu có thì phải cảm ơn sự bình yên, mát mẻ của núi rừng cao nguyên.

Nàng đang rất hạnh phúc trong hồi hộp đợi chờ. Cha mẹ nàng mất từ khi nàng còn chưa biết quê hương, dòng họ của mình ở đâu. Đã bao năm qua được ông Hai quan tâm lo lắng, nay nàng lại được chính con trai của ông yêu thương. Chẳng phải là sự hào phóng của thượng đế với nàng đó sao?!

Tình yêu của Sơn với nàng dù sao cũng có hạn chế, nó hoàn toàn không giống với tình yêu trai gái. Chẳng trách chàng được vì hai người sống với nhau như hai anh em từ nhỏ.

Đôi khi Huệ cũng nghĩ về Hoàng, nhưng những hình dung chớp vá về anh cũng qua rất nhanh, Huệ tự nhủ có lẽ Hoàng đã hy sinh thật rồi. Sơn nói đúng, biết nhà mình rồi, sau giải phóng phải tự đến. Nàng đã dành cho Hoàng những giây phút đáng trân trọng nhất, mặc dù đó chỉ là một lần chạm tay, một nụ hôn ước lệ, nhưng với nàng nó là tất cả. Đó là sự rung động đầu đời, đó là tiếng sét ái tình của đời con gái, và đó cũng là nguồn thơ, là lời thề. Nó gắn liền với những dự kiến về tương lai rất thực tế của Huệ. Vậy nên sự đổ vỡ sẽ gắn liền với một nỗi buồn tủi vô bờ! Càng kỳ vọng bao nhiêu thì khi đổ vỡ, sự thất vọng càng lớn bấy nhiêu.

Cũng như khách uống cà phê, chị Hằng đã chứng kiến màn biểu diễn bất đắc dĩ nhưng rất đẹp và đầy ấn tượng của Huệ. Biết đây là khách mới, lại khâm phục sự dũng cảm của người phụ nữ này nên chị đến chào. Sau khi giới thiệu về bản thân, về quán, về quy mô làm ăn, chị không quên mời Huệ hợp tác. Sơn không quen kinh doanh bài bản này nên né tránh. Huệ vốn có máu kinh doanh nên bèn theo chị đi thăm các khu vực của quán, mặt trước mặt sau, nhà kho, nhà bếp. Cô thấy có hứng thú với nơi này.

Huệ không chỉ là một cô giáo, mà còn là một người có mắt quan sát rất tinh tế, có tư duy kinh doanh. Chị Hằng đã phát hiện ra điều đó ở Huệ ngay sau khi dẫn nàng đi thăm khu vực phía sau của tiệm, chị thương lượng ngay với Huệ việc giao vị trí trông coi cửa hàng cho nàng.

Mặt sau của quán là 4 phòng trà kín đáo có một lối đi riêng, cửa quay ra một khoảng đất trống, cỏ mọc xanh rờn, xa xa là một cánh rừng cao su bạt ngàn. Chị Hằng dành lại 3 phòng, một phòng riêng cho mình và 2 phòng kia để tiếp khách làm ăn. Huệ trông coi toàn bộ phần dịch vụ giải khát, cà phê phía trước, có vài ba cô gái phục vụ bàn, họ đều là người từ Sài Gòn lên.

Khách riêng của chị Hằng chủ yếu là bọn bán mủ 64cao su, cà phê hạt tuồn từ các nông trường ra, lái thương từ Sài Gòn lên lấy hàng, và một vài cán bộ chính quyền. Họ chỉ uống trà rồi bàn công việc, Huệ không xâm phạm đến lãnh địa ấy của Hằng.

Thình thoảng lên thăm chị Hằng là Yến, năm nay chừng 20, rất đẹp, lộng lẫy và quyến rũ. Đôi khi Yến cũng tham gia phụ Huệ trong quán, cô ta hay trò chuyện với Huệ về bạn trai của mình. Anh ta là cán bộ huyện cử xuống xã xây dựng công tác đoàn thanh niên, tên là Hoàng. Nguyên là cán bộ phong trào sinh viên Sài Gòn, hơi lớn tuổi nhưng yêu Yến lắm. Nghe tới tên Hoàng, Huệ không khỏi giật mình:

- Anh ta thế nào, khoảng bằng tuổi anh Sơn chồng chị không? Huệ hỏi liên hồi.

- Sao chị biết anh ấy?

- Không, vì thấy hai người yêu nhau quá, chị hỏi cho biết, quan tâm em thôi. Làm sao chị quen cán bộ được?

Như đã nhận ra điều gì đó về Hoàng trong mớ bong bóng hỗn độn các thông tin mà Yến mang đến trong các câu chuyện hàng ngày. Huệ cảm thấy bối rối khó xử, nửa muốn nghe nữa, nửa lại muốn thôi.

- Em nghe anh ấy kể đã từng hoạt động rất lâu ở Sài Gòn, tụi em phục lắm. Anh cũng chiến đấu ở Sài Gòn hồi trước giải phóng, có bị một vết thương ở chân trái nặng lắm, chuyện ở rừng Sác(65)cơ. Anh hát cũng hay nữa chị à.

- Này, lo trông quán, chị nhức đầu quá.

Mặt Huệ tái đi, bước vội vào trong. Yến vô tình hay nàng còn quá trẻ để nhận thấy sự thay đổi đột ngột trên khuôn mặt Huệ. Mỗi khi có ai hỏi chuyện về Hoàng, Yến không khỏi tự hào, nàng nói chuyện như đang khoe khoang về người thân của mình.

Nghe chuyện của Yến, Huệ như đứt từng khúc ruột. Số phận run rủi thế nào để rồi gặp lại anh trong hoàn cảnh này. Ông trời thật không có mắt, tại sao không để cho mọi chuyện trôi đi êm ả?! Trước mắt mình là một đứa con gái trẻ đẹp, được chàng yêu thương chiều chuộng, trong khi mình đã là vợ của người khác. Trớ trêu quá! Là đàn bà, tránh sao khỏi ghen, nàng không kìm

chế được mình. Trong sự hụt hẫng, rối bời, trong nỗi đau vật vã, nàng trách thượng đế vô tình.

Sáng sáng Sơn chở Huệ đến quán, sau đó anh la cà hết ngọn đồi này sang ngọn đồi khác. Khi nói chuyện với mấy người buôn cà phê, lúc chào hỏi mấy chị cạo mủ cao su, Sơn đang nghĩ tới việc mở một lò võ(66). Một hôm anh lang thang rồi bỗng thấy một thị trấn nhỏ, phố phường tấp nập. Thế là như cá gặp nước, anh sà vào quán rượu, Sơn không bao giờ say bí tỉ như con ma rượu mà chỉ uống 1 hay 2 xi, vừa đủ để thăng hoa. Trước khi ra về, anh bắt gặp một dáng đi, một khuôn mặt rất quen, mặc đồ bộ đội mà không đeo quân hàm, được đám thanh niên mời gọi nên hẳn cũng tấp vào nhưng chỉ làm một ngụm rồi đi. Sơn không kịp nhận ra ai, anh phải tìm đường về, còn phải đón vợ, muộn rồi.

Huệ đã nhận ra người đàn ông của Yến là ai. Nhưng vẫn chưa hiểu nguyên nhân nào dẫn anh ta đến quyết định quan trọng như thế đó. Anh ta đã bỏ rơi Huệ, quên đi tất cả những gì cao quý mà nàng nâng niu trân trọng. Phải chăng con đàn bà trẻ đẹp này đã kéo anh ra khỏi vòng tay của Huệ. Trước 30-4 Yến còn là một đứa trẻ, hồi ấy có thể Yến cũng ở trong đội tuyên truyền cách mạng thiếu nhi giống như Huệ? Biết bao nhiêu câu hỏi dồn dập quay cuồng trong đầu cô, cảm giác bị dồn nén, mệt mỏi giống như khi cô bị tra vấn năm 15 tuổi trong phòng thẩm tra của cảnh sát Sài Gòn. Nhưng xét lại, không phải chỉ có Huệ, các bạn bè, đồng chí cùng hoạt động phong trào với nàng cũng bị quên đi như thế. Huệ rắp tâm kiểm chứng “bệnh đăng trí” của Hoàng.

Mặc dù mỗi khi gặp Yến, đặc biệt là nghe cô ta kể chuyện về Hoàng, Huệ rất đau khổ. Nhưng nàng quyết tâm trấn áp, kìm nén cảm xúc của mình, ngày nào nàng cũng dành ít phút nghe Yến kể chuyện, khi thì chuyện công tác đoàn thanh niên, khi thì chuyện riêng tư của hai người bạn họ. Một hôm Huệ thất sắc nghe Yến thú nhận hai người họ đã chung chăn gối, hạnh phúc tràn trề, có thể có thai. Yến còn bộc bạch, lúc gần nhau thì khó giữ gìn lắm chị nhỉ?.

Chuyện gì phải đến đã đến, Yến mang bầu hơn một tháng nay. Cô ta tìm mọi cơ hội để cho Hoàng biết nhưng chưa được, anh ấy quá bận rộn. Yến lúng túng, không nghĩ ra cách, trong khi cái thai ngày một to. đành phải nhờ đến chị Hằng, chị là cô ruột của Yến, cũng là người nuôi Yến từ nhỏ sau khi cha mẹ Yến qua đời. Huệ kìm nén được những cơn ghen dữ dội trong lòng nhờ biết được Yến cũng là con cô út như mình, nàng vẫn ôm tình địch vào lòng, siết chặt như đang ôm đứa em mình.

Chị Hằng khi nghe chuyện Yến cũng hoảng hốt mất mấy ngày, nhưng sau đó chị cũng đành liêu. Hoàng là người bao che cho chồng chị và một đồng đội của anh ta trốn trình diện. Cả hai người đó đều lẫn khuất quanh đây, an toàn, đó cũng là lý do chị phải lên làm ăn ở vùng khi ho cò gáy này. Nhưng còn kỳ vọng nữa là, may ra mà Hoàng và Yến thành đôi thì chị cũng được thơm lây, có con cháu lấy được cán bộ cách mạng thì còn gì bằng, và chị sẽ lại được về Sài Gòn, kể cũng được đấy. Từ khi giao cho Huệ trông coi quán

cà phê, chị Hằng coi Huệ như người thân, những chuyện đàn bà nhỏ to đều mang kể cho Huệ nghe, chị không hề biết rằng những chuyện về Hoàng-Yến đang xé nát từng khúc ruột của Huệ.

Một hôm chị Hằng gọi Hoàng đến nói chuyện ở phòng riêng của mình. Huệ bảo Sơn đón trẻ vì hôm nay phải làm số. Yến rất hồi hộp, xốn xang khó tả. Nàng luôn hình dung được anh ấy sướng phát cuồng lên khi nghe tin mình sắp có con. Đã có công danh, nay lại có vợ trẻ đẹp, sắp có con nữa, anh ấy phải là người đàn ông hạnh phúc nhất trong ngày hôm nay. Huệ và Yến cùng bí mật ngồi lại trong phòng cà phê, sát vách với phòng khách của chị Hằng:

- Chú Hoàng ạ, tôi hiểu rằng cháu nó gặp được chú là phúc lớn cho cả dòng họ nhà tôi. Chị Hằng bắt đầu thăm dò.

- Chị khách sáo làm gì, tôi hiểu chị gọi tôi ra đây là để nói chuyện riêng. Tôi đang nghe chị đây.

- Con Yến là con anh ruột tôi đấy, bố mẹ nó mất sớm, ở với tôi từ khi còn 5 tuổi. Nó ngoan ngoãn, tôi thương nó như con đẻ vậy.

- Vâng, tôi có nghe chị nói một lần về việc này.

- Cám ơn chú đã quan tâm. Tôi giới thiệu cháu cho chú để chú dìu dắt trong công tác, để cháu được ngẩng mặt lên với anh với chị chứ đâu phải để chú qua đêm.

- Tôi hiểu chị Hằng ạ. Nhưng đó là chuyện riêng của chúng tôi, Yến đã đủ lớn, đủ hiểu biết, chị nặng lời làm gì? Hoàng hăng giọng rồi chờ phản ứng của chị Hằng.

- Chú nhầm rồi. Nó là cháu tôi, là con tôi, không thể nói đó là chuyện riêng được. Nó có bầu hơn tháng nay rồi đó.

Chị Hằng như đã tự cho mình cái quyền làm cô, làm mẹ vợ, lên giọng về bực bội.

Ở sau tấm vách mỏng bằng tre nửa kia là hai người đàn bà của Hoàng, họ cùng hồi hộp chờ đợi phản ứng của anh ta. Yến đang ôm lấy Huệ nín thở, chắc là anh ấy sẽ cuồng lên vì sung sướng và đòi cưới mình ngay trong tuần này, tháng này.

Sau mấy phút lặng im, chị Hằng sốt ruột chờ phản ứng của Hoàng, còn Hoàng thì đang tính toán hay lường lự gì đó. Cuối cùng hăng lên tiếng:

- Chị Hằng này, anh Tư chồng chị vẫn mạnh đó chứ?

Hoàng lạnh lùng chuyển đề tài sang công việc.

- Cảm ơn chú, ảnh vẫn mạnh đều.

- Thế còn anh Sáu, bạn chị cũng mạnh đều chứ?

Chị Hằng như chết đứng trước những câu chất vấn lạnh lùng của Hoàng.

- Chú...chú cứ nói thế mang tiếng cho tôi. Bạn nào đâu, chú ấy là em út của ông Tư nhà tôi.

- Cả hai đều là sỹ quan, ác ôn cả đấy, không chịu trình diện.

- Tôi xin chú, về chuyện ấy tôi mang ơn chú suốt đời.

Yến ngây thơ, không hiểu hết chuyện nhưng thất vọng quá, gục khóc trên lòng Huệ. Riêng Huệ thì khác, giông tố đang nổi trong lòng, nàng cố gắng hết sức để

kìm chế sự căm phẫn của mình.

- Nhân tiện cũng nói cho chị hay luôn, chuyện này quả là không đơn giản, tổ chức không cho phép tôi cưới Yến, cũng phải chịu thôi. Mà Yến đi đâu nhỉ, cô ta bỏ tất cả công việc, chị hẳn là tôi tìm nhé. Như vậy chắc chị rõ, là không thể bịa ra chuyện có bầu hay có thai gì để ép tôi được.

- Vâng thưa cán bộ. Tôi hiểu.

Chị Hằng cúi đầu chào với theo khi Hoàng lẳng lặng bỏ đi. Huệ như ngây dại, hai tay bám chặt vào thành ghế, mồ hôi chảy ra thành dòng trên má.

Bất chợt nàng ôm bụng quằn quại, mãi một lúc lâu mới tỉnh lại. Cái thai mới vài tuần mà đã khó chịu đến vậy.

Hết cơn đau bụng là cơn giận dữ lại trỗi dậy.

Thất vọng! Một người đàn ông trong mộng của nàng, một chiến sỹ cách mạng luôn kiên cường trong kháng chiến đã xuất hiện trở lại ngay trước mắt nàng với một tư thế hoàn toàn khác. Tư thế của một kẻ đốn mạt, một thằng sở khanh thối tha. Một tên trưởng thành trong phong trào sinh viên với Huệ, nay chắc là mới được kết nạp vào đảng nên phải hết sức giữ gìn, có lẽ vì con đường công danh phía trước đang rộng mở với hắn.

Hắn đã sử dụng cả quyền lực lẫn tri thức để đối phó những người dân thường chỉ biết buôn may bán đắt. Chị Hằng gục xuống chấp nhận là một kẻ thất bại trong cuộc ngã giá vừa qua. Yếu thì nước nở, kiên quyết giữ cái thai chờ ngày sinh.

Huệ rất phẫn nộ trước thái độ đốn mạt của Hoàng, từ khi mang thai, nàng không thể kiềm chế được như trước.

Quán đã hết khách từ lâu, Sơn đậu xe ngay ngoài cửa chờ Huệ, bỗng anh thấy một người rất quen, mặc bộ quân phục cũ không đeo quân hàm, chạy xe 67 từ phía sau quán ra, rồi đi thẳng. Tối sập xuống rất nhanh, ở rùng là vậy, Sơn bật sáng đèn pha chạy nhanh về nhà. Không giống mọi ngày, Huệ suy tư nhiều, Sơn hỏi thì nàng chỉ trả lời là bận lo công việc. Anh lại tìm đến với điều thuốc và chai rượu trong khi chờ vợ nấu nướng, và trong hình dung của anh, người đàn ông quen quen ấy chính là Hoàng, và không khỏi kèm theo câu hỏi lớn cho sự thay đổi của Huệ hôm nay.

Cả bữa cơm Huệ im lặng, không còn gấp thức ăn cho Sơn như mọi hôm nữa, hình như cô đang suy nghĩ một điều gì đó.

- Huệ, em mệt à?

Ba Sơn hỏi đến lần thứ ba vẫn thấy Huệ không trả lời, đôi mắt như vô hồn.

- Huệ, Em sao vậy!

Huệ giật mình, ngược lên lảng tránh không dám nhìn thẳng vào mắt Sơn.

- Em không sao, chỉ vì hôm nay phải làm sổ sách, nên hơi mệt thôi, mình đi ngủ sớm đi anh.

Cả đêm Huệ trần trọc không ngủ. Vậy là hết, cái thần tượng mà cô đã tự tô

vẽ, hy vọng, rồi phải chôn chặt vào lòng.

Những tưởng nó mãi là một kỷ niệm đẹp, một sự ngưỡng mộ trong cô, giờ đây vỡ vụn. Thực tại làm cô đau đớn, giá mà không biết hoặc không hề gặp lại. Vai Huê run nhẹ, nàng cố kìm tiếng nấc, cô đâu biết Sơn cũng chưa ngủ, thấy bờ vai vợ rung nhẹ, sự nghi ngờ trong anh càng tăng lên.

Sáng hôm sau Huê dậy thật sớm, đôi mắt thâm quầng như mất ngủ, cô cố tô phấn cho thật đậm hồng che đi những u uất đang ngày một lộ ra trên khuôn mặt mất ngủ đêm qua.

Vừa vào đến quán, Huê đã bị chị Hằng chạy ra nắm lấy tay lôi tuột vào trong.

- Huê giúp chị với, con Yến đòi tự tử, chị không ngăn được nó. Em biết đấy, nhà chị có mỗi mình nó, nhờ có mệnh hệ nào thì chị biết ăn nói làm sao với tổ tiên đây. Nó hay tâm sự với em, tin tưởng em, chị hết cách rồi, em giúp chị khuyên bảo nó được không?

Trong phòng Yến đang nằm quay mặt vào tường, Yến trẻ trung xinh đẹp là

vậy mà sau một đêm trông thật tiều tụy. Huệ xoa đầu Yến hỏi han. Như chỉ chờ có vậy, Yến ôm chặt lấy Huệ khóc nức lên từng hồi.

- Chị ơi em chỉ muốn chết thôi, cuộc sống của em chẳng còn gì nữa, thiếu anh ấy em không sống nổi, em sợ mất anh ấy lắm, còn con em nữa nè.

Yến nức nở trong vòng tay Huệ, nàng chợt nghĩ đến cuộc đời trước kia của mình mà thương cảm cho Yến. Mình sẽ phải làm một điều gì đó cho cuộc đời này, nó cũng là con cô như mình, nàng tự nhủ. Trong tay chính quyền mới mà có con vô thừa nhận thế này thì nó khó sống đây.

- Yến này, em có thể hẹn Hoàng được không, chị thử thuyết phục anh ta một lần xem thế nào, may ra...

- Ừ phải đấy-Chị Hằng lên tiếng thêm vào -Em vốn khéo léo, lại có học thức, lý lẽ, em giúp chị lần này đi, còn chị, như em thấy, không thể đối phó với anh ta.

- Yến à, chờ anh lâu chưa, mà sao tối thế này? Hoàng bước vào ung dung như nhà mình. -Anh Hoàng, đã lâu không gặp. - Ừa, ai...Hoàng lùi lại. - Đồng chí vẫn khỏe chứ? Hoàng giật mình, hấn với tay bật sáng đèn. Trước mặt hẳn là Huệ, Hoàng bối rối nhưng rồi cũng bình tĩnh lại được: - Huệ! Sao em lại ở đây? Ba và anh Sơn khỏe không?

- Anh khôn ngoan thật! Sau giải phóng, anh đã bán rẻ chúng tôi, những

người đã cùng anh lăn lộn nhiều năm trong lòng Sài Gòn.

- Huệ, sự thật không phải như thế. Em yêu, hãy tin anh, làm sao em biết chỗ này, sao em ở đây?

- Thế ư? “Rụp”.

Huệ chỉ muốn nói chuyện, nhưng trước miệng lưỡi dẻo quẹo của Hoàng, trong tình thế lửa tình trời dậy, nàng đã ra đòn. Sau lời mĩa mai là một động tác rất nhanh, hấn bất động trên nền nhà, có nói được thì cũng chỉ còn thều thào, đủ nghe trong vòng vài mét. Huệ dẫn mặt hấn:

- Hoàng, anh hãy nghe đây. Con Yến nó vẫn yêu anh, tôi nói nó bỏ cái thai, không nên đẻ ra một thằng hèn nữa. Nhưng nó đã không nghe tôi. Tôi báo để anh biết thế thôi. Sau một giờ nữa, anh sẽ tỉnh. Anh phải hiểu rằng loại như anh không đủ bản lĩnh trả thù tôi. Mà thù gì đâu?! Yêu chứ?! Huệ cười khẩy.

- Ừ, tôi sẽ nhận đứa con, ừ tôi sẽ nhận... Hoàng run rẩy

Hoàng cứ lẩm bẩm như thế rồi lịm đi. Từ khi ông Hai truyền dạy cho Huệ cách điểm huyết này, đây là lần đầu tiên được đem ra để áp dụng.

Huệ như không hiểu chính mình, nàng đã định nói gì, làm gì. Thế mà khi gặp Hoàng, nàng lại ra đòn như thế. Nhưng dù sao thì sự đã rồi, cũng có thể

có tác dụng tốt. Sau khi đã nói những gì cần nói, làm việc gì cần làm, Huệ ra về thanh thản, định bụng sẽ nấu một bữa thật ngon, rồi hai vợ chồng cô cùng lăn ra ngủ đến trưa mai mới dậy, quên hẳn được rồi.

Huệ về tới quán thì trời đã sắp vào khuya, không có Sơn đứng chờ, thế là không thể nấu cơm ăn sớm... Chị Hằng đang ngồi rũ ra một mình, thần thờ. Thấy Huệ về, chị hốt hoảng chạy tới níu tay Huệ.

- Em, có sao không? Sơn đâu rồi? Không gặp à? May...

Chị hỏi liên hồi.

- Chị nói sao? Sơn thế nào?

Huệ nghe vậy cũng hoảng hốt không kém, rồi nàng ngẫm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nàng lao đi như con thiêu thân, những cánh rừng cao su dù bạt ngàn cũng không thể ngăn được bước chân trần của Huệ.

Đầu tóc rũ rượi, ánh mắt thất thần, những cành cây quất mạnh vào tay chân, mặt mũi làm Huệ rớm máu. Nhưng lúc này Huệ không còn cảm giác đau đớn gì nữa, sự mất mát như đang lớn dần lên.

Hằng chạy với theo Huệ nhưng không thể, được một lúc hơi thở chị gấp gáp, đầu gối khụy xuống, bất lực.

Một ngày đen tối! Có thể sẽ kết thúc một giai đoạn trong cuộc đời này.

Yến vẫn nằm như cái xác trong phòng riêng. Ông chồng trốn trình diện của Hằng đã 6 tháng nay không về, biết là hắn đã có người khác mà không biết đích xác ở đâu. Sơn mạnh tay thật, hắn đã tỏ ra rất hung hãn, nhưng khi chạm vào mình, hắn cũng có cảm giác lạ đấy, thấy hắn mềm đi. Kể ra nếu hắn giữ mình lâu hơn thì không biết ra sao, cứ uy hiếp như thế biết đâu lại hay, có thể hắn còn ôm mình mạnh hơn ấy chứ, sợ quá mà khai ra làm hại cả Huệ, bây giờ lại tiếc. Còn lại một mình nơi quán vắng, hết sợ đến buồn vu vơ, lại lo cho Huệ, rồi Hằng lại nghĩ về đàn ông, lại cười cợt tính đàn bà của mình.

- Anh Sơn, anh ở đâu, hãy trả lời em đi, trả lời em đi.

Huệ gào lên, ánh mắt nàng tuyệt vọng, nước mắt thấm đẫm bờ vai. Cánh cửa mở toang, xe của Sơn kia rồi. Huệ mừng khôn tả chạy thẳng vào nhà. Ba Sơn đang ngồi đó, ánh mắt hắn đỏ, bàn tay nắm chặt, những đường gân nổi chằng chịt.

- Anh Ba!

Huệ hoảng hốt gọi tên chồng như anh mình khi xưa. Không chờ Huệ dứt câu, Sơn động mạnh nắm đấm vào cái giường tre, khiến nó té ra từng

đường dài, tay rỉ máu. Huệ luống cuống, cô lao đến, nắm lấy tay Sơn, nhưng Y hất mạnh khiến Huệ ngã ngửa về phía sau.

- Cút đi, đồ con đĩ lẳng loạn, đồ vô ơn, cuối cùng cô vẫn là đứa con hoang thôi, đừng động vào tôi. Dám phản tao à?

- Hãy nghe em giải thích.

Huệ lên tiếng, tính dần xếp cho ổn.

- Còn gì để nói, cút đi với thằng đàn ông mà cô tôn thờ, ngưỡng mộ, thế là hết, tình cảm vợ chồng đến đây chấm dứt.

Sơn dùng hết sức hất cái giường tung lên, rồi lại đập mạnh xuống. Cái giường bây giờ thành những mảnh tre gỗ gãy vụn, lổn nhổn.

Huệ bàng hoàng, chưa bao giờ cô nghĩ Sơn có thể thốt ra những lời phũ phàng đến thế. Hoàng đã phản bội cô, Sơn vì hiểu lầm mà hạ nhục cô. Người đàn ông mà cô tôn thờ không còn nữa, hai người đàn ông mà cô yêu thương đã cùng một ngày, cùng một lúc bóp nát trái tim cô.

Vậy còn sống làm gì, ánh mắt Huệ phản uất, nỗi đau đã đè nặng lên cõi

lòng vốn không yên tĩnh của cô. Cầm lấy con dao trong bếp, Huệ đưa về phía Sơn và nói.

- Anh nghĩ tôi tầm thường vậy sao? Bao nhiêu năm chung sống mà anh cũng không tin tưởng một chút nào à? Tôi thất vọng, tôi thực sự thất vọng, anh hãy giết chết tôi đi.

Sơn đá mạnh vào con dao khiến nó đâm vào bàn thờ ông Hai, nghe phập một tiếng. Sơn nghiêng rặng, trợn mắt, hay tay gồng lên trông rất hung dữ, cuối cùng anh bỏ đi.

Nhìn ban thờ ông Hai, Huệ thần thờ. Vậy là hết, cô đã mất tất cả, niềm tin, hy vọng, và tình yêu thương. Vậy còn lưu luyến gì cõi đời này nữa, hết rồi... hết rồi. Huệ lầm lũi bước đi.

Trời càng ngày càng tối đen, Sơn đang chờ Hoàng trong một cái bao tải để trước xe máy, chưa biết sẽ chờ hẵn đi đâu, làm gì. Chợt Sơn nhận ra phía trước là một cái vực sâu, trên đó là một bãi đá lờm chờm, cỏ mọc lót phớt như tóc trên một cái đầu trốc, xấu xí. Anh đưa cái bao xuống, gỡ đầu bao và treo hẵn tạm lên một cây thông già ngay cạnh bờ vực. Tiếng côn trùng trong rừng đã rí rả, giờ này thuộc về muông thú, một luồng gió lạnh từ trong rừng thổi ra làm Sơn bứt giận. Anh vào lùm cây tìm chỗ đi giải, lấm bầm trong miệng:

- Không cần lấy mạng chó của mày, nhưng mày sẽ tè ra quần. Sợ mất mật mà chết.

Sau khi buộc hẳn lên cành cây, Sơn không quên tặng hẳn một cú đá chân phải vào bộ hạ cho bõ tức. Hẳn chính là Hoàng, Sơn đã bắt gặp hẳn đang ngất lịm vì “hạnh phúc” trên sàn nhà, bây giờ lại ngất đi, rũ xuống.

Vừa ra khỏi lùm cây, Sơn bất ngờ phát hiện ra Huệ, nàng đang đi về phía bờ vực. Khi cơn giận đã vơi đi một phần, Sơn gần như trở về với vai trò người anh, người chồng. Anh đang chưa hết ngạc nhiên vì sao Huệ lại đi lang thang ra tận bờ vực này, thì lại thất sắc khi thấy Nàng đi thẳng ra chỗ Hoàng. Sơn cảnh giác đứng lại theo dõi, cùng lúc có tiếng động trong rừng như một con thú hoang đang tìm mồi. Sự thận trọng đã nén được cơn ghen trong Sơn.

Huệ như không hề thấy có Hoàng đang bị treo trên cành cây gần đó. Nàng đi thẳng ra bờ vực, ngồi cạnh một hòn đá to chỉ cách bờ vực trong gang tấc, gác tay lên hòn đá, gục đầu vào tay mà khóc, tiếng nấc ngày một rõ hơn.

- Huệ!

Huệ giật mình khi nghe tiếng Sơn gọi, nhưng ngay sau đó nàng lại tiếp tục

nấc lên.

- Sao biết anh ra đây mà tìm, anh xin lỗi nhé.

Sơn ần năn vì sự nóng giận của mình. Nhưng Huệ đã bình tĩnh, nàng lên tiếng:

- Tránh xa tôi ra, tôi không còn là của anh nữa rồi.

Nghe tới đó Sơn lại giận sôi lên, không còn kiềm chế được.

- Mà nói sao? Thế mà thuộc về thằng nào?

Huệ đã bình tĩnh, nên rất thản nhiên trước phản ứng lỗ mãng của Sơn.

- Anh ba, anh vẫn chỉ là anh ba của tôi thôi.

- Thì ra mà ra đây vì muốn cứu nó à?

- Nếu đúng thì sao? Anh để hấn đâu rồi?

Câu trả lời bất cần của Huệ làm Sơn chợt nhận ra là Huệ vẫn không biết Hoàng bị treo ngay cạnh nàng, còn Hoàng vẫn chưa tỉnh hẳn. Đáng kiếp, dám chà đạp màng vợ tao, đêm nay thú hoang sẽ viếng thăm chốn này.

- Trước mặt là vực đấy, đi vào.

Sơn mắng Huệ như mắng em mình. Huệ chột nhận ra điều đó, nàng cười khẩy. - Tôi chọn nơi này, làm gì còn chỗ nào khác vừa hoang sơ, lại vừa tiện lợi cho mọi mục đích như chỗ này. - Là thế nào? - Là tôi sẽ bay xuống kia.

- Màý dám à? Sơn không hề cảm thấy sự kiên quyết toát ra từ giọng nói của Huệ.

- Huệ, hãy bình tĩnh đã nào. Anh ba sẽ không giết anh đâu.

Hoàng lên tiếng, hấn nửa tỉnh nửa mê nhưng cũng nhận ra tình huống này. Nàng đã rất kiên quyết, chuẩn bị lao xuống vực tự vẫn.

- Thì ra anh ở đó à? Không hẹn mà gặp, có sự chứng kiến của cả hai, đẹp mặt thật nhỉ?

- Huệ, anh sẽ thả nó xuống ngay đây, vào đi.

Sơn cũng đã nhận ra tình huống, chuẩn bị gỡ dây.

- Anh ba, em đã mất anh rồi. Sự ghen tuông đã làm cho anh mù quáng. Anh xử hấn thế nào là tùy, đừng nghĩ rằng em muốn tha cho hấn.

Nói rồi, nàng quay sang Hoàng đang lơ lửng trên cây.

- Anh Hoàng này, một kẻ bạc tình như anh, nói đúng hơn là một kẻ hèn nhát, mà cũng đòi khuyên tôi sao? Sau 30-4, tìm anh đến đỏ cả mắt, khắp Sài Gòn Chợ Lớn, tôi nghĩ gì? Anh thử đoán xem? Coi như anh đã hy sinh,

thật dũng cảm, thật phi thường. Tôi tự hào lắm, mà đáng tự hào chứ?! Cho đến khi anh lộ nguyên hình ở đây.

Hoàng cảm thấy nhục thực sự, hấn không cãi lại, có thể hấn nghĩ là sự im lặng sẽ tốt hơn.

- Anh xin em, Huệ, anh xin.

Thấy Huệ lạnh lùng và kiên quyết, Sơn hiểu nàng đã thay đổi theo chiều rất cực đoan, anh quỳ xuống van xin.

- Anh ba này, anh đứng lên. Anh hiểu rằng tôi không dễ thay đổi như thế. Mình là anh em, nhưng không phải ruột thịt, thế là khi có cơ hội thì anh bế tôi lên giường với anh, thế thôi. Anh vẫn là anh ba của tôi, yêu gì đâu, anh đứng lên đi.

Ba Sơn ngồi bệt xuống như người mất hồn, từ chỗ anh ngồi tới chỗ Huệ khoảng 5 mét, nàng lùi dần về phía bờ vực, không thể nhảy ra ôm nàng rồi lại nhảy vào được. Huệ là người học võ, nàng đã quyết tự vẫn thì không ai cứu được.

- Hoàng này! Sau giải phóng, anh sợ phải lấy tôi, một trí thức do xã hội cũ đào tạo, lý lịch một đảng viên sẽ bị một vết đen. Kể cũng được, hy sinh tôi cho con đường tương lai của anh. Còn chưa đủ, anh hy sinh thêm cả con Yến và đứa con anh đang còn trong bụng nó, ghê gớm thật! Tôi không ngờ! Một người làm cách mạng như anh, lúc khó khăn, gian khổ nhất, cận kề với cái chết thì lại dũng cảm như thế, nhưng khi hòa bình lập lại, chỉ vì chút

danh vọng, tư lợi cá nhân mà anh đánh mất mình. Lý tưởng cộng sản, phẩm giá của một đảng viên anh đánh mất đâu rồi?!

Huệ vẫn rất bình tĩnh, và tỉnh táo hơn bao giờ hết, từ khi bỏ nghề giáo, lâu lắm rồi nàng mới lại phân tích, giảng giải thế này. Nàng lại tiếp:

- Đứng trước kẻ thù anh rất hiên ngang, mỗi lần nghĩ về anh tôi không khỏi liên tưởng đến “Dáng đứng Việt Nam “. Tôi đã từng tự hào biết bao. Nhưng đến khi lý lịch đảng viên cộng sản của anh có nguy cơ bị bôi nhọ vì tôi thì anh co lại, run sợ và lẩn tránh cả tôi.

Huệ rất phần uất, dường như không phải chỉ cho riêng mình:

- Đồng chí Hoàng, ai đã dùng chúng tôi trong việc rải truyền đơn tuyên truyền cách mạng? Ai đã nuôi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc nơi những người bạn cùng của xã hội như chúng tôi? Mặc dù được ba tôi cứu mang, nhưng tôi cũng xuất thân từ đó. Hóa ra, chúng tôi, xã hội nào cũng dùng được. Cứ nhồi nhét tư tưởng vào là xong phải không? Dùng xong việc rồi thôi phải không? Các đồng chí chủ trương thế à? Trách ai, trách làm gì?! Một khi góp phần vào khối sức mạnh của toàn đảng toàn dân. Đừng nghĩ rằng tôi trách các đồng chí. Tôi sắp từ bỏ thế giới của anh nên nói cho hả.

Riêng Sơn đây là lần đầu tiên anh được nghe nàng giải bày. Bản thân thất học, trưởng thành trên đường phố và đường đời, được nghe độc thoại như một bài thuyết giáo mà anh chưa từng nghe, Sơn nhìn Huệ như nhìn một người khác hẳn. Nàng là cô giáo, vẫn là cô em gái chăm ngoan, là cử nhân văn chương, một người biết hùng biện. Những giây phút sắp phải từ giã cõi

đời mà nàng vẫn rất bình tĩnh, ý tưởng rõ ràng, phát ngôn mạch lạc. Còn mình trong những phút ghen tuông đã xúc phạm nàng, sẩy miệng rồi biết đã đưa thế nào, muộn mất rồi.

- Tình yêu của anh đối với tôi vĩ đại đến thế sao?! Hóa ra là cái tình yêu mà anh cho là vĩ đại ngày ấy chỉ dùng được khi anh nằm trong thước ngắm của cảnh sát Sài gòn. Sau đó thì nó bằng cái gì? Tôi không dám nghĩ tới nữa, thật ghê tởm.

- Huệ, hãy nghe anh nói.

Đang bị treo lơ lửng, Hoàng vẫn cố gắng.

- Đừng cản tôi-Huệ gay gắt dần lên-Anh không còn gì để nói cả. Chỉ có tôi, phải nói hết trước khi tôi nằm dưới kia.

Huệ như đang trắng trối, Sơn bủn rủn chân tay, mới mất cha ngày nào, nay lại lâm vào cảnh này. Hoàng đang bị treo cũng cảm thấy như bị rơi trong không trung. Nàng lại tiếp:

- Lợi dụng hoàn cảnh, đưa người ta đi kinh tế mới để ép con gái người ta. Anh đi làm cách mạng để rồi hôm nay đánh mất mình, hưởng thụ hả?

- Anh xin em, anh cũng chỉ là con người thôi.

Hoàng sấm hối muộn màng.

- Là người thôi à? Cần một xã hội thuần nhất cộng sản nên kiên quyết loại bỏ kẻ bất thuần. Nhưng lại hưởng thụ thú vui thể xác một cách bừa bãi. Làm sao thành công được? Anh chỉ là con người thôi à? Anh định đổ lỗi cho Adong và Eva à(67)? Làm nhưng không dám chịu trách nhiệm về việc mình làm, đáng mặt đàn ông nhỉ?

Trong lịch sử Việt Nam có đủ các nhân vật để anh có thể trút trách nhiệm lên họ. Người đã chết thường rất rộng lượng. Trần Hưng Đạo, Lê Lợi chịu trách nhiệm về bộ máy cai trị. Nguyễn Trãi về văn hóa. Nguyễn Huệ về quân sự, quốc phòng. Còn canh nông thì ai?

Huệ vẫn độc diễn trước 2 người đàn ông nhu nhược và bất lực.

- Sau 6 tháng nữa vụ khoai mì mới được thu hoạch. Anh thừa biết những người lên vùng kinh tế mới này đều là dân thành phố, cấy cày chẳng biết. Bây giờ đàn bà thì bán trôn nuôi miệng, còn đàn ông thì sống bằng bằng gì? Anh lợi dụng chút hư danh của mình, để kiếm trác, tư lợi nên không hiểu à?

Hoàng chỉ biết im lặng ngay cả khi bình tĩnh, cũng không đủ khả năng để tranh luận với Huệ, càng không thể nói gì trong lúc này. Quay sang phía Sơn, Huệ lại tiếp:

- Anh ba này, Ba đã qua đời. Em không còn mang nợ ai cả. Với anh, em vừa là em, vừa là vợ nhưng không phải người yêu. Có thể anh không hiểu, đừng bao giờ quên rằng khi yêu người ta phải tin người mình yêu, cái đó

trong anh không có. Em đã mang thai 3 tuần, không muốn báo cho anh, vì trong hoàn cảnh này chắc chắn anh sẽ nghĩ rằng đó là tác phẩm của người đàn ông hèn nhất kia. Em không muốn con em bị vô thừa nhận như thế, dù là một ngày. Nó chỉ là của em thôi. Còn nữa, anh nên tha cho người đàn ông kia vì con hăn sắp ra đời. Dù hèn nhất nhưng trước mặt đứa con, hăn cũng là một người cha. Mà thực ra, hăn không đáng được chết cùng ngày cùng tháng với em ở đây.

- Ba, con xin lỗi Ba đã không báo hiếu với Ba, sức chịu đựng của con đã cạn kiệt rồi, không thể chờ đến khi đứa cháu của Ba ra đời, để có người nối dõi.

Huệ đau đớn ngẩng mặt lên trời gọi tên cha mình. Rồi nàng nhìn xuống cái bụng lùm lùm của mình mà than:

- Mẹ xin lỗi con, vì không thể chờ con chào đời.

Hình ảnh ông Hai như đang trôi mền nhìn cô, ông đang ở đâu đây.

- Ba ơi, chờ con.

Vừa dứt lời, Huệ gieo mình xuống vực, với chiếc khăn trắng tinh, nàng vẽ ra một đường cong mỏng đi thẳng vào vực sâu. Tiếng thét của Sơn vang động núi rừng, truyền đi một nỗi đau từ trong sâu thẳm trái tim.

Trong lúc nóng giận nhất thời, anh đã giết chết vợ con mình. Sơn đổ ập

xuống, Hoàng ngắt lịm, mềm nhũn trong những vòng dây thừng lỏng lẻo quấn quanh người, hấn gục xuống như một xác chết.

Sau tiếng thét xé màn đêm, Sơn lặng lẽ quỳ, hướng về phía vực sâu, xót xa. Rồi anh ngẩng mặt lên trời, chợt nhận ra rằng mình cũng là một con chiên của Chúa, từ khi rửa tội đến nay, đã mấy chục năm qua không đi nhà thờ. Anh đau đớn thốt lên:

Lạy Chúa, tôi ở dưới vực sâu kêu lên Chúa tôi.(68).

Chú thích:

(61) Ở những nơi công cộng, người ta làm ra những chỗ đậu xe công, có người ngồi trông coi và thu tiền.

(62) Dáng đi của người tập võ khác với người bình thường.

(63) SAMIT là một nhãn hiệu thuốc lá của Thái Lan, thịnh hành hồi đó.

(64) Nhựa cây cao su.

(65) Rừng Sác nay là huyện Cần giờ, TP Hồ Chí Minh, từng là căn cứ địa quan trọng của quân Việt Cộng trước 1975 ở miền Nam Việt Nam.

(66) LÒ VÕ là nơi huấn luyện võ thuật nhỏ, thường tự lập ra như một câu lạc bộ địa phương.

(67) Theo kinh thánh, Adong và Eva là hai người đàn ông và đàn bà đầu tiên của loài người.

(68) Một câu trong kinh thánh.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 7
SÓNG GIÓ NHA TRANG

CẬP-THỜI-VŨ VIỆT NAM

- Ngọc Lan, em hãy nhìn kia, ngoài khơi xa kia, trông như những hạt châu là những hòn đảo nhỏ mà anh vẫn thường đánh bắt ở đây. Khi biển yên tĩnh, bọn anh ra xa hơn, khi động thì lại vào gần.

Còn đây là Viện Hải Dương Học, vừa là nơi lưu giữ những kỷ vật về đại dương, vừa là nơi trưng bày những thành tựu nghiên cứu của con người... Mà em mệt không?

- Ồ, hôm nay cóc mới mở miệng, anh đâu phải hướng dẫn viên du lịch. Mà thuyết minh cũng được đấy, phải nổi em có hiểu nhiều đâu. Từ nhỏ chỉ biết Hòa Vang, rồi Đà Nẵng, vườn và rẫy thôi.

- Chúng mình chuẩn bị phải xa nơi này, anh muốn em có ấn tượng tốt về nó. Quê mình rất đẹp em ạ. Phải nổi con người, khi giao thời giữa hai chế độ, ăn ở với nhau chán lắm. Lại nghèo khổ nữa, anh không chịu ăn bo-bo mãi đâu.

- Sau khi thành công trong việc dụ một người đẹp trốn nhà theo mình, chàng thể hiện rõ mình cũng là một trang nam nhi có tầm có cỡ.

Trước là người yêu, bây giờ là vợ, họ đã trốn hai gia đình để ra đi. Ăn ở với nhau chưa hết tuần trăng mật, nhưng cả hai cũng đã thấy sự thay đổi rõ rệt trong nhau. Tình yêu và hạnh phúc đã làm cho cả hai cùng thăng hoa, cùng tỏa sáng.

Nghe vợ đối đáp như Thị Lộ(69) đối Nguyễn Trãi, anh không tự tôn như nhiều người nên cảm thấy hạnh phúc vì biết thêm được một nét rất chân thật mà hóm hỉnh của vợ. Anh ôm chặt bả vai Ngọc Lan mà tặng một nụ hôn lên má nàng một cách cầu thả.

Ngọc Lan đáp lại chàng bằng một cái vuốt má nhẹ rồi cảm thán:

- Mà buồn quá anh ạ. Mình đi rồi bao giờ mới lại về?

Nàng hỏi lửng một câu làm Thường cảm thấy nhột nhạt, khó xử. Nha Trang vào đêm lặng lẽ trong tiếng sóng biển rì rào. Bãi biển hồi trước sầm uất là thế, mà bây giờ buồn tênh, chỉ thấy những người đi kiếm con cá con tôm, không thấy khách du lịch. Tẻ nhạt!

Thường đưa Ngọc Lan trở lại trung tâm. Quán Nga hôm nay đông khách,

đám ăn nhậu có phần nhiều hơn bên giải khát, họ nói chuyện ồn ào át cả tiếng nhạc. Mà họ toàn là dân lao động, chài lưới, lại nghe nhạc nhẹ mà uống bia thì khác gì bò nhai rơm.

Vừa mới ra khỏi bãi giữ xe, Thường bất chợt xoay người bước qua trước mặt và chuyển Ngọc Lan từ tay phải sang tay trái. Cử chỉ nhẹ nhàng như bước nhảy samba làm Ngọc Lan bất ngờ cảm động, nhưng Thường làm thế không phải âu yếm vợ mà vì có cảm giác bị tấn công vào phía Ngọc Lan.

- Hú, đại ca này có nghề nghe tụi bay. Ủa, em đẹp quá, theo tên da đen có đáng không? Anh đây nè.

Cả bọn chúng có tới 5 đứa vây quanh hai người, thay nhau chòng ghẹo. Út Thường phì cười vì cái trò khiêu khích rẻ tiền này, anh đẩy Ngọc Lan ra xa hết tầm tay trái, bọn chúng thấy có cơ hội liền nhảy vào cướp Ngọc Lan.

Bị bất ngờ đẩy vào vai, Ngọc Lan ngồi thụp xuống, cùng lúc nàng thấy ba tên lạ mặt văng ra xa tới 4-5 mét.

- Hay quá, đủ rồi nghe tụi bay, màn này khá. Chào người anh em. Xem ai nào.

Một người cao lớn, vừa vỗ tay vừa bước ra từ trong một góc tối, giọng nói

chững chạc, khoan thai.

- Ủa, Ba Sơn! Anh Ba đùa kỳ quá-Út Thường bị bất ngờ, nhưng rồi hai người nhận ra nhau.

Đã hơn 5 năm, kể từ lần thi đấu giải võ Bình Định toàn quốc(toàn miền Nam) năm 1971 tổ chức ở Đà Nẵng, họ gặp gỡ và coi nhau như huynh – đệ. Hôm nay mới tìm được cố nhân, họ thả sức hàn huyên. Ba Sơn không muốn chịu mãi nỗi đau mất Huệ khi nàng gieo mình xuống vực tự vẫn nên bỏ Đà Lạt xuống Nha trang mở lò võ. Bọn thanh niên ra tay với Thường ban nãy đều là võ sinh của Sơn. Quán Nga lại phải chiêu khách tới khuya.

Chủ quán là một phụ nữ gốc Nha Trang, học ở Nga về, lại tên Nga, chị dùng lợi thế này đặt ngay quán của mình tên NGA. Khu vực giải khát thanh lịch có đèn màu trang trí sắc sỡ, sang trọng, có cái tên vừa có vẻ chữ nghĩa, vừa có vẻ phô trương phong cách của mình : GÓC GIẢI KHÁT XA-MÔ-VA. Ngay cạnh đó là một cái ấm xa-mô-va thật mang tận bên Nga về, mạ bạc sáng bóng, to bằng thùng bia 10 lít. Trên tường là một tấm đan nhỏ bằng mây trên đó có đôi câu thơ do một tay bút bán chuyên nghiệp đề tặng:

Tiền Tam Nga, Vào Ba Tửu,

Hậu Xa Mô Va, Ra Dăm Bấy Thăng Say.

Vì biết thơ mình thuộc đẳng cấp Bút Tre(70)nên tác giả không quên để lại một tấm bìa các-tôn to như cái bàn, ngay bên dưới cho khách thập phương phê bình hay họa theo vào đấy, nhìn sơ cũng thấy có vài dòng rồi.

Thường-Lan-Sơn ngồi tới tận khuya trong một phòng riêng, họ thả sức hàn huyên nhưng rồi không quên bàn những chuyện quan trọng có liên quan đến cuộc sống và sự nghiệp của họ. Sau khi đã nhất trí hoàn toàn những đề xuất của mỗi người trong nhóm, ai nấy đều suy tư theo cách riêng của mình, im lặng nhâm nhi trà chanh đường pha theo kiểu Nga trong tiếng đàn ghi-ta rất trong trẻo và giọng ca lắng đọng của Khánh Ly trong băng (71) Sơn Ca số 7, nhưng Nga xuất hiện:

“Chị và các anh cho em xin, gần tới nửa đêm rồi đó. Em phải tắt nhạc, đóng cửa, giới (72) nghiêm mà”

Chị ta là một người đàn bà sắc sảo, thân hình mảnh mai, khuôn mặt trái xoan có nét rất quyết đoán và tháo vát, tầm tuổi Ba Sơn. Mặc dù không vừa lòng nhưng Út Thường cũng uể oải đứng lên, vươn vai rồi tiện tay quàng vai Ngọc Lan định đi ra. Nhìn thấy tấm bìa các-ton dưới hai câu thơ, anh buông Ngọc Lan ra, hỏi Nga:

- Chị cho mượn cây bút lông được không?

- À, anh là nhà thơ hả, có ngay.

Ba Sơn hơi bất ngờ, nhưng nghĩ Thường cũng muốn góp vui thôi. Mọi người đứng lại cùng chăm chú theo dõi và trầm trồ khen trong khi Thường nắn nót ghi: Đây sơn hà, chốn con hồng cháu lạc, Kia xã tắc, nơi con lạc cháu hồng, Tiền Tam Nga, nhìn ra biển lớn, Hậu xa cha, tìm đến núi Thái Sơn, Ôi biển bạc, hời rừng vàng, Hãy ngủ yên, khi vắng bóng Thường Sơn. Ta sẽ ...

Nha Trang(73) ngày 15 tháng 11 năm 1977

Nga đọc lướt mấy câu thơ, vì mới về nước còn chưa quen với văn Việt nên thấy không có gì vi phạm chính trị, chị khen một câu cho qua chuyện rồi cảm ơn. Hai người đàn bà vui vẻ tạm biệt nhau, hẹn ngày gặp lại. Ngọc Lan bị bất ngờ vì bây giờ mới biết người chồng võ biên của mình lại có những nét đầy vẻ học giả như vậy. Còn Ba Sơn thì ôm lấy vai Út Thường rồi rí vào tai:

- Mà mày không định làm cập thời vũ Tống Giang(74) Tống công minh ca ca của Việt Nam đấy chứ? Tao sẽ không cho mi viết nốt câu cuối đâu.

Cả hai cùng cười ồ lên tâm đắc rồi họ chia tay. Ngoài đường vắng ngắt,

đăng xa kia có một nhóm đang tụ tập xung quanh một vài cảnh sát, họ bị hỏi giấy tờ tùy thân. Luật giới nghiêm vẫn rất nghiêm.

Chú thích:

(69) Nguyễn Trãi gặp Thị Lộ trên đường đi bán chiếu, họ đối đáp với nhau rồi nên duyên. Đối đáp giữa Nguyễn Trãi và Thị Lộ là những câu đối thoại tiêu biểu của văn Việt trong lịch sử .

(70) Thể loại thơ quan tâm đến gieo vần hơn là ý thơ. Thơ này gần với ca dao tục ngữ hơn, người ta vẫn gọi loại thơ cấp trung bình ấy là thơ Bút Tre. Tống Giang, lãnh tụ của Sơn Trại trong Thủy Hử truyện, trước khi ra Sơn Trại cũng viết những vần thơ chống triều đình lên tường của một tửu quán.

(71) Sơn ca 7 là một băng nhạc do ca sỹ Khánh Ly hát các bài do Trịnh Công Sơn sáng tác, phát hành trước 30-4-75. Băng này khá nổi tiếng, nhiều người còn lưu tới bây giờ.

(72) Sau 30-4-75, luật giới nghiêm được áp dụng khá lâu cho tới mấy năm sau.

(73) Những câu thơ và tấm bìa cac-ton vẫn được bạn bè và những người hâm mộ lưu giữ tại quán giải khát nổi tiếng NGA, tại số nhà 6613 Trần Nguyên Hãn, TP Nha Trang ngày nay.

(74) Tống Giang là một nhân vật, thủ lĩnh Lương Sơn Bạc trong tác phẩm nổi tiếng của Trung Quốc-Thủy Hử truyện. Khi chưa làm thủ lĩnh, ông là

một quan lại nhưng luôn lo lắng cho các anh hùng trong giang hồ, giúp họ đúng lúc họ cần, nên gọi là “cập thời vũ” tức là mưa đúng lúc hạn. Giới giang hồ yêu quý gọi là người anh cả công bằng và sáng suốt-Tổng công minh ca ca.

MẶT BIỂN BÌNH YÊN

Mặt biển bình yên, vừng Đông hừng sáng, tiếng máy nổ giòn giã và tiếng gió rít ào ào, mọi người vẫn ngủ sau một đêm phải căng mắt, căng tai cảnh giới khi đi qua các đảo sát bờ biển. Hà ít ngủ nên dậy sớm, kéo vạt áo lau cặp kính đây cộp một cách cầu thả, uể oải vươn vai. Cặp mắt sắc sảo của Y đảo qua rồi dừng lại khi bắt gặp Út Thường đang cầm lái, hăn sững sờ thảng thốt, vui mừng khôn tả:

- Hộ Pháp, tao đây!

Út Thường nghe tiếng gọi, nhìn xuống khoang tàu rồi cũng thảng thốt:

- Ô, Còi, Hà Còi, ngộ quá, mi lên tàu hồi đêm hả?

- Anh, gọi ai đó, nghe như tên “cô bạn” thiếu thời của anh hả?-Ngọc Lan đang nằm co ro gần đó, nghe tiếng họ trao đổi cũng lồm cồm dậy, miệng còn đang ngậm cái bím tóc, hỏi đùa.

- Ủ hăn đó, sao không ngủ nữa đi cưng?

Sau nhiều năm yêu nhau, bây giờ là vợ chồng, Ngọc Lan luôn nghe Chàng nhắc đến người bạn thiếu thời của mình, anh nhắc nhiều tới mức Nàng cảm thấy ghen tỵ. Bây giờ mới gặp mặt “Nàng”.

- “Bảnh thiệt, rõ là ấn tượng”! -Ngọc Lan chê bai hãnh ra mặt.

Chiều cao chưa quá 1.6 m, đầu tóc Hà bù xù phủ lên cặp kính cận dày cộp. Thân hình còi cọc nhưng trên đó là một cái đầu to gồ ghề. Hãnh thân với Hộ Pháp như để bù lại những thứ mà hãnh không có. Trong những phút giây đầu tiên âu lo trên con đường ly hương vô định, Ngọc Lan thấy thương chồng bao nhiêu thì tỏ ra khó chịu với hãnh bấy nhiêu.

Những ngày cuối năm, người ta đang chuẩn bị đón xuân về, còn Thường và những người bạn anh thì đang xa dần nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Chiếc tàu đánh lưới vắng mà anh mua rẻ được của một ông lão “nô lệ của nghề chài lưới”, đang chạy rất tốt, bỏ lại phía sau lưng tất cả. Bên tay trái, xa xa phía sau kia là Lý Sơn, thuộc Quảng Ngãi.

Khởi hành từ Nha Trang, Thường men theo bờ biển chạy mãi miết theo hướng Bắc. Khi biết chắc không có ai bám theo mình, anh đổi hướng chạy thẳng Đông, rồi Đông-Bắc, núp sau Lý Sơn. Đây là hòn đảo trồng tỏi nổi tiếng ở vùng này. Mặc dù chạy cách xa đến cả mấy dặm, mà nhiều khi gió

cũng đưa tới vài ba ngậm hơi tôi thơm nồng. Bây giờ anh đã bỏ Lý Sơn rất xa, nó trông chỉ còn lơ mờ như một bãi cỏ sát mặt sóng biển.

Giờ này chắc ông “Việt cộng già” nhận được tin nhắn rồi. Tôi ổng thiệt! Cả đời chỉ mong Việt cộng về, khi có Việt cộng thì không giữ nổi con trai bên mình. Ông bà già chắc lại ôm nhau khóc. Ổng thì cứng cỏi rồi, chỉ tội bà.

- Anh ba ơi, hạ đèn và lưới xuống giùm. Cản gió quá, không cần ngụy trang nữa.

Nghĩ tới cha mẹ mình, Út Thường khóc thầm mà mắt anh đẫm lệ, nhòa đi, song vẫn không quên nhắc Ba Sơn hạ những thứ ngụy trang đó xuống, vẫn vững vàng tay lái.

- Ấy, coi chừng có thằng bám đuôi nghe. Phía Lý Sơn đó.

Ba Sơn vừa nhanh chóng hạ mấy cột lưới xuống, vừa đảo mắt về phía Lý Sơn rồi báo ngay cho Thường. Cả hai cùng giương ống nhòm lên và thấy quả là có một chiếc tàu sắt của công an biên phòng, vừa mới rời Lý Sơn chạy thẳng về phía biển, hướng chặn đầu họ.

Cuối tháng 11, sóng gió đều theo hướng Đông Bắc, đập vào mũi trái. Con

tàu nặng nề ra khơi như một chú ngựa già rệu rã, đang cõng trên lưng mình gần 100 con người và lương thực thực phẩm.

Út Thường, người thuyền trưởng hàng ngày vẫn chài lưới với bạn bè, nay đưa người vượt biển. Sự khác nhau tưởng chừng rất nhỏ bé ấy thực ra là rất lớn. Bây giờ anh không phải chỉ cần tìm ra bãi cá, quăng vài mẻ lưới rồi mang cá về trong tiếng reo vui của bà con, bè bạn đang đón chờ nơi bến cảng, mà phải mang tất cả những người này, trong đó có Ngọc Lan yêu quý, thoát khỏi Việt Nam sau đó là đến Hồng Kông an toàn.

Mình đang nắm trong tay bao nhiêu sinh mạng, bao nhiêu là của cải và niềm hy vọng của biết bao nhiêu gia đình, bè bạn. Út Thường vừa thấy thoáng qua chút lo lắng, rồi anh chợt nhận ra sự bất lợi của mình. Trong khi ta đang chạy Đông Bắc để gỏi sóng, chiếc tàu sắt của công an chạy hướng Đông để chặn đầu mình, nó chạy ngang, chạy đường tắt, lại có máy khỏe và không chở nặng như mình.

Bằng mắt thường, thấy khoảng cách tới Lý sơn bây giờ cũng quá 12 hải lý rồi, tức là hết lãnh hải(75)Việt Nam. Vậy mà chiếc tàu sắt kia vẫn cứ chạy, rõ ràng là nó đuổi theo mình. Út Thường chuyển hướng từ từ sang Đông, nhưng không ổn, tàu của anh không chịu được trạng thái này, sóng ngang nguy hiểm quá. Anh chuyển sang Đông Nam, khoảng 125-150 độ.

Sóng gió đều thốc bên trái(76), khá nguy hiểm. Nhưng chẳng còn thời gian nữa. Khi vừa ổn định hướng đi là lúc nhận ra tàu công an khá gần, chỉ khoảng vài hải lý, nó bắt đầu rú còi yêu cầu dừng lại. Thế là cuộc rượt đuổi không cân sức bắt đầu.

- Có súng không? – Ba Sơn vội vã hỏi.

- Có, khẩu Đại liên trên đầu tôi nè.

Trên đầu Út Thường là một tấm thép dày chừng 3 ly, là mái che nhưng chắc chắn, có khung gỗ bao quanh và có cả rào chắn cao chừng 30 hay 40 phân, như một công sự. Trên đó là một khẩu Đại Liên cũ, có sẵn một băng đạn. Tất cả sẵn sàng, chỉ chờ bóp cò.

- Tụi này chắc là chỉ đuổi cho hết lãnh hải rồi thôi. Bọn Lý Sơn dễ thương lắm Anh Ba à.

Út Thường đã từng gặp họ nên dặn trước Ba Sơn, không nên vội vàng.

Bây giờ cả hai tàu đều chạy theo hướng Đông Nam, Út Thường bị thốc trái, rất nguy hiểm nhưng vẫn chạy hết ga, khói tung ra mù mịt, khoảng cách ngày một gần, bây giờ chỉ khoảng 500 mét. Tàu công an lại hú còi liên hồi.

Bà con trên tàu ai nấy đều lo lắng, run rẩy. Mặc dù Thường và Hà nài nỉ Ngọc Lan xuống dưới khoang tàu cho an toàn nhưng nàng nhất định đòi ở bên Thường. Trên boong tàu bây giờ là 3 người đàn ông, một khẩu Đại Liên và Ngọc Lan.

“Đoàng”- Một phát đạn bắn chỉ thiên.

Ba Sơn vẫn chưa phản ứng, vì hiện nay khoảng cách giữa hai tàu còn quá xa.

Sinh ra trong thời chiến, lớn lên gặp lúc bom đạn nhiều hơn cơm gạo. Họ đều đã quen với súng đạn, nhưng bây giờ vị trí của họ hoàn toàn khác xưa. Nhất là Ba Sơn, anh biết cầm súng vì được huấn luyện theo yêu cầu để trở thành huấn luyện viên võ bị cho sỹ quan lục quân và thám báo, còn thực tế chưa bao giờ nhả đạn vào ai. Út Thường rất thành thạo, vì anh được huấn luyện bài bản nhưng lại không bao giờ muốn cầm súng. Cha anh luôn nhắc nhở rằng, mặc dù có thể cầm súng để tự vệ, nhưng khi anh bắn để làm nao núng đối phương, làm lệch đường đạn đối phương thì có thể chấp nhận được. Còn xả súng vào đối phương với mục đích tiêu diệt thì thuộc loại cố tình sát nhân. Hà, là một tay dao, tay đoản kiếm kiệt xuất mà Thường biết khi học chung môn này, ngoài ra hẳn lại thích dùng súng ngắn hơn.

Bỗng nhiên, một con sóng bạc đầu bất ngờ xô tới từ phía sau, hất tung lái tàu lên rồi hạ xuống, tàu của Thường bị đảo mạnh, quay hẳn về hướng

Đông. Ngọc Lan bị bứt ra khỏi chỗ ngồi, ngã xoài trên boong tàu, một tay còn đang bám vào một sợi dây thừng. Tàu công an chỉ còn cách vài trăm mét, đang trờm tới. Thường đánh hết lái về bên phải, con tàu lồng lên. Thường trả lái lại rồi đẩy Hà vào ngồi chỗ mình và ra lệnh:

- “Lái thẳng thế”

- Làm sao thẳng được?-Hà không phải thủy thủ nên lúng túng.

- Gọi thẳng Năm cho tao! Con khi! Mà không biết lái à?

Dưới tay lái của Hà, tàu chao đảo.

- “Ầm”- một con sóng nữa đập mạnh vào lái tàu.

Ngọc Lan văng ra khỏi boong tàu, nàng chỉ còn bầu vú vào mạn tàu và sợi dây thừng nhỏ bé đang tụt dần ra. Cả boong tàu ướt sũng nước biển. Thường kịp nhào tới bám lấy tay kia của Ngọc Lan kéo lên.

“Đoàng, Đoàng, Đoàng” - Ba phát đạn tiếp theo bắn ra từ tàu công an.

- Ngọc Lan, Ôi! Em bị bắn à, Đ. má bọn chó. Bắn đi, Ba Sơn, bắn!

Ngọc Lan đã bị trúng đạn, nhận ra điều đó, Thường ra lệnh bắn. Ba Sơn

liều lĩnh bóp cò, đạn bắn xối xả về phía tàu công an, nhắm thẳng vào buồng chỉ huy. Tàu công an như giảm tốc độ, khoảng cách xa dần. Ba Sơn cảnh giác, ngừng bắn để tiết kiệm đạn, đề phòng vì có thể cuộc đọ súng chưa kết thúc ở đây.

Ngọc Lan bị một viên bắn xuyên vào sát bả vai. Đạn như hết tầm nên không xuyên qua mà nằm lại bên trong. Máu chảy ra rất nhiều, hòa vào nước biển thành một màu đỏ rực chảy dài trên boong tàu.

Một thủy thủ tên Năm đã lên thay cho Hà, tàu quay lại hướng Đông–Bắc, chạy ổn định và êm hơn. Ngọc Lan được đưa xuống khoang tàu, song mọi sự giúp đỡ và cầm máu đều vô hiệu, máu vẫn tuôn trào. Nàng không nói được nữa, mặc dù được bao bọc trong rất nhiều chăn mền, và trong vòng tay siết chặt của Thường, nhưng nàng vẫn cảm thấy như rét thấu xương.

Tay ôm Ngọc Lan, miệng Thường hỏi liên tiếp xem trên boong tàu có ai thấy tàu lớn của ngoại quốc chạy qua hay không, nếu chạy từ phải qua trái thì vậy. Theo dự định sau khi thoát khỏi lãnh hải Việt Nam là phải tính đến chuyện xin nhờ những tàu lớn trên tuyến từ Thái Lan hay Singapore đi Hồng Kông. Khu vực mà họ hiện đang chờ đợi là nơi có thể gặp gỡ tàu lớn. Thường ra lệnh chạy cầm chừng, giữ hướng Đông-Đông Bắc để chờ đợi.

Tàu công an Việt Nam không đuổi theo nữa. Ngọc Lan không ăn uống, không nói năng được, nàng mất máu nhiều, nếu sau 12 giờ nữa không gặp tàu lớn cấp cứu thì không biết sự thế sẽ ra sao. Út Thường ôm Ngọc Lan trong im lặng, nước mắt trào ra từng đợt đầm đìa. Anh muốn chửi mắng, giải bày nỗi đau của mình, thậm chí đập nát một cái gì đó để giải tỏa sự căm giận trong lòng mà không thể. Mọi thứ đều không thể, chỉ có chết chìm trong nỗi đau thì có thể.

Một ngày đã qua đi, mặt trời đang dần dần khuất dưới những lớp sóng lấp lánh bạc phía Tây. Với Thường đây là một khoảng thời gian dài nhất mà anh phải chịu đựng trong cuộc đời. Trên boong, Hà – Sơn ra sức nhìn khắp 4 phương, 8 hướng, cố công tìm kiếm cho ra một bóng tàu mà không có. Tàu họ vẫn đang chạy cầm chừng theo hướng Đông-Bắc, gió ngày một mạnh lên.

Ngọc Lan đã rất yếu, nàng như nguội(77)hắn, hai tay chỉ còn ôm lấy Thường một cách hờ hững. Anh cố ngâm nước cháo rồi mớm cho nàng hòng giữ mạng sống cho vợ tới sáng mai. Gần nửa đêm, bỗng nhiên Hà phát hiện ra một đốm sáng lập lòe từ phía Nam, đốm sáng rõ dần ra, rồi một đốm sáng nữa màu đỏ cùng nhau rõ ra(78). Thế là họ cầm cây đèn bão ra sức vẫy, khi thấy tàu kia tới gần, họ còn dùng cả một ngọn đuốc to đốt lên. Nhưng tàu kia như không đếm xỉa gì đến, nó kiên quyết chạy qua, bỏ lại họ bơ vơ giữa biển khơi.

Ba Sơn không chịu để vuột mất cơ hội này, anh nạp 1 quả pháo thăng thiên màu xanh vào khẩu Đại-liên, nhắm thẳng hướng tàu lớn kia mà bắn. Quả nhiên có hiệu quả ngay, chiếc tàu kia lượn một vòng rồi quay lại, ánh đèn từ quả pháo sáng còn chưa tắt thì họ đã có mặt.

Trong ánh sáng đèn pha chói lòa, trong sự sững sờ, thất sắc của Út Thường và mọi người, Ngọc Lan ra đi. Hai cánh tay Nàng mềm nhũn, rơi từ trên vai Thường xuống, hai mắt nhắm nghiền, cổ nghẹo sang một bên.

Chiếc tàu chở hàng khô treo cờ Panama, có một ông thuyền trưởng già người Hà Lan tên Rout Van Kurt. Ông ta đã quyết định dừng lại cứu họ sau khi đã nhận được sự đồng ý từ phía chủ tàu, còn bản thân ông đã muốn cứu họ ngay từ khi thấy họ vẫy đèn từ xa.

Trong khi chờ đợi thủy thủ đưa người và hành lý lên tàu lớn, và bác sỹ đang cố công cấp cứu cho Ngọc Lan, Ba Sơn đi cùng với một người biết tiếng Anh để thương lượng với họ về việc đưa Ngọc Lan đi Hồng Kông. Nhưng mọi cuộc thương lượng đều không cần thiết nữa. Bác sỹ thông báo chính thức, nàng đã qua đời.

Sau khi làm các thủ tục, giấy tờ cần thiết, người ta để Ngọc Lan nằm trong một khoang của chiếc tàu cá, phủ lên nàng một lớp chăn mỏng màu trắng. Thuyền trưởng Kurt cho phép Ba Sơn bắn 3 phát đạn tiễn biệt. Nhật ký tàu ghi:

PHẠM NGỌC LAN

Sinh ngày 20-3 năm 1957

Qua đời ngày 24 tháng 12 năm 1977 tại Biển Đông,

Tại vùng giáp ranh giữa Việt Nam, Philipin và Trung Quốc.

Vùng biển này không thuộc quốc gia nào.

Nàng đã ra đi trong khi mọi người đều yên lòng chờ ngày tới Hồng Kông. Sự chia tay sớm làm mọi người ai nấy đều nước mắt lưng tròng, đón đau chờ đợi niềm vui đến với riêng mình.

Út Thường vật vã muốn đập đầu vào lan can tàu. Anh không cam tâm, rồi anh vừa khóc vừa gào lên về phía đất liền:

- Lũ chó chúng mày, tao sẽ không để yên chuyện này. Trời ơi, khốn kiếp. Ực...

Ba Sơn không muốn Út Thường đau khổ thêm, anh đã điểm huyết rất nhanh. Thường mềm nhũn ra rồi gục đầu vào vai Ba Sơn, họ đưa Thường vào một phòng yên tĩnh, anh chìm vào một giấc ngủ dài sau đó vài phút.

Hà Còi lặng lẽ buồn rầu ngồi nhìn về phí Tây than thầm: thế là lại một vong hồn Việt nữa lang thang trên đại dương, người bạn yêu quý của ta, hãy ngủ yên.

Trời rét như cắt, thịt da như đông cứng lại, tím ngắt, gió Bắc rít lên từng cơn ghê rợn. Nhưng lòng ai cũng ấm rục, niềm vui, hạnh phúc như đang ở phía trước. Mọi người lần lượt bước xuống cầu thang, sang một chiếc tàu nhỏ do cảnh sát Hồng Kông cung cấp để lên bờ. Chỉ trừ một người, Út Thường, như không chấp nhận được sự thiếu vắng Ngọc Lan bên mình nên chần chừ không muốn đi. Hà và Sơn vẫn kiên nhẫn đợi hai bên, họ kiên quyết không bỏ người bạn của mình trong mọi hoàn cảnh.

Phía đất liền lấp lánh đèn màu kia là Hồng Kông, nơi mà hàng đêm họ vẫn

mong được có một ngày, được có một thời ngang dọc nơi đây. Nơi được coi là hòn đá tảng quan trọng trên hầu hết mọi cuộc ra đi của người Hoa và người Việt. Đây cũng là nơi gắn liền với tên tuổi của những nhân vật, nhà chính trị quan trọng như Tôn Trung Sơn(79), Hồ Chí Minh. Đồng thời Hồng Kông cũng gợi lại thời kỳ Tô Giới, khi đó nhà Thanh đã ở giai đoạn suy thoái nghiêm trọng, các nước phương Tây tranh nhau chiếm đất dựng lên một vùng cho riêng mình. Hồng Kông và Ma-Kao có thể coi như tô giới cuối cùng của phương Tây ở Trung Quốc.

Hà, Sơn, Thường là những người Việt Nam cuối cùng trong năm đã đến xin tị nạn chính trị tại Hồng Kông. Họ được đưa đến Kai Tak vào tối ngày 31 tháng 12 năm 1977.

Chú thích:

(75) Luật hàng hải quốc tế quy định chung là lãnh thổ về phía biển của mỗi quốc gia là 12 hải lý (khoảng 12 x 1 852 m), các quốc gia có biển đều công bố ranh giới vùng đặc quyền kinh tế khá rộng, nhưng lãnh hải thì không khác với luật quốc tế

(76)Gió từ phía sau thổi tới, từ phía trái gọi là thốc trái, ngược lại gọi là thốc phải. Từ phía mũi tàu thổi tới gọi là VÁT, có vát trái và VÁT phải.

Thường chạy tàu trong điều kiện sóng gió thì Vát an toàn hơn, còn Thốc là trạng thái nguy hiểm.

(77) Mệt lả hay trạng thái nửa tỉnh nửa mê.

(78) Các tàu lớn có đèn cột cao và sáng, có thể nhìn thấy từ xa. Khi nhìn thấy đèn đỏ (mạn trái) hay xanh (mạn phải) là khoảng cách khá gần, chỉ khoảng 2 hải lý. Trường hợp này là tàu kia chạy từ phải qua trái của mình.

(79) Tôn Trung Sơn là lãnh tụ nổi tiếng của Trung Quốc đầu thế kỷ 20. Cuộc cách mạng mà ông tiến hành được coi là tiền thân của mọi cuộc cách mạng sau này.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 8
THOÁT

TẠM BIỆT CỬA ÔNG

Đêm đông, gió Bắc(80)rít lên từng cơn, rét như cắt. Đầy quần quai với cái bụng đau quặn lên từng cơn dữ dội, đói khát đang hành hạ cơ thể hẳn. Từ chiều hôm qua tới bây giờ, được duy nhất một miếng bánh mì nhỏ bằng 2 ngón tay để dành từ hôm trước và một hộp nước mưa.

Bọn biên phòng mỗi ngày một ráo riết hơn, cứ như chúng biết có người đang ẩn nấp ở đây vậy. Những nơi nào ở trong núi đáng gọi là hang, họ đều viếng thăm thường xuyên, chỉ có cái hốc bần thiu này là không đến, hẳn còn yên thân ở đây là vì thế. Những lúc cơn đói dụi đi là khi nổi đau khác lại tràn về, muốn thành thoi mà không xong, những lúc phải chật vật với số kiếp thế này, nếu hỏi sống để làm gì thì rất khó trả lời.

Một năm trước, vợ Đầy đẻ con trai đầu lòng, thằng bé đẹp như một thiên thần, nhất làng Hầu, Y yêu vợ thương con lắm. Còn bây giờ, chắc là gầy guộc xanh xao, không biết nó thế nào rồi., nước mắt Y trào ra như chưa từng được khóc bao giờ.

Hết ân hận, ăn năn rồi lại cắn uất chính bản thân mình. Hẳn tự giễu cợt, vừa được nghĩ về con cái, gia đình, vừa được giải khát, nước mắt còn có thêm một tác dụng nữa mà không phải ai cũng cảm nhận được. Đầy nhếch mép cười trong điệp khúc đặng cay, khoé mắt hẳn dấu chân chim đang chìm về quá khứ.

Ở làng, Đầy là một trong những thanh niên học giỏi và chăm chỉ, học hết phổ thông, đi bộ đội rồi đơn vị lại cho đi học. Mới 25 tuổi đã là sỹ quan, lấy được vợ đẹp ở làng bên, cứ vài tuần lại thấy Y về nhà, mặc đồng phục sỹ quan, đeo súng lục, xà cọt da(81), gia đình Y trở thành một mẫu lý tưởng ở làng xã. Mới sau giải phóng miền Nam vài năm, ai ai cũng khó khăn, cả làng chật vật với nghèo túng, chỉ có nhà Y là dư giả, một phần cũng nhờ vào đồng lương sỹ quan của Y.

Sau mỗi vụ thu hoạch những khu tăng gia của đơn vị, các sỹ quan thường được chia quà mang về cho gia đình, lần này là 2 cân lạc, 2 cân đỗ xanh và một số đường sữa, vài vốc, Hẳn xếp gọn gàng vào ba lô, nhưng vẫn cố xách thêm một bó bồ kết về làm quà cho vợ.

Hạ, vợ Đầy mới vừa 18, chưa học hết phổ thông đã bén duyên chú(82)bộ đội, bỏ học lấy chồng. Tình yêu đẹp, hạnh phúc tràn trề, bao giờ trông Hạ cũng tràn đầy nhựa sống, đúng là gái một con trông mòn con mắt. Tình yêu có khả năng kỳ diệu đến thế, làm cho cây cỏ cũng tỏa hương, cuộc sống đời

thường cũng thặng hoa như mùa hội, người ta có thể từ bỏ tất cả để được chung sống với người mình yêu.

Sáng đi làm đồng, Hạ nghe người bạn cùng làng, cũng lấy chồng ở gần nhà, nói chuyện về Vũ. Không biết mùa màng thất bát thế nào mà hiện đang sống rất khổ cực.

Vũ ở cách nhà bố mẹ Hạ một con mương, hai đứa chơi với nhau từ nhỏ, nhà một mẹ một con, mẹ Vũ còn rất duyên dáng mặc dù đã luống tuổi, bà hiền thực và đoan trang lắm, mẹ Hạ không ưa bà ta, nhưng cũng không bao giờ biểu cảm thô lỗ.

Thằng Vũ trông lớn tộc ngọc nhưng kém Hạ một tuổi, vụ mùa vừa qua thóc lúa hợp tác xã chia cho chẳng được bao nhiêu, vườn nhà lại hỏng. Mía mà gặp sâu đục thân thì chẳng còn bán được cho ai, thế là Vũ bỏ học đi làm thuê cho người trong làng để nuôi mẹ. Nó làm quần quật, tất cả mọi việc vặt, từ dọn chuồng trâu đến gánh phân tát nước mà vẫn không đủ sống.

Vừa bước vào cổng, Hạ đã nghe thấy tiếng mẹ chửi mát.

- Chị thiếu úy đã về đây ư? Có gì thì mang đi đi, chứ chị đi lấy chồng rồi,

bố chị đang tính toán việc mang gạo đi(83)cho đấy.

Bố mẹ lại to tiếng, chẳng hay ho gì. Chắc lại ghen bóng ghen gió gì đây, hồi còn ở nhà, bao giờ Hạ cũng đứng về phe mẹ, nhưng nghĩ lại, thấy giữa họ chẳng có chuyện gì cả, sáng to chiều nhỏ rồi thôi. Sau một lúc chuyện trò, thăm hỏi, nào chuyện nuôi con, chuyện đồng áng, chuyện bố mẹ chồng, Hạ chào bố mẹ ra về. Mẹ Hạ không quên dặn với theo: nấu cơm gạo mới, vừa chín tới là đơm ra ngay, nhai kỹ rồi mớm cho nó, ngày mớm(84)hai lần thì thẳng bé mới cứng nhanh được! Bố Hạ chỉ mỉm cười, dõi theo con gái một lúc rồi vào nhà.

Không quên mục đích chính của mình, trên đường về Hạ ghé qua xóm Đồng Diều, giờ này nàng nghĩ chắc là Vũ đang tát nước cho nhà mình.

Nhìn thấy Hạ, Vũ mừng lắm, bỏ cái gầu sòng đầy nước, chạy ra cầm lấy hai tay Hạ vồn vã, hàn huyên rồi rít. Trò chuyện được một lát, Hạ phải chia tay vì đã đến giờ cho con bú, không quên trao cho Vũ một gói lẩn cả mấy thứ lấy từ nhà mẹ và từ nhà mình mang theo, Vũ tự trọng không lấy, thế là họ cứ giằng co mãi, cuối cùng Hạ ôm lấy hai vai Vũ, ép Vũ phải nhận gói quà. Vừa lúc Đầy xuất hiện.

- Đồ súc sinh, chuyện gì thế này-Hắn gầm lên như con thú, nhảy chồm về phía Vũ.

- Anh,..Anh hiểu lầm rồi-Hạ lấp bắp, quá bất ngờ trước sự xuất hiện đột ngột của Đầy.

Không thể ngăn được con quý ghen tuông đang lồng lộn trong con người hẳn, Hạ đứng chặn giữa hai người đàn ông.

“Đoàng” Tiếng súng nổ chát chúa, Hạ ôm ngực ngã xuống không kêu được tiếng nào nữa, mục tiêu là Vũ nhưng... Bộ ngực trắng hồng mà Hấn vẫn áp mặt vào hàng đêm, bầu sữa mẹ ngọt ngào của thằng con quý tử, bây giờ đang phập phồng, loang lổ dưới làn máu đỏ tươi đang tràn mãi ra. Hấn bàng hoàng rũ xuống, Vũ nhảy vào ôm lấy Hạ , áp chặt khuôn mặt trắng nhợt của Hạ vào ngực mình mà rên rĩ “Chị ơi, tại em”.

Hấn như chợt hiểu ra điều gì rất lạ, rất mới mà hẳn chưa bao giờ được nghe. Trước khi dân làng và chính quyền đến nơi, Vũ còn kịp giải thích cho hẳn hiểu quan hệ chị em cùng cha khác mẹ của họ, rồi Vũ nhận trách nhiệm về mình để anh rể còn phải lo nuôi cháu.

Đơn vị Hấn mang Hấn về thi hành kỷ luật vì bảo quản vũ khí không

nghiêm, bị tước quân hàm sỹ quan, hàng ngày lao động với các chiến sỹ khác.

Có ai ngờ viên đạn đầu tiên trong cuộc đời một sỹ quan lại nhắm vào người vợ thân yêu của mình, mối quan hệ kín đáo của bố Hạ với mẹ thằng Vũ kín như bưng từ hơn 20 năm qua cũng bị phanh phui sau phát đạn ấy. Dân làng, nhất là những kẻ ưa buôn chuyện, được mấy mùa chuyện (85).

Vũ nhận tội thay cho anh rể để Đầy còn lo nuôi cháu nhỏ. Công an điều tra nhận ra rằng Vũ không biết sử dụng vũ khí, không có khả năng giết người. Đầy cũng hiểu như thế sau khi nhận kỷ luật của đơn vị, nên hắn đã bí mật đào tẩu(86) trong lúc đang cùng đồng đội chăm sóc vườn rau của trung đoàn.

Phía trước hắn bây giờ là một khoảng trời vô định, tối đen đượm màu chết chóc. Xung quanh hắn bây giờ, đến một tiếng côn trùng rên cũng chẳng có. Đầy chỉ mong có ai mò mẫm qua đây đêm nay, không cho được cái gì ăn thì cũng hỏi han chuyện trò. Buồn phát điên!

Gió Bắc càng ngày càng mạnh lên, sóng cũng không muốn vỗ mạnh mà chỉ ì oạp cầm chừng giữ nhịp, như tự nó hiểu rằng cuộc ganh đua với gió bắc

chẳng mang lại kết quả gì. Nằm giữa hai mỏm núi là một hòn đá khá to, sát mép nước, thỉnh thoảng có những con sóng cồn(87) đập vào làm nước bắn tung tóe tạo ra những vệt sáng hiếm hoi trong màn đêm đặc quánh. Đầy chợt nhận ra một chiếc thuyền to nằm sát hòn đá, không biết nó đến từ bao giờ, có vẻ bí ẩn, chắc là chuẩn bị vượt biên đây?!

Chuyện tập kết để vượt biên ở vùng Cửa Ông này không có gì lạ với Đầy, từ khi sống ẩn dật ở đây Y đã chứng kiến bao nhiêu cuộc ra đi, họ cũng trả công hậu hỹ khi cần Y làm một việc gì đó. Đầy được giới đưa người trong vùng tin cậy như một người trong cuộc, vì Y kín chuyện, không giao du phức tạp, không làm hại ai bao giờ.

“Cạch”-tiếng một hòn sỏi ném vào vách đá khô khốc, thằng Bưởi nhọ đây, cả tuần nay mới thấy nó quay lại, tưởng nó bỏ mình rồi chứ, Đầy mừng lắm. Thằng Bưởi mới chừng 16, đen đúa nên mới gọi là Bưởi nhọ, nhanh nhẹn và tốt bụng nhưng vô tâm, có khi nó mãi đi theo phường buôn thuốc tây sang tận Trung Quốc, quên hẳn mẹ già ở nhà 2 tuần mới chịu về. Bưởi chuyên lo đưa đón người, nhờ nó mà Đầy sống tạm được ở xứ này. Đầy không dám về ở với nó vì lệnh truy nã phát đi khắp nơi, nhà nó lại ở phố, khó trốn lắm.

“Gớm, Ôi sao anh hôi thế”, lời chào của thằng Bưởi là thế, gập đàn ông hay đàn bà nó đều nhận xét mùi vị thay cho lời chào. Có một con bé cũng bằng tuổi nó, ở mãi tận Hải Dương ra đây chờ vượt biên, được nó khen là thơm,

lại tưởng nó ngó lời yêu, thế là theo nó mãi không thôi. Thức ăn nó mang cho Đầy không nhiều hơn lần trước, 3 cái bánh mì, 2 chai nước, một ít tôm rang, một ít thịt kho. Dường như nó không hình dung được Đầy đói thế nào sau 5 ngày vắng mặt nó.

Nhanh chóng thanh toán một cái bánh mì, một chai nước và một ít thức ăn rồi Đầy vào việc ngay. Bây giờ là nước cả(88), thủy triều đang ở mức sát chân núi, chỉ có thời gian 30-45 phút chuẩn bị. Khi nước xuống, thuyền theo dòng triều ra biển, hết lãnh hải (89) Việt Nam là trời sáng, không thể lè mề (90) được.

Đầy hiểu việc mình phải làm, rất nghiêm túc và khẩn trương. Chỉ sau 30 phút hơn 500 thùng mì ăn liền, 5 thùng dưa chuột tươi⁹¹, năm thùng nước uống, 20 can dầu diesel...tất cả vật tư cần thiết cho chuyến đi dài ngày đã được chuyển đến từ nhiều thuyền con, xếp lên thuyền chính. Họ dự kiến khi qua đến bờ biển Trung Quốc sẽ mua thêm thực phẩm và nhiên liệu.

Đúng 12 giờ 30 đêm, hành khách và người nhà thuyền gần như đầy đủ, lúc chuẩn bị ra khơi, kiểm tra lại thấy thiếu một thủy thủ. Những chuyến vượt biển như thế này, mỗi thành viên trong thủy thủ đoàn đều quan trọng như nhau, không có biên chế thừa hay thiếu. Băn khoăn một lúc, ông chủ thuyền hỏi Đầy.

- Này, tao muốn chú mày đi với tao, có vướng víu gì không? Dứt khoát đi!

Đầy còn lưỡng lự, một chân vẫn đang ở trên bờ đá, nhưng tay đã cầm lấy sợi dây cuối cùng đang chuẩn bị dỡ ra nốt, rồi cũng phải quyết định, đi!

Thuyền từ từ trôi theo dòng nước ra khơi, giữa lúc công an biên phòng đang giao ca. Thằng Bưởi nhọ lẩn vào màn đêm, biển Cửa Ông vẫn bình yên, lệnh truy nã Đầy dần dần chìm vào quên lãng.

Đầy ra đi không kịp nói lời từ biệt cha mẹ, đưa con trai mới 12 tháng tuổi và biết bao nhiêu người thân. Ngôi mộ người vợ bạc mệnh được Vũ và gia đình chăm sóc cẩn thận, Y miễn cưỡng bắt đầu cuộc sống mới, bao nhiêu câu hỏi đang chờ được trả lời khi đến miền đất hứa. Trên cái thuyền này, mình chắc chắn là người có học nhất, sẽ phải giúp đỡ những người khác khi cần, nhất định rồi-Đầy tự nhủ.

Sóng ngày càng mạnh lên, phía mũi thuyền là những tia sáng đầu tiên của một ngày mới, thuyền đang nhắm hướng mặt trời mọc chạy tới.

“Hết lãnh hải Việt Nam rồi!”

Mọi người đều ngẫm hiểu như thế, không ai bảo ai, nhưng trong lòng mỗi người đều có một dự định, một khát vọng riêng trong buổi sáng đầu tiên được xa nơi chôn nhau cắt rốn của mình, vừa khoan khoái thư giãn vừa xót xa và trăn trở. Phía sau là một khoảng trời biển mênh mông. Thoát rồi!

Hôm ấy là ngày 5 tháng 12 năm 1979.

Chú thích:

80 Gió hướng Bắc ,vào mùa rét, mang theo hơi lạnh từ đại lục Trung Hoa xuống phía Tây Nam.

81 Xà cọt là một cái cặp/ túi đeo bên hông. Chỉ đựng được vài cuốn sổ hay những thứ rất quan trọng mà thôi82 Thời kỳ này người dân yêu quý họ và gọi họ là cô, là chú.

83 Ý nói mang gạo nhà đi nuôi một người khác.

84 Mớm là cách bón cơm cho trẻ nhỏ rất cũ, vài ba chục năm trước còn áp dụng ở vùng nông thôn Việt Nam. Trông giống như chim mẹ bón thức ăn cho con.

85 Những người ngồi lê đôi mách có thêm chủ đề để bàn tán.

86 Đào tẩu là chạy trốn.

87 Sóng cồn có năng lượng rất lớn, truyền từ ngoài khơi xa vào bờ. Khi gặp cản trở ở bờ biển nó phá lên mặt nước dữ dội.

88 Nước ở mức cao nhất trong ngày, có nơi gọi là nước đầy.

89 Lãnh thổ của mỗi quốc gia tính ra phía biển, thường là 12 dặm biển (nautical mile) tính từ mép nước thấp nhất. Hết 12 dặm coi như chính quyền nước sở tại mất bớt quyền hành pháp.

90 Lề mề: địa phương, là chậm chạp trong công việc.

91 Dưa leo, có thể giữ lâu ngày nên mang theo ăn thay rau.

ĐƯỜNG GIÓ BẮC

Đại dương mênh mông, gió Bắc và sóng biển như đồng thanh đồng lòng đánh thẳng vào mạn trái mũi thuyền, bầu trời u ám như thấp xuống. Trong

cái mênh mông ấy, chiếc thuyền như một chiếc lá khô nhỏ bé, trơ trọi, trong tầng tầng lớp lớp sóng lừng dữ dội, đang ra sức xô đẩy, vùi dập nó. Gần 100 con người nằm im lìm, chẳng có nhu cầu ăn uống gì, chỉ cần mặc kín và chắn ấm là đủ, ai nấy đều mệt mỏi, mặt tái nhợt, say sóng.

Ngoài việc chăm sóc các hành khách, Đầy còn được dạy cho cách lái tàu phòng khi cần đến. Tiếp thu nhanh, nhất là khi bắt đầu biết lái theo cái mặt số(92) la bàn thì thấy ham mê, Đầy cứ đòi lái luôn, bấy giờ hẳn mới biết hướng Đông là khoảng 90 độ la bàn.

Đầy không mang theo hành lý như những người khác, hơi túi, cái gì cần cũng hỏi xin ông chủ thuyền, ông chỉ cười không nói gì. Gần tối Đầy phát hiện ra một người nữa cũng giống như mình, không có hành lý(93), người nho nhã mảnh mai, khuôn mặt xương xẩu khắc khổ, hơn Đầy khoảng năm bảy tuổi, ít nói, anh là Kiên, giọng nói có chút gì pha miền Nam.

Kiên cảm động mỗi khi ai lo cho mình việc gì. Thận trọng trong lời ăn tiếng nói, khiêm nhường, gần gũi với Đầy, có thể chỉ vì anh đang cần tìm cho mình một “đồng minh” trong khi phải chống lại cái nghèo và cái bẩn.

- Thấy gì chưa?-Kiên trở mình hỏi Đầy.

- Anh không ngủ à? Mà thấy gì hả anh, còn lâu mới tới Hồng Kông-Đầy

tỉnh ngủ hỏi lại.

- Cả ngày chỉ hết nằm lại ngời, nhàn quá-Kiên chằm biếm-thấy thuyền câu của người Tàu chưa?

- Em nghĩ là chạy đến thẳng Hồng Kông chứ, thuyền câu thuyền kẹo gì?-
Đầy ngây thơ hỏi lại.

- À, thế là chú mày không biết hả? Ừ, chuyện này không phải ai cũng biết.

Kiên từ tốn giảng giải cho Đầy-mùa này gió Bắc ở vùng biển Đông rất mạnh, thuyền chạy theo hướng này sẽ bị giật xuống phía Bắc đảo Hải Nam, khi thấy có thuyền bè đánh cá là gần đất liền, phía bên phải.

- Sao anh biết rõ thế, hay nhi-Đầy thán phục hỏi tới tấp.

- Anh đã từng là hải quân, một năm, không được học nhưng bọn sỹ quan nó chỉ cho, cả cách dùng máy móc thiết bị và hải đồ (94) nữa-Kiên định kể cho Đầy nghe chuyện đời mình.

- Hải quân à, em là bộ binh-Đầy mừng rỡ vì có thêm đồng chí để trò chuyện.

- À, mà thôi, chuyện đó kể sau, đến Hồng Kông đã, còn thời gian mà. Gió mạnh lắm, chẳng ai nói ai nghe được đâu.

Kiên nhận ra là Đầy chưa kịp hiểu, thực ra Kiên đã từng là hải quân của Việt Nam Cộng Hòa nên ngừng câu chuyện lại ở đấy, đồng thời nói năng thận trọng hơn. Đời lính và những năm tháng tù đầy đã dạy cho Kiên những bài học quý giá trong ứng xử khi sống chung.

Thế là đã 10 ngày kể từ khi rời Cửa Ông, thuyền vẫn lênh đênh, gió Bắc và sóng vẫn thi nhau đánh vào mạn trái mũi thuyền, buổi sáng vẫn thấy mặt trời thẳng phía trước. Ông chủ thuyền cũng mệt mỏi, buồn bã, gần như mất dần sự kiên nhẫn, chính cuộc đời sông nước của ông cũng ít khi phải lâm vào hoàn cảnh này.

- Chú không say à?-Ông hỏi Kiên vì chỉ có Kiên là còn tỉnh táo, anh cũng không ngờ mình lại chịu được sóng gió như vậy.

- Em chỉ hơi mệt, cảm ơn anh-Kiên trả lời xã giao rồi mang theo một tờ giấy và bút chì đến gần ông, nước biển bắn lên làm ướt sũng cả tờ giấy.

Kiên vẽ ra eo biển Haikou(95), phân tích hướng gió và sóng cho ông nghe, rồi động viên ông đi tiếp, hy vọng trong 48 giờ nữa sẽ gặp dân chài địa phương, đồng thời bảo ông cũng phải nghe đài Việt Nam để biết tình hình gió mùa. Ông thán phục Kiên và hỏi tại sao Kiên biết về kỹ thuật của nghề này “giỏi” thế, Kiên nói học mót(96)thôi, nhưng cũng đủ dùng, từ đó Kiên trở thành người bạn, người cố vấn để cho ông hỏi han, chuyện trò. Kiên thì giấu nhem sai lầm của ông chủ thuyền, mà nên giấu vì đảng nào thì sự cũng đã rồi, mùa này men theo bờ biển Trung Quốc mà chạy, ai đời ra khơi xa

thế này, ông ta tham đường ngấn đây mà. Đây đã lái giỏi, thấy Kiên bàn chuyện chuyên môn ngành tàu bè với chủ, liền thêm thắt vào, ”anh ấy là Hải quân đấy, sỹ quan mà”.

Thuyền vẫn chạy theo hướng Đông, đến sáng hôm sau thì sóng giảm dần. Mọi người tỉnh táo hơn, nhưng cũng chẳng còn gì ăn, nước uống cũng không còn là bao, xa xa phía bên phải thấy nhấp nhô vài ba người chèo thuyền. Ông chủ nói bọn họ là thuyền câu, nếu gặp cũng nói chuyện được. Thấy vậy mà mãi đến chiều mới gặp được một bà xồn xồn đội một cái nón rộng vành bằng tre, bà ta cỡi một cái thuyền nan(97), nhấp nhô theo những ngọn sóng trông như trẻ con chơi đùa với các đụn cát vậy. Họ chỉ cách nhau khoảng năm bảy con sào mà không nói chuyện được, ông chủ thuyền gọi to:

- Có gì bán...không...?

- Có cá thôi...! Có dầu không

Thì ra là đổi dầu, ông chủ thuyền mừng quá liền vẫy bà ta vào. Trong thuyền mình, bà con ta cứ tưởng đã đến Hồng Kông, nhao nhao lên mừng quýnh hỏi han tới tấp. Bà ta cập mạn thuyền rồi nói xì xồ gì đó, không ai hiểu gì, rồi đưa ra một túi khoảng 5 con cá dứa to, giơ một ngón tay ra. Ông chủ thuyền mừng quá, đỡ lấy bao cá rồi mang ra một can nhỏ 2 lít dầu gasoil, bà ta giẫy nảy lên xua tay loạn xạ. Một lúc sau họ cũng hiểu nhau và ngã giá 8 lít, đáng lẽ là 10 lít.

Sau khi “thăng đậm” 8 lít dầu, bà ta chèo thuyền đi và chỉ tay về phía Đông Nam, thế là thuyền nhằm hướng đó chạy tới. Quả là có một chút may mắn ở đây, sau khoảng vài tiếng chạy thuyền, họ gặp một hòn đảo nhỏ, phía sau hòn đảo là một khoảng yên tĩnh. Thế là cả thuyền được một bữa nghỉ ngơi thoải mái, chỉ có cái bụng vẫn lép kẹp, đổi dầu được vài con cá thì thăm tháp vào đâu. Tối khuya có một chiếc thuyền chài lớn đến đậu cùng, ông chủ thuyền bên ấy nói lơ lớ được tiếng Việt, hứa là chỉ đường và chỉ cách đi qua eo Haikou, nhưng đòi 5 đồng cân(98) vàng. Ông ta còn nói phải mất cả hơn mấy ngày nữa mới tới được Haikou, thức ăn dự trữ, nước uống đã cạn.

Việc mua bán dọc đường thế này không thể duy trì được lâu, dầu bây giờ là máu, không thể mang trao đổi mãi được. Nỗi lo sợ đang đè nặng lên hai vai ông chủ thuyền. Bây giờ không phải lúc nghĩ tới Hồng Kông mà chỉ nghĩ tới việc đi đến Haikou an toàn đã là khó lắm rồi.

Chẳng mấy khó khăn để đến bờ Nam của Haikou, mặc dù chưa nhìn thấy bờ bên kia nhưng ai cũng cho rằng đường đi sang bờ bên kia chẳng bao xa. Sau mấy ngày đi theo hướng Bắc, trong vùng khuất của gió mùa, lại có cá tươi ăn, ai cũng thấy khỏe ra.

Thuyền bắt đầu tách dần khỏi phần bờ biển yên lặng của Hải Nam, đang

chạy hết tốc lực theo hướng Đông Bắc, hy vọng chống lại được dòng nước đang chảy xiết dần lên. Kiên bất chợt phát hiện ra điều gì, anh gọi ông chủ thuyền rồi chỉ tay lên rặng cây hiếm hoi còn trong tầm mắt của họ(99). Cả hai người đều cảm thấy lo lắng nhìn nhau, họ không nói gì, chỉ lẳng lẳng tìm chỗ ngồi để suy tính.

Thuyền đang bị dòng nước chảy từ phía Hồng Kông vào Vịnh Bắc Bộ đẩy ngược lại phía Việt Nam. Hy vọng là sau 1 hay 2 ngày dòng nước này sẽ yếu dần, và sau đó là hết hẳn để họ hành trình ven bờ cho dễ chịu, không biết niềm hy vọng này có quá đáng không?!

Cả thuyền đều như im lìm chờ đợi ngày phán quyết cuối cùng của thượng đế. Đã 4 ngày tính từ ngày rời bờ Bắc Hải Nan, gió vẫn rít lên ghê rợn, dòng nước dường như còn khắc nghiệt hơn thế, không hề gặp một bóng thuyền câu.

Khoang giữa có một bé trai 3 tuổi đã bỏ ăn bỏ uống, bố mẹ cháu bất lực. Trên thuyền không có sữa, thức ăn sống người bây giờ chỉ có mì ăn liền. Hễ có cơ hội là cô vợ lại chửi anh chồng đến thậm tệ: Anh nói 10 ngày là Hồng Kông, đây mà là Hồng Kông à? Đồ giết người. Cô ta thề là đến Hồng Kông sẽ lấy ngay ai là người đầu tiên hỏi mình. Anh chồng cũng chẳng còn hơi sức đâu để cãi vã với vợ, chỉ thở dài rồi ôm ấp đứa con yếu ớt trong lòng.

Đã 6 ngày liên tiếp cả thuyền phải chịu đựng, phải chống chọi với sóng gió, sự đói khát. Sáng dậy Đầy giao tay lái cho Kiên rồi xuống khoang giữa xem xét tình hình sức khỏe mọi người.

- Anh Kiên ơi, thằng bé chết rồi.

Đầy hốt hoảng gọi lên, đồng thời thằng bé cũng được bố bế lên boong trên. Một thân hình khẳng khiu chỉ còn da bọc xương đang oặt ra không còn một chút sinh khí nào. Vốn có chút kiến thức cấp cứu học được trong quân đội, Đầy ra sức hô hấp nhân tạo, rồi mớm nước, nhưng thằng bé vẫn nằm bất động, thi thể lạnh dần, Đầy thất vọng cuốn cậu bé vào một tấm chăn mỏng. Nỗi đau quá lớn làm người mẹ không thể thốt lên lời được nữa, bố đưa trẻ ôm chặt nó trong lòng như con mình đang còn sống. Đầy chạnh lòng nghĩ đến con trai mình, anh ôm chần đi tìm chỗ nằm mà khóc.

Sáng hôm sau, người ta phát hiện một cháu nữa kiệt sức, không ăn uống được. Thế là mọi người đều đến chia buồn với bố mẹ của đứa con bạc mệnh rồi đề nghị anh chị thủy táng cháu để mọi người còn lo sinh mạng cho người khác.

Đúng ngày 24 tháng 12 năm 1979, ngày này ở Hồng Kông người ta tổ chức một cái tết thật to, thật rôm rả chẳng khác gì bên châu Âu, ngày Christmas (Noel). Trên thuyền tất cả đều ngậm ngùi buồn thương cho số phận ngán ngùi của một kiếp người rồi thủy táng(100).

Cháu là Đỗ Vũ Thăng, sinh ngày 06-5-1975, gia đình cháu ở Nam Sách, Hải Dương. Từ khi ra đời, bố mẹ cháu chỉ được nghe về biển, nó rất đẹp, mênh mông và thơ mộng. Bây giờ họ mới biết thế nào là sự mênh mông của biển cả, sự sâu thẳm của đại dương. Ở đây không có vàng, cũng chẳng có bạc, chỉ có đói khát, và xa xa đằng kia là xác đũa con yêu của mình đang dật dờ trôi. Sau khi xót xa trao con mình cho Thủy Tề(101), họ ôm lấy nhau khóc không thành tiếng.

Cái chết của cháu Thăng đã mở đầu cho 2 người lớn và một đứa trẻ nữa. Người ta không ai còn sinh lực để khóc than. Thân nhân của người chết, ông chủ thuyền và Kiên, sau khi ghi chép một vài chi tiết, họ thủy táng. Ai cũng căn rắng lo sợ, chờ đợi đến lượt mình. Cứ đà này không biết mai đến lượt ai.

Đầy thức dậy sớm để chuẩn bị đôi ca lái cho ông chủ thuyền, chỉ có ba người cầm lái. Kiên bây giờ cũng vào cuộc thay thế cho một thủy thủ, anh kia không còn đủ sức để làm bất cứ việc gì, thậm chí là leo lên leo xuống cầu thang.

Càng ngày người ta càng thấy mình gần với cái chết hơn. Dường như càng gần tới đó, người ta càng hiền và càng bao dung hơn, chẳng còn thấy muốn cãi hay chửi ai. Đầy tự nhủ, có lẽ mình sẽ là một trong số người chết cuối cùng.

Ăn mì suông mãi cũng chán, hôm nay đổi món. Kiên lấy cái tô của mình ra, đá vào, bỏ một nắm mì rồi ăn. Thấy cũng được, thảo nào người ta cũng ăn như thế. Mình chậm tiến quá, nghĩ vậy rồi anh đi nhận ca thay cho ông chủ thuyền. Kiên giảm bớt tốc độ, rất chậm rãi. Vừa mới giao ca tối cho Kiên, ông ta sắp đi nghỉ bỗng quay lại hỏi Kiên tại sao giảm tốc độ. Anh giải thích là đang cần tiết kiệm dầu, giữ cho thuyền còn sống, nếu hết dầu thì chỉ cần một cơn sóng, thuyền sẽ bị lật. Ông cho là phải, rồi đi ngủ.

Càng ngày ông càng thấy Kiên là một người bạn tài ba, đáng tin cậy, tiếc thật! Ông đi tìm cái tô của mình, bỏ vào đó vài sợi mì, đá vào rồi ăn. Sau khi hoàn tất bữa tối một cách rất “quý phái”, ông ôm chăn đi tìm chỗ nằm rồi tự nhủ, có lẽ Kiên mới là người chết sau cùng.

Chú thích:

92 Người vượt biên dùng là bàn từ, một thiết bị đi biển đã có cách nay khoảng 5000 năm, do người Trung Quốc phát minh ra. Gọi là “từ” vì nó hoạt động nhờ có một thanh nam châm tự do. Từ trường trái đất giữ nó luôn chỉ hướng Bắc-Nam. Mặt số la-bàn chia độ 360, hướng Đông là 90, còn Tây là 270 độ. Bây giờ còn có la-bàn điện, chỉ dùng được trên tàu lớn, máy bay.

93 Kiên bị kẻ cắp lấy mất hành lý trên tàu thủy, tuyến đường từ Hải Phòng đi Cửa Ông, chuyển đi được thu xếp rồi nên không thay đổi được, vẫn phải đi.

94 Hải đồ: là bản đồ để đi biển, được thiết kế theo những tiêu chí riêng của người đi biển.

95 Địa danh của địa phương ở phía Bắc của eo biển giữa Hainan và lục địa Trung Quốc. Thường nước chảy từ phía này sang phía kia rất mạnh.

96 Có người khác chỉ cho mà biết, không phải học ở trường hay sách vở.

97 Thuyền đan bằng các nan tre, dùng nhựa đường và một số thứ khác làm kín nước. Nhờ thân mềm dẻo mà giảm sức công phá của sóng, nhưng chỉ dùng trong phạm vi gần.

98 Đồng cân-là một chỉ vàng, cách gọi của người Bắc thời đó.

99 Khi nhìn ngang người ta có thể biết mình có chạy lên được hay bị nước

đẩy ngược lại.

100 Lễ thả một xác người xuống nước.

101 Thủy Tề là vị thần nghị trị dưới đại dương.

BA ĐỨA TRẺ MỘT KHOANG THUYỀN

Noel rồi sau đó là tết dương lịch, bây giờ mà có mặt ở nhà thì thích lắm, công kênh thẳng cu týt, vào các cửa hàng bách hóa, nói to lên là con hãy mua đi, cứ lấy đồ chơi đi, bố sẽ trả tiền. Năm mồi của Hạ bây giờ chắc là xanh cỏ rồi, bà con cũng bớt bàn tán về mình, nhưng án tù và lệnh truy bắt vẫn còn đó. Đầy lại khóc, lau nước mắt vào cái tay áo bông bẩn thỉu rồi xuống khoang thuyền.

Cả gần 100 mạng người lớn bé, đang ngồi chịu đựng sự đói rét, sóng gió. Họ như không phải chờ đợi ngày đến Hồng Kông mà đang chờ đợi ngày bị phán xử, chờ đợi ngày thần chết đến. Mũi thuyền bổ xuống, họ bị xô sát vào nhau, rồi khi thuyền ngóc mũi lên, họ lại xô vào nhau như những bao cát vô hồn. Những người lớn tuổi ai nấy co ro như chỉ thấy rét, không có nhu cầu ăn uống. Song, trong ánh mắt các cháu nhỏ còn có những cái nhìn của sự sống, chúng trông đều khá tinh táo.

- Lại đây chú xem nào!

Đầy bồng một thằng bé chừng 12 tháng tuổi lên. Sao mà nhẹ đến vậy, người nó cứ oặt ra, nhưng đôi mắt còn rất tinh và linh hoạt.

- Chị có còn sữa cho cháu không?-Đầy ôn tồn hỏi mẹ của cháu.

- Trước thì còn, mấy ngày nay, ăn chẳng có, còn uống thì toàn nước giải, hỏi chú tôi lấy sữa ở đâu ra?

Đầy trào nước mắt, ôm thằng bé vào lòng, không thể hỏi thêm điều gì. Anh lặng lẽ đưa ngón đeo nhẫn của mình lên miệng, mút sạch, nhổ xuống sàn, rồi cắn vào đầu ngón tay cho máu chảy ra.

- Nào chú cho cái này nhé, tạm thôi.

Anh xoay người để mẹ thằng bé không nhìn thấy con mình đang mút tay chú Đầy. Máu ở tay anh bắt đầu có tác dụng ngay, thằng bé xem ra tỉnh táo hơn, khỏe hơn, nó tiếp tục mút. Đầy cảm thấy tay mình tê đi, rồi thằng bé nhả ra, chắc là hết máu.

Nhiều người chứng kiến cảnh ấy, chỉ có mẹ cháu là không thấy. Có một chị chừng xấp xỉ 50 ngồi gần lên tiếng.

- Còn bao lâu thì hết sóng gió chú nhỉ, tôi say quá. Mà chú còn nhiều máu không đấy? Chú không phải thiên thần, giữ mình một tý nhé.

Đầy dường như không để ý đến sự nhắc nhở ấy. Anh xoa hai bàn tay vào nhau cho đỡ tê, rồi nhìn sang các cháu khác trong khoang thuyền, chúng đều như đang chờ đợi sự hào phóng nơi anh. Chỉ tiếc tay đã hết máu, chắc lại phải chờ một lúc lâu nữa. Anh lấy một cái dây chun buộc tạm vào ngón tay ấy rồi lên mặt boong.

Kiên đang cầm lái, nước như bột xiết, gió như bột rít, con người không còn ai trò chuyện với ai. Chỉ có sóng gió là vẫn còn sức, còn con người thì ngày một mất sức, đây là lúc người ta nhận ra mình rõ nhất, là lúc thấy mình như hạt cát trong thiên nhiên hung bạo. Dầu sắp hết, khi hết thì chẳng ai làm thủy táng cho ai, Kiên đang căng răng chịu đựng sự căng thẳng này, anh tìm máy lại chỉ cho đủ để ăn lái mà thôi. Anh cũng đã kiệt sức rồi.

Thấy bàn tay có phần dễ chịu, chắc là lại có máu, Đầy hồ hởi bước xuống khoang thuyền, lần này anh tỏ ra chuyên nghiệp hơn, mang theo cái khăn tay ướt đẫm nước biển. Khi anh cởi dây thun, máu ứ ra ngay, thế là một cháu bé nữa được bú tay chú Đầy. Lần này anh chủ động cho nghỉ đứa này, thay đứa kia vào. Thế là 3 đứa đã được chú Đầy nuôi rồi nhé, anh vui vẻ tự tặng mình những lời khen ngợi rồi bước lên. Buổi tối, trước khi nhận ca lái, anh lại cho cả 3 đứa bú tay trước sự thán phục của nhiều người. Mẹ các cháu đều tỏ ra biết ơn Đầy. Phần anh, chỉ thấy vui vẻ phấn chấn, có lẽ đây là một trong những điều tốt nhất mà anh làm được cho họ trong chuyến đi lịch sử này.

- Sao, có chuyện gì thế Đầy-thấy thuyền quay loạn xạ, Kiên và ông chủ thuyền hốt hoảng chạy lại chỗ Đầy.

Đầy bị ngắt cạnh tay lái, thuyền không lái nên quay đảo loạn xạ làm cả thuyền tỉnh ngủ. Bấy giờ mới 1 giờ sáng, người ta đưa Đầy xuống khoang thuyền.

Thế là từ nay chỉ có 2 người đi ca lái, Kiên nhắm tính xem hôm nay là bao nhiêu , sắp đến ngày sinh nhật An chưa, nàng bây giờ thế nào? Hình bóng An và những con số về ngày tháng cứ loạn cả lên trong đầu óc Kiên. Anh cũng không còn bao nhiêu sức lực cho cuộc chiến đấu này, nếu phải bỏ xác nơi đây thì sao nhỉ? Chỉ tội cho An, nàng thiệt thòi nhiều quá.

Sáng hôm sau Đầy mới tỉnh, anh cũng biết mình đang ở trong khoang thuyền chứ không phải cạnh tay lái, và anh không thể làm việc được nữa. Nhưng anh đồng thời cũng nhận ra đây là điều tốt, vì việc anh quan tâm bây giờ làm mấy đứa trẻ này. Anh nhìn ngắm, vuốt ve từng đứa, thấy khỏe trong người thì anh lại cho chúng bú một lúc. Sau đó thì anh nằm xuống để dưỡng sức.

Trời càng vào khuya càng lạnh, thế mới biết sức lực con người có hạn. Không biết đã bao ngày ăn không đủ dính ruột, nước giải không đủ uống, sức chịu đựng của con người mất đi rất nhanh. Sóng gió có mạnh lên hay yếu đi thì cũng chẳng còn gây cho ai cảm xúc gì. Kiên như mất hết tinh thần, anh vừa giữ tay lái vừa nghĩ về An, nàng thật đáng thương, biết thế này thì thà ở lại với Nàng, đi tù vài năm nữa cũng không đến nỗi.

-Ồ, tốt rồi, bắt dây đi. Thật bất ngờ, Kiên như thiếp đi thì thấy ánh đèn pha sáng lòa. Dăm bảy người lạ có mặt trên thuyền mình, họ tắt máy, buộc thuyền mình vào một cái tàu sắt to mà kéo đi. Rồi Kiên cũng tỉnh hẳn, anh nhận ra đây là sự thật.

Kiên đang ngồi trên tàu của họ, nói chuyện bằng tiếng Quảng Đông với họ, được họ cho ăn tạm một khúc bánh mì kẹp thịt to, và cho uống nước bao nhiêu tùy thích.

“Bây giờ đi giải thoát mái, không phải hứng rồi giữ lại và mang đi giấu nữa”, Kiên rơi nước mắt cảm động, anh lại khôi hài về những ngày qua của mình. Họ báo cho anh biết là Đầy đã ngất đi, do mất máu nhiều quá. Cái khăn ướt mà Đầy vẫn dùng để lau vết thương ở tay có thấm sẵn nước biển, nó chống cầm máu.

Khoảng 4 giờ sáng thì vào tới đất liền, họ neo tạm trong một vịnh nhỏ, trên bờ là một đồn công an biên phòng thuộc HaiKou. Điều Kiên quan tâm đầu tiên là cấp cứu cho Đầy. Do họ đã dàn xếp trước nên xe cứu thương đã sẵn

sàng, nhưng khi Đầy được cáng lên xe thì anh đã không còn chút sức lực nào. Các bác sỹ tiến hành truyền máu và cho thở ôxy ngay.

Trên mọi sự mong mỏi là chiếc xe cứu thương đưa Đầy đi càng sớm càng tốt, và rồi Kiên cũng thở phào nhẹ nhõm, nó đã chợp đèn và ra đi mang theo người bạn, người em của anh. Các cháu nhỏ đã được ăn no, đang ngủ say, các bà mẹ nhìn theo thăm mong sớm gặp lại Đầy khỏe mạnh.

Bên một gốc bàng to trước đồn công an cửa khẩu HaiKou, Kiên nằm co ro trong một cái chăn rách, cố gắng ru mình vào giấc ngủ tạm bợ. An bây giờ chắc lại sắp sửa hái rau ngót, lại đóng hàng vào đôi quang gánh cũ và ra chợ. Hình dung về những nét đời thường rất quê mùa và mộc mạc của An làm Kiên dụi đi phần nào, anh nhớ tới Nàng để quên đi nhọc nhằn và chấp nhận nỗi đắng cay của số phận. Bỗng nhiên đèn lại chớp, chiếc xe cứu thương ban nãy mới ra đi, bây giờ quay trở lại chỉ sau chưa đầy nửa giờ. Kiên vụt đứng dậy chạy đến, cửa xe cứu thương mở ra và một lời ngăn ngui từ bác sỹ trưởng nhóm cấp cứu:

- Anh ấy đi rồi, chúng tôi đã cố hết sức. Đã bao nhiêu người bỏ xác ngoài khơi, bây giờ lại có thêm Đầy. Là người thứ bao nhiêu rồi? Kiên bàng hoàng tự hỏi mà không tự trả lời được. Anh bị hoảng loạn, bị shock mạnh trước cái chết của Đầy. Đâu rồi anh Kiên gan góc, lạnh lùng, thả xác người xuống biển thủy táng, đâu rồi anh Kiên trầm tĩnh ghi vào sổ nhật ký một đoạn tang. Bây giờ là Kiên bằng xương bằng thịt, cũng có một trái tim biết thốn thức, biết yêu thương. Anh không thể lấy bút ra ghi vào sổ, mà nhẩy chồm lên về phía xác Đầy đang đưa xuống.

Ngay chiều hôm ấy, 29 tháng 12 năm 1979, tất cả thuyền nhân của chiếc thuyền ấy đều đưa tiễn Đầy ra một nghĩa trang gần đồn cảnh sát. Chính quyền địa phương cử một người đi theo để giúp đỡ trong việc chôn cất, anh ta tỏ ra rất thành thạo trong việc này. Ở nghĩa trang vắng lai HaiKou, người ta đã chôn cất nhiều người Việt, họ đều là thuyền nhân chết tại nơi này. Trên tấm biển gỗ khiêm tốn cắm lên mộ của Đầy, Kiên nắn nét ghi:

NOI AN NGHỈ CỦA CHÍ SỸ PHẠM VĂN ĐẦY SINH NĂM 1955 TẠI LÀNG HẦU, XÃ KINH BA, THỦY NGUYÊN, HẢI PHÒNG. MẤT NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 1979.

- Anh ấy thoát rồi! Thế là một người bạn tôi đã thoát khỏi kiếp trần ai! –
Viết xong, Kiên đứng dậy than thầm.

An yêu quý của anh, Thế là một người bạn ra đi mà ta không bao giờ gặp lại, anh ấy sẽ nằm lại mãi nơi đây. Bây giờ em đang bán rau ngót ngoài chợ, nhưng lòng cũng nghĩ về anh? Biết rồi nhưng anh vẫn hỏi, vì

khi thấy anh hỏi, em ngược nhìn lên sao mà đáng yêu thế. Mỗi bước trên gang hồ, anh đều có thể gặp một người, nhưng những ai sẽ để lại trong lòng mình dấu ấn của trần gian, người đó trước tiên phải là em, sau là người bạn trẻ tốt bụng mới ra đi hôm nay.

Mà anh vẫn nịnh bợ em ư?! Đã là vợ anh rồi mà anh vẫn cứ phải buông lời ong bướm thế sao? Những lúc gian truân nhất anh nghĩ về em để mong em chia sẻ, và những lúc thư thái nhất anh cũng nghĩ về em để gửi bớt về cho em tình yêu, niềm hy vọng trong anh.

Anh đang khóc, và sẽ khóc nhiều nữa. Em cũng khóc đi nhé, khóc vì mất đi người bạn tốt, khóc vì tình ta trắc trở, khóc vì con chúng ta khi ra đời sẽ không thấy mặt cha. Anh còn khóc cho những cái giá quá đắt mà nhiều người phải trả cho phần còn lại của cuộc đời mình.

Khi được tin báo có một thuyền vượt biên sắp chìm, đã thả nhiều xác chết xuống biển, công an biên phòng đồn HaiKou đã cử ngay một tàu đến kéo thuyền của anh vào đồn của họ. Người ta chứng kiến anh đang cầm lái chiếc thuyền ấy và gọi anh là thuyền trưởng, họ đã ký lệnh cho anh đi và anh ký nhận dưới danh nghĩa thuyền trưởng, là người sẽ phải chịu trách nhiệm về an toàn cho mọi người trên thuyền. Ông chủ thuyền, cũng là thuyền trưởng thật, bị shock sau cái chết của Đầy, ông nằm suốt ngày như để ăn năn về sai lầm của mình. Chỉ vì chọn đường đi sai mà làm chết bao nhiêu người. Ông gọi Đầy lên thuyền vào những giây cuối cùng trước khi rời Việt Nam, để rồi hôm nay anh ta bỏ xác nơi xứ người.

Chồng em là một sỹ quan tâm lý chiến chế độ Sài Gòn, bây giờ là thuyền trưởng của một thuyền tỵ nạn. Cái ngôi vị hữu danh vô thực ấy tưởng như đùa nhưng nghiêm trọng đấy, sau này con mình nếu là trai thì phải cẩn thận. Anh là một người cha chẳng những không nuôi dạy con nên người mà còn để lại một sự bất lợi về chính trị cho con mình. Chỉ vài ngày nữa anh sẽ đến Hồng Kông, mảnh đất ngọc hồ tàng long ấy chắc chắn hứa hẹn nhiều điều.

Cám ơn quý vị đã đọc hết phần I của truyện. Xin quý vị đón xem phần II sẽ xuất bản vào cuối năm 2009.

Sau khi đến Hồng Kông, Út Thường, Ba Sơn, Kiên, và các nhân vật khác cùng với cộng đồng người Việt tỵ nạn sống ra sao?

Tập thể ban biên tập và các tác giả hy vọng sẽ sớm mang đến cho quý vị những giây phút thư giãn, những ngày cuối tuần đầy phấn khởi pha lẫn những hồi ức không thể nào quên về những ngày trong trại tỵ nạn ở Hồng Kông.

Một lần nữa, xin trân trọng cám ơn.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 9
Công trường

“Những ngày đầu tiên khi mới đặt chân lên đến HongKong, ai ai cũng khao khát được làm gì đó để có ăn có mặc, hơn nữa là có tiền gửi về nhà trả cho những khoản nợ lãi cắt cổ. Nhưng cơ sự lại diễn ra chậm chạp hơn sự mong đợi rất nhiều, tất cả mọi người tỵ nạn đều phải sống chung trong các trại tập trung do Liên hiệp quốc dựng lên, trại này chật thì dựng thêm trại khác, vùng này là Kai Tak, vùng kia là Đầu bạc (white head), Shek Kong, còn chỗ kia là trung tâm giam giữ Đảo xanh (Green I sland) hay ShekKwo Chau...” (Theo lời kể của một người tỵ nạn)

Bên kia ngọn núi, mặt trời đã ánh lên những tia nắng đầu tiên, những ngọn đèn rực rỡ của Hồng Kông dần dần mờ nhạt nhường chỗ cho sự ch ói chang của Thượng Đế đang ủa vào, Ngài muốn ai ai cũng phải lao động cật lực, liên tục như Ngài. Một buổi sáng oi ả, một ngày làm việc trên công trường sắp bắt đầu.

Sau một đêm nghỉ ngơi, ai nấy đều hăng hái chuẩn bị, nào quần nào áo, nào mũ nào giầy, tất tần tật đều gọn gàng như chuẩn bị ra trận, họ khao khát được làm việc. Kiếm tiền và hòa nhập vào Hồng Kông, đó vừa là động cơ, vừa là mục đích của nhiều người.

Công trình xây dựng mới mở gần đây cần nhiều lao động, chủ thầu cũng muốn dùng người trong trại(1) để giải bài toán tiết kiệm chi phí của họ.

Một sáng, khi nhiều kẻ ăn sương vừa mới ngả lưng, khi còn chưa rõ mặt người mà Minh đã dậy, chắc anh lại bị chứng mất ngủ giày vò đêm qua. Dù sao anh vẫn phải chuẩn bị vì hôm ấy khá nhiều việc phải làm, thợ cả khác thợ phụ là vậy. Đang uể oải ra bờ giếng thì nghe một giọng trầm ấm đánh tiếng từ phía sau, nhưng Minh làm như không thấy gì, thế là phải nghe một giọng như chai vỡ:

- Ông Minh, khinh người nhỉ, đêm qua làm quái gì mà sáng dậy sớm thế?

Minh chỉ quay lại nhìn thay cho lời chào. Hơn ai hết, anh hiểu mình muốn gì và ai đó muốn gì. Oanh và Nguyệt đều là học trò của Kiên, mỗi tuần trà ngon thuốc thơm, nghe Kiên nầy Kiều(2) là chúng nó lại xoắn lấy hăn. Là bạn thân cùng lứa với Hùng, nhưng lại bám theo Minh mỗi ngày!

Oanh “ đồ tể” chứ ai, đánh đá mà xốc vác, nổi tiếng ở Chợ Con(3) Hải Phòng, hồi ấy sáng nào cũng phải bán hết một phần thịt mới chịu về. Bây giờ vẫn đánh đá và xốc vác thế, ở trại này nhiều người nể nó.

Là con nhà lao động, Oanh có một thân hình rắn chắc, cân đối tầm thước gần như một người đàn ông. Khuôn mặt tròn trịa, phúc hậu, nước da bánh mật chắc nịch, đôi mắt đen nhánh cực kỳ tinh anh.

Dưới cái mũi thanh tú, thẳng đều, duyên dáng và kín đáo, phảng phất đôi nét phương Tây của Oanh là đôi môi hồng nhạt, duyên dáng nhưng có vẻ đanh đá. Nét môi trên khá mỏng, như một đường cong cầu thả trên một đường cong cầu thả khác, ôm lấy những cái răng trắng bóng, chen chúc vào nhau.

Mỗi khi Oanh cất tiếng, hầu như không ai muốn chen vào. Giọng oanh vàng của nàng khi cao thì lạnh lốt, khi nén xuống thì loảng xoảng đầy ấn tượng của sự đập phá. Nhưng cũng giống như tâm tính, đôi khi giọng nàng cũng ấm áp, thanh thoát êm tai. Mới nghe giọng thật khó mà đoán biết tính cách một con người.

Oanh có cảm tình và cố tạo điều kiện để gần gũi Minh từ lâu, anh ta cũng nhận ra tín hiệu “báo yêu” ấy nhưng không hề “bật đèn xanh” cho Oanh. Nhiều lúc nàng bực bội muốn quên hẳn Minh nhưng vẫn còn cố gắng thêm. Minh càng lạnh nhạt, Oanh càng thấy khó hiểu, lại càng “phải” thử xem sao. Là đàn ông, đáng lẽ “anh ấy” phải tự tìm đến mình, nhưng “ông nghiệp này thì khác, hãy để xem”?

Cùng đến Hồng Kong trên một chuyến thuyền với Oanh có Hùng Sẹo, mặt nó chỉ có một cái vết dài chừng ngón tay, rất nhỏ, thế mà người đời tặng nó cái tên đậm nghe như có cả một khay sẹo.

Hùng lớn hơn Oanh vài tuổi, chưa bao giờ nhẹ nhàng hay nói ngọt với ai, thường ngày nó vẫn để ý Oanh nhưng hình như chưa thổ lộ gì, cứ xưng hô mày tao như dân ngoài chợ. Là một người kín đáo, Hùng tự cho mình là người đàn ông duy nhất nhận ra cái eo, cái đường cong mỹ mãn của đàn bà, rất thon thả, rất đẹp dưới làn áo dây của Oanh. Ấy là từ hồi công trường này chưa mở, Oanh còn như con chim lạc bầy, lo đi tìm việc khắp nơi, gặp Hùng trên một công trường khác, trong khi Nàng sẩy chân, Hùng đã kịp quàng tay vào eo của vòng của nàng.

Hôm công trình này mới mở, ai đi làm về cũng mệt lử, Hùng còn khỏe mạnh hơn người, lại nhanh tay nhanh mắt, chắc là mới “xoáy”(4) ở đâu được hai lon bầy úp (7 up) giấu trong người. Về tới trại, nó lẳng xăng đến gần Oanh đang ngồi nghỉ mệt bên thềm, cởi cúc áo lấy ra một lon 7up đưa cho ả:

- Ê, tí nhau(5), gọi tao bằng anh đi, cho uống cái này.

- Người mày thơm tho thế, ừ lon nước vào đây để mời chị à?

Hùng vốn là một tay mặt trơ trán bóng(6), nhưng với Oanh thì khác. Bị đá kích táo tợn quá, y đỏ mặt quay đi, nhưng Oanh gọi giật lại:

- Ê, mày nghĩ “chị mày” là ai mà cho xem rồi không cho uống thế hả?

Mặt nóng bừng, Hùng không nhìn thẳng mà chỉ nghiêng người nhìn chéo qua Oanh, cảm nhận được ngay cạnh mình là một người đàn bà hai tay chống nạnh đầy vẻ thách thức. Khuôn mặt nàng vẫn trắng hồng, vẫn rất ngang tàng mà thanh thản như mọi ngày, nàng đang trân trân nhìn y như muốn hỏi điều gì. Tung lon nước về phía Oanh, Hùng hơi gắt:

- Ê, nốc đi nhóc.

Đúng là trai giang hồ gái thuyền quyên, chẳng ai chịu ai một chữ. Là thợ phụ mới nhưng rất nhanh nhẹn trên công trường, Oanh giơ tay trái bắt gọn lon nước như bắt viên gạch, tay phải vung lên như phụ với tay trái, nhưng lợi dụng tình thế tát vào mặt Hùng. Bản chất nhanh nhẹn, lại đã từng học võ và lăn lộn trong các băng đảng, y đảo nhẹ, tay trái tóm chặt cổ tay Oanh. Như chợt nhận ra cổ tay nàng mềm và mát rượi, y ngã quy xuống, mặt tái đi.

Oanh cũng như bị điện giật, chạm phải một bàn tay cứng như sắt, người ả mềm nhũn, bủn rủn rồi lúi thủi lạng lẽ quay về chỗ ngồi bên thềm gạch. Đáng lẽ cùng với cái tát phải là tiếng quát, đại loại như “Láo, mày đưa nước cho chị thế à”.

Trong một “cái chuồng” hỗn độn như cái trại tỵ nạn này, đàn ông đàn bà cứ việc ngủ với nhau bừa phứa như không phải người... Oanh ngồi bần thần nghĩ ngợi mông lung, hình dung về cộng đồng trại qua một lăng kính(7) rất méo mó - Còn mình thì không thể chịu được thằng nào nên hôm nay mới bị “sét đánh” thế này, chứ “thằng Sẹo này” thì chắc là chẳng làm nên “cơm cháo gì”, đêm nay người mất ngủ phải là chú mày, chứ “chị” thì ngủ ngon hơn ấy chứ.

Oanh mỉm cười hóm hỉnh rồi về trại, tay nâng niu lon nước ngọt, âu yếm nhắm đi nhắm lại cái tên seven up.

Sau một ngày dài trên công trường, ai nấy đều thấm mệt, ngồi tán gẫu bên thềm trước khi tắm giặt. Từ phía cổng, hai người đang uể oải kia chắc phải là tốp cuối cùng đi làm về. Người đàn ông là Minh, còn người con gái trông rất mệt mỏi như đang chống chọi với cơn khát trên sa mạc là Nguyệt, họ là hai anh em, thương nhau lắm.

Trời đang tối sập xuống. “Thằng anh quá lứa, gần 40 rồi, không hề quan tâm tới đàn bà?”, phía sau Minh luôn là những lời thì thầm to nhỏ đại khái như thế. Người ta vẫn đèm cho Minh chữ “nghiện”, nhưng thực ra anh ta

mang tên ấy là oan, “con em nghiện rất nặng, cứ trông cách nó “vã”(8) thế kia thì biết, buổi trưa chắc là chỉ được một “tép” tạm bợ, chẳng thấm vào đâu”.

Nguyệt năm nay chừng 23 hay 24, nghe nói thất tình rồi nghiện, sinh ra và lớn lên ở Chợ Sắt, Hải Phòng. “Dân Chợ Sắt mà cũng không thoát được lưới tình?” chuyện ấy mới là chuyện đáng nghe đấy, nhưng chẳng ai biết.

Minh “nghiện” tính tình cộc cằn, thân hình gầy guộc xương xẩu, đôi mắt đen sâu thẳm, lạnh ngắt như băng. Người ta bình anh ta là người nói ngắn nhất. Với em mình thì chỉ toàn là “đứng lên, ngồi đó, đi ra, đưa cho tao... vv. vv”.

Ở Việt Nam, Minh đã từng là thợ xây rất khá, ở đây anh rất được chủ thầu tin dùng chỉ sau những giờ làm việc đầu tiên. Anh đi vượt biên chỉ vì phải theo để kèm cho em gái, bây giờ thì còn kèm thêm cả Hùng nữa.

Việc kèm cặp này chẳng mấy dễ chịu với ai, mà chính anh ta cũng không hiểu rõ tại sao, chỉ biết ông bố viết thư sang dặn thế. Hồi còn ở nước nhà, thỉnh thoảng cũng đi làm chung, Hùng biết Minh có cô em gái xinh xắn nên hay gần gũi làm quen, chẳng xơ múi gì được mà cũng không nản.

Mới đầu thấy Minh và Nguyệt quan tâm, Hùng cũng thấy vui vì có người nâng đỡ trong nghề xây dựng, được dịp chuyện trò với Nguyệt, nhưng càng về sau nó càng khó chịu trước sự cấm đoán và kèm cặp quá kỹ của Minh, vì y vốn là con một lại không cha nên quen thói tự do một thời.

Nguyệt có đôi lông mày mỏng đều, thẳng như hai đường kẻ, hơi cong xuống ở phần cuối trên đôi mắt đen nhánh, cái nhìn thẳng thắn nhưng hơi lạnh. Giữa cặp lông mày là một khoảng rộng, phẳng lặng và sáng sủa. Cái miệng rất có duyên, nét môi trên thanh thoát như đôi cánh chim. Đôi môi luôn khép, kín đáo, e ấp, Nàng chỉ thoáng cười rất ngắn sau mỗi câu nói. Thân hình mảnh mai yếu ớt, yếu điệu như tiểu thư, Nguyệt chẳng làm được gì nhiều nhưng có ưu điểm là học ngoại ngữ giỏi lại xinh và kín đáo. Nàng thường kiêm thêm việc chăm công và làm sổ lương. Mỗi chiều thứ bảy cô vẫn gặp gỡ chủ thầu, có hôm còn được đi xe ô tô, nhiều đứa ghen tỵ ra mặt.

Thứ bảy hàng tuần, Nguyệt phát lương, sau khi đọc tên thì bảo họ ký rồi cảm ơn, nàng không mấy khi nói thừa chữ nào. Cánh đàn ông thì châm biếm là nó “nói ít vì không muốn ai thấy hàm răng sún”, nhưng thực ra hàm răng Nguyệt rất đẹp, đều như những hạt châu, không có răng khểnh. Nguyệt còn hơn người ở cái mũi, thanh tú lắm, sống mũi thẳng từ trên xuống, đầu mũi hơi nở. Mái tóc dài đến tận thắt lưng, đen nhánh, thỉnh thoảng để xõa sang một bên duyên dáng, làm cho khuôn mặt bừng sáng

kiêu sa. Không dám ngấm gần nên Hùng vẫn đứng xa mà ngấm, y thường nhận lương sau cùng.

Nhiều người nói đôi mắt ấy yêu mãnh liệt lắm nên mới bị thất tình như thế, Nguyệt chỉ biết làm việc, chăm sóc anh mình rồi cặm cụi học ngoại ngữ, không để ý tới đàn ông. Nàng thật là một người đàn bà lý tưởng, “thằng người yêu cũ chắc là không đủ tài đức nên chẳng ra cơm cháo gì”(9). Nghe nói có ông chủ thầu nào đó giàu lắm, đang để ý Nguyệt nên cả hai anh em đều phải giữ gìn thanh danh cẩn thận.

Sáng thứ bảy ở Hồng Kông rất lặng lẽ sau đêm thứ sáu tưng bừng, chờ đợi một buổi chiều náo nhiệt và một đêm ồn ã. Khác với mọi người, Nguyệt thường tranh thủ tắm gội rất sớm. Minh đang cặm cụi bên bếp lửa, cạnh bờ giếng, vừa vò quần áo vừa đun nước tắm cho em.

Oanh đã nhiều lần tò mò muốn biết “ông nghiện” này “lạnh” thế nào. Hơn nữa còn có Hùng sẹo luôn canh cánh trong lòng, mỗi lần nhìn thấy hấn “chẳng phải trong lòng mình có bão đó sao?!” Nếu không kết luận sớm tình trạng lấp lửng với “ông Nghiện” này thì gay to, làm vợ thằng sẹo kia thì “khác gì ở với trẻ con”.

Hôm nay nhân tiện ra giếng lại thấy có chút hứng thú, Oanh đằng hắng mấy tiếng, không thấy Minh nói gì, thế là ả vùng vằng rồi sẵn dịp Minh đang đun nước, vừa hỏi vừa lấy gáo đi tới nồi nước ấm của Nguyệt.

- Ê, muốn gì? Nước nóng à? Ít thôi, của em tao đấy! -Minh hơi gắt.

- Ồ thế à! Cái gì cũng “em tao”, làm như chúa lăm, Chợ Sắt với Chợ Con cả thôi.

Đã quen đánh đá, lại thất vọng trước sự cộc cằn và thờ ơ của Minh, Oanh chọi lại rồi lâu bầu:” Đàn ông mà tất cả đều như “thằng” này thì thà “chị” sống đời cô độc còn hơn”.

Minh luôn lo sợ em mình bị người đàn bà khác bắt nạt, hễ ai có ý đụng chạm tới Nguyệt thì không yên với anh. Minh cũng chưa quen với việc bị người khác gọi bằng “thằng” rất thiếu tôn trọng, nay thấy Oanh rửa thềm trong khi hàng ngày cùng trà nước trong nhóm. Anh nổi cơn cộc cằn: Này, mà nói ai là Chợ Sắt? Mà ở chợ nào? Biến đi, đi! (10)

- Ái chà! Tôi đi đấy, ... bị hoạn(11) từ bé, biết thế nào là đi mà nói, đồ...

Oanh càng tỏ ra đánh đá hơn, tay đưa ca nước lên miệng, thổi cho bớt nóng

phát ra tiếng kêu loạt xoạt. Minh chỉ cần đứng lên vô tình là chạm ngay vào một bên, ả thậm mong hẳn đứng lên để chạm thử một cái.

Đã có ý xúc phạm Nguyệt, và đã được “nhắc nhở”, Oanh vẫn lấn thêm và đụng chạm đến cả Minh, anh ta giận sôi sục, gầm lên, mặt tím lại, kéo phắt con dao từ bên đồng củi ra. Minh vừa đứng lên gặp lúc Oanh vẫn áp sát và nghênh mặt lên thách thức, may thay Oanh kịp nhận ra đau nhói một bên, hoảng hốt, hai tay ôm đầu chạy như bay về trại mình.

Minh trấn tĩnh lại và chợt nhận ra những giọt máu tươi chạy theo Oanh tới tận xa, cái ca nhựa lặn lóc bên bờ giếng, anh run lên, sợ đến lạnh người, đánh rơi con dao nghe tiếng “keng”. Trong trại nhiều người kháo nhau là Minh chém không được nên giận, chém vào gạch cho đỡ tức.

Mấy chị cùng trại đang chăm sóc vết thương cho Oanh, thấy Minh chạy vào vẫn còn thở hỗn hển, lại nghĩ rằng anh còn đang truy sát. Họ vội vàng đứng thành vòng xung quanh. Trấn tĩnh lại một lúc, anh lên tiếng:

- Ló... có lạng(12) không?

- Mặc tôi, cút đi, thái giám!(13)

Oanh vẫn còn đánh đá như thường, ả còn lâu bầu thêm một câu “chắc thằng này mới trốn khỏi “Cấm cung” ra đây”, Minh không nghe thấy nên không nghĩ gì nữa, anh lững thững ra về, lại đi làm.

Hôm ấy Oanh nghỉ làm. Buổi tối Minh ghé thăm, trên cánh tay của ả là một vết cắt dài từ ngón áp út lên đến gần bả vai. Anh taân hận vì đã dùng dao lúc cơn nóng giận đang dữ dội. “Mình vừa đứng lên vừa kéo con dao, lại gặp lúc Oanh sẵn tới nên không điều khiển được, chứ ai đời lại dùng vũ khí với nó, vừa mới chẻ củi xong đấy thôi”, Minh thanh minh với mọi người như thế. Oanh vẫn tỏ ra đánh đá như mọi ngày, cả hai cùng im lặng; “Có thể cô ta quay mặt đi, không nhìn mặt mình nên không nhận ra được một cái nhìn thân thiện, bao dung”, nhưng cũng chẳng sao. “Có lẽ vì anh đã từng phải chiến đấu chống lại một băng đàn bà du đảng ở Hải Phòng để bảo vệ Nguyệt”, có lẽ vì... Minh tự thông cảm rồi về trại mình. Khuôn mặt Oanh khả ái chứ không giống bọn du đảng Hải Phòng, lúc nàng giận dữ trông cũng được, mà chắc nàng cũng bỏ qua chuyện này.

Oanh có phần suy tư hơn khi nghĩ về lối sống, lời ăn tiếng nói của mình. Ở giang hồ, người ta tránh xúc xiểm, vì biết đâu lại đụng chạm, thậm chí hại người, hại mình, chẳng phải ông bà ta vẫn dạy “lời nói đọ máu” đó sao?! Điều đặc biệt là trong trại ai cũng bức xúc, nhiều khi người ta không làm chủ được hành vi của mình. Rồi Oanh tự hỏi “Mà không biết đàn bà của “Tên Nghiện” này là loại nào nhỉ”?

Trước đây Minh chưa hề có cử chỉ thân thiện với Oanh, nhưng riêng hôm nay thì khác. Anh đã hối tiếc, đã kiên nhẫn, đã ân cần khi đến thăm Oanh. Thực ra thì anh đã quen miệng nói “đi”, cũng rất xúc phạm nên bị trả đũa thôi, đáng tiếc là nàng không hề nhận ra sự thay đổi trong anh hôm nay. Cái duyên của hai người cứ thế trôi đi rất vô tình trong dòng thời gian chậm chạp của trại tỵ nạn.

Đời thật trớ trêu, thích một người đàn ông và lại bị chính anh ta hạ nhục?! Đã đến lúc phải nghĩ tới cuộc đời và bản thân mình một cách nghiêm túc hơn. Yêu ai và được ai yêu là hai mặt của chữ “YÊU”, cũng là hai khía cạnh quan trọng của cuộc đời này.

Buổi tối Hùng đi làm về, có một chị gặp ở ngay ngoài cổng báo cho biết là “Minh và Oanh xô xát chuyện gì đó, Oanh bị chém sã một bên vai, chảy nhiều máu lắm”. Biết tin là Oanh bị Minh “chém sã vai”, Hùng lăm lẹ không nói, chỉ đến đứng nhìn từ xa, thấy Minh đang còn đó, hãnh bỏ về, nhưng sau rồi khi đá thủng, lúc đụng nia(14) rất đáng sợ. Từ đó y luôn dõi theo từng cử chỉ của Minh.

Minh ra về từ lâu mà Oanh vẫn quay mặt vào trong mà khóc thầm, buồn, hận trong nỗi cô đơn. Đáng lẽ muốn tấn công Minh, Oanh phải thân thiện với Nguyệt, thông qua cô em đến với anh thì dễ dàng hơn. Nhưng Oanh và Nguyệt không bao giờ có điểm chung nào, ngay cả khi thở dài cũng không

thể sẽ chia được. Liệu giữa hai người đàn ông có khi nào lại có một “biển băng giá” như thế không?!

Từ khi lớn lên, nhất là khi đã ở Hồng Kông, Hùng ít quan tâm tới những người xung quanh mà chỉ có “người đẹp”. Đã một thời Hùng theo Nguyệt như không thể rời ra được, nhưng sau bị Minh và cả Nguyệt cùng mắng rồi cấm nên thôi.

Bây giờ có chuyện xảy ra giữa Minh và Oanh, Hùng như thấy anh ta dường như là khắc tinh hay ở cương vị bí ẩn nào đó với mình mà chưa thấy rõ được. Nhiều đêm Hùng trằn trọc tự hỏi rồi rắp tâm viết thư về hỏi mẹ, nhưng nghĩ không biết gửi thế nào nên lại thôi.

Ai ai cũng vậy, phần tương lai của mình luôn luôn bí ẩn, riêng với Hùng thì cả quá khứ cũng chẳng rõ ràng hơn tương lai là bao.

Chú thích:

1. Không gian của câu chuyện là trại mở, người ta cho phép làm việc để tự

kiếm sống. Người ở trại cấm thì không được. người ở trại mở đi kiếm sống vất vả hơn những gì mô tả trong truyện rất nhiều

2. Khi nói chuyện, gặp hoàn cảnh thì trích một vài câu tương ứng trong Truyện Kiều đó là nãy Kiều

3. Chợ Con và Chợ Sắt là hai khu chợ ở Hải Phòng. Các chợ này lập ra từ thời Pháp (trước 1954), nay vẫn còn hoạt động, có tầm quan trọng trong kinh tế, thương mại nội địa của Hải Phòng.

4. An cắp, việc đi ăn cắp để có cơm ăn áo mặc cũng là chuyện thường của họ.

5. Tí nhau tiếng lóng nghĩa là cô bé con, dùng trong nội bộ những người bạn thân hay gia đình.

6. Không biết xấu hổ, trơ trẽn

7. Lăng kính (Prism): ánh sáng trng qua lăng kính thường chia thành 7 màu, trong văn, ý nói sự việc bị phân tích. Lăng kính méo mó thì càng làm cho ảnh vật thay đổi, khác xa với hình thật của nó.

8. Thèm thuốc, lên cơn nghiện. Một mồi thuốc gọi là “tép”.

9. Ra cơm cháo gì: ý nói không có kết quả gì.

10. Đây chỉ là câu chửi thề thông thường của người dân, chỉ có ý ám chỉ “mày thiếu đàn ông à?”, không có ý là “mày là con đĩm” như như nghĩa của chữ ấy. Ngôn từ của những năm 1970-1980.

11. Nhiều nơi gọi là bị thiến. Người ta dùng chữ này để chửi rủa.

12. “Nó có nặng không”, nhiều người bị ngọng chữ N như thế trong một số hoàn cảnh.

13. Thái giám là chức quan trong triều đình phong kiến phong cho những người bị thiến. Câu này ám chỉ Minh là người bị thiến

14. Chân tay luôn cố tình đụng chạm vào các đồ vật nhằm thể hiện cho người khác biết là trong lòng mình có sự bức xúc.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 10
RƠI TỪ GIÀN GIÁO

“Hùng rùng mình rồi ôm ngực khụy xuống, cơn đau từ trong sâu thẳm dâng lên làm hãn kiệt sức.”

Khách quan đứng trước một công trình đồ sộ, thường trầm trồ nhỏ to, người khen kẻ chê.

Những người thợ, trước một công trình của mình, ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm, rồi họ mới từ tốn ngắm nghía và chiêm ngưỡng nó. Ở đó có cả mồ hôi và nước mắt với hàng núi vật tư nào sắt thép, xi măng và gạch đá, tre gỗ.

Ở những năm 80 tre vẫn dùng làm giàn giáo khá phổ biến, một phần do giàn giáo thép mới được giới thiệu vào Hồng Kông nên giá thuê cao, một phần còn do thói quen của mấy ông thợ cả người Phước Kiến.

Nhóm thợ Việt nam đã làm việc với giàn giáo tre từ lâu, nên họ dựng giáo rất nhanh và sinh hoạt trên giàn như trong nhà mình, chủ thầu rất vừa lòng. Công trình càng lên cao, thì giàn giáo cũng cứ thế mà nổi lên, tuần này chắc là làm tới tầng 7, tầng cao nhất của tòa nhà này.

Sáng thứ hai, sau đêm vui chủ nhật và những sinh hoạt riêng tư, mọi người đang uể oải chuẩn bị vào việc, Minh đến gần Hùng nhắc:

- Hôm nay phụ cho tao, mày làm ở tổ bên ấy lâu rồi.

- Anh gọi người khác đi! Hùng tỏ thái độ chống đối. Không, tao nói với thằng Tse(15) rồi, mà mày cũng bỏ kiểu ấy đi! - Minh kiên quyết.

- Kiểu gì, chẳng có kiểu gì cả! - Hùng vặc(16) lại.

Không đồng ý cũng không xong, Minh rất có tín nhiệm ở đây, anh đã nói với trưởng ca yêu cầu của mình là coi như không bàn cãi được nữa. Hùng phải làm phụ cho Minh vì hôm nay có những công đoạn khó, Minh muốn Hùng học thêm, tiện kiểm tra xem Hùng tiến bộ đến đâu.

Đã từ lâu, Minh kèm cặp, nâng đỡ Hùng như em mình. Hùng cho là vì có quen biết mẹ y nên “chú ấy”(17) mới dặn anh ta như thế, mẹ vẫn nói: “Chú ấy là cán bộ ấy mà”. Còn “ông nghiệm” này thì có “thân thiết quái gì”, cứ

có em gái đẹp thì muốn làm gì thì làm à? Hùng luôn vùng vằng mỗi khi không vừa ý.

Sau bữa ăn trưa vội vã và mấy phút thư giãn trên giàn, Minh và Hùng lại vào việc. Đang cần di chuyển một thanh bê tông để gác lên khung cửa sổ, công việc này thường 2 người cùng làm, trước khi cầm thanh bê tông lên Minh lại nhắc:

- Thế đứng của mày chưa đúng, tao nhìn thấy sáng nay, đôi khi còn tựa lưng tùy tiện vào giàn, cẩn thận đấy.

- Biết rồi, có thể thôi chứ quái gì.

Thanh dầm bê tông vừa được gác lên thì nghe tiếng kêu từ tầng giáo trên, rồi gạch cát gieo xuống, Hùng phản xạ rất nhanh trước tình huống này, nhảy ra ngoài để tránh.

Nhưng thật không may, Hùng trượt chân, y lộn ra ngoài giàn, làm rách lưới bảo vệ, chỉ còn một tay bám vào một đoạn tre đang tụt dần ra. Minh nhảy vội đến, một tay bám vào giàn, tay kia kéo Hùng lên, còn bản thân mình không gượng lại kịp nữa.

“A...cứu... rộp... rộp”

Anh Minh ơi...

Hùng hoảng hốt gọi tên Minh rồi như lịm đi, nhìn theo xác Minh rơi.

Minh rơi lọt ra ngoài, anh dùng tay đập liên tiếp vào giàn giáo phát ra tiếng kêu bất thường làm kinh động cả công trường. Nhưng Minh cũng không bám được vào đâu cả, lưới bảo vệ cứ rách dọc theo đường rơi, anh không tự cứu được mình.

Đoạn đối thoại đậm mùi vôi vữa ấy cũng là lời nhắc nhở cuối cùng của Minh với Hùng. Anh đã nằm im lìm bên vũng máu lênh láng, đỏ lòm đang đô ng dần và đổi màu tím ngắt.

Minh đã vượt khỏi tay Hùng rồi rơi như trong một cơn ác mộng kinh hoàng, bây giờ y đang trên đường chạy xuống. Tiếng kêu thất thanh của nhiều người và tiếng va chạm lúc Minh rơi làm cả công trường nhốn nháo, xe cứu thương đang hủ còi inh ỏi.

Trong khoảnh khắc, cảnh sát và đội cứu thương đã giăng băng cách ly mọi người. Hùng vừa xuống đến nơi thì Nguyệt cũng được cảnh sát đưa đến, nàng không lê nổi bước chân, vừa lết vừa quy xuống, hai nữ cảnh sát phải hỗ trợ hai bên. Đứng nhìn các bác sỹ đang khám nghiệm thân thể mềm nhũn của Minh, Hùng rùng mình rồi ôm ngực khụy xuống, cơn đau từ trong sâu thẳm dâng lên làm hãn kiệt sức.

Mặt trời đang xuống dần, sắp hết một ngày hè. Tin về tai nạn truyền đi rất nhanh, và nỗi đau phút chốc đã dâng đầy. Nguyệt hết khóc lại ngất, đang có bác sỹ chăm sóc. Oanh là người đã một thời muốn chinh phục Minh, một tảng băng lì lợm, nay cũng đang âm thầm tiếc thương, nuốt nước mắt vào trong, chờ cho nỗi đau vơi đi. Hùng như không còn tự tin vào bản thân mình, suốt ngày buồn đau, xót xa như mất đi một người thân.

Chú thích:

15. Tse là tên một người đốc công, khi cần có thể thay đổi trong phân công lao động ở công trường, các hợp chính phi hỏi ông ta.

16. Vặc li là cãi lý hay phản ứng tự nhiên ngay khi người kia nói.

17. Bố của Minh.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 11
Người đàn bà của mình

“Sau mấy ngày cô đ ớn trong nỗi đau, nay có người thân cùng chia sẻ, Nguyệt bùi ngùi quàng tay lên vai Hùng, lại khóc nức lên.”

Cuộc đời toàn mang đến cho Hùng những điều cay đắng. Người ta vẫn nói, hết mưa là nắng hửng lên, Hùng chưa có “nắng”, không lẽ không bao giờ “nắng lên” được hay sao?! Cái chết của Minh đã gây cho Hùng một cú sốc cực mạnh, hấn quên đi ác cảm hấn học hôm trước, than thầm “Cuộc đời anh Minh là một điển hình của sự gian khổ, mà ai cũng thương”. Còn mình, nếu chuyện tương tự xảy ra, chẳng có ai bố thí cho một giọt nước mắt. Đời mình cô độc, so sánh làm gì?!

Thân xác con người sinh ra từ cát bụi rồi lại trở về cát bụi, đó là sự đến rồi đi mà tạo hóa đã ban cho muôn loài, biết vậy nhưng chẳng thể thoát ra khỏi nỗi đau và sự trống trải. Từ nay chẳng còn đâu lời bảo ban ân cần, tiếng quát mắng gay gắt, thái độ cộc cằn thô lỗ. Hết hơi thuốc, Nguyệt lại “vã”, mong trời mau sáng. Nàng quẫn quại trong đớn đau, úp mặt vào cái gối bệnh viện sặc mùi thuốc tây. Rồi nàng bất giác bừng tỉnh khi nghĩ rằng cái gối này có thể đã dùng cho nhiều người chết, nàng rùng mình sợ hãi. Mà sao “thằng này” không đến, ở đây một mình, vừa tủi vừa sợ, nàng nghĩ đến Hùng, thầm trách hấn. Mà ngoài hấn ra, hỏi còn trông cậy vào ai.

Sau tai nạn, xác Minh được đưa đến bệnh viện, nghe nói họ sẽ quàn tại đây và chôn cất luôn. Hùng vẫn còn bần thần với nỗi hoảng sợ và đau đớn sau cái chết của Minh, hần tìm đến Kiên tâm sự:

- Thực ra người bị tai nạn là em! - Hùng bộc bạch.

- Sao thế, hai người cùng làm chung hả, rồi sao? - Kiên quan tâm hơn.

Anh ấy là thợ giỏi, hôm qua gọi em về phụ, nhân tiện kiểm tra xem em khá lên chưa, em vẫn làm ở đội khác mà.

- À thế tại sao tai nạn lại xảy ra, kể nữa đi, anh nghe.

- Như cơn ác mộng, bây giờ em mới nhớ lại được. Có một thanh xà beng rơi từ giàn trên xuống ngay trên đầu em, cả gạch cát nữa. Em giật mình nhảy ra ngoài tránh, thế là làm rách tấm lưới bảo hiểm ngoài giàn rồi rơi ra ngoài, nhưng tay còn bám được vào giàn. Anh Minh hoảng hốt kéo em lên, em bật lên giàn được thì anh ấy lọt ra ngoài, em không thể nhớ được thêm, mà càng không thể hiểu được. Bây giờ thì anh ấy chết rồi, em thấy tội nghiệp, buồn quá anh ạ. Không biết Nguyệt thế nào rồi anh nhỉ.

- Anh cũng buồn chứ, Minh rất hiền, tay nghề khá, ai cũng quý anh ta. À, mà có một người của trại ở bệnh viện với Nguyệt, mấy chị thay nhau, chắc

không sao đâu. Anh sẽ lo tang lễ, không biết họ cho phép đến đâu nhưng cứ để việc ấy cho anh.

Tiện dịp Kiên cũng báo cho Hùng biết là chiều hôm sau, thứ tư, mới chôn cất Minh được vì còn phải chờ người ta duyệt chi, nào là tiền bạc rồi bảo hiểm sinh mạng, cái gì cũng đều cần có thời gian để giải quyết.

Hùng ra về còn một mình Kiên ngồi lại, anh cũng rơi lệ như bao người. Với anh, Minh cũng là một người bạn tốt, không thân thiết như Ba Sơn, nhưng hàng ngày trà thuốc với nhau, không có tình sao được. Hơn nữa anh còn cảm cảnh cho Nguyệt, họ chưa cầm tay nhau bao giờ nhưng bằng ánh mắt và nụ cười, hai người đã trao cho nhau những nỗi niềm ấm áp mà Kiên không tìm thấy ở một người đàn bà nào khác.

Sáng thức dậy, Hùng còn phân vân chưa quyết phải đi làm hay nghỉ vì hôm nay sẽ chôn cất Minh, bỗng có người gọi, bảo đến bệnh viện gấp. Biết Nguyệt nhăn nên Hùng hấp tấp đi ngay. Chần chừ sao được một khi hẳn vẫn khát khao được nàng để mắt tới. Hùng vốn quý Nguyệt từ lâu và luôn coi nguyệt là người đàn bà của mình. Còn Nguyệt cũng luôn tỏ ra quý mến

nhưng lạnh, sự lạnh lùng vô lý ấy không thể chỉ do Minh ngăn cấm, chắc là vì cái gì đó xuất phát từ trong tâm con người.

Nếu không vì còn vương vấn với Nguyệt thì Hùng đã tấn công Oanh một cách ráo riết hơn, và dĩ nhiên là đầu vào đấy rồi.

- Vào đây, sao hôm qua không đến? Mới thấy mặt hần, Nguyệt liền lên tiếng trước trách cứ.

- Ủ... cũng định nhưng... - Hùng không giải thích được rõ ràng.

- Đây, đeo vào, khi ra ngoài thì dùng băng thôi.

Nguyệt đưa cho Hùng một khăn tang trắng và một băng tang đen trước sự ngạc nhiên đến sửng sờ của hần. Hùng đang đứng bần thần chưa hiểu chuyện gì. Kia là linh cữu anh Minh, Nguyệt chấp nhận lời tỏ tình của mình sao? Vậy là anh Minh đã ngăn cản tình yêu của mình thật sao?

Thấy hần chưa hiểu nên nàng tiếp:

- Anh ấy ra đi, chỉ còn hai chúng ta. “ Ông Khốt”(18) là cán bộ đảng viên(19), chuyện vợ nọ con kia giấu kín mãi. Anh ấy mất đi mà cũng chưa hiểu mà là ai.

Lỗi xưng hô thân mật của Nguyệt đã làm Hùng tỉnh giấc mộng tình mà đã ấp ủ trong nhiều năm qua. Bây giờ Hùng mới thật sự hiểu, vết sẹo trên mặt hẳn giật liên hồi rồi nước mắt trào ra. Hùng quỳ xuống mà khóc, mà nước nở, những tưởng rằng chỉ có mình cô đơn trên cõi đời, nay lại có anh có chị. “Anh ấy đã chết thay mình”.

Họ nhận nhau khi phải vĩnh biệt một người, Nguyệt cũng cảm động, lại khóc nấc lên.

- Quỳ quay về phía anh Minh, sao lại quay về tôi.

Thấy Hùng quỳ trước mặt mình, Nguyệt nhắc nh ở. Nhưng hẳn không kịp phản ứng gì, cứ lết tới ôm lấy vai Nguyệt mà khóc, mà vật vã.

Sau mấy ngày cô đơn trong nỗi đau, nay có người thân cùng chia sẻ, Nguyệt bù ngùi quàng tay lên vai Hùng, lại khóc nấc lên. Vừa gặp lúc một chị cùng trại vô tình đến thăm, thấy hai người đang thốn thức, chị ta mừng lung rồi sáng khoái vì được chứng kiến một sự thật mà nhiều người còn chưa biết, chị bỏ về ngay để mang đi tặng không cho người khác điều bí mật của Hùng Nguyệt.

Thế rồi người ta được dịp đồn ầm lên cả trại nào là Hùng Nguyệt đã nhân dịp này tiến tới “ký giao kèo”(10), hoặc như “thằng Sẹo không bị kết tội làm chết ông Minh nghiệm, chắc là do Nguyệt bãi nại, chứ tội rành rành ra đấy”.

Mùi tóc thơm nồng và bờ vai gầy guộc của Nguyệt làm cho Hùng thức tỉnh, vừa lúc Nguyệt đẩy hẳn ra hỏi:

- Biết mấy ngày tôi không tắm rồi không? Ôm lâu thế, mà còn tiền không?

- À còn chứ, ừ, mà làm gì?

Nguyệt không trả lời, chỉ đưa tay ra chờ, Hùng lấy ví ra đưa cả cho Nguyệt rồi lắc đầu, tự hiểu. Những cử chỉ thân mật này ở anh em nhà Nguyệt đều như nhau cả.

Hùng ở lại với linh cữu anh Minh thay cho Nguyệt, “Chắc bà này lại phải hít chứ gì, mấy hôm nay ở đây chắc là vã lắm. Nghiệm ngộp là thế! Từ nay trở đi bà ấy là chị mình cơ đấy”, hẳn thở dài, buồn vui lẫn lộn.

Sau bao năm ấp ủ được một ngày ôm ấp nàng trong vòng tay, bây giờ mới thấy rõ, sự lỗi hẹn ấy cũng do Thượng đế sắp đặt cả. Khi đã có nàng trong vòng tay rồi, nàng lại là chị, là bạn, cũng thay thế cho mẹ mình trong những ngày tới. Thượng đế cũng có mặt nơi đây sao? Mẹ mình không hề nhắc tới chuyện này bao giờ, bố mình lại là ông ấy. Vì không hiểu nên hồi ở nhà nhiều khi còn muốn hỗn với ông. Có lần Hùng nói thẳng: Sao chú không đến ở đây luôn với mẹ cháu cho đỡ buồn, bố cháu mất lâu rồi. Thậm chí còn thách: “ai cấm chú đâu?”.

Trước khi Hùng ra đi họ hay thì thầm, đôi khi còn to tiếng, phức tạp thật. Bây giờ Hùng mới được công nhận, dù muộn nhưng cũng đủ vui rồi. Mà anh Minh cũng khổ, cứ phải nghe bố sao? Từ khi sinh ra đã không biết bố mình là ai, Hùng không có cảm xúc, ấn tượng về một người cha, y đang soi tâm trạng mình. Dường như y tin rằng Minh là khắc tinh của mình nên làm chung hay sống chung không hợp, để có chuyện. Bây giờ ở trên ấy chắc anh đã thông cảm nhiều.

- Hùng biết không? Từ bé chưa bao giờ quên tám một ngày, mặc dù nghiệm ngập. Thế mà bây giờ chịu được đấy.

Nguyệt quay về với linh cữu Minh, hai chị em tâm tình. Bây giờ họ là người nhà, điều này chỉ mới mẻ với Hùng, còn Nguyệt thì biết điều đó từ lâu rồi.

- Nỗi đau đấy, nhờ nó mà Nguyệt qua được, tôi nghĩ...

- “Tôi” à? Mà vẫn chưa quen cảm giác sống chung với một người chịà? Nguyệt phản ứng té tát rồi cậu sẽ quen. Mà sao hôm qua không tới? Một mình tao buồn muốn chết.

- Em... có tới, nhưng đứng ngoài thấy chị khóc ở trong, em cũng khóc rồi về.

Mới đầu chị cũng buồn và giận nữa, sau nghĩ lại thấy thông cảm được, vì chỉ tao biết mà là em tao thôi, còn mà ấy à? Có khi còn để ý() cả chị ấy chứ.

Nguyệt được tắm giặt, được hút, và được trút tâm sự lên người thân, nàng trông như đang nở tung ra, rồi lại buồn. Dừng một lát, liếc qua thấy Hùng vẫn lăm lỳ, nàng lại tiếp:

- Hồi trước, nhìn vào mắt mà tao biết... Mà ngộ ghê, ông Minh hồi còn nhỏ bồng bế tao hàng ngày, thế mà lớn lên là không bao giờ đụng chạm tao. Chỉ có mà... lại ôm chị... ờ mà mà thấy có giống ôm mẹ không?

Hùng ngượng đến chín cả mặt mũi, tình huống này hồ để có ai gặp trên thế gian này, y ngẩng lên nhìn Nguyệt rồi lấp bắp:

- Chị thì... cứ nói...chuyện.

Hai chị em vừa khóc vừa cười. Trước một mất mát lớn lao, một đám tang lặng lẽ, họ đang quen dần với những gì còn lại mà Thượng đế dành cho mình. Một chút lãng mạn, một chút đả độn, một nỗi đau trong một gia đình đầm ấm.

Chú thích:

18. Vào những năm 1960-1970 thanh niên Hải Phòng, vẫn dùng “ông Khốt” để chỉ bố mình.

19. Người Việt khi nói ”đảng” là chỉ nói ”đảng cộng sản”

20. Sự thoả thuận agreement, người ta muốn nói “giao” để nó đến giao cấu, sự đồng đại luôn có ác ý như vậy. Bãi nại là từ bỏ việc khiếu kiện cancel/drop the appeal.

21. Đối với người bậc trên, câu này cũng hàm ý: tôi cấm chú.

22. Trai gái để ý nhau tức là có tình ý, quyến luyến. Hùng trước kia có ý muốn yêu Nguyệt. Để ý là có ý định muốn yêu.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 12
NHỮNG NGƯỜI ĐỘC THÂN

“Trời tối hẳn, những người còn độc thân

vẫn chung thủy với cái bóng của mình.”

Chiều thứ bảy nào cũng vậy, công nhân được nghỉ sớm từ lúc 4 giờ, ở sảnh trước của công trường có một góc như ong vỡ tổ(23), đó là góc của người Việt.

Kiên đang phát lương, anh thay cho Nguyệt trong những ngày tang. Nhìn thấy cảnh ấy anh chép miệng “họ vẫn là người Việt mình”.

- Ngô Vũ Hà, làm cả tuần, tốt, ký vào đây!

Kiên đọc tên hẳn rồi ngẩng lên tìm người vì chưa nhận mặt hẳn bao giờ.

- Em đây, thưa ngài trung tá!

Một người thấp bé, nói giọng Huế rặt chen vào nhận lương.

- Tao là Kiên, trung tá nào? - Kiên cảnh giác, làm sao hắn biết mình được, nó là thằng nào.

Hà, hay còn gọi Hà Còi, có thân hình rất hợp với cái tên thiên hạ đặt cho, ngày nào cũng đi chung với Út Thường (Hộ Pháp), sự tương phản giữa Hà còi và Hộ Pháp đã làm cho Kiên quan tâm từ lâu nhưng hôm nay mới biết. Miệng lưỡi thằng này có gì không hay lắm, nếu biết Kiên từ trước thì chỉ có thể là lính văn phòng bộ, vì ngay cả Út Thường cũng không hề biết Kiên là trung tá, chức vụ chỉ mới phong hồi tháng giêng năm 1975.

- Ấy, em xin lỗi, hôm nay thầy có tiết không ạ?

Bị Kiên mắng mà coi như không, hắn nhìn Kiên cười nhỉnh bợ rồi hỏi thêm chuyện học ngoại ngữ.

- Không! À Thường đây, ký vào!

Kiên muốn lờ hắn đi rồi tiếp tục phát lương.

Hôm nay Hà không đi theo Hộ Pháp như mọi khi mà ngồi lại nấn ná như chờ ai đó. Kiên nhìn vào sổ lương, hình như chẳng còn ai, nhưng Oanh đang đi ra, chắc là người cuối cùng.

- Chỉ còn em thôi phải không thầy(24) - Oanh hỏi thay cho lời chào.

- Chắc là thế, ký vào đây em.

- Vâng, à anh thấy Hùng Sọ đâu không, hẳn nghỉ hôm nay phải không anh? - Đúng, hẳn nghỉ từ thứ tư, về trại tù, anh cũng muốn gặp mà.

Kiên mãi thu xếp sổ sách, Hà Còi chạy theo Oanh bắt chuyện.

- Người đẹp, chờ đi với, Thứ bảy mà vội thế!

- Ông gọi ai đấy, mắt ông có vấn đề à?

Có người gọi mình là người đẹp, Oanh giật mình cảnh giác, quay lại nhìn Hà rồi bật cười. Quả là mắt hẳn có vấn đề thật, cặp kính dày như 2 cái đít chai làm hẳn nhìn Oanh hóa “Kiều” nên gọi bừa. Đứng trước một sứ giả của Nàng Bạch Tuyết(25), tự nhiên Oanh thấy hết bực nên tiếp chuyện hẳn.

- Thế “cậu” định nói chuyện gì thế, Thứ bảy nên mời chị đi nhẩy đầm(26)chắc?

- Oanh ít hơn anh mấy tuổi đấy, chắc phải 5 hay 6, xưng chị không biết ngượng à?

- À, ra thế, em xin lỗi! - Nhìn xuống thân hình còi cọc của Hà, Oanh đùa - Em cứ tưởng anh “còn bé” chứ.

- Đứng trước người đẹp mà giận là thiệt, anh chả dại thế.

Hà không bỏ cuộc.

- Ấy đừng, giận thì em cũng thiệt, thấy anh Hà giàu có, đang định hỏi, anh giận thì em hỏi ai.

Anh cũng định hỏi em lâu rồi, nhưng... Hà ngắc ngứ không diễn giải hoàn toàn được.

- Đừng nói là anh ngỏ lời yêu nhé, người mới “yêu lần đầu vụng về lắm”, em không thích.

Thấy Hà bị “đơ”(27), Oanh đùa tới.

- Em nghĩ anh có đấu lại thằng Sẹo không?.

Mãi một lúc sau mới nói được câu này, hẳn định ngỏ lời thật, mà lại dám gọi Hùng là “thằng Sẹo”. Quá vụng! Mặc dù đã đề phòng mà Oanh vẫn sững sốt trước cách đặt vấn đề của hẳn.

- Ấy là anh hỏi thế, ở đây người Bắc với người Nam không gần gũi nên anh không biết.

Hẳn lại nhắc cả chuyện người Bắc người Nam nữa, hẳn có vấn đề thật.

- Anh Hà ạ. Ở đây chỉ có tôi được gọi Hùng là Sẹo, thứ nữa là anh có gì để đấu với anh ấy? Cặp kính chắc?

Vừa dứt lời Oanh quay sang, áp sát Hà, hấn bị bất ngờ, lúng túng khi đứng sát một người đàn bà mà hấn có phần hâm mộ. Hương vị của giới tính làm Hà loạng choạng, Oanh chớp cơ hội, khua tay lấy cặp kính của Hà ra, hấn ngồi thụp xuống. Thấy vậy Oanh thương hại, trả lại cặp kính cho Hà, không quên vuốt tay hai bên má Hà như nựng một đứa trẻ, hấn như tê liệt, mãi sau mới đứng dậy được.

Hà hiểu tình thế nên hỏi chuyện khác:

- À, mà em có biết Dương và Ngân có quan hệ thế nào không?

- Họ như chú cháu ấy mà, con Ngân còn nhỏ tí. Mà có chuyện gì, sao anh đang nói chuyện Hùng cơ mà?

Oanh trở nên gay gắt, Hà biết khó xử nhưng vẫn phải tiếp vì lời miệng rồi.

- Không có gì đâu, chuyện Hùng Sẹo với em không có gì thì thôi. À mà Nguyệt Hùng cũng là một đôi đẹp, Nguyệt cần có người chăm sóc, chứ yếu ớt vậy sống ở đây không dễ.

Oanh im lặng không nói gì. Hà không hề biết rằng trong lòng Oanh đang nổi cơn giông bão. Không tự kìm chế nổi, ả ngồi thụp xuống thềm gạch gần đấy. “Như thế là rõ rồi, khốn nạn thật, có lẽ nào thằng Sẹo này dám làm tất cả à?!” Trong cơn ghen, những suy luận vô căn cứ trong Oanh cứ ngày một nhân lên.

- Hà, ông ngồi đây tí nữa đi, hết mệt nói chuyện nữa. Mệt quá!

Oanh bị sốc vì nghĩ rằng Hùng cố tình giết Minh, người luôn cản trở tình cảm của hắn với Nguyệt.

Sao ông biết họ là một đôi? Bình tĩnh được một chút, xét ra cần suy nghĩ lại, - Oanh hỏi tiếp.

- Thôi mà, chuyện của người ta. Thực ra anh cũng nghe người ta nói là nhìn thấy họ... tình cảm, thế thôi.

Ông là “bác sỹ nội xoi”(28) mà nói “chỉ biết thế”, biết thì nói nghe, úp mở làm gì. Hay là “chị” gọi “cậu” bằng anh nhé? Biết được bao nhiêu đâu. Máy chị ấy chỉ nói họ ôm ấp nhau lâu lắm, rồi thề non hẹn biển là có đi định cư thì nhất định đi cùng. Mà... thế cũng tốt e ạ. Ai cũng bảo, Nguyệt đổ tội cho Hùng cũng chẳng cứu lại Minh được, chi bằng bỏ qua đi. Anh cũng rất quý Nguyệt và đang lo cho nó thì biết được là có Hùng lo rồi.

Oanh lại như nghẹt thở, cơn ghen ứ lên như muốn siết lấy cuống họng. À không nói lên lời, chờ cơn ghen hạ xuống rồi về trại. Mặc dù hai người mới chỉ trao nhau ánh mắt, tặng nhau nụ cười, nhưng cái lần chạm tay vô tình hôm trước đã như kéo toạc bức màn bí ẩn, mở toang cánh cửa hư ảo. Oanh đã yêu và sẽ phải sống với Hùng, kẻ nào dám đụng tới chàng thì sẽ phải đối đầu với con Oanh Chợ Con này.

Như người mất ý thức, Oanh vừa thương Minh phải chết trong oan ức, vừa ghen với Nguyệt. Đôi lúc lại ghê tởm chính người mình quý mến, chẳng lẽ tên Sẹo dám... Á thấy choáng váng, lại phải ngồi thụp xuống. Một lúc lâu sau, Oanh cũng trấn tĩnh lại được, nàng cũng thấy bản thân mình có điều gì đó xấu xa, đã luôn luôn sẵn đón Minh, nhưng lại ghen với Nguyệt Hùng. Sau cùng nàng cũng tự thông cảm: Mình cũng là đàn bà.

Hà thấy khó chịu như bứt rứt trong người. Hãn cũng chưa rõ hãn chuyện gì nhưng đoán là có thể Oanh Hùng đã trao duyên gửi phận rồi cũng nên. Dù chưa chịu thất bại nhưng cuối cùng hãn cũng bỏ về trại sau khi buông một câu chửi thề “một lũ Bắc Kỳ”.

Hà cũng như Kiên, Sơn, Thường là những người “số đỏ”, hết chuyện này sang chuyện khác xảy ra cản trở việc tái định cư. Hãn gốc Quảng Bình, sinh ở Huế, nhập ngũ năm 1973 sau khi tốt nghiệp Khoa Văn Tổng Hợp Huế. Sang Hồng Kông cùng chuyến với Ba Sơn, Út Thường. Bản chất Hà thông minh nhưng ưa thóc mách chuyện người khác, nhất là hay bình luận, phao tin đồn.

Rời Việt Nam ra đi với hai bàn tay trắng, họ có đủ can đảm làm lại từ đầu. Mỗi người chắc chắn đều có những dự định riêng về tình yêu và cuộc sống,

mỗi người đều phải có cái “tôi” của mình. Song, sau bao năm ở Hồng Kông mà vẫn độc thân, phải chăng cái “tôi” ở mỗi người đều quá lớn. Trời tối hẳn, những người còn độc thân vẫn chung thủy với cái bóng của mình.

Chú thích:

23. Lộn xộn, vô tổ chức.

24. Trong trại, kiên là thầy giáo dạy tiếng Anh cho mọi người, nên ai cũng gọi như thế.

25. Hà có thân hình nhỏ bé, mọi người gọi chú là còi, cũng như Lùn trong truyện Nàng Bạch Tuyết.

26. Bây giờ người ta thường dùng từ Dancing - tiếng Mỹ. Nhảy đầm là tiếng Việt cổ, nghĩa là nhảy chung với đàn bà hay bà đầm, gốc từ Pháp là Dancer.

27. Bị “đơ”, gốc là chữ “dê” phát âm theo cách Pháp ý nói bị ngừng bất thành linh do có cảm xúc tình ái.

28. Bác sỹ nội soi, không phải “xoi” - chuyên về chiếu chụp X-quang. Câu này ý nói anh giỏi xoi mới chuyện người khác.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 13
SỰ SỐNG

“Ông ta “ đẩy ải “ một người “ nhiều năm, rồi bù đắp bằng một nụ cười khi chia tay, một nụ hôn trong gió.”

Cuộc đời mỗi người là một phần của dòng đời bất tận. Hàng ngày có rất nhiều người trở về với cát bụi, nhưng thay vào đó, vô số trẻ thơ vẫn ra đời. Lẫn vào tiếng khóc than tiễn biệt là tiếng o oe bên nôi trẻ thơ, là tiếng máy reo, tiếng người lao động gọi nhau íới. Loài người nhờ thế mà chẳng bao giờ lo bị vơi đi.

Khi còn đang bị đẩy ải trên dương gian, thì người ta còn phải gặp đủ thứ hỷ nộ(29) ở đời. Trại tị nạn cũng là một góc, một nơi tiêu biểu trên thế gian với đủ mặt hỷ nộ ái ố của cuộc đời.

Tối thứ bảy, khá nhiều người đến thăm Nguyệt, chia buồn và thả cho Minh nén hương vĩnh biệt. Đám tang mấy hôm trước do ban quản lý trại tổ chức, không có cộng đồng người tỵ nạn tham gia.

Mặc dù đã nghe đồn đại nhưng mọi người vẫn không khỏi ngạc nhiên khi thấy Hùng Nguyệt cùng đứng đáp lễ(30) khách viếng. Còn có kẻ ác mồm ghen tị

“Anh nó chết tai nạn, bảo hiểm cao, người ta đền một đồng tiền, không có một thằng đàn ông bên cạnh thì sống sao yên!”

Giữa 2 cái giường cá nhân là bàn thờ dựng tạm trên cái hòm gỗ. Bức ảnh của Minh được lồng trang trọng, không quên ghi rõ chi tiết cá nhân:

Trần Lê Minh

Sinh 02 tháng 5 năm 1950 tại Hải Phòng.

Mất 15 tháng 7 năm 1986 tại Hồng Kông.

Hưởng dương 36 tuổi.

Những người cuối cùng ngồi lại buổi tối hôm ấy là những “cựu chiến binh”

có thâm niên cao nhất ở trại. Kiên và Ba Sơn là những người lớn tuổi nhất, sau là Dương, rồi đến Út Thường và Hà Còi. Oanh thuộc lớp em út, còn Ngân, tuổi ngoài 20 nhưng trông như thiếu nhi, luôn bám lấy Dương như cha con.

Nghe nói Ngân được cho đi định cư ở Úc lâu rồi, nhưng vì Dương không được đi đợt ấy nên nó từ chối. Người ta mong mỗi mắt không được nhưng với Ngân thì như không luyến tiếc gì. Người đời ngầm hiểu là Ngân vì mồ côi, cha mẹ chết ngay trên thuyền trước mắt nó nên bị ám ảnh, chỉ có Dương là thân cận dựa dẫm được nên mang ơn hẳn.

Út Thường như phát hiện ra điều gì ở Ngân, cứ như hút hồn vào con bé, Dương thấy vậy lừ mắt rồi nhắc: Cháu về trước đi, mày có việc gì ở đây đâu. Chú về sau.

Thực ra 2 lều cách nhau chừng 50 mét, nhưng tính Ngân vẫn thế, luôn chờ về cùng Dương. Nhóm này vẫn hay tụ tập, trước còn có Minh, ít nói nhưng hay có trà ngon, thuốc thơm.

Oanh vẫn như phát ngôn viên mà hôm nay lặng như câm, chỉ Kiên hỏi mới nói, thỉnh thoảng lại đưa mắt về phía Hùng Nguyệt. Cơn ghen trong ả chắc

là khi hạ khi tăng. Trước vong linh của một người mà khi xưa cũng có một chút gì để nhớ, Oanh hiền tạm, đau vội bên cạnh cái bóng của ghen tuông và mất mát.

Trời vào khuya, Kiên bảo mọi người giải tán rồi vẫy Hùng ra để nói chuyện riêng. Hai người khoác vai nhau dạo quanh một vòng trại rồi chia tay.

Cuộc đời mỗi người thường vẫn gặp những chuyện xảy ra ngoài dự định của mình, từ việc kiếm sống cho đến tình yêu và hôn nhân. Minh khi còn đương thời chắc là muốn lo cho Nguyệt yên bề gia thất rồi mới tính tới chuyện riêng của mình. Thế rồi anh ra đi bất ngờ để mọi việc dở dang, Nguyệt sau đó sẽ tự lo được cho mình và cả cho Hùng nữa, chẳng ai dám mong kết cục tốt đẹp này.

Các con cùng cha khác mẹ trong đời thường, rất ít khi giao tiếp. Họ sợ đủ thứ, nào là sự chia sẻ tình cảm, nào là sự khó xử, chưa kể là phải chia gia tài. Việc chia nhau miếng bánh, chung nhau một cái chần mỏng là sự sẻ chia rất nhân bản, nhưng việc chia nhau trái tim một người mình yêu thì lại lọt vào phạm trù tranh giành hay nội chiến hoặc huynh đệ tương tàn.

Tuy vậy, dù sự xào xáo nội bộ có cam go tới đâu thì họ vẫn là những người

ruột thịt thân thiết của nhau, cùng chung huyết thống.

Trong văn hóa Việt Nam, những người có chung huyết thống còn gọi nhau là có họ hay trong dòng tộc. Gia đình là một phần của dòng tộc. Dòng tộc là một phần của dân tộc. Bất chấp những bất hòa trong nội bộ, mỗi dân tộc đều lo phấn đấu, thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng. Nền văn minh của mỗi dân tộc vì thế mà luôn theo kịp với dòng lịch sử vĩ đại của nhân loại.

Suốt mấy năm qua, hình ảnh gầy gò, lêu nghêu, lặng lẽ của Minh đã trở nên thân quen ở khu này. Nguyệt nhìn qua ngó lại mấy lần cho quen với cảm giác mới mà cũng chẳng thay đổi được gì, trong đôi mắt nàng vẫn là một khoảng trống vắng mênh mông. Nước mắt dành cho người đã khuất như chưa vơi, chẳng thể tuôn mãi ra nhưng vẫn chảy vào trong khi khoan khi nhặt. Sự mất mát lớn lao ấy không thể mong được bù đắp trong ngày một ngày hai(31).

Những người dùng chung cái giếng này đã quen thấy cảnh Minh pha nước cho Nguyệt tắm gội vào sáng thứ bảy. Thế mà hôm nay, Thứ Sáu, cô ta đã ở giếng, bây giờ người pha nước là Hùng. Oanh không cam lòng với thất bại

bất ngờ và vô lý như vậy, nên hàng ngày vẫn theo dõi từng cử chỉ của họ. Thấy lịch của Nguyệt bất thường, Oanh ra bờ giếng thăm dò.

Cả tuần không chuyện trò với Oanh nên khi nhìn thấy nàng, Hùng mừng quá, bắt chuyện ngay:

- Ê nhóc, dậy sớm nhi, cần gì không?

- Ê, ông Minh bàn giao cho ông “ngôi báu” này, trông cũng oai đấy nhi? Mà hôm nay mới Thứ Sáu, đổi lịch à?

- “Bà” nhiều chuyện quá. Trưa nay đến văn phòng của Di trú(32) nhé, đáng ra phải nhắn từ hôm qua nhưng tôi bận nên quên.

- Người ta nhắn chứ không phải “ ông Sợ” lệnh cho tôi hả? Đến hay không thì tùy, hỏi nhiều thế.

Dù sao thì cũng nói chuyện được vài câu với Hùng, Oanh cảm thấy như nhẹ đi phần nào. Hẳn thuộc loại không sợ “vợ”! Vẫn chuyện trò với mình thanh thản như không, tên Sợ cũng “bản lĩnh đàn ông đấy”. Vừa nghĩ ả vừa rảo bước đi nhưng rồi quay lại tính trêu chọc Nguyệt cho bõ tức, mà chẳng thấy ai nói gì tới mình, ả mất hứng nên bỏ đi thẳng.

Nguyệt thấy vậy trách Hùng tại sao không nói chuyện với Oanh sớm, Hùng không cãi lại, cứ lặng im, giống như Minh vậy.

Đúng 10.30 như đã hẹn, Oanh đến văn phòng trại, Nguyệt Hùng đang ở đấy, thấy Oanh đến Hùng tỏ ra xốn xang như trẻ trông mẹ đi chợ về. Chứng kiến cảnh ấy Kiên bật cười:

- Các cậu đừng có đụng chân đụng tay ở đây nhé.

Nghe Kiên giễu cợt, Nguyệt cũng cười theo, rồi lườm chéo sang Kiên, “anh đúng là một người đàn ông hóm hỉnh, dễ mến”. Nàng vẫn tranh thủ lúc chỉ có hai người gọi Kiên bằng anh ngọt lịm.

Kiên bất chợt cảm thấy mình thảng hoa, xốn xang lạ thường, phải nói với nàng điều gì bây giờ, anh lúng túng thấy rõ!

Ồi, anh ơi! Nguyệt lấy tay bưng một bên má. Gì thế cưng? Con muỗi ác quá, nó chích vào đây này anh.

Nguyệt xoa tay vào cằm mình, xoay mặt về phía Kiên, anh lấy tay xoa nhẹ

lên nơi Nguyệt đã chỉ vào. Kiên đã bắt được cử chỉ âu yếm làm duyên của nàng. Sự an bài của Thượng đế thật diệu kỳ và huyền hoặc, nhưng thường rất bất công. “Ông ta” đẩy ả “một người” nhiều năm, rồi bù đắp bằng một nụ cười khi chia tay, một nụ hôn trong gió.

Cán bộ của trại gồm một luật sư người Mỹ, một người Hoa đại diện cho người bảo lãnh và một người đại diện cho chính phủ Úc:

- Cô Nguyệt đồng ý chấp nhận sự bảo lãnh của người này không? - Luật sư hỏi Nguyệt.

- Tôi đồng ý.

- Cô cũng đồng ý cho em mình là anh Hùng đi cùng đến định cư ở Australia?

- Vâng, đúng như thế.

- Người ta bảo lãnh cho cô với điều kiện cô phải tiếp tục làm việc cho họ ở Australia, cô có đồng ý không.

- Tôi đồng ý.

Nguyệt tự trả lời. Luật sư tỏ ý vừa lòng với cách nói ngắn gọn, phát âm chuẩn, dễ nghe.

- Mời cô ký vào đây!

Luật sư như muốn làm cho nhanh, thực ra đây chỉ là thủ tục.

Oanh đang còn chờ đến lượt mình, nàng ngơ ngác như chưa hiểu chuyện gì xảy ra giữa họ. Đây là đợt xét định cư đặc biệt, chỉ có 3 người, mà tại sao lại có mình. Kiên hiểu sự băn khoăn của Oanh nhưng cứ im lặng, đang làm việc nên anh vẫn nghiêm nghị thế.

- Ông Hùng, ông được bảo lãnh theo bà Nguyệt, kèm theo các điều kiện sau đây... Luật sư làm việc với Hùng thông qua Kiên, Hùng cũng nhanh chóng ký vào đơn từ.

Đến lượt Oanh, sau những câu thủ tục khác, người ta hỏi:

- Cô Nguyệt nhận cô là em kết nghĩa, bảo lãnh cho cô theo sang Australia kèm theo điều kiện là tiếp tục làm việc dưới sự bảo trợ của cô ấy trong vòng 5 năm.

Oanh im lặng như muốn nghe thêm, thế là người ta lại phải gợi ý.

- Cô có đồng ý không? Cô có quyền từ chối, chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn của cô.

Ngọn lửa ghen tuông đang âm thầm nhen lên lại, nó đang làm Oanh mất hết minh mẫn. Một hồi sau nàng mới trấn tĩnh mà vẫn chưa hiểu lắm, nhưng nghĩ được đi Úc là tốt rồi. Cô đồng ý rồi ký vào đơn, cảm ơn rồi đi ra. Thế là một chương trong cuộc đời mình đã khép lại ở đây, tạm biệt Hồng Kông kiêu diễm mà gian truân, ngày mai sẽ là một trang hoàn toàn khác, “Oanh Chợ Con” hay “Oanh đồ tể Oanh mổ lợn” thì cũng phải có ngày đổi đời chứ. Thấy Nguyệt còn chưa về, Oanh nén cơn ghen xáp lại hỏi:

- Này, cảm ơn, nhưng cho hỏi ai xin bà bảo lãnh tôi thế, mà tại sao lại phải làm việc dưới sự giám sát của bà 5 năm, không phải “mẹ chồng” chứ? -À... Hỏi xem, tôi không rõ lắm.

Hai người này gần như không bao giờ trò chuyện hay tâm tình với nhau. Nguyệt rất bực về câu hỏi không tế nhị này, nàng nhìn qua, ngó lại, tỏ ra không muốn tiếp chuyện.

Oanh vẫn phải cố nén cảm xúc khó hiểu trong mình, “mày tưởng Chợ Sắt(33) vờn Chợ Con được à?” Nhưng dù sao vẫn nên chờ xem. Nghe Nguyệt trả lời theo cách ấy, Oanh càng mông lung hơn, định hỏi Kiên nhưng lại thôi. Thừa nhận đây là lòng tốt, cho theo đi định cư mà thắc mắc làm gì?

Hàng ngày Oanh vẫn đánh đá thế mà hôm nay như ngọn nghịu, chẳng nói được câu nào ra câu nào cả. Về tới trại là đi thẳng về khu của Nguyệt Hùng, bất chấp sự có mặt của ai, Oanh kéo hẳn ra hỏi vội vàng:

- Seo, nói nghe đi, chuyện gì.

- Chuyện gì là chuyện gì? -Hùng giả vờ như không hiểu, và y chột nhận ra

là “nàng” hôm nay rất tuyệt.

- Cậu sao thế? - Nguyệt nghe thấy nên sốt ruột chen vào - ngọng à?

- À, tại sao lại làm thuê 5 năm cho...? Đơn giản thôi, nếu không thì để cho tôi 5 đứa con rồi thôi.

Oanh chợt hiểu, mừng quýnh, ôm chặt lấy Hùng, dấn vào vai hấn liên hồi. Nguyệt thấy vậy nhắc khéo:

- Đừng đụng chân đụng tay ở đây nhé.

Nói xong nàng cảm động, rưng rưng khóc, hết nhìn vào bàn thờ Minh, lại nhìn Oanh Hùng đang xoắn lấy nhau. Chàng khen nàng thẳng thắn, chân chất, duyên dáng; nàng khen chàng kín tiếng, khôn ngoan, trầm tính...

Một gia đình lưu vong nho nhỏ, một góc trại thân quen có 3 cái giường đơn quây quần lại

Từ ngày đến Hồng Kông, Nguyệt luôn lo lắng cho anh mình như một người con lo cho cha, nhưng nàng cũng không bao giờ quên để mắt tới Hùng, vì chỉ có nàng mới biết hấn là em mình. Hồi mới ổn định trong trại, thấy Hùng

hay để ý mình, nàng cũng định nói cho nó biết nhưng nghĩ lại thấy nếu cứ để mặc nó như thế có lẽ lại hay nên thôi.

Bây giờ mình đã có một gia đình, được đi định cư cùng nhau, đó là điều mà gia đình nào cũng thèm muốn. Còn bản thân mình thì cũng cần một tình yêu, chứ không phải chỉ hết đăm đuổi với “nàng tiên trắng” rồi đến “ông bố bụng phệ”(34) lắm tiền này!

Ô mà tình ư? Cái thứ ấy như đồ quý hiếm, mơ làm gì. Người như anh Kiên thì cũng có nơi có chốn rồi, còn những người khác thì khác gì “bát phở”, thà rằng dành hết cho ai yêu mình.

Cuộc đời thường khá sòng phẳng, muốn được cái gì thì cũng phải trả bằng một cái gì đó. Mặc dù luôn nghĩ về Kiên trù mẫn và tiếc nuối, nhưng nàng đã như con sáo tung cánh sang sông. Thế này cũng đủ làm cho nhiều người phải ghen tỵ rồi.

Chú thích:

²⁹ Hỷ Nộ nghĩa Hán–Việt là Vui vẻ Buồn bực, trong bộ 4 trạng thái con người gồm hỷ, nộ ái ố, nghĩa là vui-buồn-yêu-ghét.

30. Người nhà đáp lễ khách đến viếng

31. Ngày một ngày hai cách nói về tâm tình của con người, ý rằng trong thời gian một vài ngày.

32. Phòng di trú chuyên lo việc tái định cư cho người tỵ nạn.

33. Những người sinh ra và lớn lên ở hai khu chợ này vốn thường đanh đá, cứng cỏi hơn người khác, đôi khi họ còn hung dữ nữa. Hai người họ sinh ra và lớn ở đó.

34. Người chủ thầu đã bảo lãnh cho chị em Nguyệt đi Úc, là bạn trai của Nguyệt.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 14
NGƯỜI Ở NGƯỜI ĐI

*“Hàng ngày có biết bao người đến rồi đi, nhưng xin đừng có một người...
Một người khuôn mặt xương xẩu, khắc khổ đang ôm bóng mình nhỏ lệ.”*

Trại tị nạn chẳng khác gì một xã hội thông thường, có đủ thứ yêu ghét, đại khôn, thiện ác. Nhưng từ trong sâu thẳm, âm thầm mà nghiêm trọng là sự phân biệt vùng miền Nam Bắc, hay màu sắc chính trị như cộng sản chống cộng.

Tin gia đình nhà Nguyệt được ông chủ thầu bảo lãnh sang định cư ở Úc lan đi khắp trại, hầu như ai cũng mừng cho họ, nhưng cũng không ít người ghen tị.

Trời vừa xẩm tối, Hà liền hốt hải chạy đến chỗ Ba Sơn vì biết có Út Thường cũng đang ngồi vãn chuyện ở đấy:

- Anh Ba thấy sao, tụi mình sống với người Mỹ, đổ máu cho họ, vậy mà

người đi định cư trước chúng ta là bọn kia, toàn con em Việt cộng cả. Đời chó má thật!

- Sao thế Còi?

Ba Sơn không thích cách nghĩ, cách nói của Hà, nhưng cũng chẳng làm cách nào được, anh chỉ nhắc nhở thế.

- Thôi, nói kiểu ấy mệt lắm, tội mình qua chỗ anh Kiên đi, xem có gì hay không? - Út Thường chen vào như muốn Hà dẹp bỏ cảm xúc này đi.

Nói xong Út Thường liền kéo cả ba sang khu Kiên. Đang viết lách gì đó, nhưng thấy có Ba Sơn nên Kiên ngừng ngay. Họ là một cặp văn võ, nề nhau, biết nhau từ khi còn nhỏ. Ba Sơn bỏ học sớm đi giang hồ, còn Kiên theo nghiệp văn chương, lâu ngày không nói chuyện với nhau là lại nhớ.

Hôm nay Kiên mới để ý kỹ Hà, hẳn có thân hình mảnh mai, khuôn mặt dài, cái mũi thanh nhỏ hơi hếch, cặp mắt tinh nhanh nhưng hơi gian, cứ đảo lia lịa sau cặp kính cận dày cộp. Tóc dài búi sau gáy trông Hà rất độc đáo. Tiện dịp hẳn chủ động tìm hiểu thêm về Kiên:

- Em nghĩ là anh biết em rồi, ai ngờ anh lại không để ý em.

- À, tôi có để ý ai làm gì, phải có liên quan tôi mới quan tâm, tôi bận mà. Vốn là lính văn phòng, sau 75 em trốn không trình diện, thấy cũng chẳng sao. Mà anh cái tạo ngoài ấy vui không?

Hà vờ như vô tình.

- Cậu hỏi hay quá, vui chứ. Nhưng tôi trốn trại rồi bây giờ cũng ở đây.

- Mà mình là quân chính quy, đáng ra anh em mình phải định cư sớm, anh đồng ý không, thế mà... Hà hậm hực thấy rõ.

- Nó bị thằng Hùng Sẹo nâng tay trên con Oanh nên bực bội đó mà! - Sơn lên tiếng.

Sơn muốn đưa chuyện Hà ra bàn, anh quay sang Hà tiếp:

- Mà tại mày không nói trước, ít ra là với tui tao. Khi mất rồi mới tiếc rồi um xùm lên. Đã từ lâu chúng nó quen nhau nhưng thằng Hùng không hề đặt vấn đề với con Oanh, tao biết chuyện chúng nó.

- Em cứ tưởng nó có con Nguyệt. - Hà thanh minh.

- Thế mới bảo mày không chịu nói sớm. Tao thấy rõ tướng thằng Hùng không bao giờ dành cho con Nguyệt, tao nhận thấy điều đó ngay từ ngày đầu gặp nàng. Đáng lẽ Nguyệt bây giờ là “chị Ba”(35)

Thường đùa chen vào.

- Đúng thế, mày tinh lắm.

Thường chỉ đùa vô tình, nhưng đúng ý Sơn. Anh thừa nhận có thích

Nguyệt, nhưng nhìn tướng nàng anh hiểu người đàn bà này không dành cho mình.

- Ông giỏi thế, biết xem tướngà? - Kiên thấy bất ngờ về biệt tài của Sơn, thán phục. Ít văn hóa nên cũng phải có chút gì đó gọi là văn “nghệ”(36), văn “gùng” chứ.

Họ cười nói vui vẻ rồi chia tay. Riêng Hà vẫn tỏ ra hậm hực, không vừa lòng với những chuyện xảy ra với mình. Kiên tiễn Sơn ra sau cùng, nhân cơ hội

Sơn nói luôn cho Kiên biết Hà là người có âm mưu, không biết mưu gì, nhưng lộ ra ngoài rồi. Kiên thán phục tài xem tướng của Sơn rồi chia tay, không quên hẹn bữa sau bàn tiếp chuyện này.

Họ vẫn vậy, Ba Sơn có những tâm sự không nói với ai ngoài Kiên ra. Anh than thở vì chờ lâu quá, hồ sơ thì bổ sung hoàn mà vẫn không được đi định cư. Thực ra Sơn còn rất sốt ruột về Huệ, không biết bây giờ có ai tìm được xác nàng chưa? Nàng tự sát bằng cách phi thân xuống vực trước mắt Sơn mà anh không thể cứu được. Nàng ra đi mang theo cái thai mới vài tuần tuổi. Đến nay đã gần 10 năm, chắc là phải chịu thất bại thôi!

Kiên rất thán phục trí nhớ của Ba Sơn. Anh vừa mới nhắc lại chuyện quá

bóng giắt trên cây me. Hồi ấy cả hai cùng đang học lớp 5 tiểu học, đá bóng trên đường phố gần nhà, rồi quả bóng bay lên nằm trong hốc cây không chịu xuống. Sơn và Kiên cùng leo lên “thám hiểm” cây me cổ thụ, trước khi tìm ra quả bóng, họ thấy mấy cái quần lót con gái. Khi xuống mặt đất, họ lại phát hiện ra cả hai cùng rách quần đùi, để hết cả ra. Thế là hôm ấy “hiệp 2” của trận bóng có 2 “cầu thủ” mặc quần lót con gái trên đường phố.

Từ ngày sang Hồng Kông, Sơn đã viết thư về nhờ bạn bè tìm xác Huệ, nhưng không hề có một tia sáng nào. Anh có lỗi với nàng, vì thực ra cơn ghen dữ dội ấy có thể kiềm chế được. Huệ không đáng được đối xử như thế. Nếu yêu, Sơn thích những người như Nguyệt, nhưng thương thì anh thương Huệ như máu thịt của mình. Anh chưa bao giờ quên được nàng.

Mặc dù tuổi chưa cao nhưng Ba Sơn đã chứng kiến sự mất đi của nhiều người thân, chỉ trừ người mẹ. Mẹ anh ra đi biệt tích khi anh còn nhỏ. Ba anh mất sau khi cho anh ăn một roi không thể dờ dỗi hơn. Còn Huệ tự vẫn ngay trước mắt anh, đi thẳng vào vực sâu, sau khi đã cho anh một bài học nhớ đời về tình yêu và niềm tin trong cuộc đời.

Nguyệt là một người rất nhạy cảm. Những ngày đầu gặp nàng, Sơn đã cố tình cho nàng hiểu tình cảm của mình. Không phải chờ lâu, trong giây lát nàng đã nhận ra Sơn là ai, và anh muốn gì. Khi bắt gặp cái nhìn thẳng thắn, có sự quyết đoán của một cô giáo trong ánh mắt nàng, Sơn tự hiểu rồi thôi.

Tính ra Ngọc Lan chết đã 10 năm rồi, sự thương nhớ, sự căm hờn hay những cảm xúc xót thương hồi đó đều nguôi ngoai, cái chết của nàng cũng giống như cái chết của những người bạn khác trong chiến tranh. Hình ảnh Ngọc Lan trong Út Thường còn lại như một người em gái nhỏ, xấu số trên đường đời gian truân của anh.

Gần đây Thường hay mon men gần gũi Kiên, khi muốn nghe đọc Kiều, lúc lại muốn tư vấn về tâm lý đàn bà. Sự thay đổi quan trọng trong Thường bắt nguồn từ việc phát hiện ra đôi nét thân quen hay ngồ ngộ của Ngân, anh ta dường như muốn nói chuyện với Ngân trước việc định cư.

Còn mình, mỗi khi nghĩ về bản thân, Kiên luôn luôn liên tưởng đến An và con, bây giờ chắc là đã lớn, tung tăng đến trường. Lại sắp bắt đầu năm học mới, giá mà bây giờ được ở Việt Nam để đưa con đến trường thì thế nào nhỉ?

Càng khao khát được thấy con mình, vợ mình thì càng buồn, mà cũng không biết trai hay gái. Những người miền Nam thì có trao đổi thư từ với gia đình, còn người miền Bắc họ phải gửi thư tay hay có một kênh nào khác mà mình không thể thăm dò được. Kiên viết cho An thường xuyên ngay từ khi đến Hồng Kông, nếu tính ra chắc phải gần 100 lá rồi.

Người ta xin tị nạn rồi được xét đi định cư là một tiến trình bình thường, còn mình là cựu sỹ quan mà ở đây tới chục năm, quả là không thể hiểu được.

Sáng hôm sau trong một cuộc họp với các cán bộ trại, Kiên lưu ý các trường hợp ở trại lâu quá 5 năm, trong đó có bản thân mình. Đồng thời không quên nhấn mạnh trường hợp của Ngô Vũ Hà, mặc dù chưa tin vào lời cảnh báo của Ba Sơn lắm nhưng Kiên cũng cứ lưu ý, hy vọng là trực được Hà đi càng sớm càng tốt

Càng ngày trại càng trở nên hỗn độn. Số người di tản từ miền Bắc sang đây ngày một đông, con số của các trại bây giờ chắc là hơn 50 nghìn người, Kiên phải xoay xở như con thoi suốt ngày. Trong trại Kai Tak có tới cả chục phiên dịch tiếng Anh nhưng gặp những sự vụ quan trọng người ta vẫn gọi Kiên, mỗi tuần vẫn dạy tiếng Anh 4 tiết. Là một người tị nạn như bao người, sống bằng trợ cấp ít ỏi của UNHCR, nhưng lại phải quan tâm tới

mọi người, còn bản thân anh thì đang chờ đợi điều gì? Khi nào mới được tái định cư?

Sau cái chết bất ngờ của Minh, gia đình Nguyệt Hùng Oanh được đi định cư, lại có sẵn công ăn việc làm ở Úc, họ thật tốt phúc. Bản thân cực nhọc, cô đơn, nhưng được vun đắp hạnh phúc cho người, đó cũng là niềm an ủi, là hạnh phúc của mình vì được ngắm nhìn cuộc sống họ đổi thay.

Hàng ngày có biết bao người đến rồi đi, nhưng xin đừng có một người... Một người khuôn mặt xương xẩu, khắc khổ đang ôm bóng mình nhỏ lệ. Anh đa tình hay si tình? Anh đang khóc thầm nghĩ đến cảnh chia ly.

Chú thích:

35. Ý nói ” là vợ anh Ba”

36. Củ nghệ bề ngoài giống củ gừng. “Văn gừng” bản thân nó không có nghĩa, chỉ là đệm cho Văn Nghệ, là từ chỉ những hoạt động văn hóa, nghệ thuật

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 15
GÃ SI TÌNH

“Anh vừa đi vừa miên man trong hạnh phúc ngập tràn, trong sự thăng hoa của sy mê, chàng Hộ Pháp yêu một lần nữa”

Mỗi ngày Út Thường một thay đổi, anh trần trọc trong giấc ngủ, bần thần khi nhàn rỗi, cười thầm khi vắng vẻ. Ngọc Lan đã thác lâu rồi, trái tim chàng ngày càng trống trải, đang thèm khát một bóng hồng thướt tha.

Hà Còi càng ngày càng thấy người bạn hộ pháp của mình lảng tránh mình, và thậm chí còn trốn nữa. Khi rời công trường thì Thường luôn đi sau, buổi sáng đi làm lại luôn đi sớm, buổi tối sau bữa ăn thì mất dạng đến khuya.

Út Thường đã chọn cho mình được một chỗ ngồi hợp lý, ngoài lều mà cạnh chỗ nằm của Ngân, lại gần lối đi. Từ chỗ này anh có thể nghe tiếng nàng nói cười, nếu nàng đi đâu ra ngoài nhất định phải đi qua đây, đặc biệt là không có thằng nào quan tâm tới nàng hay làm hại nàng mà qua được mắt chàng.

Ngân ngẫm hiểu có Út Thường ở ngoài lều bạt, nàng vui hẳn lên nhưng lại cũng không dám ra ngoài với chàng vì sợ Dương đi đâu về bắt gặp. Ngân sợ mọi người, sợ đủ thứ và sợ cả nỗi ám ảnh về cái chết của cha mẹ mình nên chưa tự chủ được mà bao giờ cũng cần có Dương bảo trợ.

Lều của Ngân là lều dành cho nhóm người Hải phòng Hà Nội, dù có phân biệt vùng miền hay không thì họ vẫn muốn có chút gì thân quen quanh mình, đây cũng là khu có ít người được đi định cư nhất nên ai cũng thâm niên cao. Trời đã vào khuya, trong lều Ngân vẫn chưa ngủ nên Thường chưa chịu về lều của mình, bỗng nghe tiếng ai lè nhè như say bí tỷ, quả là Dương, vừa đi vừa chửi:

- Đ. mẹ! Mà y khiêu khích tao à? Bắc... kỳ. À, ừ thì tao là Bắc... kỳ đấy. Cũng là chó cùng đường cả thôi con ạ. Bắc... kỳ à?

Hắn vừa đi vừa chửi, dáng lênh khênh, xiêu vẹo. Như thấy bắt được của, Út Thường đưa ngực ra đỡ, đầu hẳn ngả hẳn vào nhưng vẫn cố hỏi một câu:

- Mà y là ai... Bắc kỳ hay Nam Kỳ? Cướp vợ tao, còn muốn gì nữa. Đòi toàn chó...

- Ngân ơi... Bắc, bắc mà.

Thường vừa gọi Ngân, vừa đỡ Dương vào. Ngân vừa tới gần thì bất ngờ Dương hất mạnh cả hai người ra, đấm đá túi bụi vào khoảng không trước mặt rồi ngã vật xuống.

Ngân yếu đuối nên chưa dậy ngay được, Thường hấp tấp chạy lại đỡ nàng, rồi cả hai cùng vực Dương vào lều bạt của họ, hăn nằm xuống rồi mà vẫn lằm rằm chửi thêm vài câu trước khi cất tiếng ngáy khộc khộc ghê rợn.

Hăn vẫn tự ví mình như con chó cùng đường, không còn chỗ nào nương thân. Nhất là từ khi Hương Thủy, một ả người Huế bỏ rơi hăn để đi định cư ở Nhật bản cùng một gã Sài gòn Chợ lớn, Dương trở nên bê tha như một kẻ bỏ đi. Đôi khi hăn còn đấm ngực thùm thụp rồi ăn năn, tại mình đã giết nhiều người nên bây giờ khổ. Mỗi tuần hăn chỉ làm được vài ba ngày, còn lại là say rồi báo ốm.

Sau khi Dương đã ngáy đều, Thường định từ biệt Ngân về lều mình thì bất chợt phát hiện tay nàng đầm đìa máu, trầy xước rất nhiều, chắc là cú đẩy của Dương ban nãy. Thường lúng túng tìm băng bông, nhưng chỉ có một vài dải băng cá nhân, anh lấy khăn tay mùi xoa của mình lau sạch tay nàng rồi băng lại. Ngân nhỏ bé lại ngồi trên giường nên Thường quỳ một chân xuống làm cho tiện. Xong việc, anh bất chợt nhận ra hôm nay mình gặp may, được băng tay cho nàng, được ngắm nàng bên giường ngủ của nàng.

Anh run rẩy, ngượng ngùng và hồi hộp nhưng còn đủ can đảm nâng tay nàng lên và đặt vào đó một nụ hôn, Ngân hoảng hốt giật tay lại:

- Ấy! Chú làm gì thế, chú về đi.

Cảnh tình tứ tự nhiên ướm át ấy không khỏi có sự chứng kiến của những người xung quanh đã theo dõi hai người bấy lâu, họ đều cười ồ lên vui vẻ rồi lác đác còn vỗ tay tán thưởng. Ngân ngượng ngùng mặt đỏ như gấc, Thường cũng lúng túng đứng lên, có vài người còn khích lệ: tiến tới đi, đẹp đấy.

Út Thường vừa đi vừa cười thầm, lòng lâng lâng như say sưa. Sao hôm nay mình làm được nhiều việc đến thế. Vừa được đỡ nàng dậy, lập công với nàng bằng cách lo cho chú của nàng, rồi sau đó lại băng bó bàn tay cho nàng, bàn tay lao động mà sao mềm mại thế. Anh vừa đi vừa miên man trong hạnh phúc ngập tràn, trong sự thăng hoa của sy mê, chàng Hộ Pháp yêu một lần nữa. Kể ra thượng đế nhiều khi cũng hào phóng ra trò, cho mình phát hiện ra nàng trong đám tang anh Minh, hôm nay lại cho mình được tỏ tình, bàn tay mềm mại và dễ thương thật. Chàng khoan khoái thư giãn.

Mà khuôn mặt của nàng mới tuyệt làm sao! Anh Kiên hay nói thế nào nhỉ? À, khuôn trắng đầy đặn, nét ngài “vẻ vang”(37). Lúc nhìn gần, mình đã cố tìm một vết tàn nhang mà không có, bây giờ mới thấy người ta nói trắng

như trứng gà bóc là thế nào. Cái nhìn ngây thơ trong suốt, tất cả toát lên một vẻ thánh thiện đến lạ thường. Mà nàng gọi bằng gì, tắm bằng gì mà có mùi thơm lạ thế. Đêm nay chắc mình lại mất ngủ thôi.

Càng đi Thường càng hưng phấn, ráo bước hơn, định bụng sẽ ra bãi trống đằng kia, đi một bài quyền cho sáng khoái.

Trong trại có một bãi cỏ rộng bằng cái sân nhà giữa những bụi gai, cỏ mọc lún phún. Út Thường gọi đây là nơi tử thí, anh và Ba Sơn vẫn tập chung ở đó. Gần tới nơi, bất ngờ anh nghe có tiếng người bàn tán, anh rón rén đi chậm chậm nghe ngóng:

- Chúng mày không nghe nó thờ ra hả? Sao đại ca? Tụi em đâu có nghe. Nó đã giết nhiều người. Ờ, tụi em có nghe. Tao nghe nói nó vì giết người nên mới phải chạy đấy.

Ờ mà đại ca này, ở miền Bắc mà giết một người đã khó rồi, thế mà nó nói giết nhiều người. Thằng này xạo cho oai với tụi mình thôi. Mày ngu thật, nó đã từng là lính Việt cộng, những người khác chết dưới tay nó là anh em mày đấy. Đầu mày hết ngu chưa? Ừ, đúng rồi thằng này nó ngu lắm đó đại ca. Mà hôm trước em còn thấy thằng Dương nhạo đại ca đó.

- Mày nói gì, nó nhạo tao thế nào, nói ngay đi. Sáng sáng nó hay lấy đá đập

vào sỏi ở ngoài lối đi đằng kia. Thôi mày ơi, đá sỏi thì dính gì tới chuyện này. Bọn Bắc kỳ nó gọi dân miền Trung là dân chó ăn đá ăn sỏi. Nó làm vậy là chửi ai? Mày ngu vừa thôi! Vậy sao? Nhưng chúng mày cũng quá khích lắm đấy, để tao tự kiểm chứng đã.

Nhóm này đang muốn gây hấn, khích động. Rất nguy hiểm, mình là người học võ chỉ đi con đường chính đạo, không đe chúng không xong. Nghe giọng nói bốn năm đứa gì đó, không nhận ra ai, nhưng tên đại ca có giọng nghe rất quen. Lắng nghe một lúc nữa, tên đại ca nói: “Hôm nay giải tán đi, uống nhiều quá rồi, mà mai còn đi làm. Tụi bay chịu khó tập nhé. Sỹ huấn luyện hả, bài tác chiến không phải của thằng Đờn, cẩn thận nghe”.

Thường thất sắc khi nhận ra thằng này, không ai khác là Hà Còi. Anh không nhắc nhở gì, cũng không cho chúng biết sự có mặt của mình mà im lặng ra về. Chắc chắn người chuốc rượu cho Dương tối nay là bọn này, cũng là rượu rẻ tiền thôi, nhưng chúng đã tìm được cách khiêu khích rồi.

Chàng đi rồi sao? Sau khi trấn tĩnh lại, Ngân không thấy Thường, chỉ nghe tiếng ngáy khô khốc của Dương lẫn vào hàng chục tiếng ngáy xung quanh.

Mình sống bên cạnh chú Dương, sáng say chiều tỉnh, chả ai dám đụng chạm tới, chỉ mỗi chú Thường.

Chú Thường thì hiền thật, nhưng tay chân sao mà cứng thế, ban nãy chú ấy nâng mình dậy, thấy như ghê ghê. Hai cánh tay cứng như hai thanh sắt, nghĩ lại vẫn còn thấy run. Mà chú ấy không biết nói chuyện. Bàn tay bị đàn ông hôn vào, có sao không? Các chị lớn nói để người ta hôn bàn tay lâu quá cũng có thai.

Ôi ghê quá! Hóa ra những người có chữa hoang là thế cả. Mình mà có thai như thế thì chú Thường có giúp mình nuôi con không? Nếu được đi định cư cùng với chú Thường thì cũng được, ở bên chú ấy thì ai dám bắt nạt mình. Sau rồi đón chú Dương qua cũng được, nhiều người vẫn làm thế.

Trước khi chìm vào giấc ngủ êm đềm, Ngân không khỏi nghĩ về Thường một cách rất trù mến. Thường ít tuổi hơn Dương nhưng lớn hơn Ngân nhiều, từ trước tới nay vẫn gọi là chú. Tối nào không thấy Thường ở ngoài lều bạt ngồi ngắm sao là Ngân lại bồn chồn lo lắng. Thế mà bây giờ gặp nhau lại không biết nói gì.

Hà tỏ ra lạnh nhạt với Thường đúng lúc anh cần hỏi chuyện hẳn. Cặp mắt kính dây cột bây giờ luôn kéo cao để che đậy đôi mắt gian xảo. Có lẽ Hà không biết rằng hành tung của mình trong những ngày vừa qua đã bị Út Thường biết rõ nên vẫn giả bộ ngây thơ:

- Bây giờ tôi còn biết chơi với ai, kết bạn kết bè với ai, mà mi để Ba Sơn đâu rồi?

- Sao hồi này bạn rợn gì thế Còi?

- Vẫn còn có người bạn gọi tui như rứa ư?

Đoạn đối thoại lạnh như băng làm Thường chột dạ, hẳn đã quyết thay đổi, không biết theo hướng nào. Tối đến, Thường cùng Sơn thăm dò một lần nữa. Trời tối nhanh, sương xuống mát lạnh, Sơn Thường cùng đến thăm Dương. Mặc dù là con người của công việc nhưng Út Thường không thể không dành chút tâm tình cho Ngân.

Nàng bẽn lẽn, tiếp tục đan áo dưới ánh mắt đầy âu yếm của Thường, các ngón tay đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, vẫn gọi Thường bằng chú. Chàng muốn xem bàn tay hôm qua bị đau ra sao rồi, Ngân giờ bàn tay xoay qua

xoay lại cho chàng xem rồi lại cầm cúi đàn. Sơn hiểu ý giả bộ chuyện trò với mấy người xung quanh rồi ra ngoài chờ.

Dương vắng mặt, chắc lại tụ tập uống rượu. Thường dẫn Sơn đến chỗ anh bắt gặp chúng hôm qua. Quả là họ đang ở đó, dường như họ còn đang thương lượng:

- Hà này, tao đã trả lời mày rồi, là tao tu rồi, mày hiểu chứ Còi?

- Này, bỏ cái kiểu ấy đi nhé, ông có quyền gọi đại ca thế à?

- Hà này, mày là đại ca tụi nó, không phải cả tao nữa. Đúng không Còi?

Tiếng nói lè nhè của Dương khá rõ, còn tiếng cãi lại là của bọn đàn em của Hà. Sau đó là tiếng xô đẩy, Thường muốn xuất hiện nhưng Sơn ngăn lại, sau đó chúng lại tiếp tục thương lượng gì đó có vẻ quan trọng. Rồi lại Dương lên tiếng:

- Không! Nó đẹp người, đẹp nết, tao phải chọn mặt gửi vàng chứ. Chúng mày... một lũ...

Lại một vài tiếng xô đẩy, nhưng Hà lên tiếng:

- Ê, tụi bay, để anh Dương về nghỉ, đùa mãi, uống đủ rồi. Không được đưa nào làm phiền anh ấy nữa.

Đó cũng là những ấn tượng cuối cùng mà Út Thường ghi nhận được về Hà. Từ hôm sau người bạn có thân hình khiêm tốn đã từng gắn bó nhiều năm không còn làm chung, không chuyện trò nữa. Hấn đã “tốt nghiệp” trường này, tự kiếm sống và hoà mình hoàn toàn vào Hồng Kông.

Thường như lo ra, đi với Sơn về lều của mình mà như lạc lõng trong cõi hư vô. Mẹ của Hà là một người rất đặc biệt với mẹ Thường, bà không trực tiếp chăm sóc con mình mà hầu như thông qua mẹ Thường. Hai người lớn lên như 2 anh em trong một nhà. Sau khi trưởng thành mỗi đứa một nơi, nhưng khi đi vượt biên thì lại đi cùng tàu. Số phận dường như đã gắn bó họ lại với nhau, nhưng bây giờ có lẽ kết thúc ở đây.

Bọn này đang có âm mưu gì, ở trại này không thiếu những chuyện như vậy, nhưng tại sao lại có dính dáng tới Dương, và cả Ngân nữa chứ? Ba Sơn cũng chưa biết mưu gì, khó hiểu thật. Vừa đi vừa nghĩ, lại lo lắng, bước chân đi theo tiếng lòng đã đưa Thường về tới chỗ Ngân, nàng ngủ say rồi, còn Dương thì chưa về tới. Anh ngồi xuống cạnh giường Ngân, ngắm nàng đang mơ màng thanh thản, hơi thở nhẹ nhàng. Khuôn mặt thanh tú, thánh thiện của nàng làm chàng mê đi, đắm đuối rồi chìm vào một giấc mơ đẹp. Chàng bỗng quên đi mọi lo lắng, mệt nhọc. Bây giờ trong anh chỉ còn khuôn mặt hiền, dịu dàng, cử chỉ e lệ màu yếm của Ngân, về trại.

Chú thích:

37. “Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang” là nguyên văn một câu trong truyện Kiều, Nguyễn Du miêu tả Thúy Vân.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 16
ROBERT HUANG

“Ông vận bộ đồ Hàng Châu màu mỡ gà nổi tiếng. Tay ông chống một cây ba toong hiệu Charle De Gaulle nậm vàng mua tận bên Paris”

Mấy hôm nay căn nhà số 1212 Wing Sing Lane, khu Yaumatei, Kow loon có vẻ tấp nập hẳn lên. Người mới đến là ông Robert Huang, một thương nhân Đài Loan giàu có.

Ông có dáng người thấp bé nhưng rất nhanh nhẹn, luôn xuất hiện với bộ đồ lụa sáng màu kiểu cách, tóc bạc lốm đốm để dài, búi gọn sau gáy. Cặp kính gọng vàng dây cộp của ông cũng rất ấn tượng, mắt kính màu xanh biếc hình bầu dục ôm sát vào cặp mắt tinh anh sắc sảo. Những người thành đạt trên thương trường vẫn thể hiện ra một vẻ kiêu sa như thế.

Cùng chuyển đến cư ngụ với ông trong căn nhà đồ sộ ấy là 3 cặp vợ chồng trẻ, nghe nói cũng từ Đài Loan tới. Họ dùng 2 cái xe Toyota Camry, một cái màu bạc, còn cái kia màu mận chín.

Là một doanh nhân mang tên Tây nhưng gốc Hoa, không bao giờ quên nếp văn hóa của mình, ông vẫn khoe thế, chỉ tiêu tiền mặt. Thẻ ngân hàng chỉ để trang trí thôi, “thứ nhất chơi tiên, thứ nhì xài tiền”(38) các vị tiền nhân chẳng dậy thế sao? Tiêu tiền mà không được đếm thì còn thú vị gì? Bằng một giọng Phước Kiến hơi lai, ông vẫn lập luận với người khác như vậy, nghe rất có lý.

Tiệm vàng Bach Chi Wan Jewellery hôm nào cũng rất đông khách, nằm trên một con đường đông đúc nhất nhì Hồng Kông, phố Queen’s Road West, số nhà 11 99. Ngoài cửa có hai con chó bằng sứ to như hai con berger(39) thật, một con đeo một cái khuyên vàng to tướng, con kia có một hạt kim cương to như hạt ngô nạm vào giữa trán. Trước giờ mở cửa ông bảo vệ mang hai con chó ra, trước giờ đóng cửa ông lại cẩn thận đưa hai “ông ấy” vào. Ông bảo vệ là người Ấn, thân hình to lớn, da nâu sạm, đầu quấn khăn truyền thống của dân tộc mình. Khẩu súng nòng dài dựng thẳng bên tay phải, ông ngồi yên lặng trên một cái đôn sau lưng một con chó sứ.

Người ta nhìn cách bài trí mặt tiền cửa hàng và việc chăm sóc hai con chó sứ bóng loáng mà đánh giá cửa hàng cũng như giá trị của những món đồ kim hoàn mua ở đó.

Đức ông Robert Huang hôm nay có nhã hứng muốn dạo phố. Ông vận bộ đồ lụa Hàng Châu màu mỡ gà nổi tiếng. Tay ông chống một cây ba toong hiệu Charle De Gaulle(40) nạm vàng mua tận bên Paris.

Cứ thẳng đường mà đi, khi vừa qua cửa tiệm được vài bước, ông bất chợt dừng, ngược lên rồi nhìn đủ ba hướng. Có mấy người đi đường bị ông cản trở cũng dừng cả lại. Ông quay sang người nhà đang thắp tùng, lớn tiếng hỏi:

- Đây là tiệm vàng nhà ông Woong phải không cháu? Phong thủy tốt lắm. À nhớ rồi, hồi trước ta bài trí cho ông ta chứ ai?

Rồi ông gật gù như đắc chí lắm. Ông nói chậm rãi, phát âm rất chuẩn, những người già ai cũng thế cả. Rồi ông bảo người nhà dẫn vào, xem xét kỹ lưỡng, vừa xem vừa chỉ trỏ nói chuyện như người của tiệm. Khách hàng hôm ấy khá đông, người xem xét món này, kẻ đòi đặt làm món kia, nhiều người khác thì xếp hàng thanh toán tiền cho món đồ của mình. Sau một lúc ông cũng mua một cái nhẫn bạch kim có hạt Sapphire màu trắng. Khi tính tiền, cô nhân viên nhã nhặn thưa:

- Thưa ông, xin ông 1, 950 đô la.

- Đây gửi cô.

Ông rút từ trong ví da ra hai xấp, mỗi xấp 1000 \$ Mỹ kim. Cô nhân viên giặt mình, xin lỗi rồi rút.

- Thưa ông, tôi nói 1950 đô la Hồng Kông ạ. Ông có thể trả bằng thẻ(41) của bất kỳ ngân hàng nào ở đây.

- À ra thế, tôi quên ở khách sạn cả rồi, mà cũng toàn tiêu tiền mặt, quen rồi. Cô chịu khó đếm tiền nhé.

Sau một vài giây bấm máy tính, cô ta đòi 364\$ Mỹ kim. Ông tặng cô một tờ 20 \$ Mỹ kim coi như tiền thưởng cho thái độ phục vụ ân cần và chân thật. Nhưng cô không giữ riêng cho mình mà mở ngăn kéo ra, bỏ tiền vào đúng ngăn của đồng 20\$ Mỹ kim. Ông để ý cô rất kỹ, rồi gật gù tỏ ra hài lòng.

Sau bữa ăn tối, Robert và các thành viên trong gia đình ông ngồi lại nói chuyện văn khá lâu, đèn sáng lờ mờ trong tiếng nhạc của một bản Sonat. Chuyện gì cần bàn thì đã bàn rồi, nhưng ông vẫn chưa kết thúc. Bọn người nhà đang rất sốt ruột nhưng cũng phải kiên nhẫn chờ ông. Robert ngồi ngâm nga bấm đốt ngón tay, miệng lẩm nhẩm:

- Tý, Sửu, Dần...t ý, hợi, tuất. Rồi! Ra rồi! Chín giờ tối xuất phát. Ra rồi! Thôi nhé, tối thứ 6.

Cuối cùng, ông quyết định về giờ giấc để thi hành một công việc quan trọng rồi về phòng nghỉ.

Mới 4 giờ sáng, người ta đã gọi Kiên dậy để thông báo một tin quan trọng:

“Đêm qua, Thứ Sáu, một toán 5 tên mặc quần áo tối màu, che mặt, đột nhập vào tiệm kim hoàn Bách Chi Wan đúng phút cuối của ngày làm việc. Chúng khống chế bảo vệ, cướp đi hàng hóa trị giá 20.000 Mỹ kim và 30.000 Mỹ kim tiền mặt”

Người bảo vệ khẳng định đó là người châu Á, cảnh sát cho rằng có thể người Việt tỵ nạn đã làm việc này, đề nghị các trại phối hợp điều tra. Họ lùng sục khắp trại để tìm dấu vết, nhưng đội cảnh vệ của trại một mực khẳng định không có chuyện xuất nhập gì đêm qua. Xem ra vụ này như mò kim đáy bể.

Tổng số người các trại hiện nay đã vượt xa số 50 nghìn, trại kín hay mở đều không còn chỗ cho người mới. Hồng Kông đang trong một tình trạng rất hỗn độn, khó xử. UNHCR cũng tỏ ra lúng túng vì kinh phí có hạn, mỗi lần xin thêm đều khó khăn, mọi dự tính về số lượng đều rất xa thực tế. Tình hình an ninh trong thành phố cũng đang có dấu hiệu bị đe dọa nghiêm trọng, ngoài tẽn cập vật, móc ví ra thì nay đã có thêm cướp tiệm vàng. Khó mà lường được phía trước là những gì đang xảy đến.

Chú thích:

38. Thứ nhất chơi tiên, thứ nhì vày tiền (không phải “xài”), đây là hai thú vui được tiên nhân liệt vào hạng bậc nhất nhì, chơi tiên là việc tình cảm với đàn bà, vày tiền là đánh cờ bạc.

39. Berger là một loài chó nổi tiếng của Đức, thường dùng cho cảnh sát.

40.Charle De Gaulle (1890 1970) là một tổng tư lệnh, lãnh tụ của lực lượng tự do, người sáng lập nền cộng hòa thứ 5 của Pháp.

41. Bank card, debit card, credit card.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 17
HỌP CUỐI TUẦN

“Xung đột bắc Nam là cái vốn có hàng trăm năm nay, thối phồng lên thì ai cũng làm được, còn kiểm soát được nó hay không thì còn tùy”

Thấm thoát thoi đưa, thế mà đã 10 năm xa Việt Nam rồi, không được định cư ở nước khác mà cứ ở Hồng Kông mãi, phải chăng họ cũng chẳng công bằng cho lắm? Mình sống chết cho người Mỹ, lại không được định cư ở Mỹ? Thực tế là vậy nhưng khi nghĩ lại thấy cũng được. Có thể đây là sự an bài của cha ông mình.

Sau 30 4, hàng triệu người Việt tị nạn, quần rách áo vá lang thang tìm chốn nương thân, tìm nơi lập nghiệp trên nước Mỹ và nhiều nước phương Tây khác. Chúng ta đã để mất miền Nam vào tay Việt cộng, nay người của chúng ta lại tự làm xấu hình ảnh của người Việt ở các nước mà mình tị nạn. Trong những ngày đầu gian truân ấy, ai ai cũng phải giấu đi nỗi đau khi nhìn thấy tấm bảng ghi “*cấm chó & người Việt*” ở nhiều nơi sang trọng, nơi công cộng. Sau bao năm nữa mới tạo lại được hình ảnh người Việt trong mắt người phương Tây?

Nơi đây ta có nền móng của một cơ ngơi đồ sộ, mời ta đi nước khác phỏng có được không? Hồi ấy đã có lần mình được ngồi nghe tướng Nguyễn Hữu Cồ chủ trì cuộc họp văn phòng bộ, ông cũng là một danh tướng đáng nể.

Bây giờ ta cũng là tướng, dưới một người mà trên nhiều người, không theo một trường phái nào mà chỉ có những nguyên tắc để duy trì một tổ chức kinh tế ngầm. Khó mà giữ được bộ máy hoạt động nếu không có những nguyên tắc thật nghiêm trong quản lý, trong thưởng phạt. Mỗi cuối tuần, Robert lại ngồi nghe cấp dưới báo cáo về công việc và cho họ ý kiến chỉ đạo, trong lúc chờ đợi ông vẫn thường suy tư về bản thân và cuộc đời. Người trưởng thành vẫn vậy.

- Chào, ngồi đó đi. Nói nhanh ta nghe, nhiều người cần họp lắm. Sám Xi Bấu hả?(43)

Robert bắt đầu nghe báo cáo của từng người riêng biệt trong phòng họp riêng.

- Thừa đại ca, tuần này lượng tiêu thụ tăng khoảng 10% hơn bình thường.

- Để mở giấy lộn xuống, vậy thì tốt, tiếp đi.

Nhưng điều cần quan tâm là bọn cảnh vệ, hình như chúng đánh hơi được chúng ta. Ủ, thế xử chuyện ấy thế nào? Thừa, đã cho người nói chuyện với

CS(44), nhưng khó, họ thay đổi nhân sự luôn luôn. Vẫn phải thương lượng, phải nghĩ cách. Nếu cảnh sát muốn có tiền thì chúng phải nghĩ cách giúp chúng ta, nói thẳng với họ như vậy. Khi đã tìm được đối tượng để nói, thì việc nói gì không còn quan trọng, mà nói thế nào để giải quyết nhanh việc này. Rõ chưa?

- Dạ, rõ, hy vọng có kết quả sớm để trình. Tôi xin lui, chào đại ca.

- Được rồi, cứ thế đã, mai trở lại báo cáo ta nghe tiến trình. Người khác.

Những báo cáo thông thường thế này phải tiến hành nhanh chóng, để còn thời gian xử lý vụ việc khác. Các vụ việc ứ đọng cả tuần, cứ cộm cả lên.

- Chào đại ca.

- À, Kai Tak hả, ngồi. Cũng phải nói nhanh đi, còn nhiều việc lắm.

Miệng giục hẳn nói nhanh vì còn việc khác, nhưng trong lòng Robert thực ra đang sốt ruột muốn nghe tất cả về Kai Tak, về Thường, Ba Sơn và nhất là Ngân. Càng ngày ông càng cảm thấy cần nàng hơn bao giờ hết.

- Thưa đại ca, việc buôn bán vẫn thế, nhưng chuyện khác...

- Buôn bán được là tốt rồi, còn chuyện gì nữa, lại đánh lộn à, ta không nghe.

- Không, đánh lộn nhưng đại ca nên nghe vì có liên quan đến người của anh, cũng liên quan đến việc buôn bán của chúng ta nữa chứ.

- Thế thì nói nhanh.

- Thằng Dương, tối nào cũng gây sự. Nó lu loa rằng người Nam là ăn cướp, cướp cả vợ hắn.

- Thằng đó chỉ làm nhảm thế thôi, rượu chứ gì?

- Thưa, không chỉ có thế đâu. Nó còn tụ tập mấy đứa đầu bò đầu bấu gốc Hải Phòng Hà Nội hiếp đáp mấy đứa người Chợ Lớn.

- Bọn Chợ Lớn đã làm gì?

- Thưa, chúng chưa làm gì, ý muốn chờ ý kiến đại ca.

- Ta không muốn can thiệp, không liên can tới ta. Người cũng vậy, phải coi đại nghiệp làm trọng trước đã.

- Dạ, em hiểu, nhưng cũng phải xem xét tên này, nhiều lúc hắn còn muốn nhòm ngó chuyện làm ăn của mình.

- Mà không nói thế được, thằng Dương chỉ biết uống rượu, sy tình cái con gì gì đó.

- Tùy đại ca, nhưng tối nào hắn cũng cho giăng một sợi dây ngăn cách người Bắc người Nam, thằng nào phạm vào “ biên giới” là bị đàn em nó ra tay liền. Trong khi hàng hóa mình hay giao vào đêm, mà giao cho cả bọn Bắc Kỳ nữa chứ, thật là ức muốn chết.

- Hừm..., chuyện ấy âm ỉ cả tuần nay rồi, sao chưa nghĩ được cách gì làm cho nó êm đi à?

- Dạ chưa. Hồi đầu tuần bọn Hải phòng có mã tấu, nhảy xổ vào bọn Chợ Lớn, chúng chưa kịp làm gì thì cảnh sát đã bắt gọn, 5 thằng cả thấy. Mà em đã nói cho đại ca nghe rồi mà.

Ta đã nghe qua, tưởng sau vụ ấy chúng yên rồi chứ?

- Chúng chưa yên đâu. Nhưng em còn chưa nói cho đại ca nghe là từ khi chúng lục đục tới nay, hàng của ta hút lăm. Cả bọn Bắc Kỳ cũng xì dừ. Út Thường và Ba Sơn có chơi với nhóm nào không?

- Ấy, suýt nữa quên, hai người đó là cộng tác viên an ninh. Được rồi, còn gì đặc biệt không? Hay tối mai lại báo cáo riêng cho ta nghe. Mà phải nghĩ cách sao cho yên đi nhé. Về đi, người khác vào.

Thực ra ông không vội đến mức như vậy, chỉ vì bức xúc và khó xử. Thằng này không hề báo cáo là có gặp Ngân hay không. Hẳn nhiều khi cũng ngu ngốc lăm, đã mấy lần nhắc là ta không muốn nghe chuyện vợ vãn, mà nó vẫn không hiểu ta muốn nghe cái gì. Từ khi khoác áo thương gia ra ngoài sinh sống, ông luôn luôn băn khoăn, lo lắng cho Thường và Ngân. Cái gì ông cũng biết, cũng được báo cáo, chỉ có việc Ngân và Thường yêu nhau là ông chưa nghe bao giờ. Ông cũng không thể hỏi tên đàn em kia vì cuộc họp ngắn để xử lý công việc, không thể kèm theo chuyện riêng tư được. Dương là chú của nàng, từ xưa hẳn có bao giờ quan tâm đến làm ăn, nay lại có đứa báo cáo là hẳn nhòm ngó chuyện của mình, ta không tin.

- Nhà bếp hả, ngồi, nói ta nghe.

- Thưa mới có chuyện.

- Chuyện gì, nói nhanh.

- Một thằng ăn cắp một cái bánh. Mang về ăn trong bữa cơm trưa, phát hiện ra trong bánh có “nhân”(45), may mà người của ta phát hiện kịp.

- Nó đâu, còn ai biết chuyện này nữa không?

- Dạ, cả em là 3 người, không ai khác ở ngoài hết, còn may ạ.

- Luật của ta quy định trường hợp này thế nào?

Dạ, cho đi “định cư ạ”!(46)

- Nhớ ghi lại chi tiết của nhân sự này, sau rồi còn báo cho thân nhân của họ ở quê nhà. Ta nhắc lại điều này, rằng ăn cắp cũng là một tội của con người, nhưng ăn cắp hàng của ta thì khác. Không tha được, à, nhưng hấn ở đâu, thân nhân thế nào.

- Thưa, đó là chuyện em muốn thưa ạ.

- Nói đi! - Tỏ ra sốt ruột hơn bao giờ hết, Robert giục.

- Anh hấn là bạn của đại ca ạ, hiện đang ở Mỹ, hấn được đại ca gửi vào nhà

bếp của em mấy tháng trước.

- Hừm, rửa à.

Robert bực dọc rồi thở dài tỏ ra tiếc cho sự việc. Mỗi khi ông nói tiếng Huế rất là lúc không kìm chế nổi sự bực dọc của mình. Ông đi đi lại lại vài giây rồi lại tiếp tục với công việc.

- Rửa người nghĩ nên xử ra răng?

- Thưa, em muốn đại ca nghĩ lại, chỗ quen mà.

- Nếu ta không nghĩ lại thì răng?

- Em không dám ạ.

Ông buồn bã bước tới bàn thờ, trên đó để một thanh kiếm còn nằm trong vỏ. Thanh kiếm thiêng liêng này được mẹ ông cất giấu gần suốt cuộc đời, bà cụ chỉ trao cho ông khi sắp trút hơi thở cuối cùng kèm theo những lời dặn dò hết sức bí mật

Đốt một nén nhang, rồi ông lẩm nhẩm những câu khấn quen thuộc:

Ta với người không thù không oán, chỉ tại người vi phạm những điều cấm

trong tổ chức. Người hãy yên nghĩ, đừng oán than, vì ta làm việc này cho sự tồn tại của những người đang sống. Hãy tha thứ cho ta.

Sau khi đọc những câu trong bài khẩn quen thuộc bằng một ngôn ngữ riêng, ông cắm cây nhang lên bát hương như thường lệ.

Người kia hiểu ý ông như đã lĩnh một mệnh lệnh bất khả từ(47), hẩn lui ra.

Thế là lại một vong hồn nữa lang thang nơi đất khách.

Trong vài giây ngần ngại trước khi tên đàn em cuối cùng đến báo cáo, Robert còn băn khoăn không biết mình đã ra một quyết định đúng hay chưa. Nếu hôm nay tha cho tên này vì thân hữu, thì mai một sẽ phải tha cho những thằng khác, thế thì còn kỷ cương gì nữa.

- Sắp ngủa(48) đấy à, vào đi, ngồi rồi nói ta nghe.

- Thưa, thấy đại ca không khỏe, em ngại.

Sau khi ra quyết định xử lý tên trộm, Robert bị shock nhẹ, ông ngồi hẩn xuống sofa thư giãn. Nhưng cũng ngồi lại nghe báo cáo ngay sau đó.

- Để mớ giấy tờ xuống đó, nói miệng ta nghe đã.

- Dạ, có chuyện, một tên giấu rau mè(49) trong người, nó thặng như bắt cá trong chậu, sau đó người của ta phát hiện ra trò gian của hắn.

- Phát hiện ra cái gì? Bằng cách nào? - Robert như hốt hoảng trước tin này, dường như ông kỳ vọng vào cái sòng bạc quá nhiều.

- Thưa, khi khám người hắn, phát hiện ra rau mè giấu ở túi áo trong.

- Rau mè là bằng chứng à? Khám hắn ở đâu? Có ai thấy không?

- Dạ không, dạ...

Biết Robert hôm nay khó ở trong người, không thích cách báo cáo này, tỏ ra nóng giận. Hắn e sợ, chờ đợi cho Robert bình tĩnh lại.

- Dạ, người của ta có tới 3, cùng khám hắn trong phòng kín, không làm kinh động người khác đâu ạ. Em biết làm việc này mà.

- Rửa cũng được, nhưng ý người muốn rằng?

- Dạ, hắn là người Quảng Châu, khách quen, nhưng chưa ai biết về thân thế của hắn.

- Rửa rồi rằng?

- Tạm giữ hắn rồi, đang chờ ý đại ca ạ.

- Đã mãn chi hẳn?
- Dạ chưa, chỉ thu rau mèo và thu hết tiền.
- Đưa hẳn đến gặp ta. Người làm việc tốt lắm. Dạ rõ.

Sòng bạc là một trong những nơi mang lại thu nhập đáng kể cho băng nhóm của Robert. Hàng trăm thứ cần đến tiền, chưa kể phải có ngân sách để lo việc đại sự sau này, không có cái sòng sấp ngựa ấy mà chỉ trông vào buôn bán hàng cấm thì thật không ổn chút nào.

Chiếu bạc là nơi con bạc thi thố tài năng, thưởng thức mùi vị đồng tiền, sau tiếng kêu leng keng là đến rượu ngon và gái đẹp. Nếu không chấp nhận những thói xấu vốn dĩ của con bạc thì sòng bạc không thể tồn tại. Nhưng chấp nhận được những gì và kiên quyết loại trừ những gì là mối quan tâm của kẻ làm đại ca, chiếu bạc dân gian khác Casino ở chỗ ấy. Cũng chính vì sự khác nhau ấy mà chiếu bạc dân gian vẫn tồn tại như những cái gai trước mắt các trung tâm Casino đồ sộ, chịu thuế nhà nước.

Làm đại ca, mới nghe tưởng được ăn trên ngồi trốc, nhìn thiên hạ làm việc quần quật. Mà khi được người ta tôn làm đại ca, tức là phải lo sự an nguy, lo cơm ăn áo mặc cho trăm họ. Những người dưới quyền chỉ sơ suất một

chút là đại ca phải đau đầu nhức óc ngay, có được đám đàn em làm việc hiệu quả như hôm nay cũng đã được coi là một thành quả.

Chuyện ở Kai Tak không khéo thì loạn to. Thăng này là đệ tử thân tín lâu năm, có khả năng giải quyết công việc, nhưng ngặt nỗi hãn có định kiến với Dương. Mọi định kiến đều mang tính cá nhân, hẹp hòi.

Xung đột Bắc Nam là cái vốn có hàng trăm năm nay, thối phồng lên thì ai cũng làm được, còn kiểm soát được nó hay không thì còn tùy. Cuộc chiến kéo dài mấy chục năm, chết hàng triệu người ở Việt Nam chẳng phải có gốc từ phạm trù này hay sao? Người Mỹ lợi dụng xung đột để làm việc của họ, nhưng khi xung đột bùng nổ dữ dội, chính họ cũng không dập tắt được. Họ phải nuôi dưỡng vì đã sinh ra nó, lợi lộc là bao? Toàn những cái đầu to nhất thế giới mà còn gặp khó khăn đấy.

Bất ngờ một cảm giác mơ hồ nào đó ập đến làm đứt dòng suy tư miên mang của ông, sự vụ này mà để cho hãn giải quyết thì e không ổn, phải hành động ngay, thay nhân sự ngay. Người đâu!

Ông Tsum lật đật chạy vào nghe căn dặn rồi ra ngay. Trời đã ngả chiều, e rằng không còn sớm, cả khu nhà của Robert nhốn nháo hãn lên sau mệnh lệnh bất ngờ rất khẩn của Robert.

Còn lại một mình trong căn phòng trống, Robert trong tâm trạng lo lắng bồn chồn, không biết hành động có còn kịp không? Những lúc như thế này ông chỉ ước ao có nàng bên cạnh. Hơn lúc nào hết, ông cần một người bạn, một người vợ, một người thân yêu tin cậy để hàng đêm có thể đầu gối tay ấp, tâm tình nhỏ to. Người đó còn chăm sóc miếng cơm, manh áo, xoa vai nắn cổ cho ông nữa.

Là một người như bao người, thế mà lại không được thỏa mãn những nhu cầu thông thường của con người. Nhưng hãy đợi xem ai hạnh phúc chốn này, khi nàng về đây chắc chắn mọi chuyện sẽ khác.

Chú thích:

42. Dog & Viet nameese are not a lloved, đây là dòng chữ khuyến cáo, dùng để cấm những đối tượng ng không được phép đi vào. Tác giả chỉ viết theo chuyện kể lại mà không có bằng chứng về sự việc này.

43. Sam Xi Bu là tên một trại tỵ nạn khi đó, ai phụ trách công việc khu nào thì gọi tên ấy.

44. CS họ dùng chữ tắt hay tiếng lóng chỉ cảnh sát trong khi nói chuyện trong nội bộ hay làm ăn, giống như chữ cớm hay CA.

45. Việc đưa hàng cấm đi bán được ngay trang bằng cách gói hàng thành nhân bánh, việc này được làm trong khu chế biến thực phẩm nên gọi là nhà bếp.

46 Cho đi định cư – tiếng lóng của họ có ý là tiến lên thiên đường.

47. Mệnh lệnh không được phép từ chối, phải thi hành bằng mọi giá.

48. Sấp – ngựa là hai mặt của đồng tiền, thường dùng trong môn xóc đĩa, ở đây là tên gọi người phụ trách sòng bạc.

49Rau mè là một phương tiện để che mắt người kiểm soát trong đám bạc hòng chơi gian lận.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 18
LỬA TRẠI

“Trời ơi! Ông không công bằng!”

Bồng xác nàng trên tay, chàng quỳ xuống, ngẩng mặt lên trời, hét lên vang động cả mấy trại”

Đêm nay lại như hàng đêm, ai nấy đều khắc khoải âu lo, không biết chuyện gì sẽ đến. Đã mấy hôm rồi, Kai Tak như chìm vào một cõi hỗn mang của đủ loại tệ nạn và sự phiền toái với những cuộc cãi vã, tiếng gậy gộc, tiếng la hét và sau là cứu thương, cứu hỏa, cảnh sát.

Đêm hôm qua, có hai người đi giao bánh giò, bị tấn công. Chúng cướp bánh và tiền mặt, nhưng chưa kịp nuốt trôi chiến lợi phẩm cướp được thì lại bị cướp lại. Bất ngờ là thế, vì những người bán bánh giò làm việc có bảo kê. Kẻ cướp đi, người cướp lại đã phải dùng đến vũ khí nên gây ồn ào cả mấy trại. Cảnh sát bắt đi hơn 20 người tất cả, trong đó hầu hết là người Hải Phòng, Nam Định, Hà Nội.

Một người duy nhất gốc Chợ Lớn bị cảnh sát bắt vì hãn không tẩu thoát kịp trong khi còn đang hỗn chiến với các thanh niên người Bắc.

Lực lượng cứu hỏa bây giờ có thêm cả các trại viên, là những thanh niên có sức khỏe, không giao du phức tạp và được nhiều người tôn trọng. Thường và Sơn là hai người trong số các thanh niên tiến bộ ấy, họ được huấn luyện cấp tốc mấy tuần trước.

- Cứu, cứu...

- Cháy, cháy, cháy, cháy...

Sau những tiếng kêu thất thanh là tiếng còi báo động, tiếng xe cứu hỏa và cảnh sát. Lại một đêm nữa trong ồn ào hỗn độn, cả mấy trại đều thức giấc, bây giờ đã là 12 giờ khuya. Ngọn lửa bùng lên từ một góc trại phía Tây.

Đội cứu hộ và cảnh sát đã nhanh chóng khống chế đám cháy, sơ tán người và đồ đạc trong trại ra ngoài an toàn.

- Thường! Coi chừng mắc mưu.

Ba Sơn cảm thấy có chuyện khác nghiêm trọng hơn phía sau lưng mình nên nhắc Thường.

- Chi đó anh ba?

- Ồ... Đúng rồi! Thường ơi, Ngân đâu?

Điều linh cảm huyền bí trong Sơn rõ hẳn ra. Cả hai người cùng chạy lại phía lều của Ngân, người lớn trẻ nhỏ đang chạy tán loạn(50) ở đó. Chỉ còn vài mét nữa là Thường tới cửa lều, anh gọi to. Ngân, Ngân ơi.

Nhưng bỗng nghe tiếng “phụt”, ngọn lửa bùng lên từ cửa lều vải, nhanh chóng lan rộng ra. Sơn thấy vậy liền phi về góc của Ngân, anh dùng tay xé lều bạt cho Thường băng vào.

Tất cả mọi sự ứng cứu đều muộn màng. Ngọn lửa tắt, Thường ướt sũng, trên tay anh là Ngân, mềm nhũn, phía sau là hai cảnh sát cứu hỏa, Sơn mang xác Dương ra, còn nguyên 2 con dao dài ghim lên ngực và cổ.

Bác sỹ và lực lượng cứu thương cũng vừa tới, họ đổ về phía Thường. Trong vòng tay chàng, trong ánh sáng chói lòa của hệ thống cấp cứu, Ngân tỉnh lại, nàng mở mắt nhìn chàng rồi âu yếm gọi:

- Anh ơi! Chú ...

Đây là tiếng gọi “Anh” đầu tiên và cũng là cuối cùng của nàng. Ngân nấc lên, hai tay bấu chặt vào hai bên sườn Út Thường, khuôn mặt trắng nhợt rồi chuyển sang tím ngắt, khoảnh khắc cuối cùng của nàng qua đi rất nhanh, nàng không thể chịu đựng thêm. Bác sỹ không kịp mang Ngân lên cáng, họ cấp cứu nàng ngay trên tay của chàng, nào hơi thở, nào điện kích tim ... nhưng tất cả đều vô hiệu. Ngân đã ra đi sau khi gọi chàng bằng anh trù mến.

Người ta giãn rộng ra để dành cho Thường những giây phút cuối cùng bên Ngân.

- Trời ơi! Ông không công bằng!

Bồng xác nàng trên tay, chàng quỳ xuống, ngẩng mặt lên trời, hét lên vang động cả mấy trại.

Kiên đau đớn ngậm ngùi, anh cảm thấy như có lỗi với Thường. Anh đến gần, vuốt mắt cho Ngân rồi ôm lấy vai Thường, chia sẻ nỗi đau vô hạn của cố nhân, gỡ tay Thường ra để đội cấp cứu làm nhiệm vụ. Họ dìu nhau lên bước.

Căn nhà số 1212 của đức ông Robert Huang hôm nay không tắt nập như mọi ngày nhưng đèn vẫn sáng tới tận khuya. Ông sốt ruột nhìn lên cái đồng hồ to trên tường, đã hơn 12 giờ khuya.

- Ông Tsum này, ông làm việc cho tôi được bao lâu rồi? - Ông quay sang hỏi ông lão đang đứng chờ bên cái bàn to.

- Dạ, cũng tới 3 tháng rồi ạ, thưa ông. - Người đàn ông mặc đồ đầu bếp màu trắng kính cẩn thưa.

- Chúng tôi đối xử với ông thế nào?

- Dạ, ông tốt với chúng tôi lắm, đội ơn ông.

- Thế hai thằng cháu ông hôm nay có làm không?

- Dạ các cháu vẫn ở dưới đó, hôm nay ông dặn chúng ngủ lại mà.

- À, ra thế, tôi quên. Chúng có nói tiếng Anh không?

- Dạ không, thưa ông. Nhà cháu ai cũng ít học, đặc biệt hai thằng này chỉ biết đấm đá, từ bé đã thế rồi, buồn lắm ông ạ. Tốt chứ sao. Chúng nó có sức khỏe tốt. Hôm nay nếu đón được người vợ của tôi, chúng tôi sẽ sinh con và tôi cũng muốn nó theo nghiệp ấy. Như tôi, đầu óc suốt ngày phải lo lắng, suy tư, mệt lắm.

Nói xong, ông nặng nề buông mình xuống sofa, sốt ruột. Trên bàn là bộ đồ ăn sang trọng nhất mà ông có được do một người bạn ở Thượng Hải tặng tuần trước, chai Sâmpanh đồ mờ hôi xuống cái đĩa a thành một vành rỗng. Ông đang chờ đón người trong mộng của mình.

Là một sỹ quan cao cấp của văn phòng bộ quốc phòng. Sau khi chính quyền Việt Nam cộng hòa ra đi cùng tổng thống cuối cùng Dương Văn Minh, ông hòa lẫn vào nhân dân miền Trung Việt Nam, cùng đồng cam cộng khổ với dân đen, rồi vượt biên. Những ngày nếm mật nằm gai đó phải được bù lại bằng một cuộc sống mới, xứng đáng với tầm vóc của ông. Nhưng danh vọng trên chính trường không còn cửa quay về, ngay cả ông Thiệu, ông Kỳ còn không động tĩnh gì, ông có quan tâm cũng chẳng ích chi.

Dù là ở chế độ nào, trong hoàn cảnh nào, đàn ông cũng có quyền mơ về danh vọng và người đẹp. Theo ông, chỉ có danh vọng, quyền lực và người đẹp mới là những thứ tiêu biểu đáng kể đối với đàn ông. Người đẹp đúng tầm vóc chỉ đến khi anh ta đã có danh vọng, vì khi đó cách nhìn của anh ta đối với đàn bà không bị cảm xúc tình ái chi phối. Tạo hóa ban cho người này nhan sắc kiều diễm thì lại tước đi cái chính chuyên, hay chí ít thì cũng là sự khôn ngoan trong cô ta, đàn ông dễ nhầm lẫn. Ông vẫn luôn nhấn mạnh với các cộng sự của mình như vậy.

Các cộng sự trẻ của ông đưa nào cũng luôn luôn cập kê một con đàn bà đẹp, nhìn bọn chúng hưởng lạc ông chỉ nhếch mép cười rồi thầm nghĩ, “ngưu tầm ngưu, mã tầm mã” chúng mày rồi cũng đến thể thôi. Theo ông, tình yêu là một cái gì đó có phần trừu tượng, nó có thể đến sau hoặc không đến. Kết quả của hôn nhân có thể tuyệt vời mà không cần có sự tham dự của tình yêu.

Bọn đàn em thả sức hưởng lạc, đôi khi chúng cũng có nhã ý tạo điều kiện để “đại ca” có thể tiến tới với người này người kia, ông chỉ cười nhạt rồi thôi. Đến một hôm ông bàn kế hoạch vào trại bắt cóc người đẹp mang về, chúng mới giật mình nhận ra ở ông sự tinh tế, khôn ngoan hơn người.

Nàng là một bông hoa trong suốt, vươn ra từ trong một đám bùn nhầy nhụa. Đôi mắt, khuôn mặt nàng thánh thiện, cùng với cái mũi thanh tú, nở đều với một nốt ruồi đỏ rực, kín đáo. Nàng sẽ làm rạng danh ta một ngày không xa, loại thầy bói nửa mùa làm sao phát hiện ra được điều huyền bí này? Ông rất tâm đắc trong việc phát hiện ra điều đó ở nàng. Có lẽ đây là sự an bài của tổ tiên, nếu ta có trong tay dù Oanh hay Nguyệt, thì phỏng có ích gì cho sự nghiệp?

- Thưa đại ca, không được như ý rồi. - Một người đàn ông quần áo xộc xệch, hốt hải chạy vào, quỳ xuống sợ sệt thưa.

- S...ao, nàng đâu? Hồng là thế nào? - Robert cũng không bình tĩnh được, lắp bắp hỏi lại. Thưa, thằng Dương chống cự mãnh liệt, buộc phải mạnh tay, cô ta bị trúng một chưởng.

- Rồi sao?

- Đã cấp cứu nhưng không qua khỏi. Đi rồi.

Robert Huang rơi xuống sofa, chìm vào một cảm giác tuyệt vọng trong tĩnh lặng, ông xua tay bảo hăn ra. Khác với mọi khi, hôm nay ngoài nỗi trống vắng là nỗi đau xộc vào, đang đè lên trái tim héo khô của ông. Một mình trong căn phòng trống, hình ảnh bàn thờ và thanh gươm méo mó trong tầm mắt mờ đục, ngậy dại của ông.

Sự việc tỏ ra trầm trọng ngoài tầm kiểm soát thông thường, có thể còn chết nhiều người mà mình chưa biết, ông tự kiểm chế rồi bình tâm lại, cần điều tra thêm cho thật rõ chuyện này.

Sau một hồi suy nghĩ miên man, nghĩ tới Ngân và sự mất mát khi không đón được nàng, ông đau đớn, suy sụp thấy rõ. Bao nhiêu năm qua, nếm mật nằm gai, những tưởng có ngày được hưởng một chút gì do thượng đế ban tặng, được xông xênh trước khi bước vào cuộc chiến mới đầy cam go phía trước. Nào ngờ sự đổ vỡ lại đến từ phía mình kỳ vọng nhất, do một đệ tử thân tín nhất gây ra; “Còn điều tra cái nổi gì nữa”, ông thở dài nã nuột.

Robert buồn bã cực độ rồi giận dữ đập mạnh tay xuống bàn, ông Tsum te tái chạy vào. Robert ra hiệu cho ông ta ngồi rồi ra bàn thờ lấy một nén nhang ra thắp. Sau một hồi khấn lầm rầm, ông buồn bã cắm cây nhang lên bát hương như mọi lần. Ông Tsum hiểu ý, nhìn lên Robert rồi lầm lũi đi ra. Thế là lại một vong hồn nữa lang thang nơi đất khách.

Chú thích:

50. Running in chaos. Bọn gangster lừa cho dân thường ra ngoài hết trước

khi hành sự.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 19
NHỮNG ĐÊM KHÔNG NGỦ

Ngày 16 tháng 7 năm 1998

“Chiến trường có quân đen quân trắng, còn thương trường không phải chỉ có trắng có đen”

Nhờ những viên thuốc ngủ mà Robert qua được một đêm đầy ác mộng. Đã 10 giờ sáng, ông Tsum rút ruột đi đi lại lại bên ngoài, nghe tiếng động, biết Robert đã dậy, ông hấp tấp gõ cửa rồi bước vào vội vã. Nhưng điều ông lo lắng cũng không xảy ra, Robert vẫn bình thường, chỉ hơi tỏ ra mệt mỏi hơn ngày thường.

- Ta như không được thư thái trong lòng? Chắc là phải xả hơi, ông thấy thế không?

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Cách nào thưa ông?

- Có còn cặp chim bồ câu nào không?

- Thưa còn, vậy để tôi chuẩn bị cho ông nhé.

Nói rồi Tsum nhanh nhẩu ra ngay. Ông ta lấy 2 con bồ câu thả vào trong phòng tập, rồi cẩn thận xem xét một lần nữa toàn bộ tấm thảm.

Hôm nay tôi hơi mệt nên ông có thể ở đây giúp tôi khởi động, khi tôi tập thì tùy ông, ở trong hay ra ngoài cũng được.

Được lời như mở cờ trong bụng. Ông Tsum đã từng nghe tài nghệ của Robert trong môn kiếm ngắn, hàng ngày thanh kiếm trên giá như nhắc nhở rằng ông chủ của ông là một tay kiếm, nhưng chưa bao giờ được xem ông ấy tập.

Mở đầu là 10 phút ngồi thiền, sau là những bài khởi động rất giống kiểu Ai Ki Đô, thân hình Robert cực kỳ mềm dẻo trong bài tập này.

Ông Tsum tắt hết đèn, vừa kịp lù ra cửa thì Robert đã tung lên, giựt thanh kiếm trên giá xuống. Hai con bồ câu cũng giạt mình bay lên, sau đó là một màn rượt đuổi trong căn phòng chưa đầy 50 mét vuông. Thanh đoản kiếm, bình thường cứng là vậy, nhưng trong tay của Robert hôm nay, nó mềm mại như một sợi dây, lấp lánh phủ quanh ông ta. Tay trái Robert vẫn không rời vỏ kiếm, lúc dùng làm gậy, khi dùng làm khiên đỡ đòn. Xuất thân là một võ

sư thiếu lâm, ông Tsum chưa bao giờ được chứng kiến bài múa kiếm nào ngoạn mục như thế.

Sau một hồi, Robert đã dồn cả 2 con bồ câu vào một góc, rồi từ giữa phòng, ông phi thẳng vào góc ấy, ông Tsum chỉ kịp nghe tiếng “chít” rất nhẹ. Robert đập nhẹ 2 cái vào tường nhà rồi hạ xuống nền thảm nhẹ nhàng như con mèo rừng cùng với 4 phần tư của con bồ câu xấu số, ông thở nhẹ rồi thu kiếm về.

Hôm nay tha cho một con. Cám ơn ông đã cho tôi chiêm ngưỡng những đường kiếm gia truyền tuyệt nghệ của ông. Tôi chẳng dám, mà cũng không thể học lỏm được đâu, ông đừng nghĩ gì nhé.

- Tôi biết, không ai học lỏm được khi tôi chưa truyền. Ông thấy khác với môn phái khác không?

- Thưa, khác hoàn toàn. Phái Thiếu Lâm chúng tôi làm cái gì cũng ồn ào, dao to búa lớn. Nhưng hiệu quả thì chưa biết ra sao, mà tốn sức lắm ông ạ.

- À, ra thế.

- Vâng, còn các đường kiếm của ông tuy nhẹ nhàng nhưng cực kỳ nhanh nhạy, có khả năng sát thương rất cao. Đặc biệt là cách ra đòn, những ai đã học môn khác thì không bao giờ học môn này được. Ông tinh lắm, đây là

xuất thân Việt nữ Kiếm, không truyền cho nam, không truyền ra ngoài. Nhà tôi không có nữ nên tôi đặc cách, à mà thôi, nghỉ đã.

Ông Tsum kéo một cái ghế ra cho Robert nghỉ mệt sau bài tập, bên cạnh là một ly trà sâm còn ấm, rồi im lặng dọn dẹp tấm thảm có những vết máu và lông bồ câu.

Robert nhâm nhi ly trà sâm rồi lại suy tư, nỗi buồn cô đơn lại kéo về đầy ứ trong ông. Những kiểu xả cơn bực bội thế này chỉ là biện pháp nhất thời. Tên già Thiếu Lâm này thấy cũng được đấy chứ? Mình vẫn luôn sống cảnh giác, nghi ngờ tất cả, nhưng bây giờ lại không cần cảnh giác ai cả; mà cảnh giác thế nào?

Có thể biết trước rằng điều kinh khủng nhất trong cuộc đời lại do một người thân nhất, gần gũi nhất gây ra. Mà cái chết của Ngân đêm qua, chẳng lẽ không phải đã là điều kinh khủng nhất sao? Đàn em thân tín nhất lại gây ra cái chết cho người đàn bà mà mình yêu quý nhất! Mình có giống Tào Tháo không nhỉ? Xung quanh mình bây giờ chẳng còn thân cận, bằng hữu gì, tuổi thì ngày một cao, chẳng mấy chốc mà tứ tuần. Người ta ở tầm tuổi này là phải yên bề gia thất rồi. Phải nhanh chóng kết thúc cảnh này, màn kịch màu xám xịt, không hứa hẹn điều gì tốt cả.

Hồi này “Hộ Pháp” chắc là vẫn rứa. Tưởng thân với ai chứ Ba Sơn, cũng là một thằng võ biên thòi. Tri thức chưa đủ no mà còn đòi đi xem tướng người. Thật nực cười, hăn cứ đi mãi võ kiếm ăn là đúng nhất. Lại còn tên già Quốc gia, non Việt cộng kia nữa, ai cũng gọi hăn là Thầy Kiên rất trọng vọng, chắc là ngoài môn tiếng Anh ra thì chỉ có thêm mấy câu Kiều là cùng, rứa mà cũng mị dân được, lại thành đạt, thăng quan tiến chức trong nghề tâm lý chiến.

Một trung tá quân đội của ông Thiệu lại kính cẩn cúi đầu trước bàn thờ một gia đình Việt cộng, rồi sau đó lại mang ngay được con trai người ta vào lính quốc gia. Chẳng biết thật hay giả nhưng có người còn nói hăn vẫn ca ngợi Hồ Chí Minh đấy. Chuyện đời thật nực cười, không thể có chuyện thứ hai nào lại có thể mang nhiều nghịch lý đến thế. Kể ra người Mỹ cũng hài hước ghê, nhiều người biết hăn, họ vẫn gọi hăn là một tên học giả của mâu thuẫn.

Trưa hè Hồng Kông hầm hập nóng, máy lạnh trong phòng chạy hết công suất mà cũng chỉ thấy tầm tạt. Người gác cổng mang vào cho Robert một tấm thiệp có một dòng ngắn: **Ta tới thăm anh hôm nay, 2 giờ chiều.**

“Ông cụ”(51) cuối cùng cũng xuất hiện. “Ông là một người Bắc Kinh? Chắc chắn là vậy, tuổi chắc là cũng lớn?”. Sau nhiều lần đàm đạo, báo cáo qua điện thoại, Robert cảm thấy ông ta là một nhân vật rất quan trọng nhưng lại tỏ ra hết sức giản dị. Chắc đây là một tốp người để cho mình dựa vào mà tiến thân.

Về mặt kiến thức, Đông Tây Kim Cổ chắc chắn ông ta là bậc thầy. Ông cụ lại đến thăm đúng sau sự kiện đau lòng đêm trước, không biết sự thể thế nào?

Một cơn mưa dữ dội ập xuống, kéo dài cho tới tận hơn 1 giờ chiều mới nhẹ dần rồi tạnh hẳn, Robert hồi hộp đợi chờ cuộc gặp mặt rất bất ngờ này. Mà tại sao lại bất thành linh đến, ông cụ chỉ báo trước chưa đầy nửa ngày, hay là chuyện gì? Không lẽ chuyện đêm qua? Robert không khỏi băn khoăn tự hỏi.

Một chiếc xe Chrysler 12 ghế, màu đen bóng loáng chạy chậm dần rồi dừng ngay trước cửa văn phòng Robert vào lúc 13 giờ 30. Cánh cửa khoan thai mở trượt về phía sau, rồi đến một lá thép như một cái cầu phà từ từ thò ra làm lối đi cho xe lăn. Một người đàn ông cao lớn, da hơi nâu, tóc để dài búi cao đẩy chiếc xe khoan thai lăn bánh. Trên chiếc xe là một ông lão tuổi ngoài 60 nhưng dáng trông còn tráng kiện, minh mẫn. Ông ngồi trên xe lăn

nhưng vẫn cầm theo cây gậy có tay nắm bọc vàng mang nhãn hiệu “Charle De Gaulle”. Robert có khách.

Sau khi thi lễ, chào hỏi niềm nở mà nghiêm trang, giới thiệu vị trí cao thấp, tên tuổi. Họ bắt đầu một cuộc họp kín quan trọng:

- Ta viếng anh đường đột thế này có sao không?

- Dạ thưa, ông không cần khách sáo. Con luôn sẵn sàng.

- Tốt. Ngoài tiếng Bắc Kinh ra, anh còn nói được tiếng Anh và tiếng Việt chứ?

- Thưa, tiếng Anh thì cũng tạm thôi! - Robert thoáng ngạc nhiên một chút nhưng cũng trấn tĩnh lại - Con là người Việt nhưng sinh ở Huế.

-Ồ, ta quên, có nghe nói rồi. Nghe anh nói tiếng Bắc Kinh tôi cứ nghĩ anh sinh ở Thiên Tân chứ, giỏi lắm.

Ông cụ mỉm cười tỏ ý vui vẻ. Rồi ông chuyển sang nói bằng tiếng Việt giọng Hà nội thuần khiết:

- Tôi sinh ra ở Bắc Kinh, lớn lên ở Hà nội, học và làm việc ở đó mấy chục năm. Anh không ngạc nhiên quá đấy chứ?

Robert hết sức sửng sốt đến thất sắc, khi còn ở trại, ngày nào hăn chẳng chửi rủa một câu “đồ Bắc Kỳ”. Nhưng vẫn cố tỏ ra bình thản:

- Con rất mừng vì ông cho con biết điều này. Nhưng ông nghe giọng Huế của con có hiểu không?

- Hiểu chứ, ở Hà nội giọng nào ta chẳng nghe. Con em miền Nam ra tập kết nhiều, vùng nào cũng có.

- Dạ con hiểu! - Robert tỏ ra hoang mang vì điều này chưa bao giờ y nghĩ tới ông có thể bắt đầu để khỏi mất thời giờ.

- Ta không vội, hơn nữa vội cũng không tới nơi sớm hơn được. Anh được “ông tướng” giới thiệu cho ta, mà bao lâu rồi nhỉ?

- Con không nhớ rõ, nhưng chắc cũng...

- Ủ, quả là “ông tướng” nhà anh có lý, anh biết làm việc!

Bỗng nhiên ông cụ bỏ qua chuyện về mối quan hệ với một ông tướng ở Mỹ rồi tiếp mà đêm qua trong trại có hỏa hoạn, chết nhiều người quá.

- Báo chí rùm beng lên rồi, chưa kể là một vài trường hợp xử lén mà báo chí không biết. Anh biết chuyện này chứ?

- Dạ thưa, biết ạ. Tôi là người làm việc có nguyên tắc, không muốn sát nhân bừa bãi. À, anh hiểu rồi thì thôi. Cái sòng sắp ngựa thế nào?

- Dạ, hoạt động vẫn tốt, con vẫn báo cáo thường kỳ cho ông đấy mà.

- Ừ, ta có xem rồi. Nhưng anh cho ta biết có sòng nào mở gần ta không? Hay trong Kow Loon có bao nhiêu cái như của ta? Chủ là ai?

- Dạ, ừm...con chưa nắm rõ lắm.

- Người của anh có giữ một tên chơi bạc lặn, người Quảng Châu, đúng không?

- Dạ đúng, con chưa báo cáo chuyện này, ông sáng suốt nên biết trước, con xin lỗi.

- Anh không xin lỗi ta được. Lỗi trong quản lý sẽ dẫn đến tổn thất nghiêm trọng. Ta có thể tha lỗi, nhưng thương trường không tha cho anh, ta nghĩ vậy. Hãy cẩn thận.

- Dạ con hiểu, ông dạy thêm cho.

- Ta cũng khó mà dạy anh được, ngay cả khi anh là con đẻ của ta. Trong thương trường, anh là người quản lý nên anh nằm trong guồng máy của thương trường, chịu sự chi phối của quy luật trên thương trường. Hồng Kông là nơi “quần ngư tranh thực”(52).

- Dạ con hiểu, chỉ có điều không thấy hết được bức tranh của thương trường.

- Chính là ở chỗ đó. Trên bàn cờ, chỉ có 2 bên giao tranh. Nhưng thương trường thì khác, đa phương. Anh làm việc cho quân đội nhiều năm, quen

suy nghĩ theo các thế trong trận đánh, mà ở đó chỉ có ta và địch, hạn chế lắm.

- Dạ con hiểu.

- Thời Tam Quốc, Lưu Bị nhiều lần muốn hòa với Ngô để chống Tào. Mặc dù rốt cuộc họ cũng chẳng làm nên trò trống gì, nhưng đó là một đường lối đúng. À thế “nhà bếp” nhà anh ra sao?

- Con đọc Tam Quốc mà không thấy điều đó, bữa nào tiện ông dạy thêm cho ạ. Còn “bếp” thì hiện tại con không thấy ai có như chúng ta.

- Ra thế à? Chúng nó chưa ra mặt, nhưng đang tụ tập vây cánh, chuẩn bị đánh chúng ta đấy.

- Dạ, con chưa thấy.

- Thế thì anh sẽ thấy. Người của anh không thương lượng được với cảnh sát, người ta không muốn gặp. Đúng không?

- Dạ đúng, con nghĩ là vô tình. Không phải vô tình. Họ là người ăn bổng lộc của mình, không có chuyện vô tình được. Họ đã bắt đầu nghĩ đến các đối thủ của chúng ta.

- Dạ, con chưa biết.

- Anh chưa biết vì chưa được báo cáo. Người của anh nông cạn lắm, chẳng có tên nào có học, có tư duy sâu sắc cả. Trên thương trường cần có người tâm phúc chuyên lo việc nhìn xa trông rộng trên toàn bộ thị phần. Phải sớm

phát hiện ra các nguy cơ mà mình có thể sẽ phải đối đầu. Bản thân anh mới lo được bên trong.

- Dạ quả là như vậy. Con rất đau đầu về bọn đàn em, chẳng có thằng nào ra hồn. Một lão quê Quảng Châu, hôm qua ngồi cùng với một sỹ quan cao cấp của cảnh sát Hồng Kông ở nhà hàng 5 sao. Họ chỉ cảm ơn và mời nhau một ly cognac thôi.

- Dạ, sao nữa ạ.

- Cái lão nhà quê đó có phép màu nào mà quen được tên cớm kia?

- Ta cũng không biết. Nhưng cả 2 đều làm như vô tình, trong đó tên cớm có vẻ vô tình, còn tên khộm già kia thì không, hẳn đóng vai khờ không đạt nên ta nhận ra. Điều này làm ta lo.

- Dạ, quả là những chuyện này ngoài tầm kiểm soát của con.

- Anh cần có một nhân sự lo việc này. Mà cũng khó lắm, tìm đâu ra bây giờ. Người của anh hầu hết là Việt nam, vượt biên cùng anh phải không?

- Dạ đúng.

- Bọn có năng lực thì chưa vượt biên, vì chúng còn muốn chứng tỏ lòng trung thành với đảng và nhà nước của chúng. Mà cũng vì nghĩ đến tí bổng lộc sau này cả thôi!

- Dạ con hiểu.

- Còn tên nào bất mãn hay có lý do bất đắc dĩ phải vượt biên thì chưa chắc đã muốn làm việc cho anh. Đúng không?

- Dạ, đó là cái khó của con.

- Ta cũng thấy thế.

- Dạ phải, ông tiến cử cho con một người.

- Ta hiểu anh đang cần một người như vậy. Đội ngũ của anh hôm nay hạn chế hết sức. Hãy để xem đã, khó lắm đấy. Mà anh có hiểu tại sao ta biết được điều này không?

- Dạ, ông dạy cho ạ.

- Trong tất cả các báo cáo của anh, chỉ toàn các con số, đó chỉ là báo cáo kế toán thôi. Anh không phải là kế toán, mà là một giám đốc, là một thủ lĩnh, thay mặt ta ở Hồng Kông. Đọc báo cáo của anh, thấy anh chưa phải là giám đốc.

- Dạ con hiểu.

- Có điều này chắc là anh chưa hiểu. rằng khi cục diện căng thẳng dẫn đến xung đột, có xu hướng nguy hiểm, như đêm qua chẳng hạn, anh phải đoán trước được.

- Dạ phần nào thôi ạ.

- Đã từng là một sỹ quan trong bộ quốc phòng, anh không được quyền nói “phần nào”, đáng lẽ anh phải biết trước tất cả. Anh không hề hỏi ý kiến ta, chứng tỏ anh không biết trước, ta nghĩ vậy.

- Dạ con có lỗi. Chuyện đêm qua làm điên đảo cả thế giới ngầm đấy.

- Chúng tôi không bao giờ muốn ồn ào. Chỉ nay mai thôi, “hàng xóm” sẽ phản ứng ầm ĩ. Mệt đấy.

- Thế phải làm gì thưa ông?

- Ta còn chưa đoán được là chúng dùng chiêu nào. Hàng xóm của chúng ta, toàn là những thằng đầu óc như Khổng Minh, Tào Tháo. Ta lo nhất là chúng dùng đến chiêu: NGƯỜI ÔNG ĐẶC LỢI.

- Là thế nào ạ, con có nghe chiêu này mà chưa dám nghĩ tới, không biết áp dụng thế nào?

- Hãy để đó. Bây giờ vấn đề là giúp anh cách nào. Mà tìm đâu ra một cố vấn bây giờ? Có thể phải về Bắc Kinh. À, những gì cần nhắc nhở đã nói cả rồi. Ta có hẹn với một bác sỹ, phải đi. Vậy đã nhé.

Robert đẩy xe tiễn ông cụ ra cửa, phần còn lại là của tên cận vệ kia. Ông cụ đến rồi đi bất chợt làm Robert lo lắng thêm. Mà quả là đội ngũ của Robert rất yếu về mặt phòng thủ.

Chiến trường có quân đen quân trắng, còn thương trường không phải chỉ có trắng có đen. Khi nào thì hợp tác với ai, chiến đấu chống lại ai? Khi nào thì dở chiêu này, khi nào lại phải dùng chiêu kia? Toàn là những câu hỏi hắc búa. Trước khi ra về, ông cụ nhắc đến chiêu NGƯỜI ÔNG ĐẶC LỢI với một sự bồn chồn quá mức, có thể ông cụ đã có kinh nghiệm về chiêu thức này rồi.

Còn lại một mình trong căn phòng bẽ bộn giấy tờ, Robert lo ra, bồn chồn phỏng đoán, khi già khi non về những ngày sắp tới của “Giang sơn” trong bóng tối của mình. Những ngày nếm mật nằm gai ở miền Trung sau 1975 đang dội về, một bóng dáng yêu kiều, dường như Ngân vẫn đâu đây, một không gian của yêu thương, lẫn lộn cùng vô vàn đắng cay và oán hận.

Ngày 17 tháng 7

“Một thân hình to lớn cứng cáp mang trong mình một trái tim nhỏ bé yếu mềm, đang rung lên, nước mắt tuôn trào như mưa.”

Kai Tak sau một đêm chìm trong hoảng loạn, ngoài những vết chầy nham

nhở, cảnh đổ nát ngổn ngang, trong mắt những người tị nạn vẫn hằn lên sự sợ hãi.

Sự giận dữ của Thủy Tề, sự khắc nghiệt của đói khát không giết được họ, nhưng sự thù hận của con người đã cướp đi sinh mạng của họ. Không lẽ Thượng đế tạo ra con người để làm những việc mà ông ta không làm được? Ngày lại ngày qua, những sự vụ cứ chồng chất mãi lên.

Thường như chìm vào sự đau đớn tuyệt vọng, lời động viên hay khuyên nhủ của Kiên mất hẳn hiệu lực. Anh chỉ còn tâm tình với Sơn và một số thanh niên khác, sống trong một tâm trạng vừa đau đớn vừa thù hận cao độ.

Rời khỏi Việt Nam với một vài dự định, ước mơ nhỏ bé như mọi người, nhưng tất cả các con đường đến với ước mơ đều bị chặn. Người ta không sợ bị thiếu thốn về vật chất nữa, nhưng rất sợ sự đợi chờ trong tuyệt vọng. Gần 10 năm đợi chờ đã làm cho hầu hết bọn họ già đi, khô khan như những tù nhân của án chung thân. Mơ ước lớn nhất còn lại hôm nay là được hạnh phúc với Ngân cũng đã bị cướp đi. Kẻ nào dám tranh giành với anh, kẻ đó chắc chắn sẽ phải trả giá đắt cho tội lỗi mà nó gây ra.

Hàng ngày Thường vẫn là một thợ xây cứng, nay anh xin hạ mức lương,

chỉ phải làm phụ ở công trường. Thường dành hết tâm huyết để huấn luyện cho các đàn em của mình, số võ sinh ngày một đông, sỹ số lên tới 20 người chỉ sau vài ngày mở lớp. Ba Sơn phụ với Thường trong việc huấn luyện cho võ sinh có thâm niên cao. Đêm nào họ cũng tập chung, cuối giờ tập là 30 phút ngồi thiền rất nghiêm túc.

Đêm vào khuya, Kiên được Ba Sơn gọi đến họp với Thường. Bộ ba này vẫn trà thu ôc luôn, nhưng hôm nay thì khác.

- Kiên, ông là người có học hơn bọn tôi, nói xem chúng ta có nên làm gì không? Không chịu thế này mãi được đâu.

Ba Sơn còn bình tĩnh nên lên tiếng trước. Anh luôn nghĩ rằng những lúc cam go, cần sự tham gia của Kiên.

- Quả là cần bàn kỹ một chút, tôi cũng đang đau lòng về những chuyện vừa xảy ra, đáng lẽ tôi phải mời anh em họp mới phải.

- À mà anh đặt vấn đề đi!

Kiên luôn rào trước đón sau.

- Anh em mình cần chia sẻ nỗi mất mát của Út Thường.

- Tôi, tất nhiên, không chia sẻ sao được, nhưng anh nói chia sẻ chắc là anh phải giải thích thêm, tôi chưa rõ lắm.

- Em muốn báo thù, đơn giản vậy thôi. - Út Thường sốt ruột quá, vội vàng lên tiếng - Anh nghĩ sao?

- Anh cũng hiểu là em muốn vậy, nhưng bằng cách nào tìm ra bọn chúng. Mà cẩn thận, không thì oan người tốt, mình cũng thiệt thân đấy.

- Em hiểu rồi, bọn đàn em đang lo điều tra đấy.

Cả ba người cùng biết việc Dương cản trở, gây gổ với những người buôn bán hàng rong mấy hôm trước, đụng chạm với bọn bảo kê. Thảm kịch những đêm qua chắc chắn có liên quan đến bọn ấy, nhưng cần những chứng cứ có tính thuyết phục chứ không thể suy luận suông được.

- Tôi đồng ý, nhưng phải bàn kỹ, luôn luôn như thế, để tìm ra phương pháp tốt, không thể liều lĩnh được. Anh bao giờ cũng lưỡng lự như thế à? Bọn chó khốn kiếp! Tôi muốn uống máu chúng, anh biết không? Út Thường bức xúc quá, đập tay xuống thảm cỏ, nổi nóng với Kiên. Út, mày luôn như thế, ai giúp mày được. Mà giải tán đi, hôm khác nói chuyện. Cũng phải chờ bọn đệ tử báo cáo xem đã.

Ba Sơn lên tiếng giải tán cuộc họp. Mỗi người đều về giường của mình nhưng cùng bàn khoản về một chuyện. Sự việc này có phần đã đi quá đà, có thể còn dai dẳng không biết tới khi nào.

Sau khi nổi nóng với Kiên, Út Thường trấn tĩnh lại một chút rồi lại suy tư, kìm nén sự căm giận trong nỗi đau. Mà không biết “thằng Còi” bây giờ ở đâu, mất tăm hơi luôn rồi. Hồi còn nhỏ, mỗi lần gói một gói xôi cho con mang đi học, mẹ Thường luôn nhắc “gói này bự, chia cho thằng Còi nữa nghe”, rồi hai đứa vừa đi vừa ăn, tới trường là vừa hết. Nhiều lúc để ý thấy Hà chậm lớn, trong khi Thường cao vống lên, bà còn đùa “Hà đừng để đứa nào ăn hiếp thằng Út nghe”.

Thường ôm gối nức n ở, hồi ức từ trong sâu thẳm dội về. Mỗi lần mất đi một người thân, anh lại chìm vào đau đớn. Một thân hình to lớn cứng cáp mang trong mình một trái tim nhỏ bé yếu mềm, đang rung lên, nước mắt tuôn trào như mưa. Anh khóc trong nỗi đau của mất mát, nỗi nhớ mẹ da diết.

Robert gửi thông báo mời họp đi từ hôm qua. Đã gần 9 giờ, chưa thấy tên nào gõ cửa, ông sốt ruột, đi đi lại lại, khuôn mặt hằn lên những nét lo lắng thấy rõ, mặc dù chưa đến giờ họp. Những ấn tượng tốt đẹp về ông chủ của mình và nội dung cuộc họp với ngài làm ông lo lắng thêm. “Ông cụ quả là người thông thiên bác cổ, đáng lẽ ông phải gặp mình sớm hơn, những điều ông chỉ ra hoàn toàn đúng. Không lẽ xung quanh mình còn có một đội ngũ

ngầm khác chuyên thăm dò mình hay sao? Mà cũng chẳng thể trách mình, ông ấy là người sáng lập, là chủ, là thủ lĩnh của cả một tập đoàn, không khôn ngoan hơn người làm sao có thể trở thành người như thế được”.

- Sám Sì Bấu à? Vào đi!

Cuối cùng thì người đầu tiên cũng tới.

- Dạ, có chuyên gì gấp dữ vậy đại ca?

- Ta cần họp, thế thôi. Mà cũng phải, bên Kai Tak có chuyện lớn vậy. Mà vẫn họp riêng à đại ca? Vẫn họp riêng thôi. À, mà khi còn ở lính, mi đã từng là trung đội trưởng, phụ trách một tuyến vận chuyển Lào – Việt của hậu cần. Rồi sau thằng nào lên chiếm vị trí đó hả?

- Dạ thằng Năm Gò Vấp đó, hẳn muốn chỗ của em từ lâu, em biết trước rồi.

- Vậy sao không ngăn chặn trước.

- Khi nghe nói phong thêm “bông mai”(54) nữa, em ham quá, quên luôn. Sau này ngồi văn phòng, cả ngày ngáp vặt mới thấy mình đại thì đã quá trễ.

- Ồ, ra vậy. Mà trại Sám của mi bây giờ có bao nhiêu người?

Robert chuyển sang nội dung phỏng vấn bất chợt làm cấp dưới lúng túng mất một lúc, nhưng rồi hẳn cũng tiếp lời được.

- Dạ, con số luôn ở khoảng 12 ngàn. Đông quá, thấy ngán.

- Cứ khoảng 100 thì có 5 người nghiện. Vậy mà mi chỉ bán hàng được cho 150 đứa, số còn lại mua hàng của ai?

- Dạ, em nghĩ...

- Mi đã không biết, đừng tưởng rằng nghĩ mà ra được. Về coi kỹ lại chuyện này. Báo cho ta hay sau. Người khác.

Tên đàn em phụ trách Sám Xi Bấu lủi thối bước ra, mặt tái ngắt lo lắng. Hắn chưa hoàn thành nhiệm vụ phụ trách trên địa bàn của mình.

- Kai Tak à? Vô đi.

- Dạ, chào đại ca. Đã quen việc chưa? Dạ cũng tạm, thực ra thì vẫn như cũ, chỉ có khác là bây giờ em là xếp của tụi nó thôi.

Sau khi bị mất Ngân, Robert cho tên phụ trách Kai Tak đi “định cư sớm”, thay tên này vào. Hắn vốn làm trợ lý cho tên kia hồi trước. Xuất thân là sinh viên văn khoa Đại học Huế, rồi là lính biệt động, làm việc tốt nhưng làm lãnh đạo thì chưa biết ra sao.

- À, mà cư dân Kai Tak bây giờ chắc là đông lắm, bao nhiêu rồi?

- Dạ, gần 20 ngàn rồi!

- Mà khách quen của mi có khoảng 200 thôi hả?

- Dạ, 185 ạ.

- Bọn “hàng xóm” làm ăn thế nào?

- Dạ, chúng chủ yếu bán ở các tụ điểm vui chơi và ăn uống bên ngoài. Còn ta thì giao tận nhà cho khách quen, ta có chợ của ta.

- À, ra thế.

- Con số 185 có vẻ ít, mi có thấy thế không?

- Dạ, em thấy chứ. Em nghĩ rằng khi cảnh sát làm căng ở các tụ điểm bên ngoài, thì lượng khách của mình sẽ tự nhiên tăng lên thôi.

- Ủ, mi có lý, nhưng có cách nào hay không?

- Em còn phải nghĩ đã, chắc là có, nhưng chưa biết đến từ phía nào. Hiện nay dân cư trại ra ngoài làm nhiều, họ tiện đâu thì mua đấy. Đôi khi ngay cả khách quen của ta khi tiện cũng mua ở ngoài.

- Ta cho mi cơ hội.

Robert tỏ ra vừa lòng với tên phụ trách mới của Kai Tak, định bụng sẽ nâng đỡ hẳn nếu thành công trong việc tăng lượng khách tiêu thụ của họ ở Kai Tak.

Tới đây thì Robert đã thấm mệt, sự căng thẳng từ mấy ngày qua đã làm ông xuống sức thấy rõ. Ông ngã ra sofa, hợp chiếu lệ với người phụ trách China Wan rồi đọc tài liệu, báo cáo. Băng nhóm của Robert có lợi thế là được buôn bán trong trại, nhưng ngược lại thì chi phí cho các quan chức quá lớn, nhất là cảnh sát. Chỉ cần buông lỏng mối quan hệ với cảnh sát, lập tức sẽ thấy nguy cơ bị các băng nhóm khác lấn sân. Tất cả những công thức này đã được truyền dạy rất chu đáo, nhưng Robert chưa áp dụng linh hoạt, chưa gạt hái được thành tựu gì đáng kể. Không khéo thì mất uy hoàn toàn trước ông cụ cũng nên? Là đại ca, thủ lĩnh, sao mà đau đầu quá, Robert mỗi lúc một hoang mang, không biết đâu là lối thoát.

Ngày 18 tháng 7

“Nhưng bây giờ trước mắt ông là một bọn lưu manh có tri thức, sau lưng ông là sự im lặng của ông cụ, là một khoảng trống đen ngòm”.

Một ngày hè tưởng kéo dài mãi, nhưng đến 7 giờ chiều thì trời cũng tối hẳn, Robert chưa muốn dùng cơm chiều, ông nấn ná ngồi lại văn phòng như muốn xem xét thêm điều gì.

“Reng.... Reng”

Tiếng chuông reo bất ngờ vào giờ này làm ông chột dạ.

“Wei! Robert speaking” (A lo, Robert đây) – Robert thận trọng.

“Hi, you gonna b’a mad dog” (mày sẽ là một con chó điên).

Đầu dây bên kia là một giọng Mỹ, phong cách rất “đường phố”, chỉ nói vừa đúng một câu rồi cúp. Ông giận dữ đập điện thoại xuống rồi nới lỏng cravat, nặng nề lên cầu thang về phòng riêng.

“Reng...Reng”

Vừa chạm tay vào tay nắm cửa phòng ngủ thì điện thoại lại rung lên, ông không nghe, nhưng trong dạ bồn chồn, không biết hẳn là ai, tại sao lại đe dọa kiểu này. Ông không nhắc máy thì nó cúp, nhưng lạ ở chỗ chưa bao giờ có ai dám hỗn như thằng này. Hẳn là ai, dọa để làm gì?

“Reng... Reng”

“Bast’d, what do you want?” (đồ chó, mày muốn gì?) - Robert nóng giận, không kiểm soát được mình.

- Đại ca, em, Sám đây mà.

Người phụ trách Sám Xi bầu của Robert cần giúp đỡ khẩn cấp. Ông Tsum

và một tài xế xuống Sám ngay sau đó, tới khuya mới về, sự việc chưa có gì nghiêm trọng nhưng rất khó hiểu và ngoài tầm kiểm soát của Robert.

Bọn Quảng Châu mới mở một cái lò bánh mì nho nhỏ gần Sám Xi Bẩu, chúng bán bánh mì kẹp thịt sử dụng người Việt tỵ nạn và rùm beng lên là đang tạo công ăn việc làm cho người Việt. Chính quyền ủng hộ chúng, một băng Thượng Hải làm việc cho chúng, báo chí tuyên truyền về chúng, hôm nay khai trương nên biểu không hàng trăm cái bánh mì kẹp thịt cho người làm ca đêm.

Phương pháp làm việc của chúng hết sức đơn giản mà hiệu quả vô cùng, chẳng khác nào việc đổ nước vào một cái thùng để xem nước rò ra chỗ nào. Tối hôm ấy chúng giao bánh mì cho một vài đối tượng trong trại, đụng chạm với băng của Robert, thế là chúng phanh phui ra đối thủ của mình. Quả đây là một bọn lưu manh có học, Robert nghe xong báo cáo mà đứng ngồi không yên, ông đứng lên đi đi lại lại trong phòng làm việc, mồ hôi vã ra. Chúng muốn gì nữa?

- Thưa, chúng đòi mượn tạm Sám và Đầu bạc (white head) để cho người của chúng thực tập, sau đó một thời gian sẽ trả lại cho chúng ta.

- Chúng có đe dọa gì không?

- Thưa không, chúng chỉ kêu gọi tương trợ vì chúng mới lập nghiệp.

Ông đã nghe hết báo cáo và đã hiểu phần nào. Chờ cho mọi người ra khỏi văn phòng, ông quay điện thoại đi Bắc Kinh rồi lại thất vọng vì không ai nhắc máy, rồi ông lại quay đi Thượng Hải để tìm ông cụ, và lại thất vọng.

Đáng lẽ giờ này nàng đang tỏ vẻ cùng ông những điều thầm kín, chia sẻ cùng ông những giây phút ngọt ngào. Nhưng bây giờ trước mắt ông là một bọn lưu manh có tri thức, sau lưng ông là sự im lặng của ông cụ, là một khoảng trống đen ngòm. Hy vọng ngày mai sẽ khác hơn, ông tự động viên mình như thế rồi chìm vào một giấc ngủ trần trọc đầy ác mộng về “giang sơn” trong bóng tối của mình.

Chú thích:

51. Ý chỉ người đỡ đầu hay cấp trên của mình.

52. Quần ngư tranh thực đàn cá tranh mồi, đây là quy luật của thương trường nói chung, cụ thể là Hồng Kông.

53. Khích cho các bên khác tàn sát lẫn nhau, còn mình đứng ngoài chờ họ xong trận thì hưởng lợi.

54. Hồi đó, thêm một bông mai là lên một cấp sỹ quan.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 20
BÁO THÙ

Ngày 18 tháng 7

“... mơ về Ngân, niềm hy vọng, phần còn lại của cuộc đời anh. Đã bao đêm anh mơ về một ngày có nàng bên anh trong giấc ngủ”

- Anh em! “Chúng đa” luyện tập trên cơ sở phục vụ cho cộng đồng trại, vì thế mà “chúng đa” được thoải mái tập mà không cần e ngại điều gì. “Chúng đa” đã học các bài về cứu hỏa, cứu thương.

Bắt đầu một bài mới, Út Thường theo thông lệ vẫn mở lời, nói về mục đích, ý nghĩa của bài học. Bản thân không phải giáo viên nhưng anh đã cố gắng hết sức, tuy nhiên khi tự thấy mình cứ “chúng đa” nhiều lần quá anh tạm ngừng để chấn chỉnh, sau vài giây suy nghĩ, anh lại tiếp:

- Hôm nay “chúng đa” sẽ luyện tập môn tập kích. Mục đích của “chúng đa” không phải tiêu diệt hay đánh chiếm, mà các mục đích sau đây :

- Làm tê liệt cơ sở kinh doanh.

- Gây tiếng vang, ồn ào để chính quyền phải can thiệp.
- Trúng vào nơi cần thiết nhất, phơi bày bằng chứng phạm tội của chúng.

“Chúng đả” gồm 20 người, bây giờ chia đều làm 2 phe, bên này bảo vệ đối tượng /mục tiêu, còn bên kia thì tấn công. Tôi sẽ bày thế trận và chỉ huy bên bảo vệ đối tượng, còn Ba Sơn chỉ huy bên tấn công, sau đó đổi lại.

Ba Sơn thấy Thường nói năng tiến bộ, cũng mừng cho hẳn, “học không nhiều hơn mình bao nhiêu mà nói năng như vậy cũng tốt quá rồi, chỉ có điều cứ “chúng đả” suốt, nghe cũng tức cười”. Họ mài miết tập, sau mỗi lần công thủ lại hợp, rút kinh nghiệm, cứ thế tới tận khuya.

Út Thường đã mệt nhoài sau một ngày làm việc và luyện tập. Từ ngày Ngân qua đời, anh như một cái máy, mài miết chuẩn bị cho một mục đích, đó là báo thù. Sau nhiều sự thua thiệt trong cuộc đời, anh cho rằng nguyên do một phần cũng tại anh hiền quá, sự bất công vô hình chung càng ngày càng lấn tới như thế.

Giống như hàng nghìn người Việt vượt biên rồi bỏ xác ngoài khơi, Ngọc

Lan đã trở về với cát bụi, siêu thoát trong cái mênh mông của biển trời. Trong những ngày trước đó, chắc chắn là nàng đã được yêu, được giận rồi được ra đi trong vòng tay của người mình yêu, mặc dù thân xác nàng có thể không về đến đất liền như mong đợi.

Ngân tức tưởi, “Nàng Kiều” của anh chỉ nói lời yêu kịp vào phút lâm chung, không ai cam lòng. Người con gái chân yếu tay mềm ấy phải nhận một đòn trí mạng rồi vỡ tim mà chết. Kẻ nào đã đứng sau tất cả những sự việc vừa qua? Anh cần được công bằng, được báo thù. Anh nguyện sẽ tìm ra kẻ chủ mưu để sống chết với nó một phen.

Người thân của mình bây giờ chẳng còn ai. Thăng Hà Còi bây giờ chắc là ấm rồi, đã kiếm được con nào nó lo cho, nếu không thì vất vưởng ngoài đường rồi lại mò về trại. Mà kiếm được con to thì cũng tạm, không may bắt được con cũng còi như mình thì... “không cần mua giường đôi”. Cái thằng này bệnh hoạn thật, thân hình còi cọc mà đòi chàng màng con Oanh Chợ Con, quá hoang tưởng.

Ngọc Lan bị Việt cộng bắn chết, Ngân thì chết tức tưởi không kịp nói hết một câu...? Còn mình thì sẽ chết như thế nào? Mình đi vượt biên để tìm cuộc sống mới, tại sao bây giờ như thế này?

Út Thường vẫn mong gặp lại Hà Còi, hay khôn vặt mà tham vọng; thi thoảng anh cũng nghĩ về Ngọc Lan người vợ đã bỏ xác ở Biển Đông. Anh không ngừng mơ về Ngân, niềm hy vọng, phần còn lại của cuộc đời anh. Đã bao đêm anh mơ về một ngày có nàng bên anh trong giấc ngủ, có nàng và một đứa con trên một chiếc tàu đánh cá, nàng sẽ òa lên sung sướng khi cá đầy khoang. Nàng an ủi, chia sẻ buồn vui cùng anh. Không giống như bao ước mơ của người đời, ước mơ của Út Thường thật giản đơn, bình dị và rất đời thường mà chẳng bao giờ thành hiện thực.

Ngày 19 tháng 7

“Sau những xung đột, những cuộc so găng đầy máu và nước mắt, cuộc sống chắc là sẽ bình yên, sẽ khá lên chăng?”

Trời vừa xẩm tối, thành phố đã lên đèn. Mỗi góc nhỏ sau vườn, từng viên sỏi ngoài hiên đều như xôn xao tắm trong muôn màu ánh sáng, ở nơi một không gian như thế, ai biết ai giàu nghèo, ai thấy ai áo gấm quần lanh. Người ta đến sòng bạc là cốt để thưởng thức mùi vị đồng tiền, và biết đâu lại tìm được bản ngã của mình?

Kiên chưa từng đến những nơi thế này mà hôm ấy lại xuất hiện cùng 2 đàn em của Út Thường. Vừa thấy anh trước tiên sánh, những lời có cánh đã thi nhau bay lên:

- Ê, thấy gì chưa kìa, hôm nay bụt cởi áo cà sa rồi. Ai cũng là con người cả, biết ăn thì cũng biết chơi chứ.

- Đừng chào hỏi gì cả, coi như không gặp, thế thôi. Chỗ này không phải là lớp học, đừng làm cho thầy ấy ngượng.

Nhà nghỉ Holiday Inn, tọa lạc ở số 11 - Dundas Street. Đường phố này vốn không sầm uất từ mấy chục năm qua, tồn tại vất vưởng nhờ những dịch vụ mờ ám. Từ khi có người Việt vượt biên sang nhiều, đường phố này mỗi ngày một thay da đổi thịt trông thấy.

Khu vực giải trí chia làm 5 phòng, mỗi phòng khoảng 30 mét vuông. Một phòng duy nhất để máy game, cạnh đó là một phòng trải một tấm thảm dày thật bắt mắt, sáng màu, to hơn cái chiếu đôi, xung quanh và giữa thảm như sắp rụng hết lông, chắc tại người ta ngồi chơi bài hàng ngày nên cũ đi. Các phòng còn lại phòng nào cũng kê một cái bàn vuông to, đủ cho cả 20 người, đó là hình thức của các bàn tiệc lớn. Sự bài trí thể hiện khá rõ dụng ý của người quản lý, không muốn đóng thuế sòng bạc, một khoản tiền chênh lệch không nhỏ.

Nhân viên nhà hàng đang hối hả lo chuẩn bị, lát đá c một vài con bạc đã tới, bưng ly trà ấm đi ra đi vào sòng ruột chờ tới giờ mở sòng. Họ tới đây là

cốt để được mê mê quân bài, sau đó là được mê mê đồng tiềnăn được của bạn đồng sàng hoặc xót xa ngắm những đồng bạc của mình ra đi, đồng tiền phân bạc ở đây không giống ở nhà. Những đam mê cháy bỏng trên chiếu bạc vốn là gia vị mu ôn thừa của vô số những giai thoại về gia đình, bạn - thù.

Kiên cùng 2 bạn trẻ tuy không phải con bạc thường xuyên mà cũng được tiếp đón niềm nở, mỗi người được mời một ly trà to miễn phí. Họ được một cô bé người Hoa đưa vào phòng game, hướng dẫn đổi tiền xu và cả cách chơi từng game khác nhau. Kiên cũng thấy vui vui, quả là chúng có khả năng “gây nghiện” thật.

Xoảng... xoảng...

Một tên Tàu chính hiệu đập tay xuống bàn 2 lần, chén đĩa được dịp tung lên hạ xuống. Mấy tên gác an ninh định xông ra nhưng một chị đứng tuổi ngăn lại rồi tự mình bước đến, từ tốn:

- Dạ thưa đại ca, anh có sao không? Cái bàn để vướng quá?

Hắn liếc ngang qua rồi nhếch mép cười, tỏ ra dễ dãi, thư giãn:

- Ồ, ra có người biết điều thế à. Tôi nhớ tay ấy mà. À này, không có rượu

thì ăn gì, chơi gì.

Sau những hành vi ra mắt phô trương ồn ào của một tên bảo kê lâu niên trong nghề là tiếng nhỏ nhẹ có vẻ biết điều của một người đàn ông dễ chịu. Xem ra tên này rất chuyên nghiệp, khi nhẹ thì nghe êm như ru, khi nặng thì nghe như thiên lôi hạ cánh. Khí phách này có vẻ rất khiêu khích.

- Chú làm ơn nói đại ca sang bên nhà hàng, tôi mời, cái gì cũng có. Mà đại ca chú tên gì?

- Họ Vũ (woo) tên Khang, người Thượng Hải, đại ca cần gặp chủ nhà hàng, chị là chủ à?

Chị quản lý đã chuyển sang giao dịch với người trợ lý của tên kia, chị thấy hẳn đứng sau tên đại ca từ lâu. Tên đại ca tỏ ý vừa lòng, mặc cho đệ tử của mình làm việc.

Nghe tiếng ồn ào, ai cũng tò mò, thập thò nhìn vào phòng giữa để xem có chuyện gì. Dường như tên Khang thấy đã đạt mục đích, hẳn lớn tiếng:

- Chỗ này tổ chức đánh bạc trốn thuế, tôi biết chủ nó là một tên Đài Loan, tay to đấy, tôi muốn làm ăn ở đây, cần hẳn hợp tác, chỉ thế thôi.

Như một người thương lượng chuyên nghiệp, hắn ngừng lời, quay sang phía mọi người đang nhìn vào tò mò hóng chuyện:

- Đã phiền đến sự yên tĩnh của quý vị, mai một gặp lại.

Nói xong, hắn như muốn chuẩn bị ra về, nhưng vẫn ngồi trên một góc bàn, chân phải và chiếc giày da đen bóng lộn gác hẳn lên mặt một cái ghế phòng khách, một tay cầm ly trà nóng, tay kia mân mê xung quanh mãi như muốn nói gì thêm, mắt chăm chú ngắm nghía quầy bar không có rượu. Một thân hình đồ sộ trong bộ complet màu xám, mái tóc húi cua, trông hắn không hiền, mà cũng chẳng ra hẳn một tên bảo kê, nhưng cặp mắt tinh anh sau cặp kính trắng thì khác, rất lạnh và rất lì lợm.

Một người đi cùng Kiên biết nói tiếng Quảng đông, tên Hải. Được Kiên nhắc khéo, Hải đến cạnh tên đại ca nhỏ nhẹ:

- Chào đại ca, em tên Hải, người Việt ty nạn, đang không có việc làm, đại ca có gì làm chiếu cố em nhé.

- Mà nói tiếng Quảng à? Ê, phiên dịch cho tao chứ.

Tên đại ca tỏ ra phách lối, nhưng sau đó hẳn gọi tên đệ tử biết nói tiếng Việt đến dặn dò đôi điều rồi đi ra cửa. Tên phiên dịch nói chuyện với Hải vài câu rồi họ trao đổi một số thông tin riêng tư, sau đó hẳn tỏ vẻ hơi vội, đi ra theo đại ca và trà trộn vào khách bộ hành chộn rộn trên đường.

Ba Sơn thấy hai thầy trò tên Khang Vũ vào tửu quán đã lâu mà không thấy động tĩnh gì, anh lo lắng tự hỏi không lẽ thằng này mò vào đây đánh bạc? Mà Kiên cũng lạ, mắt hút trong đó? Anh bán tín bán nghi muốn vào xem sao, nhưng bất chợt thấy cửa sau mở, rồi 2 người đàn bà xách 2 túi lớn, nặng nhọc bước ra, dáng họ quen quen như vẫn gặp đâu đây, một chiếc CAMRY sáng màu đến đón họ rồi mắt hút trong bóng đêm.

Lượn lờ giả bộ hút thuốc bên ngoài, Ba Sơn chợt nhớ ra hai người đàn bà ban nãy, họ vẫn giao giò chả cho bà con mình trong trại, hôm nay lại ra từ cửa sau của tửu quán này. Thế là anh vội vã đi thẳng về Kai Tak, Út Thường còn đang rất sốt ruột chờ tin tức, thấy Ba Sơn về sớm liền hối hả hỏi chuyện. Rồi họ cùng ra ngoài nghe ngóng tình hình, có thể đêm nay họ cũng tham gia trực đêm an ninh như thường lệ, cả hai cùng muốn xác minh lần cuối về nguồn gốc của những miếng giò chả có nhân vẫn bán trong trại này.

Đến nửa đêm thì Kiên và 2 người bạn cũng về tới Kai Tak. “Góc vườn tỹ thí” của Út Thường có đầy đủ các chiến hữu đang chờ họ. Ba Sơn đã chờ họ ngoài sòng bạc, bây giờ không thể kiên nhẫn thêm nữa:

- Hôm nay thầy tính lên lớp tối à?

- Ờ, ông chờ lâu quá hả, có chuyện hay đây! - Kiên có vẻ hồ hởi.

Sau khi nghe Kiên kể về việc họ vừa gặp trong tửu quán ở Dundas Street, rồi chuyện thăm dò tư gia của ông chủ sòng bài, Ba Sơn không hề ngạc nhiên quay sang Út Thường?

- Mà thấy tao nói đúng không? Mặt trước là tửu quán, bên trong là chiếu bạc, mặt sau là phân phối ma túy. À mà Kiên nói có thăm gia chủ là thế nào?

- Chưa thăm, khuya rồi làm sao thăm. Chỉ vì thằng kia cho Hải biết là ông chủ quán ở địa chỉ ấy, đến mà xin việc. Tôi với chúng nó đi thăm, là thăm dò thôi.

Địa chỉ ấy quả là có một lão Đài Loan thật, có một số đệ tử sống chung, dùng xe Camry đời mới, oai lắm đấy.

Kiên thận trọng, chỉ nói những gì mình biết, chờ Ba Sơn và Út Thường có ý

kiến.

- Vậy anh tính sao? Không làm thịt nó đi còn chờ gì? Nó ở trong lâu đài, tính bắt cóc Ngân về làm tì thiếp.

Út Thường vẫn chưa bớt đi sự căng thẳng, bức xúc trong người. Anh luôn chỉ muốn ăn tươi nuốt sống kẻ nào đã sát hại người yêu mình. Ai cũng thông cảm với Thường nên mới ngồi đây, Ba Sơn lên tiếng:

- Những thông tin này khẳng định là chúng ta đã hiểu đúng bọn này. Sự việc bây giờ khá đơn giản.

Ba Sơn giành quyền chỉ huy vụ này. Nghĩ cũng phải vì Út Thường không còn bình tĩnh để làm chỉ huy. Kiên thì không phải người trong chiến đấu, anh phó thác hết cho Sơn.

- Út, mày chọn 2 thằng có khả năng giao cho Kiên, còn tao với mày đi vào mũi chính, cần vài cộng sự nữa thôi. Còn lại cho họ về nghỉ, chúng ta bắt đầu họp đi thôi. Được không?

Ba Sơn rất tự tin vào kế hoạch của mình. Việc đánh một quả mìn định hướng ở cửa sau tửu quán thì quá đơn giản, chắc chắn sẽ không sát hại ai trong nhà, chỉ lo sát hại người đi đường. Nhưng việc đó đã có Kiên lo, hẳn

có dư khả năng. Còn việc chống chọi với bọn võ sỹ bảo vệ tên Đài Loan kia cũng chẳng khó bằng việc để cho một mình thằng Út đấu tay đôi với hắn. Mà thằng Út cũng gàn thật, báo thù thì cứ làm đơn giản, giết hoặc bắt về rồi giết là xong, tự tay mình làm thì rốt cuộc cũng có khác gì?

Thế là đã hơn chục năm rồi, chỉ huấn luyện mà không tập kích ai. Có thể tập võ là một đam mê và cũng chỉ là một đam mê mà thôi. Nhưng vả lại, như cha mình vẫn nói, nếu không có thi đấu thì môn nào cũng mai một dần đi. Mình chẳng mấy khi thi đấu, bây giờ ngày một lớn tuổi, còn đấu được không? Chắc là đêm nay lại mất ngủ, mọi người đang thờ ơ, có đứa còn ngáy khò khò. Trong một lều cũng đã có tới mấy loại người, vậy trong thế gian thì có bao nhiêu loại người?

Út Thường quá mệt mỏi, sự căm phẫn đang đốt cháy anh ta. Đêm nào anh cũng trằn trọc trong căm phẫn và nỗi đau.

Không biết tên Đài Loan kia gặp Ngân trong trường hợp nào mà lại đòi bắt nàng về làm tì thiếp cho mình? Thằng này chắc là ngấm nàng ở công trường? Đàn bà ở Hồng Kông này đâu có khan hiếm, nó muốn ai chẳng được, vậy mà thằng chó này lại muốn Ngân của mình. Chắc chắn là thằng này cũng mơ thấy hàng đêm có nàng trong vòng tay, trên giường ngủ? Thằng chó này, không thể tha được! Cái ông Kiên này bao giờ cũng lừng khừng, đám đàn em mình đã phanh phui ra thằng này từ mấy hôm trước rồi.

Bây giờ ông ấy mới sáng mắt ra. Chẳng nào có học mà chẳng lừng kình như thế.

Như vậy là dường như đã thông qua kế hoạch hành động. Xuất thân là một sỹ quan chính trị, đây là lần đầu Kiên tham gia tập kích, kể ra cũng hơi hồi hộp. Nhưng cũng không nên suy tính quá, biết đâu thành ra bản khoản thì cũng chẳng tốt cho trận chiến ngày mai. Khi đã phó thác sứ mệnh cho người khác, điều duy nhất phải làm bây giờ là tuân theo lệnh cấp trên. Sơn cũng là người biết chỉ huy, không ngờ hẳn cũng khá vậy, sắp đặt đâu ra đấy. Kiên thầm thán phục bạn mình.

Quả là con người phức tạp, hết yêu thương đến hận thù, giết người rồi cứu người, nghĩ mãi mà chẳng thoát ra khỏi những vòng luẩn quẩn đó. Sau những xung đột, những cuộc so găng đầy máu và nước mắt, cuộc sống chắc là sẽ bình yên, sẽ khá lên chăng?

Ngày 20 tháng 7

“Thế là lại một vong hồn nữa cùng một thanh gươm vong quốc vĩnh viễn xiêu bạt trên xứ người”

Hồng Kông bây giờ như thấy hừ quạnh, mới nhá nhem tối mà khách bộ hành đã thưa thớt, người ta vẫn đổ tại có người Việt tị nạn ngày càng đông làm cho tình hình an ninh xấu đi, trước đây đông vui tới khuya. Lời cáo buộc ấy cũng có phần đúng, mặc dù bản chất người Việt vốn không lưu manh nhưng trong hoàn cảnh này nhiều kẻ bị nhuộm màu rất nhanh.

Robert hôm nay làm việc muộn, có thể còn phải sang thăm bên sắp sửa. Phải xem Vũ Khang là thằng nào, dân Thượng Hải à? Ông cụ nhà mình chắc là biết “ông cụ” nhà nó. Robert vẫn chỉnh tề trang phục, hết ghi chép đến tính toán. Mọi ngày vào giờ này ông đã cởi bỏ xiêm y, tắm gội rồi, mà không biết còn phải diễn trong bộ này đến chừng nào.

Một chiếc xe Jeep nhà binh đang từ phía Dundas Street tiến dần về phía văn phòng Robert, giảm tốc độ rồi bỗng dừng hẳn trước cánh cổng sắt bề thế. Ông Tsum nghi hoặc nhìn ra, nhưng từ trong xe, tài xế bước xuống, hẳn bận một bộ quân phục mỹ, tay xách bộ đồ nghề toan sửa chữa máy móc, ông chép miệng: tưởng gì, xe nhà binh mà cũng bị pan, mà dừng lâu quá đấy, ta sắp phải đi đây!

“Bù.... ùm”

Bỗng một tiếng nổ vang trời làm chấn động cả Kow Loon, rất gần đâu đây? Tên tài xế vội vã bước lại vào xe, trong nhà Robert chuông điện thoại bỗng

vang lên, ngay sau đó là những bước chân vội vã. Tiếng nổ vừa rồi có liên quan đến họ.

Xe cứu thương, cảnh sát, rồi cứu hỏa đua nhau rú còi inh ỏi, chúng đang chạy về phía sông bạc trên Dundas Street. Từ trong xe Jeep nhà binh, 4 người lính mang mặt nạ, nai nịt gọn gàng nhảy xuống đứng lúc vắng xe qua lại. Nhanh như sóc, họ đột kích căn biệt thự của Robert.

Bọn tay chân của Robert vốn là những võ sỹ chuyên nghiệp, nhưng bị bất ổn từ lúc nghe tiếng nổ, rồi thông báo từ bên sông bạc, một lúc sau mới nhận ra là đang bị đột kích. Cả bốn người trong nhóm Ba Sơn cùng tấn công Tsum, lão già bình tĩnh tựa lưng vào một góc tường thủ thế rồi lùi dần về phía nhà kho chờ cho các cháu mình ra hỗ trợ. Hắn vừa mở tung cánh cửa lối đi vào khu nhà ăn thì thấy trên xe còn thêm một người lính nữa bước xuống, thân hình đồ sộ như hộ pháp. Nhưng đã muộn, hắn không thể làm gì thêm ngoài việc chống cự để tự vệ.

Chỉ bằng một cái hích gối đơn giản, Út Thường đã mở được cửa chính của biệt thự. Robert vẫn quá tin cậy vào đội cận vệ của mình, đang điềm nhiên ngồi trước bàn làm việc, hắn thất sắc khi thấy cánh cửa bung ra rồi tên lính không lồ bước vào như chốn không người. Vốn quen trận mạc, gặp lúc cần đến độc chiêu, Robert bấm nút trên bàn làm việc, đèn tắt hết, tối om. Út Thường bị bất ngờ nên tựa lưng vào cạnh cửa ra vào thủ thế, cặp mắt anh dần dần quen với ánh sáng yếu ớt từ hành lang hắt vào, anh tự nhủ: “hóa ra

một tên khọm già, hôm nay là ngày giỗ của mày. Em yêu, hãy ngủ yên nơi chín suối”.

Vừa lúc đó Robert mở cửa thoát hiểm chạy vào một hành lang hẹp, Út Thường nhanh chóng phóng theo đến một phòng khác còn tối hơn, anh cảnh giác, từng bước rón rén. Có tiếng động do nhóm Ba Sơn và bọn Tsum đang giao đấu ở một phòng khác vọng sang, Út Thường bất giác phân tâm, rồi thấy lạnh từ bên trái, anh né vội sang phải, một nhát gươm chém rất ngọt sát góc trán bên trái, rồi tiếng đập vào tường, đối phương đã ở ngay trước mặt. Trong ánh sáng yếu ớt hắt vào từ hành lang, thanh kiếm ngấn lóe lên khi chém ngang, rít lên xé gió khi đâm tới.

Sau một loạt các cú chém uy hiếp, Robert thủ thế đứng cách xa Út Thường tới vài bước chân, mỗi lần chân bước là hấn lại chuyển kiếm sang một thế thủ khác. Robert thấy chúng công kích quá gay gắt và bất ngờ nên tự hỏi: Khang Woo sao? Không ngờ chúng không chờ thương lượng, muốn ra tay ngay. Bọn này thuộc loại gì?

Soạt...

Trong khi Robert đang lưỡng lự, Út Thường xoạc chân rộng, định luồn chân trái dưới háng Robert, nhưng hấn chém mạnh lưỡi kiếm từ trái qua phải rồi lăn một nửa vòng, rất mau lẹ.

Út Thường bị nhát kiếm chém xoẹt qua sát một bên mặt, lạnh cả người. Anh thấy cần cẩn thận hơn, quả là mình đã đánh giá thấp đối phương, hăn thủ rất tinh mà phản công linh hoạt, rất nguy hiểm.

Thanh kiếm trong tay Robert uyển chuyển, bao bọc lấy toàn bộ phần trên cơ thể. Chuôi kiếm không bao giờ ra quá tầm, không cho đối phương cơ hội tấn công trực diện, hơn nữa đây là phòng tập của hăn, trong bóng tối mà hăn không bỏ sót một hành vi nào của Út Thường. Sau nhiều hiệp, cả hai cùng thấy cần thay đổi cách dứt điểm, không thể kiên nhẫn hơn, cơ thể Út Thường đã có một vài thương tích. Anh giả bộ tung một cú sút mạnh, Robert thu kiếm rồi lùi ra xa, Út Thường tranh thủ cởi áo ngoài.

Cái áo nhà binh trong tay Út Thường phát huy tác dụng khá tốt, đây là điều làm cho Robert bất ngờ, hăn thậm thán phục sự nhanh trí của đối phương. Cái áo thành cây roi vải, khi đánh thẳng vào mặt đối phương, khi quất vào cây kiếm ngăn. Robert cũng thay đổi cách đánh, hăn ít chém ngang hơn, đặc biệt khi bị vướng kiếm vào “roi vải” thì lập tức đâm tới rồi mới thu kiếm về. “Thằng này cao thủ thật” Út Thường tính toán cách dứt điểm hăn đã ai chịu nổi 10 phút với Út Thường ngoài Ba Sơn, nay lại có mày. Thằng chó này thuộc môn phái nào? Sao lại giống như Việt nữ kiếm?

Thấy Robert đang ở gần góc phòng, Út Thường dùng tay phải quất mạnh roi vải về phía tay kiếm bên phải Robert. Biết đây chỉ là động tác giả, Robert thu kiếm về đồng thời né sang trái. Út Thường tung ngay một cú sút mạnh vào mặt hăn, không trúng, thế là tay trái anh đánh trờm tới. Robert dường như chỉ chờ đợi thế đánh này. Hăn dùng hết sức đâm thẳng thanh đoản kiếm vào sườn trái Út Thường, nhưng rồi hăn chợt nhận ra nguy hiểm... đã muộn...

Bị thanh đoản kiếm ghim sâu vào sườn trái, Út Thường đau đớn hơi khụy chân trái xuống, mắt anh hoa lên, hình bóng yêu kiều trong đau đớn trước khi tắt thở của Ngân như hiện về. Tay trái của anh đã tóm trúng cổ tay phải của hăn, tay phải tóm được cánh tay trái hăn.

“Rắc...” Út Thường siết mạnh.

Robert đau đớn, choáng váng, mềm nhũn, cổ tay phải của hăn gãy lìa. Út Thường bồi thêm một cú chặt cườm tay vào cổ Robert. Hăn chưa kịp hiểu được một điều là trong cận chiến việc để hở sườn rồi chịu một đòn trước đối phương có thể là một cái bẫy.

Trong cảm phần, Út Thường quên cả đau đớn. Anh hồi sức sau cơn đau ở nhát kiếm bên sườn, chợt nhận ra lơ mờ trong bóng tối một thân hình còi cọc. Thăng này còn chưa hồi phục, nên tiến hăn đi cho ngọt. “Tao trả lại

mày cú đấm này, thẳng chó.” Vừa chửi thầm anh vừa dùng hết sức đấm thốc lên mỏ ác Robert, hấn gục hấn. Hai ngón tay Út Thường lướt lên cuống họng Robert, móc hấn vào như hai cái móc thép, rồi lại kéo ra một miếng thịt... Máu phun ra đầm đìa cả khuôn mặt Robert, cả sang mặt Út Thường nữa. Thân thể anh bây giờ đâu cũng đầm đìa máu.

Tay trái anh đang nắm đầu Robert bỗng nhiên lỏng lẻo, mớ tóc giả của hấn lèo nhèo trong bàn tay anh, để lộ ra một mớ tóc đen lờm chờm. Trong sâu thẳm vọng ra một câu chửi lẩn trong tiếng rên: mi là thẳng chó nào? Ôi đau quá mạ ơi.

Thanh đoản kiếm vẫn còn giắt vào xương sườn, Út Thường điềm tĩnh cố sức rút kiếm, máu phun ra xối xả, anh đau điếng trong khoan khoái. Nhưng bỗng nhớ lại hình như mình đã nghe được gì, rồi anh vội vã tìm công tắc đèn mà không thấy. Anh đấm mạnh vào một cánh cửa, đèn báo động bật lên xanh ngắt, chớp liên hồi.

Trên sàn nhà nguyên hình là Hà Còi, hấn đang chết dần, thân thể đỏ lòm đầy máu, và máu vẫn tiếp tục chảy ra. Út Thường không thể tin vào mắt mình, anh đánh rơi thanh kiếm, quỳ xuống bên xác Hà mà than khóc cho sự trở trêu của số phận. Rồi anh nhìn vào lòng hai bàn tay mình kinh ngạc:

- Trời ơi, bàn tay của ta, man rợ vậy sao! Môn phái Bình Định của ta, đã có ai giết người bằng ngón tay như ta?

Anh phát hoảng rồi như không tin vào mắt mình, anh kiểm tra vết thương ở cổ Hà, rõ ràng là ngón tay anh đã móc vào trong đó. Anh lại nhìn vào tay mình, co vào rồi duỗi ra 2 ngón tay. Trước đây anh không hề nghe nói Hà học Việt nữ kiếm ở đâu. Mẹ hẳn là chị em với mẹ Thường, là giáo viên ở Tây Nguyên. Bà ta bây giờ đang ở đâu?

Út Thường trở nên điên loạn, không làm chủ được mình, anh cầm kiếm lên, vừa hét vừa múa. Anh chưa từng học đoản kiếm nhưng anh đang múa kiếm như một kiếm sỹ chuyên nghiệp, rồi anh đuối sức, quay về cạnh xác Hà, quỳ xuống, ngẩng mặt lên trời mà thét:

- Còi ơi, tại sao lại là mi? Tại sao?

Rồi anh chỉ kiếm lên trời mà quát:

- Ông Trời! Ông sinh ra ta nhằm thời đại, tại sao lại còn bắt ta phải sát hại người thân? Hãy trả lời ta...

Sau tiếng thét đau đớn là nhát gươm chém vát vào cánh tay trái, bàn tay anh đứt lìa hẳn ra. Quả là bảo kiếm, sắc bén vô cùng.

- Còi ơi, hãy tha thứ cho tao. Mi yêu Ngân từ bao giờ, sao không nói cho

tao biết? Thằng chó, mày ngu quá, không biết tao yêu nàng thế nào sao? Mày đòi chiếm đoạt nàng bằng bạo lực. Khổ cho mày rồi, thân hình còi cọc mà cao vọng, đồ chó.

Chỉ còn một tay phải, Út Thường vuốt mắt, vuốt cả mặt, đầu tóc đầm đìa máu của Hà, vừa khóc vừa chửi rủa. Rồi bất giác anh cầm thanh kiếm lên, đâm thẳng vào bụng mình, cùng lúc ấy Hà giãy mạnh, chân trái hấn duỗi thẳng ra, đập vào chân trái Thường, anh ngã sấp, thanh kiếm đập xuống nền, mũi kiếm chỉ mới vừa chớm đâm vào bụng. Út Thường giật mình nghĩ có thể Hà còn sống. Vừa lúc Ba Sơn thấy đèn báo động bất thường nên chạy qua, mới nhìn sơ nghe tạm anh đã hiểu rõ chuyện rồi liền ra lệnh rút khẩn cấp.

Mặc dù Út Thường điên loạn chống cự dữ dội đòi mang xác Hà theo, nhưng Ba Sơn không chịu và đành điểm huyết cho ngủ gục rồi mang Thường lên xe. Máu ở cánh tay trái phun ra xối xả, bàn tay trái cứng như sắt đã gửi lại với Hà.

Khác với mọi ngày, trại Sám hôm nay cũng có lính gác nghiêm ngặt, chắc

là có sự vụ do bọn Ba Sơn gây ra nên chúng tăng cường an ninh. Chiếc xe nhà binh cho 2 đồng đội xuống gần cổng rồi họ dừng lại bên một quán ăn, mở hé cửa ra hỏi thăm đường. Ba Sơn cũng bí mật ra khỏi xe, tìm một chỗ riêng cho mình trong quán. Hai người bạn đường kia đang đến gần lối vào trại Sám, họ bắt đầu to tiếng:

- Thằng chó, mày có trả tiền không thì bảo? Không trả đấy, mày làm được gì tao! À, đồ vô ơn, đồ xảo trá.

Hai học trò của Ba Sơn bắt đầu cãi nhau rồi đánh đấm dữ dội. Vừa đánh nhau họ vừa hét âm ỹ cả một khu phố, ngay trước cổng trại Sam Sy Bấu.

Đã nửa đêm mà 2 thanh niên này không tỏ ra biết tôn trọng sự yên tĩnh của mọi người, gây náo động ngay trước cổng trại. Bọn lính gác không kiên nhẫn nổi liền gọi thêm người ra can thiệp, hai người kia chẳng chịu, họ vừa đánh nhau vừa di chuyển loanh quanh, thậm chí còn chống lại sự can thiệp của bọn lính gác. Mãi lâu sau họ mới bị bắt, dẫn vào trại, ngủ lại một đêm trong phòng tạm giam.

Trong khi hai người kia ẩu đả dữ dội, Út Thường đã lọt vào Sam Sy Bấu. Khi lập kế hoạch, Kiên không thể tìm được nơi nào dự phòng kín đáo hơn một phòng trong trại này nên mới phải đưa Út Thường về đây. Kai Tak thì tiện lợi nhưng không thể dùng được trong hoàn cảnh này.

Sau vụ nổ phía cửa sau tửu quán, Kiên và 2 đồng đội khác trà trộn trong khách chơi bài, là nạn nhân của một vụ gây rối, rồi tìm cách về trại ngay. Anh đã đến chờ sẵn trong khu của những người miền Trung ở Sam Sy Bấu. Anh em tham chiến kể lại chuyện tập kích và Hà thường làm Kiên sững sốt hơn bao giờ hết. Lần đầu tham chiến của anh đã thu được những kết quả rất bi thương.

Trong trại này có nhiều người quen biết Út Thường, họ chăm sóc tận tình, cho dùng thuốc giảm đau liều cao. Út Thường tỉnh lại lúc nửa đêm, mất nhiều máu nên mệt mỏi, vẫn luôn kêu tên Hà Còi. Thấy bàn tay trái Út Thường không còn, vết thương vẫn chảy máu ra đầm đìa, ai cũng thương, chẳng những Út Thường mà cả Hà nữa. Bà con nghe chuyện rồi ai nấy khóc thầm. Kiên xót xa, lỗi cũng một phần do anh, đi trinh sát mà không biết đối tượng là ai, đang được hóa trang hay không. Anh ở bên Út Thường đến khi có người đến thay, rồi anh cũng đi tìm một nơi để ru nỗi đau của mình.

Con người khi còn sống thì nhiều khi bon chen, so bì với anh em đồng đội, thậm chí với cả những người ruột thịt của mình. Khi đã lìa cõi dương gian thì ngay cả thanh bảo kiếm gia truyền cũng chẳng mang theo được. Địa bàn Hồng Kong, Kow Loon như một cái máy in tiền khổng lồ, nay thuộc về nhóm bọn Quảng Châu. Hà chưa bị học hết chiêu kịp NGƯ ÔNG ĐẮC LỢI trên thương trường

Khi còn sinh thời, mặc dù đôi khi tỏ ra xấu tính, nhưng Hà là người biết xót xa cho số phận người Việt trên con đường phiêu bạt. Trước mỗi cái chết của người Việt, y đều ngẩng mặt lên trời mà khẩn vái, cầu cho sự siêu thoát của một vong hồn. Nay không ai biết phó linh hồn cho anh ta nữa.

Thế là lại một vong hồn nữa cùng một thanh gươm vong quốc vĩnh viễn xiêu bạt trên xứ người.

Ngày 21 tháng 7

“Thuốc mê ngấm nhanh, anh lại thiếp đi trong những giấc mơ về mẹ, về quê hương trù mẫn.”

Mặt trăng đã khuất sau những hàng cây rậm rạp, không gian tịch mịch bên sườn đồi thoải thoải, gió nhẹ rung cây xào xạc, vuốt ve làm khuôn mặt anh như giãn ra, nhưng vẫn chẳng bớt bồn chồn, chỉ mong thiếp đi một chút cho lại sức mà không được. Bây giờ chắc là bọn đàn em đã đưa thằng Út về đến trại Sám rồi, hẳn sẽ được Kiên chăm sóc, còn bản thân không biết ngày mai sẽ ra sao. Từ khi sang Hồng Kông đến nay mới có một trận đánh như

đêm qua, bọn Thiếu Lâm ở đây quả là cứng, chỉ loại khỏi vòng chiến đã khó chứ nói gì tới giết một thằng.

Thằng Hoàng, sau khi bị Huệ xỉ vả rồi chứng kiến cảnh Huệ gieo mình xuống vực tự tử, nó hoảng loạn như một thằng điên. Có lẽ nó cũng yêu Huệ lắm chẳng? Thằng Hoàng đã xin nghỉ, về quê ở ngoài Bắc, không nghĩ tới việc truy xét hay trả thù gì nữa, bỏ lại đứa con trai cho Yến và Hằng nuôi. Vả lại, lương tâm nó có bình yên khi ở lại không? Cá nhân nó muốn trả thù một võ sư như mình có được không?

Xem cách ứng xử mới thấy, rõ là Huệ không yêu thằng Hoàng như chính nàng đã lầm tưởng trước đây, cũng chẳng yêu chồng lắm. Vậy thực ra nàng yêu ai?

Người ta phải bỏ mồ mả cha ông để đi vượt biên là bởi mảnh đất cha ông không còn dung dưỡng họ, không còn cho họ cơm ngon quả ngọt, còn Ba Sơn, một võ sư có tài có danh, đi vượt biên vì cái gì?

Người ta đi vượt biên vì bức xúc chính trị, dị ứng với chế độ mới, hoặc vì kiếm tìm một chút hy vọng cho tương lai... Còn mình đi vượt biên vì chạy

trốn một nỗi đau. Bây giờ vong hồn của Huệ chắc là vẫn còn lang thang nơi rừng u núi tịch, phải chăng ta cũng là một kẻ hèn?

Cha mẹ không còn, nhưng ở Việt nam vẫn còn chị hai, chị vẫn sống còn mình... vẫn còn sống. Sự ra đi bí ẩn của mẹ khi ta còn thơ dại đã để lại trong lòng một khoảng trống không tên, không lý giải được. Ngay cả những lúc còn hạnh phúc bên Huệ, mỗi khi có chút hơi men, ta thường nóng giận vô cớ, phải chăng cái khoảng trống trong ta ngày một lớn lên?

Chị Hai có chồng là lính, gia đình giàu có, tại sao không bỏ ra ít tiền để vượt biên? Tại sao sau 30-4 cha mình hay ra Nha Trang với chị Hai vậy? Phải chăng chị vẫn đang đợi mẹ trở về? Chị Hai kín tiếng vậy sao? Chị cần có mẹ, còn ta có cần mẹ không? Chị mà giấu tung tích về mẹ thì chị không yên với tôi. Mẹ ơi, chị hai ơi, ...

Dưới mái hiên chùa, một người đang ngồi thiền mà không thiền nổi, không thể xua đi mọi âu lo đời thường. Làm sao cho tâm trong sạch, để ngày mai ăn bữa cơm chùa mà khỏi phải ăn năn vì mình chưa chay tịnh?

Trời gần sáng, trong chùa đã bắt đầu vang lên tiếng tụng kinh của sư cụ, chỉ

lát nữa thôi chú tiểu sẽ quét lá tới đây và sẽ gặp mình. Ngủ thế này có được chăng?

Tự hỏi mãi mà không trả lời được, ngồi thiền mãi mà không thiền được, cuối cùng Ba Sơn cứ thế mà ngủ thiếp đi dưới hiên chùa.

- Ủa, chú tỉnh rồi, tốt quá, mà đau lắm hả. Ngủ được nữa không?

- Cám ơn chị, đau lắm, mà chị thấy anh Kiên với Ba Sơn đâu không?

- Anh Kiên chịu không nổi, anh ở đây cả đêm rồi, cũng khóc miết. Anh có phải gõ đá đâu. Ồi, đau quá, tay trái tôi nó... Ồi... đau quá...Ah.

- Đây, có ngay, chắc là phải một mũi nữa.

Út Thường tỉnh lại rồi đau, lại phải chích một mũi thuốc nữa, anh rên nhẹ rồi lại thiếp đi. Vết chém ở cánh tay trái rất ngọt, nhưng cũng phải sát

trùng, bây giờ cũng tạm ổn, mà chắc là còn đau lâu nữa. Thuốc mê ngấm nhanh, anh lại thiếp đi trong những giấc mơ về mẹ, về quê hương trù mển.

Khắp từ đầu chợ đến cuối chợ, người ta đang kháo nhau:

Bữa nỳ o ráng bán cá nghe!

Mỗi mùa cá mẹ bán cá một lần, chỉ một lần và trong một phiên chợ. Vậy mà ai ai cũng biết mẹ, tại sao Bà lại có tiếng tăm đến thế? Hôm ấy là ngày đặc biệt, mẹ bán cá chợ Cồn. Có một chị thông báo lên là mẹ Thường hôm nay bán cá, thế là một đồn mười, mười đồn trăm, chỉ trong chốc lát, dăm bảy lỗ cá đã bán hết. Người ta đứng vòng trong vòng ngoài chờ đến lượt mình, chuyện trò râm ran, nghe thật vui tai. Út Thường chạy lon ton bên mẹ, đôi lúc còn phụ với chị hai đếm tiền...

Hết thuốc mê là lại đau, cơn đau như xé ruột, anh lại la hét, lại kêu tên Hà. Ai cũng thông cảm với anh nhưng riêng anh khó mà tự thông cảm khi chính tay mình lại giết chết người bạn thiếu thời của mình. Người ta lại chích cho anh một mũi “mooc phin” nữa, và anh lại lịm đi, trong cơn mơ những ký ức lại dội về.

Một tấm bảng màu vàng do sự cù ban cho, mộc mạc đôi dòng :

“O Ráng bán cháo, cả ngày rằm tháng Giêng”

Ngay trước cửa chùa. Hơn 20 cái bàn nhỏ để dọc theo lề đường..., bàn nào cũng đã đủ người. Thực khách ăn cháo của mẹ rất vui vẻ, lịch sự, lại hào phóng nữa.

Út Thường ôm theo một chồng 200 cái tô nhựa ra tận cuối dãy bàn, chỗ của anh ở đó. Những người sa cơ lỡ bước, ăn xin ăn mày đã tụ về ngồi chật cả một quãng đường. Dường như họ biết chắc là hàng năm, cứ vào rằm tháng Giêng và rằm tháng 7, O Ráng sẽ bán cháo ở đây, và họ sẽ được ăn miễn phí, họ còn được tặng luôn cái tô nhựa để xin ăn hàng ngày.

Những kỷ niệm thật đẹp, ấm tình mẹ, đượm tình quê đã tụ về trong giấc ngủ đầy mộng mỵ. Anh vẫn luôn lo lắng, quan tâm đến những người lao động lam lũ mà chân thật. Dù ở đâu, anh cũng vẫn là con của một người mẹ Việt Nam; nghèo mà đoan trang. Anh vẫn là con của mảnh đất miền trung đầy nắng gió mà đậm thắm tình người.

Nửa đêm lại bình tĩnh, anh vẫn còn đau như muốn súc cánh tay trái, anh thầm cảm ơn sự sắc ngọt của thanh bảo kiếm, nếu là kiếm thường, không đứt hẳn mà lại nhầy nhựa thì khổ. Bỗng Út Thường nghe người ta thì thầm rằng ngày mai lại phải tiếp tục biểu tình, cũng là phụ họa với những người Bắc, họ sắp bị đuổi về Việt nam.

Cũng là người Việt, vượt biên tìm kế sinh nhai, tìm bạn kết giao cho tương lai con cháu mình, vậy mà bị đuổi về lại Việt nam, bên ấy bây giờ chắc gì đã hết những ngày ăn bo bo. Cứ ở Hồng Kông còn sống tạm, nhiều người làm không đủ ăn nhưng vẫn sống được, chỉ hiềm nỗi bọn đục nước béo cò đang hoành hành ghê quá.

Trong trại này hầu hết là người Trung và Nam, họ đang rất lo lắng cho số phận những người Bắc ở các trại khác, có thể sẽ bị trục xuất về Việt nam. Bên cạnh những kẻ thói phồn xung khắc Nam Bắc là vô số những người rất nhân hậu, đầy tình đồng bào, đồng hương của người Việt. Xem ra thiên hạ còn nhiều người biết sống lành, tốt lành.

Ngày 22 tháng 7

“Con người nhờ có con tim nên mới biết yêu thương, mà cũng chính vì có con tim nên mới hận thù. Xem ra, yêu thương, hận thù hay vị tha đều khởi nguồn từ nơi con tim cả”

“Trốn trong cái ổ này không biết an toàn đến khi nào, bàn tay mình còn lại

cạnh xác thằng Hà, chắc hẳn họ đang truy tìm mình. Mà vết thương này chắc là không tự điều trị được, trước sau rồi cũng phải đến bệnh viện...”

- Ôi, đau quá!

Buổi sáng hôm ấy khi mọi người chưa tỉnh hẳn sau một đêm vất vả với Út Thường, anh lại đau sau một vài phút tỉnh táo, đã đến lúc phải cần đến sự can thiệp của bác sỹ.

- Ba Sơn, gọi Ba Sơn cho tôi.

Nghe Út Thường la lớn, mấy chị te tái chạy vào, họ nghe anh dặn dò xong rồi phân công nhau đi. Trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn chỉ có Ba Sơn là người lo lắng cho Thường được, anh hy vọng Ba Sơn sẽ có một giải pháp hợp lý.

Mãi tới quá trưa Ba Sơn mới về tới Sam Sy Bấu, ngoài kia người ta vẫn tay trong tay biểu tình ngồi trong nắng cháy, trong sự kiểm soát chặt chẽ của cảnh sát. Út Thường đang mê, máu ở cánh tay cụt, ở bụng và khắp cơ thể vẫn rướm ra.

Ba Sơn chẳng cần chờ lâu, Út Thường tỉnh lại nhanh sau khi thuốc mê đã hết tác dụng.

- Anh Ba, chắc đêm qua anh cũng không ngủ? Ngủ sao được, mà cảnh sát vẫn điều tra, truy tìm ráo riết lắm. Bọn tao thì chúng còn bán tín bán nghi, chứ mày thì khác. Tao ngu quá, lúc mang mày đi vội không lấy theo bàn tay. Đẳng nào rồi cũng rửa. Trời đã muốn, anh có cẩn thận mấy thì cũng không thay đổi được kết quả. Anh tính xem cho em ra đầu thú cách nào, sớm đi. Ôi lại đau... đau quá.

Để anh điễm huyết cho tê tại chỗ, chút xíu nữa hãy dùng thuốc, đang cần nói chuyện mà. Ba Sơn điễm huyết rất nhanh, Út Thường đỡ đau, tỉnh táo nghe Sơn bàn tiếp.

- Tao thấy bây giờ quả là phức tạp, vụ án này chưa dứt thì đã phải tinh tới chuyện hỗ trợ bà con biểu tình. Mà Kiên đâu rồi, không biết hấn nghĩ gì. Thôi, anh đừng nói tới ông ấy nữa. Chỉ có nói thì hay, khi đụng chuyện thì đầy sai sót. Đi thẩm tra mà không phát hiện ra Robert là ai, nghĩ mà phát điên. Thôi, đừng trách hấn nữa, anh ta cũng chỉ là con người. Chắc là bây giờ cũng đang ngoài sân. Có nhiều người coi hấn là Việt gian, chỉ điễm... vì quan hệ gần gũi với bọn cảnh sát. Cũng tội cho hấn. Anh đang xót xa cho người bạn thiếu thời của anh phải không?

- Thôi, cần nói chuyện của mày cho xong đi đã. Mà mày đã nghĩ được gì? Cứ đi thẳng ra cho cảnh sát tập đến bắt, thế thôi.

- Không! Em nghĩ ra rồi, anh gọi đệ tử chuẩn bị cho em tự thiêu, dọa thôi, em vẫn thương cha mẹ lắm, tội họ lắm, mẹ em... Ôi, lại đau rồi. Mẹ ơi... Thôi anh cứ vậy đã. Lẹ lên, mai em ra sân.

- Thôi được rồi, chị chích cho thằng Út đi. Kể ra ý mày cũng được đấy. Tao đi đã.

Sau khi dặn dò một người đàn bà luống tuổi, chị ta được Kiên thu xếp chăm sóc Út Thường, Ba Sơn đi chuẩn bị cho “màn tự thiêu” vào trưa mai. Đây là một cách để có cơ hội nói lên tiếng nói của mình. Hồi trước 75, bọn sinh viên, phật tử hay Việt cộng đều dùng chiêu này, nhiều khi cũng tác dụng ra trò.

Trưa hè chói chang, hàng nghìn người vẫn chen chúc nhau đứng biểu tình giữa sân. Cảnh sát luôn luôn lăm le vũ khí, họ sẽ nhảy vào can thiệp ngay lập tức nếu thấy có bất kỳ một hành vi quá khích nào.

- Ông Kiên này, ông có cao kiến gì không?

Tên đại úy ngó ý xem Kiên có cách gì hay để giải tán cuộc biểu tình. Mấy ngày nay bọn cảnh sát cũng đã thấy không thể kiên nhẫn thêm được nữa nên chúng mới tính toán cách đối phó.

Mặc dù có chuyện giết người man rợ do mâu thuẫn sắc tộc của người Việt, nhưng có thể nói đó chỉ là chuyện không đáng kể. Còn cái đáng kể là việc không quản hiểm nguy khi đi vượt biển sang đến Hồng Kong. Chỉ có hứa không trả họ về Việt nam là giải tán được họ thôi.

Tên đại úy gật gù có vẻ như đồng ý với ý kiến của Kiên, nhưng hẳn lại quay sang Kiên hỏi thêm:

- Nếu ông ở địa vị giám đốc trại tỵ nạn, khi LHQ không cho ông tiền nữa, ông sẽ xử thế nào với đám người này?

Hắn hỏi rồi bỏ lửng câu hỏi cho Kiên, quay đi bàn việc khác với các thuộc cấp của mình. Thái độ của hắn càng về sau càng cứng, càng căng thẳng như vậy. Kiên cảm thấy bồn chồn, anh lại lo cho Út Thường, không biết mấy chị có chăm sóc hắn đến nơi đến chốn hay không?

Đi vượt biên để mong có ngày bằng anh bằng em, nào ngờ bây giờ mất hẳn một tay, cơ thể thương tích bầm dập khắp nơi. Quả thật chẳng ai lường hết nỗi chử ngờ. Cha mẹ Út Thường bây giờ chắc là mong tin hẳn lắm, từ khi chuẩn bị cuộc báo thù, hằnggan như quên cha mẹ mình.

Cái tâm hay trái tim con người, cũng như mọi thứ vật chất khác, tồn tại trong giới hạn của không gian và thời gian. Một khi anh dành tâm lực cho cái này nhiều thì phải bớt phần của cái khác. Con người nhờ có con tim nên mới biết yêu thương, mà cũng chính vì có con tim nên mới hận thù. Xem ra, yêu thương, hận thù hay vị tha đều khởi nguồn từ nơi con tim cả. Phải chăng đó luôn luôn là những phạm trù hàm xúc nhất trong mọi thời đại?

Ngày 23 tháng 7

“Người Việt chúng tôi cần nơi mưu sinh, cần giao thiệp bình đẳng với mọi loại người khác trên thế giới. Chúng tôi không phải ra đi để ăn xin...”

Thế là lại một ngày nữa, những người tỵ nạn ra sân, họ lại biểu tình. Tay trong tay, họ ngồi giữa sân tự phơi nắng để phản đối việc trục xuất, hồi hương những người Việt có xuất thân từ miền Bắc. Trong số những người biểu tình có cả những người miền Nam, miền Trung.

Càng về trưa, trời càng nắng gắt; nắng như đổ lửa, hơi nóng từ sân xi măng bốc lên hầm hập như trong lò bát quái. Từ trong cửa lán, Út Thường ngồi trên xe lăn tiến ra kéo theo mùi dầu xăng nồng nặc. Bọn cảnh sát vốn nhạy

cảm, mặc dù chúng đang truy lùng Út Thường nhưng im lặng để đội cứu hỏa làm việc. Đám nhà báo tranh nhau chụp ảnh, tiếng bấm máy lách cách liên hồi, lính cứu hỏa chen nhau đứng vào vị trí sẵn sàng, không khí bắt đầu nóng lên.

- Hãy cho tôi micro.

Út Thường dừng lại ở giữa sân, tay giơ cái bật lửa Jippo lên dọa đội cứu hỏa và đòi hỏi micro để nói chuyện. Người ta đáp ứng yêu cầu của anh vô điều kiện, và anh bắt đầu bằng việc gọi Kiên làm phiên dịch:

- Anh Kiên, mời anh bước ra.

Từ trong đám đông Kiên hấp tấp bước ra, anh quá lo lắng và hoang mang, không biết phải làm gì để thay đổi tình thế.

- Anh đứng đó, cách xa tôi vậy đủ rồi! - Út Thường giơ tay ngăn không cho Kiên đến gần mình.

- Anh xin, đừng làm gì dại dột nhé.

Khi thấy Út Thường ngồi trên xe lăn lặng lẽ tiến ra sân, người ướt đầm dầu xăng, Kiên đã rất hoang mang, đứng ngồi không yên.

- Anh không có quyền nói gì. Anh là một tên trí thức ngủ gật, hãy làm phiên dịch cho tôi. Là người trí thức, phải biết sống cho mọi người, nói thay mọi người.

Người ta cũng mang cho Kiên một micro. Út thường bức xúc nói liền một mạch, rồi anh đau đớn, nhăn nhó và tạm ngưng.

- Anh biết, anh không làm tốt bốn phận, nhưng em còn đau lắm, đừng nói nữa. - Kiên cố hết lòng can ngăn.

- Không được đến gần, nếu không muốn tôi phóng hỏa.

Út Thường lại giơ bật lửa Jippo lên, anh dọa cả Kiên, cố gắng nói tiếp những gì mình cần nói.

- Người Việt vượt biên chúng tôi, nay sa cơ lỡ bước nên cần quý Liên hiệp quốc giúp đỡ, cần các nước giàu bảo trợ. Nếu chưa cho đi định cư được thì hãy bảo vệ an ninh cho họ. Tạo điều kiện cho họ tự kiếm sống. Không nên đẩy họ trở về Việt nam.

Lần này nói dài hơn, Út Thường đuối sức, anh như sắp gục xuống. Sự đau đớn trên các vết thương đang hành hạ anh. Đội cứu hỏa và cứu thương định xông vào. Út Thường bình tĩnh giơ cái bật lửa ra dọa, họ lại kiên nhẫn đợi.

- Trước khi định trục xuất họ về Việt Nam, hãy tự hỏi tại sao họ lại từ chối nơi chôn nhau cắt rốn của mình Anh ghen ngào trong giây lát, rồi tiếp - Người Việt chúng tôi cần nơi mưu sinh, cần giao thiệp bình đẳng với mọi loại người khác trên thế giới. Chúng tôi không phải ra đi để ăn xin...

“ Ầm...”

Bỗng một tiếng nổ vang trời, Út Thường tung lên trong quầng lửa sáng lò, anh bén lửa toàn thân, anh đạp tung xe lăn rồi rơi xuống trong tiếng la thất thanh của mọi người. Anh hoa chân múa tay, anh múa quyền, anh đánh tới, anh đá ngang. Hàng chục vòi nước cứu hỏa, phun thẳng vào anh....

Út Thường bị phỏng nặng 95%, qua đời ở bệnh viện sau 6 giờ cấp cứu. Ba Sơn đau đớn, cảm uất trong lòng, không hiểu tại sao lại có vụ nổ. Không lẽ nào chính Út Thường yêu cầu đệ tử làm việc này, anh ta cố tình tự sát nhưng e Ba Sơn hay Kiên ngăn cản, nó còn yêu cha mẹ, yêu cuộc sống lắm mà. Tên đệ tử đã giúp Út Thường chuẩn bị thì sợ hãi và trốn mất mặt rồi.

Nỗi đau này không dễ tìm được người chia sẻ, Kiên - Sơn là hai người đàn ông được nhiều người biết đến trong cộng đồng người Việt tỵ nạn, họ đang bám vào nhau. Họ được yêu mến vì sự trung thực, tận tâm với bạn bè, vì tính can đảm, rất đàn ông trong họ. Kiên ôm vai Ba Sơn rồi cả hai cùng lặng lẽ, hôm nay họ cũng khóc. Kiên tiễn bạn lên chùa ăn náu.

Buổi tối, khách sạn Omni De Beijing không nhận thêm bất kỳ một yêu cầu nào nữa, một nhân vật đã bao hoàn toàn trong 2 đêm. Nhân viên khách sạn, từ bộ phận phòng buồng đến bồi bếp đều tấp nập chuẩn bị, hơn 500 thượng khách bất ngờ đến từ nhiều nơi trên thế giới, đang ổn định nơi ăn chốn ở. Tất cả bọn họ đều là người Hoa, họ khấn trương nhưng khoan thai, niềm nở mà nghiêm nghị. Chắc đây phải là những thương gia tầm cỡ trên thế giới.

Một lão tiều phu, ông là Khang Lee, quê ở Quảng Châu, đang khoan thai dạo qua quầy bar, mắt ông đảo một lượt khắp khu tiền sảnh như muốn tìm ai. Trông ông hơi có vẻ quê mùa nhưng dáng dấp rất bề thế, ông là người tổ chức buổi chiêu đãi trọng thể này.

- Chúc đại ca mạnh khỏe, sớm ổn định. Trông đại ca ra dáng ông chủ mới của Hồng Kong lắm.

Khang Woo đang đứng bên quầy bar, nhìn thấy Khang Lee nên bước ra chào, rồi họ đến cạnh một cây bonsai to.

- Chú đấy à? Anh không bao giờ quên ơn chú đâu.

- Ồ không, em làm phận sự thôi. Mà cuối năm em có chút việc riêng, cho em mượn cái Holiday Inn mấy tháng tết nhé.

- Ai chứ chú em thì không khó lắm. Những chuyện người ta cần làm một năm, thì anh em mình đã làm trong một đêm trước rồi.

- Vâng, cũng nhờ hồng phúc nhà mình cả. Những chuyện khác chắc là không khó như...

Ông bỏ lửng một câu rồi chuyển sang hỏi chuyện nhà.

- Ông cụ nhà chú sao rồi? Tôi ngại nhất cái bệnh ấy đấy, đụng chạm tới tim phổi là mệt lắm. Không nghiêm trọng lắm đâu, đang khá lên, có mẹ em lo rồi. Thế thì tốt, anh em mình còn phải chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho việc “đón cộng sản vào”, 9 hay 10 năm nữa chắc là kịp chứ.

- Hy vọng là kịp, có anh có em thì chuyện gì mà chẳng làm được.

Cả hai cùng mỉm cười rồi họ chạm ly Champaign vào nhau một cách kín đáo. Khang Woo mặc dù đã có thành tích nhưng còn trẻ tính, khi đã xa Khang Lee hẳn không quên buông thêm một câu rất ngạo mạn và đầy hàm ý:

- Hãy trách trời cao, sao đã sinh ra Lee mà còn sinh ra Woo.

Một băng Quảng Châu đã bước vào Hồng Kong và Kow Loon, dưới sự bảo

trợ của một băng Thượng Hải. Có thể nói đây là một cuộc sang tên đổi chủ ngoạn mục nhất trong thế giới ngầm, họ chiếm đoạt lãnh địa cũ của thầy trò Robert Huang mà không tốn một mũi tên, một viên đạn nào.

Sau những đêm đầy ác mộng bi thương, Kiên vẫn không nguôi đau đớn cho thân phận Út Thường, anh quyết định không ghi họ mà chỉ lấy tên thường gọi cho mộ chí của anh ta. Ngày cùng Ba Sơn đến nghĩa trang, hai người kính cẩn cắm tấm bia đá lên mộ rồi gắn xi măng lại cẩn thận.

Út Thường

Sinh ra và lớn lên ở Đà Nẵng,

Đến Hồng Kông cuối năm 1977.

Nay an táng nơi đây mùa thu 1988, hưởng dương 38 tuổi.

Trong quầng lửa chói lòa, anh đã ra đi theo người tình của mình, anh đã

siêu thoát trong tình yêu thương, trong tiếng khóc than tiễn biệt của bạn bè, đồng bào, đồng hương. Tất thấy những người tỵ nạn Hồng Kông đều nghĩ về anh, bày tỏ sự thương yêu, nuối tiếc vô bờ. Ở Việt nam anh còn để lại cha mẹ, chị gái và một câu thơ viết dở.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 21
ĐI ĐỊNH CƯ

“Hàng trăm người Việt tị nạn tự trói tay lại với nhau, một tín hiệu bất bạo động, yên lặng ngoài trời. Cảnh sát bắt đầu ném lựu đạn cay vào để giải tán họ. Đàn bà, trẻ em, người già không thể chịu được đã chạy về phòng mình. Cảnh sát lập tức phóng lựu đạn cay vào các phòng để ép họ ra và bắt đi nhóm đầu khoảng 300 người. Phần còn lại khoảng hơn 1000 người hầu hết là người già, đàn bà, trẻ em và người bệnh bị ngạt thở, leo lên mái nhà tránh khói. Vũ khí duy nhất mà họ có được là khẩu hiệu: TỰ DO HAY LÀ CHẾT NHÂN DÂN HỒNG KÔNG HÃY ỦNG HỘ CHÚNG TÔI. CHÚNG TÔI PHẢN ĐỐI CƯỜNG BỨC HỒI HƯƠNG(55)”.

Cũng như bao cuộc đấu tranh bất bạo động khác, họ trông chờ sự thông cảm, sự cứu xét. Cảnh này đã làm bao người phải rơi lệ, không thể không tự hỏi ai đã trang bị cho họ một ý chí sắt đá như vậy. Phải chăng đây là tiếng gọi từ miền đất ảo vọng phía bên kia đại dương? Phải chăng đó là sức đẩy từ sự hắt hủi của Việt Nam, quê cha đất tổ của họ? Phải chăng đây là bản năng sinh tồn của con người?

Như thường lệ, Kiên vẫn được gọi đến để phiên dịch. Viên sỹ quan cảnh sát đồng dục:

- Thưa quý vị! Tôi, đại úy phụ trách an ninh của các trại tị nạn người Việt ở đây. Vừa qua đã xảy ra một số vụ sát nhân, các vị đã biết ngọn lửa đã bốc cao thế nào. Ngay sau khi xảy ra sự việc, tôi đã khuyến cáo rằng ai biết thông tin về những kẻ sát nhân hãy đến gặp tôi, nhưng đã không có ai.

- Cho đi định cư, cho đi định cư...

Nhiều tiếng hô lẻ tẻ rồi họ giương khẩu hiệu lên(56). Họ muốn ám chỉ điều tồi tệ gì chẳng? Không gì khác là đòi đi định cư. Cũng có thể định cư khẩn cấp là cứu cánh của Hồng Kông, nếu không tất cả sẽ chìm trong hỗn độn.

Viên sỹ quan cảnh sát lại tiếp:

- Có thể các vị sợ bị trả thù, sợ liên lụy, điều đó cũng đồng nghĩa với việc các vị bao che cho tội phạm. Nếu cứ đà này, các cuộc thảm sát sẽ ngày một man rợ hơn, nhiều hơn.

“Đả đảo cường bức hồi hương, đả đảo...”

Những người biểu tình vẫn hô những khẩu hiệu của họ. Tôi vẫn luôn chờ quý vị ở văn phòng. Nhân đây xin thông báo chúng tôi bắt tạm giam thầy giáo Kiên của quý vị, ông bị tình nghi có liên quan đến các vụ việc nói trên.

Kiên sững sờ nhìn tên đại úy. Anh luôn luôn ở cương vị làm việc, tại sao lại bắt trời anh trước mặt hàng nghìn người mà không phải là ở chỗ khác, lúc khác?

Chắc chắn bọn này có ý đồ hạ nhục mình, Kiên quắc mắt nhìn tên đại úy gay gắt hơn, hãnh nhìn lại anh lạnh lùng như chưa hề quen biết.

Ở dưới rộ lên tiếng ào ào tỏ ra ngạc nhiên, có nhiều người là học viên của Kiên trong các lớp tiếng Anh buổi tối, nhưng rồi lại yên ắng trở lại. Hơn một nghìn người chen chúc vào nhau trong cái nóng bức của một chiều hè, mắt họ đều nhìn về phía Kiên thông cảm.

Mấy hôm trước, khi Út Thường chuẩn bị hóa thân mình thành ngọn lửa, anh ta mắng Kiên sa sả; cũng những người này chứng kiến cảnh ấy, họ cũng tỏ một thái độ thông cảm như hôm nay.

Cả một sân rộng vẫn im lìm chịu đựng, lại lặng lẽ chờ đến khi hết giờ hành chính. Đã ba ngày nay, ngày nào cũng như ngày nào, tự trời tay mình, họ biểu tình bất bạo động như thế.

Thật đau đớn khi nghĩ đến thân phận của tất cả người Việt ở đây, anh tra tay vào cái còng đã mở từ lâu, tự nhủ: họ không có cảm xúc nhiều về mình, có lẽ lại hay, thực ra đây có lẽ là lần phiên dịch quan trọng cuối cùng của mình, “anh thông ngôn tay đeo còng số 8”.

Viên đại úy và Kiên đã kết thúc một thông điệp ước lệ, tắt micro, giơ tay chào mọi người rồi đi theo Kiên trong im lặng, sau đó tắt giao cho một trung sỹ dẫn anh đến nhà giam. Các nhà báo đua nhau chạy theo hẳn.

Kiên như không còn chỗ nào để chứa chất sự căm phẫn, anh đang cố nén cơn giận như đốt cháy tâm can. Thằng trung sỹ Sho hôm nay cũng lạnh lùng như quan trên của hẳn. Thế cũng tốt, Kiên tự nhủ “chúng mày đã dùng tao để thị uy dân chúng, bây giờ thì hãy để tao được yên”. Hẳn đi vượt lên vài bước, mở cửa xà lim rồi quay lại phía Kiên cười cợt, trông rất đều cáng:

- Mời ông Hồ Chí Kiên!

Hẳn đưa Kiên vào trong xà lim rồi định mở khóa còng cho anh, và không quên nói thêm một câu mà hẳn vẫn thường nói với nhiều người Việt khác:

“À, mà ông Hồ Chí Minh cũng đã từng ở đây đấy!”

- Đồ chó đẻ! Không may cho mày rồi.

Kiên vừa chửi vừa nghiêng răng đập thẳng cái còng số 8 vào mặt hắn. Máu me chảy bê bết xuống ngực áo, hắn bị bất ngờ nên không kịp phản ứng gì, hai tay Kiên siết chặt cổ hắn, đè nghiêng vào tường xà lim rồi lên gối hết sức vào bộ hạ. Thằng Sho mềm nhũn như xác chết, rũ xuống, tay phải vẫn còn đang sờ lần tìm bao súng ngắn; vừa lúc bọn cảnh sát ập vào mang hắn đi cấp cứu. Kiên khoan khoái vươn vai rồi đi nằm, cái còng số 8 vẫn chưa mở. Chúng sẽ bỏ đói anh đêm nay, nhưng sẽ không bỏ đói mãi được, anh sẽ ra tù sớm thôi.

Đã từng nghe nhiều mà nay mới thấy tận mắt chúng xúc phạm người mình. Mặc dù hàng ngày Kiên phiên dịch và làm công việc của trại cùng với cán bộ của Liên hiệp quốc và cảnh sát, nhưng quả là chúng chưa bao giờ coi anh là bạn. Trần Trung Kiên vẫn chỉ là một người Việt tỵ nạn mà thôi. Hóa ra dưới cái nhìn của chúng, muốn hạ nhục một người Việt thì chỉ cần bôi nhọ ông Hồ Chí Minh là đủ.

Là người tỵ nạn, lại bị nhốt trong nhà giam, hỏi thế gian còn gì tệ hơn nữa chẳng? Chúng nó sợ nhục một người không còn lấy một chút khả năng tự vệ như vậy, hỏi có đáng không?

Hôm sau luật sư đến gặp Kiên, một luật sư mới mà anh chưa gặp bao giờ:

- Chào anh, tôi là luật sư được gửi đến giúp anh trong vụ này. Chào anh, tuyệt quá, anh nói tiếng Việt rất giỏi.

- À, tôi là Lý Sĩ Giang, sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Trước là cán bộ của trường chính trị Nguyễn Ái Quốc. Điều này không làm anh ngạc nhiên chứ?

-Ồ, ngạc nhiên chứ! Hy hữu lắm, nói chuyện về trường chính trị cho tôi nghe, nhưng... đừng nói chuyện chính trị(57).

- Tất nhiên là không và không, xin lỗi. Tôi là luật sư của anh, mà anh có đau lắm không? Chúng tôi xem lại băng ghi hình hôm qua rồi, rất thông cảm với anh.

- Cám ơn anh, tôi bị trầy da thôi. Thăng Sho, nó cố tình mượn hoàn cảnh này để xúc xiểm người Việt chúng tôi. Nhiều người cũng bị như thế, nhưng người ta không hiểu tiếng Quảng nên thôi. Sa cơ lỡ bước, được UNHCR lo lắng chứ chúng tôi có xin gì nhà nó đâu. Đồ Chệt thối tha(58).

- Cho tôi xin. Chúng tôi hiểu điều đó mà. À mà anh nói nó xúc xiểm người

Việtà, tình tiết thế nào, kể tở mỹ hơn xem, biết đâu lại có thêm chi tiết hay cho vụ này.

- Việc chúng cố tình hạ nhục tôi trước công chúng của tôi thì anh cũng thấy rồi.

- Đúng là như thế, chúng có thể bắt anh ở bất cứ nơi đâu, nhưng đã bố trí bắt anh trước hàng nghìn người Việt, mà họ đều là những người yêu quý anh. Nhưng anh nói hạ nhục người Việt là thế nào?

- Ông Hồ sau 1945 lập ra một nhà nước dân chủ cộng hòa, bao gồm mọi đảng phái, thành phần xã hội, trong đó thậm chí còn có cả Bảo Đại.

- Anh muốn nói chuyện chính trị với tôi à?

- Không! Chuyện này có gốc chính trị thôi. Năm 1955, tổng tuyển cử không thành là do hoàn cảnh chính trị khi đó, chiến tranh lạnh Nga Mỹ, còn thực ra ông Hồ cũng muốn tổng tuyển cử với ông Diệm. Thực tế đó đã làm cho nhiều người sống trong lòng chế độ ông Diệm, ông Thiệu mà vẫn yêu quý ông Hồ. Ông ấy đã chết mà nó phỉ báng ông ta trước mặt tôi, anh nghĩ thế nào?

Mỗi khi bức xúc, Kiên không kiềm chế được, anh vẫn là một sỹ quan tâm lý chiến như xưa. Luật sư Giang mãi trầm tư, dường như không theo dõi câu chuyện của Kiên, mãi sau anh bất ngờ thốt lên:

- Có rồi, có cách rồi.

Kiên vẫn chưa hiểu Giang mới phát hiện ra điều gì, anh hỏi:

- Anh mới thấy gì? Tôi mắc tội gì mà chúng gửi anh tới đây?

- Trước khi gặp anh tôi còn băn khoăn chưa biết phải giúp anh cách nào, nhất là cho anh thoát khỏi chốn này sớm nhất. Bây giờ thì có rồi. Có cách gì? Làm to chuyện lên, bằng cách kiện thẳng Sho. Ngày mai tôi sẽ mang hồ sơ cho anh ký vào. Bây giờ tôi ra ngay, chuẩn bị cho anh trình tòa ngày mai. À, hay quá. Tôi bắt đầu hiểu anh rồi. Tội của anh nặng lắm, tôi xin di lý vụ này sang Anh Quốc. Ở đó anh sẽ ra hầu tòa Hoàng Gia(59), và tất nhiên là ...

- Là tôi... hiểu.

- Có một điều anh chưa hiểu.

- Điều gì?

- Trước khi gặp anh tôi nhận được thư của tiến sỹ Xuân Lan... Là vợ anh, đúng không? Sao? Thật à? Mà thư nói gì? Anh quan hệ thế nào? Hừm, anh vẫn yêu vợ lắm! Mà thư ủy thác thôi, bà ấy sẽ trả tiền cho tôi. Tất nhiên là khi làm việc cho anh tôi vẫn nhận lương của Liên hiệp quốc.

Kiên mừng khôn xiết, muốn ôm chầm lấy Giang nhưng kìm chế được rồi thôi. Cả hai người cùng cười vui vẻ, Giang rất vừa lòng về cách nói chuyện

và ứng xử của Kiên. Mặc dù là cử nhân văn khoa nhưng khá rành về luật pháp, nhất là luật theo hệ Anh Mỹ.

Phần vì sắp được gặp lại Xuân Lan, ổn định cuộc sống, phần vì có thêm một người bạn, biết làm việc, đáng tin cậy, Kiên thấy trong lòng rất phấn chấn. Cuộc đời một người không đủ dài để tìm được nhiều bạn như thế. Kiên rất tâm đắc về câu trả lời của Giang cho câu hỏi: nếu được làm lại từ đầu, anh sẽ chọn mẹ thế nào.

- Mẹ tôi là người Việt, tôi rất tự hào về mẹ mình, bà là người mẹ tuyệt vời, vì ... tôi tuyệt vời. - Luật sư Giang mua vui với Kiên nhưng không hề đắn đo khi cảm khái về mẹ mình, có vẻ kinh điển nhưng chân thật.

Như vậy là đường muôn nẻo, rồi cũng về La Mã(60), chỉ có điều mình chưa biết đó thôi. Việc sơ suất khai nhầm số quân của mình đã phải trả giá, kể cũng đáng. Còn việc nổi cơn thịnh nộ đánh vỡ mặt thẳng trung sỹ Sho thì lại “có lỗi to”.

Có thể cho đây là số phận. Nếu không có sự sai sót khi khai báo trong ngày đầu đến Hồng Kông, chắc chắn tên Trần Trung Kiên không thể có thêm những người bạn như Nguyệt, Oanh, Hùng, luật sư Giang, và hơn nữa được chứng kiến một phần quan trọng trong cuộc di dân lịch sử này được. Bọn Mỹ sợ mình là người của Việt cộng cài vào, khó chịu vậy mà thấy cũng không tệ.

Lịch sử nhân loại đã có nhiều cuộc di dân mà mình không thể biết hết được. Trong đó những cuộc di dân của người Do Thái mới là nổi tiếng. Thời xa xưa được ghi chép trong Kinh Thánh, và được gọi là EXODUS(61). Rồi thời kỳ Thập Tự Chinh, cả Châu Âu kéo đến đánh nhau ở Israel và Syria, thế giới thật điên rồ! Nếu tính tội như thế thì họ cũng đã di dân hơn ba lần, kể cả sau thế chiến thứ II, họ khổ hơn dân Việt mình nhiều.

Biết đợt này mình sẽ đi định cư, may mắn hơn nhiều người khác, Kiên bồn chồn nghĩ về Ba Sơn, người bạn thiếu thời của mình, lại xót xa cho cái chết tự thiêu của Thường. Chính anh là người đã ép Thường vào lính, rồi run rủ thế nào anh lại được làm nhân chứng cho một phần rất quan trọng trong cuộc đời anh ta.

Mới vài đêm trước, Thường ôm xác Ngân trên tay đau đớn gào lên vang động mấy trại, những thước phim bi tráng ấy vẫn chưa thể nào phai đi được.

Trước khi bay đi Anh Quốc một ngày, anh được gặp Sơn.

- Luật sư Giang có cách gì giúp Sơn không? Kiên đi thẳng vào việc.

- Ấy, cảm ơn, nhưng tôi có ý khác. Sơn ngắt lời Kiên tôi muốn định cư tại chỗ. Tôi vẫn chưa hiểu ý anh Luật sư Giang ngỡ ngàng hỏi. Do không kiên nhẫn đợi chờ được, có một số người Việt bỏ trại ra ngoài sống tự do. Họ tự kiếm sống được, tôi cũng có thể như họ. Sơn giải bày. Anh có biết họ sống thế nào không? Kiên lo lắng. Biết sơ sơ thôi. Nhưng điều quan trọng là tôi muốn tìm hiểu bọn này kỹ hơn. Chúng cướp của, buôn ma túy thì rõ rồi, nhưng chúng nó là ai, động cơ đích thực của chúng là gì?

- À ra thế. Tôi ngưỡng mộ anh đấy. Mà anh có ai ở Hoa Kỳ hay châu Âu, châu Úc không? Tôi lo cho.

Kiên nửa muốn quan tâm, nửa cũng muốn đùa. Sơn thích Nguyệt, trong khi nàng lại quý Kiên hơn. Ba mẹ tôi mất sớm, Huệ cũng ra đi rồi. Tôi chỉ còn mắc nợ cuộc đời, mắc nợ người Việt mình Sơn như muốn tâm tình nhiều.

Nếu anh quyết thì tôi ủng hộ thôi - Luật sư Giang hiểu tâm trạng của Sơn, góp lời vào. - Không giống các trại khác, Kai Tak là trại mở. Anh đi cũng được, đừng quên số điện thoại, gọi cho tôi nhé.

- À, tôi sẽ làm cho sự cụ ở Thiếu Lâm Tự, dọn dẹp thôi, phía Tây của China Wan(62) ấy, ngày nghỉ đi thăm chùa thì anh có thể gặp tôi.

- Ô! Thiện tai, thiện tai. Cánh cửa trường tu đã mở... Kiên quá bất ngờ nên mua vui.

- Ôi! Lạy Chúa, con là một con chiên lạc đường, nay không chốn nương thân nên nương nhờ cửa Phật. Hãy tha tội cho con! Nhân danh cha và con và thánh thần, Amen!

Ba Sơn bất ngờ quỳ xuống hướng ra cửa sổ, cầu xin và làm dấu thánh.

Căn phòng nhỏ bé trong trại giam hôm nay bỗng như chìm trong muôn vàn nỗi đau. Kiên cảm thấy có lỗi vì đã đùa không đúng chỗ đúng lúc, anh cũng sụp xuống, đỡ vai Ba Sơn rồi cùng đứng lên. Trên khuôn mặt của Ba Sơn dường như hội tụ tất cả mọi khổ đau của nhân gian. Biết nhau từ thuở ấu thơ, nhưng có ngờ đâu anh ta lại trắc ẩn đến thế.

- Chắc anh sẽ sớm gặp lại Ba Mẹ Thường, nói là tôi hỏi thăm, tôi cũng buồn lắm! - Kiên tiễn bạn rồi không quên dặn với theo một câu.

Út Thường chắc là đã siêu thoát, cũng đón đau như bao người, tội thật!

Đâu đây vẫn như sang sảng tiếng quát của chú ấy “Là người trí thức, thì phải biết nói thay người khác, phải là phát ngôn viên cho mọi người, phải đòi hỏi quyền lợi cho bà con...” Và phải... biết làm đủ thứ. Kể ra Út Thường nói cũng có nhiều phần đúng. Bằng ba tấc lưỡi, Kiên đã “hạ gục” được cha mẹ của Thường để mang anh vào lính, đáng lẽ phải làm được nhiều hơn thế.

- Còn anh Kiên, chúng ta sẽ gặp nhau ở Jerusalem chứ?(63) - Luật sư Giang cũng ngậm ngùi chia sẻ và tạm biệt họ. Tạm biệt nhau, họ vẫn hẹn ngày gặp lại ở Việt Nam.

Kẻ trong lao đang ôm ấp niềm hy vọng, kẻ để bạn lại trong lao mà lòng trĩu nặng nỗi ưu tư. Hôm sau Sơn sẽ bước sang trang mới của cuộc đời giang hồ phiêu bạt, rồi sau nữa chắc là về quê.

Ba Sơn nặng nợ quá, kể cũng thông cảm được vì đã mấy ai phải chứng kiến cảnh vợ mình lao đầu xuống vực tự vẫn, mà lỗi tại anh ta cả. Còn Kiên chuẩn bị lên đường đi Anh Quốc, chuyến đi sẽ có cảnh sát “hộ tống” hai bên, “lễ đón tiếp tại sân bay có tiến sỹ Xuân Lan, luật sư của bà và cảnh sát Anh hộ tống nữa”, thật tuyệt?

Nắng chiều đang dịu dần, sắp lại hết một ngày Thu ở Hồng Kông. Mấy

hôm nay sống trong nhà giam, cách ly hoàn toàn với mọi người trong trại, nhàn hạ nên lại ưu tư. Dư âm từ những tiếng quát mắng, tiếng thét của Út Thường như vẫn còn đâu đây. Không giận hờn được, chỉ thương, thương cả cha mẹ hân, bây giờ không biết họ sống thế nào? Hân mắng mình là phải, mình là một tên trí thức ngu gậy, không dám nói tiếng nói của mình, luôn luôn chần chừ.

Phần mộ của ba mẹ mình không biết bây giờ ra sao nữa. Khổ thật! Chỉ có mỗi thằng con bất hiếu này mà nó cũng chẳng nhang đèn gì. Hồi còn ở lính, Xuân Lan cũng theo chồng đi khắp nơi, bàn thờ bao giờ cũng lạnh lẽo.

Kể ra Việt cộng nhiều khi cũng siêu việt thật. Ba mẹ mình đều là giáo viên dạy giỏi, uy tín lẫy lừng, thế mà bị họ chiêu nạp rồi làm việc cho họ. Sau cùng là hy sinh mạng sống cho họ.

Cha mẹ là Việt cộng, con trai duy nhất lại là sỹ quan cao cấp quân đội ông Thiệu. Một gia đình thuần Việt, yêu nước, có thành tích từ hồi Hoàng Hoa Thám, nhưng lại đa nguyên về chính trị, chẳng khác nào một bức tranh có độ tương phản cao. Mà yêu nước có mâu thuẫn với đa nguyên chẳng?

Xuân Lan tại sao không viết thư cho mình? Đã mấy năm không thấy qua

thăm, hay là chưa có tiền? Cũng có thể lại viết một luận án hay luận chứng nào đó cũng nên. Hay lần trước qua đây chạm mặt với Nguyệt nên ghen rồi? Một mệnh phụ luống tuổi, chứng kiến một ả kém mình tới 20 tuổi đang tặng chồng mình những nụ cười tươi như hoa, có kiềm chế được cơn ghen không? Chắc hẳn chuyến thăm ấy nàng cũng muốn kiếm đứa con. Hồi mới cưới cả hai cùng cố gắng hết sức mà chẳng có, bây giờ lại cố nữa. Kể cũng tội cho nàng thật, đàn bà không có con thì tủi hổ là phải.

Xuân Lan là một người đàn bà thép. Cô ta sống thiếu mẹ từ hồi thơ ấu, nên khả năng tự lập rất cao, bản chất ngay thẳng, thông minh và ham học. Mà tại sao Xuân Lan không bao giờ muốn nói chuyện về mẹ cho mình nghe? Bà là ai? Phần mộ ở đâu? Hay là bà vẫn còn sống? Chiến tranh vẫn mang đến cho người ta vô số những bất ngờ.

Mùa này chắc là An đang... không biết đang làm gì, hay đã có người khác rồi cũng nên. Nàng sống bên người đàn ông khác à? Không! Không thể, nàng là người chung thủy. Chưa biết tin tức về chồng thì không thể lấy ai được, nàng đã thề như thế, phải tin nàng chứ.

Nguyệt chắc là ổn, nàng biết chấp nhận sự thua thiệt mặt này để đạt được mục đích ở mặt kia, không phải vô thức như người khác. Mà hình như mình có địa chỉ của nàng. Số mình có phước thật, những người đàn bà của mình ai cũng đáng tin cậy. Kiên lại chìm vào những mớ ký ức lớn nhồn về cha mẹ, rồi về những người đàn bà đáng yêu, khi dịu êm, lúc buồn tủi.

Chú thích:

55. Tư liệu về người Việt tị nạn. Trích trong bài viết của một nhà hoạt động xã hội người Anh.

56. Trong số những người xin tị nạn chính trị, Liên Hiệp Quốc lọc ra những người (chỉ những người xuất thân ở miền Bắc Việt Nam) thuộc loại nhập cư trái phép vào Hồng Kông, kiên quyết trục xuất về Việt Nam. Họ không chịu và phản đối bằng cách biểu tình bất bạo động. Sự việc diễn ra khoảng 1994 trở về sau, không phải vào thời điểm của câu chuyện này.

57. Nguyễn Ái Quốc là tên hội còn ở nước ngoài của ông Hồ Chí Minh. Trường này ngày nay vẫn còn ở Hà Nội. Chuyên đào tạo chính trị. Băng ghi hình video do các camera cố định trong trại ghi lại. Ngày nay các camera này có thể nối với trung tâm điều khiển, hay ghi hình vào đĩa DVD hoặc bộ nhớ.

58. Chệt: tiếng lóng gọi người Tàu - người Hoa.

59. Tòa án Anh lập tòa Hoàng Gia (Crown Court) để xử những vụ mà tòa các cấp đã xử nhưng không được, bị can khiếu nại (appeal) lên tòa cao hơn. Hoặc xử kết luận trong trường hợp vụ án đã xử sơ thẩm ở tòa cấp quận (Magistrates). Nếu tòa Hoàng Gia xử không xong, người ta mang lên xét ở cấp nghị viện: House of Lord. Pháp luật hệ Anh Mỹ cho phép di lý vụ án từ

khu vực/ bang này sang khu/ bang khác hay cấp này sang cấp khác để xét xử.

60. Câu châm ngôn “tất cả mọi con đường đều đến được Rome” “All road leads to Rome”

61. Chuyện trong Cựu ước, kể về việc ông Mose dẫn dắt người Israel qua vùng đất của Egypt để đến với đất thánh. Crusade cuộc thập tự chinh lần thứ 3 kéo dài từ 1189-1192 được coi là cuộc thập tự chinh vĩ đại nhất trong lịch sử, King’s Crusade.

62. China Van là một khu trung tâm quan trọng của Hồng Kong.

63. Những người Do Thái khi tạm biệt vẫn chào nhau như thế, Jerusalem là thủ đô của họ, cũng là một thành phố cổ đại nhất thế giới, đã bị phá đi rồi xây lại tới 18 lần. Giang có ý đùa với Kiên, ám chỉ sự tương tự của người Việt hôm nay với người Do Thái trong lịch sử thế giới.

PHẦN CUỐI

TRỞ VỀ

“An ôm mặt, băng vào phòng trong, cài then cửa rồi nức nở khóc mãi. Một dòng chữ, một cái tên đã làm bùng lên một ngọn lửa mãnh liệt, một tiếng lòng da diết, một hơi men cuồng si”.

“... để con dân của mình vượt biên đi tìm cuộc sống mới. Thế chẳng phải là đất nước Việt nam khi đó không tươi đẹp à, không no ấm à?”

“Là tiến sỹ giáo sư, nói tiếng Anh, tiêu tiền Mỹ nhưng bà vẫn yêu bằng trái tim người Việt”.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 22
ĐỜI CÔ QUẠNH

“Đời mình đã “bắt” trúng ngay một người đàn ông mà mình yêu, đến người thứ hai có “bắt” được thì cũng chỉ dùng tạm thôi”.

“Một chiều Đông, nhà nhà ấm lên trong tiếng bát đĩa va vào nhau, trong hơi bánh chưng thơm nồng, trong hương rau mùi ngào ngạt và mùi bồ kết cay cay của nước tắm gội ngày tết”, mẹ ơi! Thèm quá, nhà mình có gói bánh chưng không?

Dũng đọc sách, đến đoạn nói về tết, nó ngưng lại hỏi chuyện mẹ. Một mùa Xuân nữa đang đến, Xuân 89, mặc dù còn nghèo nhưng niềm vui vẫn tràn vào mọi nhà. Thế là kết thúc một năm lao động vất vả, lòng người ai nấy hân hoan, ấy là bởi “đói ngày giỗ cha, no ba ngày tết”.

Nhưng có một người trong lòng vẫn thấy tái tê, vì chàng đã ra đi 11 năm, con chưa biết mặt cha, vợ quên mặt chồng. Cuộc chia ly xót xa, âm thầm sau một lời hò hẹn ngày ấy tưởng như mới ngày nào. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, thằng Dũng đã 10 tuổi rồi, là con cô, con liệt sỹ, nó vẫn tự hào như thế.

Trong suốt 10 năm qua, hết bi lụy đến chán chường, đã bao nhiêu đêm chong đèn viết thư cho chồng, không biết gửi đi đâu. Đã bao lần An từ chối lời mời, hẹn hò để rồi đêm về lại chong đèn ngồi viết, lại ôm gối khóc ròng.

Tết năm nay An về Thái Bình với mẹ, hai mẹ con đang lúi húi dọn dẹp thì bà bỗng lấy ra một bức thư đã cũ, từ hồi tháng 6. Mẹ già lẫn rồi, cứ một mực khẳng định là mới thấy thư đến vài hôm trước, người đưa thư còn xin tiền mà bà không cho. Bà cụ càu nhàu mãi vì bức thư có dán mấy con tem to và đẹp như thế rồi mà vẫn còn đòi xin thêm tiền.

An ôm mặt, băng vào phòng trong, cài then cửa rồi nước nở khóc mãi. Một dòng chữ, một cái tên đã làm bùng lên một ngọn lửa mãnh liệt, một tiếng lòng da diết, một hơi men cuồng si.

Trần Trung Kiên

Glasgow...

Cái tên quen thật là quen mà sao nghe như xa vời, nàng khóc như chưa bao giờ được khóc.

Ngay khi còn ở Hồng Kông, Kiên cũng đã gửi thư thường xuyên, nhưng suốt 10 năm qua không hề có trả lời.

Đã từng là cán bộ bộ đội, An hiểu tại sao lại không nhận được thư của Kiên. Buổi tối, chong đèn viết tới khuya, bức thư dài, báo cho Kiên biết mình đặt tên con là Trần Trung Dũng. Nàng không quên gửi cả ảnh của hai mẹ con, vợ Kiên có biết cũng mặc. An cẩn thận đi gửi thư ở tận bưu điện chính ngoài thị xã. Nàng không chịu chấp nhận một sơ suất nào nữa, lại càng không thể nhân nhượng, anh ấy phải là của mình, phải là cha của thằng Dũng.

Đúng một tháng sau lại về quê, chắc là sẽ có thư của Kiên.

- Thư của ai đấy hả mẹ.

Quả đúng như dự tính, Kiên mừng khôn xiết khi nhận được thư của An, không cần úp mở gì với vợ, viết thư gửi khẩn cho An ngay. Dũng hỏi khi thấy mẹ chăm chú đọc mãi, còn khóc nữa.

- Con lại đây với mẹ.

An ôm con vào lòng rồi tiếp tục khóc, thằng bé không hiểu nhưng khóc theo mẹ.

- Đây là bố của con, vẫn còn sống, thư và ảnh của ông ấy đây.

- Ôi, thích quá, sao bố chưa về? Đang ở xa chứ sao! Tối nay con đọc lại cho mẹ nghe nhé.

An gấp bức thư lại rồi đi nằm mà khóc cho thỏa. Mẹ già không hiểu cứ lầm rầm thắc mắc, tưởng liệt sỹ, ai ngờ báo tử nhầm(64), thế mới may chứ. Mà còn đang ở đâu? Nghe tên lạ thế, chắc là Campuchia.

- Mà Glasgow là ở đâu hả mẹ? - Dũng cũng tò mò, mà bà ngoại cũng hỏi nó nữa.

Viết thư hỏi bố mày ấy, mẹ biết sao được!

Nếu không nhận được thư Kiên thì có lẽ An tái giá với Biền rồi, anh ấy đã chính thức cầu hôn. Bây giờ mới biết mình chỉ yêu Kiên. An rồi bời, không biết phải làm gì. Mỗi khi nhìn lại thấy mình vẫn như ngày nào, mới 30? Đúng là mới 30 tuổi, tự hỏi rồi lại tự trả lời, An lại tự cười cái tính ương ngạnh của mình.

Chị Mùi biết An rất đoan trang, nhưng vui miệng nhiều khi vẫn đùa là không biết An còn khái niệm được đàn ông là gì không. Xung quanh cô chỉ thấy cày cuốc, nông cụ, một sào rau ngót và cái chuồng lợn nữa.

“Đàn ông không giống những thứ xung quanh cô đâu?”, nói xong chị lại cười giòn tan mà không hề nghĩ là tiếng cười của chị đã để lại âm hưởng gì trong lòng người đàn bà cô quạnh kia.

“Ông cụ” biết con mình sẽ bướng nên đệm chữ “Thùy” vào trước tên mà cũng chẳng thay đổi được gì. Đời mình đã “bắt” trúng ngay một người đàn ông mà mình yêu, đến người thứ hai có “bắt” được thì cũng chỉ dùng tạm thôi, mà “Thiếu úy Biên” thì có bõ bèn gì” Những lúc một mình, An vẫn tự luận về mình như thế.

Từ khi Kiên báo sẽ về Việt Nam vào giữa năm 1991, An như mở cờ trong bụng, chắc là sẽ hạnh phúc hơn khi anh ấy từ Trung Quốc trở về. Hàng xóm, bạn bè như đang gặp một An khác, nàng hát thầm khi vắng vẻ, chải chuốt nhiều hơn khi ra đường, cuối tuần cô cặm cụi chăm sóc thảm cỏ trước sân nhà và cây hoa Thiên Lý.

An chuyển về Thái Bình ở hẳn với mẹ, nàng dẫn con mình đi thăm hỏi bà con, xóm làng, tự hào về con mình, chồng mình. Trong xóm, ngoài làng ai ai cũng biết “cô An, bộ đội, chồng liệt sỹ, do báo tử nhầm nên nay biết tin chồng rồi thì về quê”, nhiều người còn nói thêm “ở nhà chồng cả chục năm rồi, có mẹ già thì về mà chăm chứ, một mẹ một con nhiều khi tủi thế!”(65)

Có thể Kiên sẽ về cùng Xuân Lan, nhưng mặc! Mẹ vợ cũng chẳng sợ chứ vợ thì... An lại tự cười mình rồi tiếp tục xới đất mở rộng vườn rau ngót nhà mình.

Chú thích:

64. Ngay từ khi ra quân, rồi ở riêng và sinh con, An đã phải nói dối mẹ là có chồng liệt sỹ, chưa có giấy báo tử

65. Ở làng quê Việt, có nhiều nơi người ta kỳ người đàn bà không chồng mà có con đến hết đời. Trong truyện này, An phải nói dối ngay từ khi mới ra quân, đến nhờ nhà Mùi.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 23
CÁI VISA

“... Nhưng ở đó cũng có phần mộ của cha mẹ mình, có An và thằng Dũng, có anh Đức, chị Mùi; còn có lũy tre, bụi chuối và cánh đồng lúa vàng, có cả con trâu đang gọi con “nghé ọ” và cánh diều no gió vi vu”

Mười hai năm trước, cũng vào những ngày cuối năm ấy, Kiên đã chạy trốn nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Khi bình minh vừa ló, nhìn phía sau thấy biển trời mênh mông, mọi người ai nấy đều òa lên sung sướng: Thoát rồi!

Bây giờ người ta lại mở cửa để đón chào, Việt Kiều yêu nước, một phần của dân tộc?

Nghĩ cũng phải, “đảng và chính phủ sáng suốt, lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến tài tình” như thế, nhưng lại để con dân của mình vượt biên đi tìm cuộc sống mới. Thế chẳng phải là đất nước Việt nam khi đó không tươi đẹp à, không no ấm à? Nhưng dù nghèo đói thì cũng phải theo phương châm là “tốt khoe, xấu che”, chứ đi vượt biên như thế khác gì tố cáo với thế giới là chính phủ đang để nhân dân chết đói.

Khi xưa ngăn cấm, nên thoát được thì mừng. Bây giờ hạn chế hồi hương nên xin được thị thực thì cũng mừng. Như thế là chuyện vui hay buồn tùy vào việc trong lòng anh đang khao khát cái gì. Chẳng phải Chúa đã dạy: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách mặc, đó sao? Những kẻ cơ hội, áp dụng “sáng tạo” lời răn của Chúa, tạo ra “đói, khát, rách” rồi sau đó ban cho họ “cơm, nước, áo quần”, sẽ thành công trong chính trị.

Ở Việt nam bây giờ có chính quyền của Hà nội, ấn tượng những ngày bị giam giữ chẳng dễ nguôi ngoai. Nhưng bù lại, ở đó cũng có phần mộ của cha mẹ mình, có An và thằng Dũng, có anh Đức, chị Mùi. Còn có lũy tre, bụi chuối và cánh đồng lúa vàng, có con trâu đang gọi con “nghe ọ” và cánh diều no gió vi vu. Chẳng trách chuyện kể về những chiến binh đánh thuê chuyên nghiệp, trước khi chết vẫn cố sức thốt lên một câu bằng tiếng mẹ đẻ của mình: “ Ôi! Con đau quá ba mẹ ơi”.

Nhiều người đã làm tới sỹ quan cao cấp của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, mà vẫn được cấp thực thực nhập cảnh về Việt Nam. Như thế còn ai thù ai nữa đâu, đời bây giờ sao giàu tính nhân văn đến vậy! Thời gian đã làm nhòa đi tất cả mọi ranh giới, hằn thù, Thượng Đế thật diệu kỳ! Ngài đã tạo ra hận thù và chiến tranh, rồi ngài lại mang lại hòa bình và sự hàn gắn.

Kiên hy vọng không gặp khó khăn gì, cả đời lính anh chẳng giết ai. Hai lần phỏng vấn trước có thể anh trả lời chưa đúng. Hy vọng lần chót này sẽ qua, nhiều người như thế rồi.

Người ta hỏi:

- Ông khai là về thăm Việt Nam và tìm tông tích phần mộ cha mẹ mình, đúng không?

- Vâng, thưa đúng như thế. - Kiên chân thật, có sao nói vậy. Liệt sỹ Trần Trung Hải và Đỗ Kim Anh là hai anh hùng lực lượng vũ trang, hy sinh ở chiến khu rừng Sác năm 1969, ông có bằng chứng nào cho thấy ông là con của họ không?

- Tôi biết họ là Việt cộng, nhưng không biết họ là anh hùng.

- Ông Kiên, họ là cán bộ cách mạng chứ?

- Xin lỗi. Tôi khẳng định đó là cha mẹ tôi, và tôi là một người yêu nước, nhưng bằng chứng thì...

- Vậy thì phải xin lỗi ông, chúng tôi rất tiếc, hẹn ông dịp khác.

Bước ra khỏi tòa đại sứ mà ruột đau như cắt. Suốt 2 giờ sau đó ngồi trên tàu điện nội thành Circle Line qua tất cả các ga quan trọng như Padding ton, King Cross, Liverpool Street, Water Loo, rồi lại về Victoria và cứ thế mấy

vòng, mãi mới nhận ra được ga Euston rồi chuyển tàu về Glasgow. Sau lần ấy, Kiên như sống trong âm thầm, nhất là những ngày Xuân Lan đi vắng. Triệu chứng bệnh suy tim của anh càng ngày càng rõ ràng hơn. Định cư ở Hoa kỳ sớm, Xuân Lan có dịp nghiên cứu sâu, rồi bảo vệ thành công luận án tiến sỹ về lịch sử Đông Dương thế kỷ thứ XIX. Bà thường xuyên có các bài giảng ở một số trường đại học ở Hoa kỳ, là trí thức yêu nước, được cấp thị thực về thăm quê hương. Còn Kiên, là con nhà cộng sản nòi đại sứ quán Việt Nam đã nói vậ rồi trở thành sỹ quan chế độ cũ, trốn trại cải tạo, vượt biên, có thể còn bị quy kết là mạo nhận thân nhân cán bộ, làm xấu thanh danh của các anh hùng, chiến sỹ cách mạng. Khi chia tay An, đêm ấy đã tự mình thốt ra điều đó, chẳng phải giờ đây ứng nghiệm là gì?

Hai dòng họ có truyền thống kháng chiến lâu đời, mà bây giờ lại phải đón một Trần Trung Kiên vô danh sao? Đúng hơn là người ta còn muốn xóa chữ “V” trong chữ “vô danh” này(66). Thôi thì sống yên ở đây cho khỏi bồi nhọ thanh danh của các cụ.

Bố mẹ mình đã hy sinh cho hạnh phúc của mọi người nhưng lại loại trừ hạnh phúc của con trai mình. Đến bây giờ đến lượt con trai họ phải hy sinh hạnh phúc cá nhân mình bởi sự hy sinh trước đó của cha mẹ anh ta. Cuối cùng sau một trận cười tràn trề nước mắt, Kiên xót xa sống trong niềm hy vọng mới, hy vọng sớm tìm được cách trấn an mình.

Mà kể cũng đáng kiếp, những ngày mới tốt nghiệp đại học, y chỉ thăm mộ

cha mẹ được duy nhất một lần. Hai vợ chồng y lén lút chẳng khác gì đi ăn trộm. Xuân Lan hồi ấy cũng trẻ trung, sắc sảo như Nguyệt, nhưng nàng hăng hái hơn. Không biết sông Xoài Rạp bây giờ còn thơ mộng như hồi đó không? Có nhiều khúc trông mênh mông như biển vắng, có nhiều đoạn quanh co như suối ngàn chen giữa những hàng cây. Đi thăm mộ của cha mẹ mình mới thấy, Việt cộng chọn rừng Sác làm căn cứ quả là khôn ngoan, nhưng cực kỳ nguy hiểm, ngay cả cho chính họ. Muốn biết cá sấu hoang dã, muỗi độc, rắn độc... đến rừng Sác.

Những người đồng chí của ông bà ấy kể ra cũng tình nghĩa thật, họ đã mất rất nhiều công sức trong việc tìm kiếm thi thể của ông bà, rồi chôn cất cẩn thận. Giá mà sau này tìm được ai trong số họ để cảm ơn thì thật tốt.

Mỗi khi nghĩ đến cha mẹ, gia đình, Kiên lại mông lung vì không lý giải được nhiều điều. Một đứa con bất hiếu như mình mà cũng lên đến chức trung tá tâm lý chiến. Một đứa con của hai vợ chồng Việt cộng nằm vùng mà lại tận tụy phục vụ chính quyền phe đối lập.

Một người có cha mẹ là những cán bộ nòng cốt của ông Hồ, nhưng anh ta lại trở thành một sỹ quan xuất sắc của quân đội phe đối lập, chống lại hậu duệ của ông Hồ. Rồi một ngày kia anh ta đã vin vào chính tên tuổi ông Hồ, chẳng những để thuận lợi cho công tác trong quân ngũ hồi trước mà còn để thoát khỏi trại tỵ nạn Hồng Kông một cách rất ngoạn mục sau này.

Một sỹ quan tâm lý chiến xuất sắc, nhờ uốn ba tấc lưỡi mà qua được vô số cửa ải khó khăn, giúp được nhiều người. Nhưng bản thân anh ta lại không giúp được chính mình. Muốn về thăm quê Việt Nam nhưng lại không biết mở lời ca ngợi công đức của đảng và chính phủ Việt Nam.

Anh ta hiểu rộng nhưng lại không biết một điều rất đơn giản về con người, đó là tính ưa nịnh. Đã là con người thì ai cũng ưa nịnh, là người chiến thắng còn ưa nịnh hơn. Có nhiều người thậm chí còn tự làm thơ ca ngợi công đức của chính mình, mua huy chương đeo lên ngực mình. Không biết thực tế đó thì không thể tránh khỏi thiệt thòi. Đã bao năm qua rồi mà Xuân Lan vẫn còn châm biếm chông về những nghịch lý này.

Nhớ mong chẳng được mấy tuần, một lần nữa An lại ôm gối nức nở thương tâm. Niềm hy vọng vừa nhen lên đã tắt lịm. Khóc mãi rồi cô thiếp đi, trong tay vẫn còn nắm chặt một cái nhẫn vàng cũ kỹ và bức thư mới nhận.

Chỉ có những người đàn bà đang yêu mới cảm thông được, tình yêu đích thực đôi khi phải trả bằng những đắng cay khôn cùng mà người đời(67) không thể sẻ chia.

Đêm ấy An lại chong đèn đến khuya, sáng hôm sau cô cẩn thận lên tận thị xã Thái Bình gửi thư cho Kiên. Từ nay hai cha con thư từ cho nhau thế nào là tùy, còn cô phải lo bươn trải nuôi mẹ già, con nhỏ.

An cũng không quên nhắc Kiên là cô còn phải lo chăm sóc một ngôi chùa ở gần nhà, vì sư bà ở đấy rất ốm yếu. Việc trao đổi thư từ giữa hai người là không cần thiết nữa. Biết chắc chắn Xuân Lan sẽ đọc thư nên An không quên chúc Kiên Lan vui vẻ và hạnh phúc trong tuổi già.

Xét ra Thượng đế mới là một nhà tâm lý, một nhà chính trị thiên tài. Để cho người ta thật khao khát, thật cần một cái gì đó, rồi tìm cơ hội ban phát cho họ một chút để họ mang ơn. Khi chưa ban phát được thì phải không ngừng nuôi dưỡng niềm hy vọng, niềm tin trong họ. Bình luận về Thượng đế, chưa ai qua nổi Nguyễn Du:

Bất phong trần phải phong trần,

Cho thanh tao mới được phần thanh tao(68).

Chú thích:

66. Khi chữ Vô bỏ đi chữ V thì còn lại ô, tức ô nhục.

67. Người đời: ý nói người ngoài cuộc.

68. Truyện Kiều - Nguyễn Du.

Đặng Hoàng Văn
Bóng Nước Hồng Kông
Biên tập Ngô Phan Châu
Chương 24 (Kết)
BAY MỘT MÌNH

“Chính phủ Hà Nội bây giờ dùng chủ nghĩa cộng sản làm danh hiệu, dùng bài “Tiến quân ca “ làm quốc ca...”

Đã gần cuối Đông, mấy hôm nay trời như rét hơn. Mây thấp, đặc quánh lang thang quanh những hiên nhà, chen chúc nhau qua những lối đi hẹp rồi dồn về thung lũng dưới chân đồi. Gần 2 giờ chiều, những tia nắng đầu tiên mới chịu lộ ra. Miền Bắc xứ này đâu cũng thế, 2 tháng nữa mới hết tuyết, rồi xuân sang, cái tuần tấy như lặp đi lặp lại hàng bao năm qua, một giai điệu buồn.

Ở Việt nam, Trung Quốc chắc là cũng rét lắm. Mặc dù không có băng tuyết, nhưng Lào Cai, Cao Bằng hay Hồng Kông đều rét hơn Glasgow nhiều.

Những năm tháng tù đầy gian khổ ê chề, những đêm lạnh lẽo trong trại tỵ nạn; những triền đồi rục rờ của Hồng Kông và những mảnh đời trong những khoảng tối phía sau ngọn đồi. Tất cả như đang dội về tới tấp trong Kiên, đôi chút ngọt bùi, mà vô vàn đắng cay.

Nhìn lại cái giường của hai vợ chồng, ông không nén được cười, hai cái gối hai màu nằm mỗi cái một góc, giữa là cái chăn gấp dọc, thẩm mỹ của Xuân Lan là thế, ông ít quan tâm, không can thiệp, không phê bình mà chỉ suy ngẫm rồi cười. Bỗng có tiếng ồn ào từ ti vi phát ra, những tiếng reo hò cuồng nhiệt chương trình thể thao đang phát lại tư liệu về trận Pháp - Ý mùa giải Worldcup 1998.

Trước trận đấu mỗi đội đều được nghe và hát quốc ca của nước mình, Kiên giảm bớt âm thanh lại cho vừa đủ nghe, một nỗi buồn từ sâu thẳm dâng lên trong lòng ông, tâm trạng này đã bị trấn áp từ lâu lắm rồi nhưng nay vẫn trở lại. Bất lực vì không kìm nén được cảm xúc của mình, ông đứng lên đi đi lại lại cho nhẹ bớt rồi tự hỏi: Nếu như Thăng Dững nhà mình là cầu thủ thì nó hát quốc ca nào nhỉ? Ông tự trả lời rồi bâng khuâng trong vô định.

Bài hát ấy trở thành quốc ca của Việt Minh từ hồi mình chưa ra đời, và sau này là của Việt cộng. Hồi còn là sỹ quan tâm lý chiến, Kiên cũng nghe quốc ca của Việt Nam cộng hòa, kể cũng được, nó do một nhạc sỹ quê ở Cần Thơ sáng tác, nếu còn sống chắc là già lắm rồi. Kể ra ông Diệm, ông Thiệu cũng là những người yêu nước, quốc ca mà họ chọn cũng gây được cảm xúc.

Nghĩ cũng lạ, tại sao 2 bài quốc ca khác nhau ấy lại mang lại cho mình một cảm xúc giống nhau? Phải chăng mình mang dòng máu của một dân tộc nhỏ bé, nghèo nàn lạc hậu? Phải chăng tính dân tộc nằm ngoài sự ảnh hưởng của màu sắc chính trị?

Chính phủ Hà Nội bây giờ dùng chủ nghĩa cộng sản làm danh hiệu, dùng bài “Tiến quân ca” làm quốc ca. Có thể họ cho rằng 80 triệu dân Việt Nam vẫn cần sỹ khí của một cuộc chiến, họ cũng có lý của họ. Dăm bảy chục triệu người, cả đời chỉ bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà không đủ ăn, thiếu sỹ khí ấy thì họ sẽ quy xuống hết. Trình độ sản xuất của họ còn rất thấp. Hết thế kỷ 20 rồi, tội nghiệp thật!

Gặp lại Xuân Lan sau nhiều năm xa cách, với bao sự kiện khốc liệt trong cuộc đời, họ không thể có con mặc dù đã cố gắng rất nhiều. May mà có mẹ con thằng Dũng!

Vừa nghĩ tới An và con, ông liền cảm thấy quay cuồng, chóng mặt nên nhẹ nhàng ngồi xuống đi vắng, tay đập liên hồi vào cái đĩa trên bàn. Yes, I am coming, What s up? Oh my God! Mom.... t. (em đây, gì thế? Ôi, lậy chúa, chờ tí...) Xuân Lan hoảng hốt chạy vào.

- Cho... anh viên thuốc! - Kiên chỉ tay về phía cái tủ nhỏ treo trên tường. OK, you'll be alright shortly, man (được rồi, sẽ khỏi ngay thôi mà, anh yêu) Xuân Lan cho Kiên uống thuốc xong định nói gì nhưng lại thôi.

Kiên tỉnh lại thì trời đã gần tối, ông thấy bụng đã đói cồn cào, thế là ổn rồi, sau mỗi lần bị sốc mà thấy đói là tốt, ông tự nhủ như vậy.

Hai vợ chồng già không con cái, gia đình nhiều lúc khá nhạt nhẽo. Xuân Lan thì còn soạn bài, viết lách, bà ấy thỉnh thoảng vẫn có bài nói chuyện ở một vài trường đại học của Hoa Kỳ. Còn ông, chẳng biết làm gì hơn ngoài việc chăm sóc cây cảnh. Đọc mãi, viết hoài rồi cũng chán, nổi khao khát thì vẫn chẳng với tới tí nào.

Thử đứng dậy, kể cũng thấy tạm được, rồi ông đi đóng gói đồ đạc hành lý để chuẩn bị bay đi Hà Nội, chuyển đi mà ông mong chờ từ lâu. Bây giờ chắc là thủ tục đơn giản, ông thầm nghĩ vậy.

- Oh, good, are you really alright, man (Ồ, tốt, anh thật sự tỉnh hẳn rồi à)? Xuân Lan tỏ ra hồ hởi, quan tâm hơn.

- À đúng rồi, anh khỏe ngay ấy mà, có em ở nhà thích thật.

Trước lúc đi xa ông luôn dễ chịu như thế.

- Yes, H...m tell me truth please! In 1988 on the flight from Hong Kong to England, you knew that I d be at Heathrow airport waiting for you. Did you forget it? (Vâng, h...m mà ông nói thật với tôi đi, hồi năm 1988, trên chuyến bay từ Hồng Kông sang đây, ông biết là tôi sẽ ở sân bay Heathrow đón ông. Không quên chứ?)

- Tất nhiên là nhớ rồi. Đã 12 năm rồi nhỉ. Then, had you got such a heart attack as what you do thi smorning? Come on, man (Thế ông có bị đau tim như sáng nay không? Nói đi chứ!) Thấy chồng bị sốc trước khi bay Hà Nội, bà so sánh với cuộc gặp gỡ của bà với ông hồi 1988 rồi ghen.

- Tất nhiên là...h ...m có rồi, nhưng gần như thôi, à nhưng sao? Kiên tàng lờ. Oh, my man, you... are... trying... to be...a... liar... but...you fail to be! (Ôi chồng tôi, ông... đang muốn nói... dối, nhưng không... xong rồi) - Nhấn mạnh mấy chữ nhưng Kiên làm như không nghe, Xuân Lan lắc đầu cười nhạt, rồi tiếp - your lovely woman, An, now is a nun of a pagoda, do you know that? (Ông biết không, người đàn bà yêu quý của ông, con An ấy, bây giờ là ni cô?)

- I looked for your ticket this morning but couldn t find it. You did pretend to call airline office to cancel your flight? Don't fool me, man! (Sáng nay tôi đã tìm vé máy bay của ông nhưng không thấy. Ông đã giả vờ không bay nữa. Lừa tôi đấy chắc!)

- Không thể, anh có nói với em vậy sao? Your son is... OK, but... any how some body told me that a guy who loves a nun become sagay very soon, jerk. Man! (Con ông thì...tôi phải chịu, nhưng...nhưng thôi, có nhiều người

nói với tôi là thằng nào yêu phải ni cô thì sẽ bị “lại cái” nhanh lắm đấy, khốn nạn.)

- Gì thế em, lại nói nhiều rồi, chắc sắp phải nói chuyện ở trường nào nên hôm nay thực hành hả, tiếp đi, nữa đi nào em yêu! - Kiên giả vờ như không thấy thái độ của vợ.

- No, no... Just tell you: be cautious, that s it! (không, không...chỉ bảo ông hãy cẩn thận, thế thôi) Bà không thể kiềm chế được cơn ghen của mình.

- Thôi nào mình, lại đây phụ cái này tý, thế, rồi, được rồi. Anh bay tối nay, hơn 15 giờ bay đấy, ôm anh đi, có thể chứ. Sau 6 tuần nữa, đúng không, anh sẽ ở New York với em, khi ấy em đang có một số bài giảng ở đó mà. Em thật là tuyệt, cô giáo của anh. Anh rất yêu em.

- H...m, mean time, sorry for my mindless, The Temple University asks me to give a talk about Vietnamese Boat people in Hong Kong from 1975 to 1997, but you are to be better than me on that, aren t you (À, suýt quên, trường đại học Temple ở Mỹ nói tôi đến giảng về những thuyền nhân Việt tị nạn ở HK từ 1975 đến 1997, nhưng ông làm việc này tốt hơn tôi, đúng không?) Keep your mind to the issue, man (chuẩn bị cho việc ấy đi là vừa)! Xuân Lan muốn đưa Kiên về lại với công tác giảng dạy.

- Ừ, cũng có lý, chúng mình sẽ nói chuyện với họ khi anh ở đó, mà nhớ chuẩn bị tài liệu cho anh nhé.

Họ vẫn thế, khi làm việc cùng với bọn Tây thường Kiên cũng nói tiếng Anh với vợ, nhưng ở nhà thì luôn là vậy. Mỗi người nói một thứ tiếng, họ vẫn

hiếu nhau, vừa trong vừa đục dòng nước vẫn trôi, ông vẫn tự lý giải như vậy.

Cuộc đôi co nóng lạnh song ngữ rất ngẫu hứng và đầy kịch tính như khởi đầu cho một chuyến đi dài mà không có Xuân Lan bên cạnh. Khát vọng về thăm quê, thăm lại An và gặp mặt con trai mình, khát vọng được nhìn lại hình ảnh cha mẹ mình và nơi chôn cất họ không ngừng thôi thúc Kiên bao năm qua đang dần dần trở thành hiện thực.

Sự đóng góp của dòng họ Trần Trung cho lịch sử dân tộc từ thời Hoàng Hoa Thám đã hòa lẫn vào tiến trình lịch sử bình thường của hàng triệu người Việt, chắc là Trần Trung Kiên bây giờ sẽ không làm hổ danh dòng họ nữa, ông cười chua chát khi nghĩ về những hư danh đó.

Hồi cha mẹ qua đời, Kiên còn quá trẻ để quan tâm tới hai mặt trăng đen trong môi trường chính trị, sau này học rộng hiểu nhiều nhưng vẫn chưa giải thích được mối quan hệ hy hữu giữa bố mẹ mình và bố mẹ vợ.

Ông đại tá bố vợ luôn tảng lờ chuyện ấy, có thể chính ông cũng không lý giải cặn kẽ được. Hôm qua mới nói chuyện, ông cảm thấy tiếc vì không đi cùng được, hơn nữa bố mẹ Kiên không còn nên về Việt Nam ông không biết chuyện trò với ai. Ông là người kín đáo tới mức đáng nghi ngờ.

Khi nhớ lại mẹ mình có nhắc đến mẹ Xuân Lan một cách rất kính nể, thậm chí có chút kỳ vọng, Kiên từng chất vấn ông “đại tá” thì ông tỏ ra hết sức bất bình. Ấy là chưa kể, ông Tài, cậu ruột Xuân Lan là một người rất tài ba, thích sống kiểu Tây nhưng vẫn ở lại Việt Nam sau 30 tháng 4. Hay Bà cũng là Việt cộng?

Ông “đại tá” sống bằng tiền trợ cấp, không thiếu thốn gì nhưng không có bạn bè, buồn tênh. Là sỹ quan cao cấp của quân đội quốc gia, ông lại có quan hệ mật thiết với vợ chồng Việt cộng năm vùng, mối quan hệ của họ quả là hy hữu. Trong khi những quan hệ giữa người Việt với nhau, dưới mắt công chúng, còn chịu ảnh hưởng rất nhiều của phe cánh và màu sắc chính trị.

Một người Mỹ có thể đứng lên tuyên bố chỉ trích một đồng chí trong đảng của mình, và ủng hộ một người trong đảng đối lập, miễn là có lợi cho Tổ Quốc mình. Người Việt kể cả trong cũng như ngoài nước, ít thấy ai làm được như thế. Vậy chính trị có vai trò lớn đến mức nào, còn tính dân tộc thì lớn tới đâu?

Xuân Lan vốn là một tay lái rất khá nhưng vẫn chỉ giữ 50 dặm/giờ và bám sát lề đường mặc dù đường Great Western hôm nay vắng xe. Mấy chục

năm là vợ chồng, chưa bao giờ bà muốn Kiên đi xa một mình, kể cả khi ông học sỹ quan tâm lý chiến ở Phillippine, nay phải tiễn ông đi Việt nam, mà ở đó lại có An, bà bồn chồn rồi giảm tốc độ:

- Kien, I think of flying Vietnam with you. (Kiên, em đang nghĩ có thể bay với anh đi Việt Nam).

- Ủ cũng được đấy, nhưng bay bây giờ ấy à?

- Certainly, but... Oh, my God! my visa... no, no, I can't fly. (Tất nhiên rồi, Ôi, lậy chúa, còn thị thực nhập cảnh chứ...thôi, thôi, em không thể bay đâu).

- Ủ đúng rồi, thị thực của em hết hạn rồi, hay là bay sau cũng được. Xuân Lan tăng tốc độ 50, rồi 60, và dần dần lên nữa, bà đang cố kìm nén cảm xúc hỗn độn của mình. Bất chợt bà quay sang Kiên:

- Tell me truth, Kien (Nói thật với tôi nhé Kiên).

- Gì thế em? - Kiên hiểu bà xã lại sắp nổi cơn nên nhẹ nhàng mà em đang lái xe.

- No problem, don't mess about. How many times did you, damn, make love with that woman? (Không lo, đừng lảng lung tung. Ông làm tình với con đó bao nhiêu lần?).

- Thôi nào, chuyện này nói cả chục năm rồi mà. Yeah, but you tell a lie. Bastard! (Ủ, nhưng ông nói dối, khốn kiếp) Bà chửi thề và đập tay vào vô lăng làm còi xe kêu inh ỏi.

And money, you left with her only a little gold ring, as you said, but I sent you more than 10 grands. Where is the rest? where? where?(Còn tiền, ông nói chỉ để lại cho nó một cái nhẫn, nhưng tôi gửi cho ông tất cả hơn 10 nghìn Đô. Đâu hết rồi? Đâu?)

“K...ét...Rập”, “B...ụp”,

Bốn cái gối hơi nổ bung ra cùng một lúc ôm lấy hai người, tai nạn!

Xuân Lan đã không làm chủ được tay lái, xe đâm sầm vào hàng rào chắn bên đường. Bà đạp phanh gấp, mùi cao su cháy khét lẹt. Hai vợ chồng ngồi giữa bốn cái gối hơi tự thối.

Bà tắt máy xe, bình tĩnh kéo phanh tay cẩn thận, con quỷ ghen tuông trong Xuân Lan đã “trốn mất”. Bà quay sang Kiên:

- Kien, Oh, what a man! Push them out and sit back. (Này anh, anh làm sao thế, đẩy gối ra, ngồi dậy đi chứ).

Bà toài người sang giúp Kiên, ông mềm nhũn như bột, lỏng lẻo trong dây an toàn. Hai gối hơi vẫn còn dính trên mặt đang từ từ rơi ra.

- Kiên! Trời ơi! Em đã giết anh rồi, em vẫn yêu anh mà!

Kiên đã ra đi, siêu thoát trong tiếng nước nở, tiếng khóc than, tiếng nói yêu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ của vợ.

Mắc bệnh suy tim lâu ngày, ông không thể chịu nổi cú sốc từ cả hai phía tâm hồn và thể xác như vậy. Xuân Lan nhẹ nhàng đỡ ông dậy rồi bà gọi cho luật sư của mình.

Trong khi chờ xe cứu trợ và cứu thương đến, bà quay số điện thoại của ông Tài(70), cậu ruột của bà ở Việt Nam, nhắn cho gia đình An về cái chết bất đắc của Kiên. Bà định bụng sẽ gửi ngay 2 khăn tang khăn cho hai mẹ con An, sau đó đi Việt Nam cùng luật sư của mình.

Còi xe cứu thương và cảnh sát ngày một gần. Họ đã đến, bà toài sang ôm lấy Kiên, giơ tay chào họ, tiện dịp cài chốt cửa xe, bà muốn có thêm thời gian với ông.

Hai hàng lệ ứa ra, Xuân Lan muốn giữ mãi khoảnh khắc này, mặc cho cảnh sát và bác sỹ cứ đập vào cửa xe liên hồi. Bà lại giơ tay chào nhưng vẫn quay lại với ông trong vòng tay. Mấy chục năm qua, hết là bạn ấu thơ rồi bạn học, lại làm chồng, không ai có thể thay thế ông trong lòng bà. Là tiến sỹ giáo sư, nói tiếng Anh, tiêu tiền Mỹ nhưng bà vẫn yêu bằng trái tim người Việt.

Chú thích:

70. Tài tức Tài 48, là người vẫn nhận quà và tiền của Xuân Lan rồi chuyển ra cho Mùi, vợ anh Đức, sau đó chuyển cho Kiên khi anh còn ở trại cải huấn Lào Cai

HẾT



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online

A.H England

Được bạn: Thanh Vân đưa lên

vào ngày: 3 tháng 10 năm 2010